

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ QUẬN 4

(1975 - 2010)



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 4

(1975-2010)

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 4

(1975-2010)

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA – VĂN NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2012**

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
BAN THƯỜNG VỤ QUẬN ỦY QUẬN 4



BAN BIÊN SOẠN

1. PGS.TS. HÀ MINH HỒNG

Trưởng Khoa Lịch sử
Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
thành phố Hồ Chí Minh

2. Đồng chí HỒ NAM

Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 4

3. Ths. PHẠM NGỌC BÍCH

Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và biên soạn Lịch sử địa phương
Hội Khoa học Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh

4. Đồng chí NGUYỄN THỊ VÂN HÀ

Trưởng Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Ban Tuyên giáo Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh



LỜI GIỚI THIỆU



Quận 4 nằm về phía Đông Nam Thành phố Hồ Chí Minh, là quận giáp ranh với khu vực trung tâm Thành phố và hiện nay một phần của Quận 4 đã được quy hoạch thuộc trung tâm của thành phố. Địa giới hành chính của Quận 4 gắn liền với tên “Xóm Chiếu – Khánh Hội”, được giới hạn bởi: sông Sài Gòn (dài 2.300m) về phía Đông Bắc, tiếp giáp Quận 2; rạch Bến Nghé (dài 3.250m) về phía Tây Bắc, tiếp giáp Quận 1, Quận 5; kênh Tẻ (dài 4.400m), tiếp giáp Quận 7.

Ngày 30/04/1975, Đảng bộ Quận 4 đã lãnh đạo nhân dân tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, chỉnh trang kiến thiết đô thị, mở rộng đường sá, phát triển mạng lưới giao thông, xây dựng nhiều trục đường mới xuyên qua những vùng đầm lầy, ao vũng. Từ một quận nghèo cận trung tâm thành phố, Quận 4 đã từng bước vươn lên qua nhiều giai đoạn, kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá và phát triển theo định hướng cơ cấu dịch vụ, thương mại, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; lĩnh vực văn hoá - xã hội được quan tâm; hoạt động y tế, giáo dục được nâng cao toàn diện; quốc phòng - an

ninh được giữ vững; hệ thống chính trị được củng cố, đổi mới thường xuyên, đã và đang góp phần đưa quận 4 gần đến mục tiêu quận “*giàu đẹp - văn minh - hiện đại - nghĩa tình*”.

Nối tiếp cuốn ***Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Quận 4 (1930 - 1975)*** được xuất bản 2007; nhân dịp kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2012), để giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ hơn chặng đường xây dựng và phát triển của Quận 4, Ban Thường vụ Quận ủy đã chỉ đạo biên soạn tập 2 ***Lịch sử Đảng bộ Quận 4 (1975 - 2010)*** trên cơ sở tiếp tục ghi nhận và tiếp thu các ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn đọc xa gần.

Cấu trúc sách ***Lịch sử Đảng bộ Quận 4 (1975-2010)*** được viết một cách có hệ thống, khoa học, trung thực sát với thực tiễn của lịch sử Đảng bộ Thành phố và tình hình thực hiện Nghị quyết Đảng bộ quận từ nhiệm kỳ I đến nhiệm kỳ IX, gồm có 3 chương, phần kết luận và phụ lục:

Chương I: *Lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975 - 1985)*

Chương II: *Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996)*

Chương III: *Lãnh đạo thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 - 2010)*

Ban Chấp hành Đảng bộ quận trân trọng giới thiệu Tập 2 ***Lịch sử Đảng bộ Quận 4 (1975 - 2010)*** đến các tầng lớp nhân dân, các đồng chí cán bộ, đảng viên, bạn đọc trong và ngoài quận. Đồng thời, xin cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên là lãnh đạo quận, các đồng chí cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân qua các thời kỳ; cảm ơn Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Thành ủy và Ban Biên soạn đã giúp đỡ về mặt nghiệp vụ để hoàn thành công trình.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do thời gian và tư liệu còn giới hạn nên khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong các đồng chí, bạn đọc đóng góp ý kiến để chúng tôi tiếp tục bổ sung và hoàn thiện trong các lần tái bản sau.

Quận 4, ngày 15 tháng 12 năm 2011

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Tường



Bản đồ hành chính Quận 4

CHƯƠNG I

*

**LÃNH ĐẠO KHẮC PHỤC
HẬU QUẢ CHIẾN TRANH
THỰC HIỆN CẢI TẠO VÀ
XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
(1975-1985)**



Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 là cột mốc trọng đại mở đầu thời kỳ mới trong tiến trình lịch sử dân tộc - thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội, hòa nhập với sự phát triển chung của các nước trong khu vực và trên thế giới. Trong không khí hồ hởi, phấn khởi vì chiến tranh chấm dứt, hòa bình lập lại trên cả nước, Quận 4 cùng Thành phố trong những năm từ 1975 đến năm 1985, đã bắt tay vào việc bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng cuộc sống mới theo con đường xã hội chủ nghĩa.

I. ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG NHỮNG NGÀY ĐẦU SAU GIẢI PHÓNG (1975-1976)

1. Tình hình Quận 4 sau giải phóng

Chiến tranh đã kết thúc, thắng lợi của quân dân cả nước trong đó có người dân Quận 4, là niềm tự hào chính đáng, làm nên sức mạnh tinh thần to lớn để các tầng lớp nhân dân vượt qua nhiều khó khăn mới trong kiến thiết và phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng chế độ mới trong độc lập tự do.

Các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Quận 4 hăng hái, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền quận 4, các tầng lớp nhân dân tích cực xây dựng cuộc sống mới. Các đoàn thể chính trị - xã hội được hình thành và từng bước củng cố.

Bên cạnh những thuận lợi lớn ấy, sau ngày giải phóng Quận 4 cũng gặp không ít khó khăn. Nhiều nhà máy, xưởng sản xuất phải đóng cửa vì thiếu nguyên vật liệu; một số chủ cơ sở có tâm lý lo sợ đã bỏ chạy ra nước ngoài; hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng vọt; đa số nhà cửa trong Quận là nhỏ bé, xập xệ, đường sá, cầu cống rất ít, hẹp và xuống cấp nghiêm trọng.

Tình hình xã hội trở nên phức tạp khi số người thất nghiệp ngày càng tăng do các cơ sở sản xuất phải đóng cửa và số binh lính, sĩ quan, nhân viên của chế độ

cũ không có việc làm; tệ nạn xã hội như mại dâm, du đãng, lưu manh, ma túy, cờ bạc có chiều hướng phát triển.

Trong khi đó, đội ngũ cán bộ Đảng và chính quyền cách mạng lúc bấy giờ còn thiếu, nhiều đồng chí chưa có kinh nghiệm quản lý, hạn chế về trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là cán bộ cơ sở cấp phường, khóm.

Là quận nội thành của một thành phố lớn không bị chiến tranh tàn phá, quận 4 không có những thiệt hại nhiều về người và của trong chiến tranh nhưng nền kinh tế hoàn toàn lệ thuộc vào bên ngoài và không định hình được tiềm năng thế mạnh để phát triển. Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng của quận như nhà cửa, hệ thống giao thông, trường học, cơ sở y tế... còn thiếu thốn, lại bị xuống cấp nặng nề nên không đáp ứng được yêu cầu phát triển.

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy và Ủy ban Quân quản Thành phố, trong những tháng đầu sau giải phóng, Đảng và chính quyền cách mạng Quận 4 đã tập trung thực hiện những nhiệm vụ cấp thiết như sau:

- Nhanh chóng ổn định tình hình chính trị, thiết lập trật tự trị an ở địa phương.

- Xây dựng chính quyền cách mạng, chủ yếu là chính quyền cách mạng ở cơ sở và các đoàn thể quần chúng.

- Từng bước khôi phục các hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, cứu trợ đồng bào thiếu ăn, giãn dân, thực hiện ổn định dân cư.

Ngay sau khi hệ thống tổ chức Đảng được kiện toàn, cấp ủy (nay là Quận ủy) đã tập trung sự lãnh đạo vào những công tác trọng tâm là: khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, tập trung nỗ lực ổn định trật tự xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế, phát huy quyền làm chủ, đảng viên, cán bộ và quần chúng nhân dân xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

2. Ổn định tình hình chính trị, xây dựng chính quyền cách mạng, khôi phục sản xuất và đời sống

2.1. Nhanh chóng thiết lập và củng cố chính quyền cách mạng, ổn định an ninh chính trị và trật tự trị an sau ngày giải phóng.

Ngày 3/5/1975, tại 36 khóm trong quận, Ủy ban Nhân dân Cách mạng làm lễ ra mắt trước đông đảo quần chúng nhân dân. Ở hầu hết các khóm, lực lượng nòng cốt và quần chúng cách mạng đứng ra tự quản địa phương và tích cực tham gia Ủy ban Nhân dân Cách mạng ở cơ sở.

Ở cấp Quận, theo chủ trương và kế hoạch chung của Thành phố, Ủy ban Nhân dân cách mạng Quận 4 (nay gọi là Ủy ban nhân dân quận 4) được thành lập do đồng chí Lê Văn Thành (Bảy Thành) làm Chủ tịch. Ngày 10/5/1975, Ủy ban Nhân dân Cách mạng Quận 4 làm lễ ra mắt đồng bào.

Ngay sau khi được thành lập, Ủy ban Nhân dân Cách mạng Quận 4 đã nhanh chóng triển khai nhiệm vụ tiếp thu tất cả các cơ sở kinh tế, hành chính, văn hóa đến cơ sở quân sự của chế độ cũ trên địa bàn quận.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban Quân quản Thành phố và được sự hỗ trợ của lực lượng công an, quân đội, chính quyền cách mạng Quận 4 đã tổ chức cho binh lính và nhân viên chế độ cũ ra đăng ký trình diện tại các khu vực trong quận. Qua 3 đợt trong tháng 5-6/1975, có gần 13.000 binh lính, sĩ quan, cảnh sát, nhân viên chính quyền và quân đội chế độ cũ, các đảng phái phản động ra trình diện chính quyền cách mạng, trong đó có khoảng 1.500 sĩ quan cấp tướng, tá của quân đội, cảnh sát và nhân viên cao cấp của chính quyền cũ.

Chính quyền cách mạng Quận 4 đã kêu gọi, vận động những người làm việc cho chế độ cũ ra trình diện, tổ chức học tập chính sách, chủ trương của cách mạng để những người này hiểu được trách nhiệm của mình trong chế độ mới. Đa số những người ra trình diện và học tập đã được trao quyền công dân để trở về với gia đình và hòa nhập vào cộng đồng xã hội mới. Chính quyền quận đã tổ chức học tập tại chỗ cho gần 13.000 hạ sĩ quan, binh lính, nhân viên quân đội, tình báo, cảnh sát và nhân viên chính quyền cũ đã đăng ký trình diện; sau đó cho 12.456 người (chiếm 96,1%) được hưởng chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, được trở thành người công dân của một nước tự do, độc lập¹, trở về cuộc sống bình thường, đa số đã có sự chuyển biến tốt, lao động, làm ăn lương thiện, tham gia các sinh hoạt đoàn thể

1. Báo cáo tình hình và nhiệm vụ của Đảng bộ Quận Tư tại Đại hội Đảng bộ lần I (vòng 2) tháng 3/1977, tr 2

địa phương; một số tích cực tham gia xây dựng, phát triển kinh tế địa phương, xung phong đi làm thủy lợi và gia nhập Thanh niên xung phong.

Quận ủy và Ủy ban Nhân dân Cách mạng phát động chiến dịch “Giữ gìn trật tự trị an xã hội” và chỉ đạo các lực lượng công an, quân đội truy quét thành phần ác ôn, cảnh sát, mật vụ, những người trong các đảng phái phản động trốn tránh trình diện và cải tạo.

2.2. Ngăn chặn nạn đói, ổn định sinh hoạt bình thường và đời sống nhân dân, phân bổ lao động và giải quyết nạn thất nghiệp...

Những ngày đầu sau giải phóng, cả Thành phố vào thời điểm khan hiếm lương thực, Đảng bộ Quận đã chú trọng chỉ đạo công tác quản lý và phân phối, đảm bảo cho người dân không bị đói; tập trung lo việc huy động phương tiện, tổ chức tiếp nhận chu đáo, an toàn số lương thực được phân phối cho địa phương. Quận đã tổ chức cấp phát 1.600 tấn gạo cứu trợ cho 30 vạn lượt người, tổ chức cứu trợ kịp thời những gia đình bị tai nạn và neo đơn. Đặc biệt trong Tết Nguyên đán đầu tiên sau giải phóng (1976), quận đã trợ cấp tiền cho hơn 300 gia đình với 800 nhân khẩu trước đây sống cơ cực trên vỉa hè, gầm cầu, nay được đưa vào tạm trú trong các cư xá.

Những tháng cuối năm 1975, Đảng bộ đã tổ chức thực hiện các chủ trương của Trung ương và Thành ủy về truy quét tàn quân địch (Chiến dịch X1); cải tạo tư sản mại bản (Chiến dịch X2) và thu đổi tiền (Chiến dịch X3).

Thực hiện chủ trương của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, từ tháng 9/1975 các tỉnh, thành phía Nam đồng loạt tiến hành công tác xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản. Quận 4 cùng Thành phố tiến hành 2 đợt (tháng 9/1975 và tháng 11/1975) cải tạo đối với tư sản mại bản công thương nghiệp và bài trừ những đối tượng đầu cơ. Có 300 tiểu thương được tập hợp vào những tổ chức “Tiểu thương đoàn kết yêu nước”¹.

Thực hiện chủ trương chung của Nhà nước, bắt đầu từ ngày 22/9/1975 trở đi, cùng với nhân dân Thành phố và cả miền Nam, nhân dân Quận 4 chấm dứt lưu thông tiền của chế độ cũ để sử dụng tiền của cách mạng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Kết hợp với chiến dịch X3 là công tác đăng ký kinh doanh công thương nghiệp tư bản tư doanh. Quận đã cấp cho 9 hộ A, 4.256 hộ B có giấy phép hành nghề. Các cơ sở kinh doanh vắng chủ được kiểm kê và xử lý tài sản theo hướng dẫn của thành phố.

Đảng bộ và chính quyền quận còn phát động công nhân đi vận động chủ các xí nghiệp phục hồi sản xuất. Đến cuối năm 1975 đã có 35 xí nghiệp (25 công quản và 10 tư doanh) phục hồi sản xuất, 102/257 cơ sở tiểu thủ công nghiệp hoạt động trở lại, giúp cho 3.000 công nhân có việc làm.

1. Báo cáo tình hình và nhiệm vụ của Đảng bộ quận Tư tại Đại hội Đảng bộ lần I (vòng 2) tháng 3/1977, tr 4

Mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa - một công cụ cần thiết nhất lúc này để thay thế thị trường tự do tư bản chủ nghĩa của chế độ cũ, được thiết lập đến khắp các phường để phân phối lương thực thực phẩm, nhu yếu phẩm, chất đốt, đồ dùng gia đình, vật liệu xây dựng... Việc phân phối theo định lượng và tiêu chuẩn ưu tiên được thực hiện, nhằm phục vụ trực tiếp người tiêu dùng. Tuy chế độ phân phối tem phiếu này chỉ là biện pháp tạm thời và nó sẽ sinh ra nhiều tiêu cực, song nó phù hợp với hoàn cảnh ngay sau chiến tranh thường khan hiếm hàng hóa. Mặt khác trong thực tế nó đã bảo đảm một số mặt hàng thiết yếu, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Việc phân phối gạo và thực phẩm (rau, cá, thịt, bánh mì) đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định lượng, kịp thời và đến tận tay người tiêu dùng, góp phần tạo nên sự yên tâm, phấn khởi và ổn định bước đầu cho đời sống nhân dân.

Do hậu quả của chiến tranh, sự tập trung dân trên địa bàn Quận 4 với mật độ cao (khoảng 50.000 người/km²), trong khi kinh tế - xã hội chưa phát triển, gây cản trở cho việc giải quyết những vấn đề khác. Nhằm nhanh chóng thoát khỏi tình trạng này, giãn dân là một biện pháp lớn, đòi hỏi sự hợp tác của đông đảo nhân dân đối với chính quyền cách mạng. Từ cuối năm 1975, việc giãn dân được giải quyết theo hướng vận động nhân dân hồi hương và đi xây dựng vùng kinh tế mới thông qua việc phát động các phong trào quần chúng. Theo chủ trương của Thành phố, Quận 4 đã huy động nhân dân tham gia các đợt làm thủy lợi ở

ngoại thành, phục vụ cho phát triển nông nghiệp ngoại thành và tạo điều kiện cho giãn dân ở nội thành. Từ cuối năm 1975 cho đến trước Đại hội Đảng bộ Quận 4 lần thứ nhất (đầu năm 1977), Quận 4 đã vận động và đưa 35.000 người hồi hương, trong đó có 25.000 người đi xây dựng vùng kinh tế mới, 4.000 người giãn dân ra vùng ven, 3.000 người đi Thanh niên xung phong; đã giải quyết việc làm cho 17.000 người... Đây là thành công có ý nghĩa không nhỏ cả về kinh tế lẫn chính trị, bởi chỉ 2 năm sau giải phóng, một Quận nội thành đã giải quyết được việc làm cho 76% số người thất nghiệp trong thời kỳ đầu xây dựng. Việc ổn định đời sống và sản xuất của người dân vùng kinh tế mới tiếp tục đặt ra những thách thức mới.

Các vùng kinh tế mới ở ngoại thành được quy hoạch thành xã, xây dựng trường học, bệnh xá, điểm mua bán; người dân được hỗ trợ ban đầu về giống, phân bón, nông cụ và 6 tháng lương thực nhưng do người dân chậm thích nghi với cuộc sống mới và công tác tổ chức an cư cho dân chưa chu đáo nên một số hộ bỏ về Thành phố.

Các công tác khác liên quan đến đời sống người dân và hoạt động kinh tế như giao thông vận tải, ngân hàng, tài chính, thu thuế ngân sách... cũng được đặt ra ngay trong những ngày đầu giải phóng. Tuy nhiên, kinh nghiệm quản lý kinh tế của Đảng bộ và chính quyền Quận 4 còn rất mới mẻ, nên cần phải có thời gian và điều kiện để khắc phục những hạn chế về các lĩnh vực này.

2.3. Đẩy lùi một bước văn hóa đồi trụy, đưa văn hóa dân tộc và xã hội chủ nghĩa thâm nhập vào quần chúng, từng bước xây dựng tư tưởng mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Từ ngày 10/5/1975, các trường học mở cửa trở lại cho học sinh và thầy cô giáo đến sinh hoạt và chuẩn bị cho năm học mới 1975-1976. Quận 4 đã hình thành hệ thống giáo dục phổ thông cho con em nhân dân trong quận gồm 9 trường cấp 1 và 4 trường cấp 2 với 483 lớp, 1 trường cấp 3 với 40 lớp, 20 trường mẫu giáo với 73 lớp¹. Quận cũng chú trọng công tác xóa mù chữ và bổ túc văn hóa cho nhân dân; trong 4 tháng sau giải phóng đã có hàng ngàn người dân trong quận hưởng ứng phong trào “xóa nạn mù chữ”, mở nhiều lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ, công nhân viên theo học.

Quận huy động lực lượng thanh niên, học sinh thực hiện thu gom và hủy các sách báo văn hóa phẩm đồi trụy, mở các đợt bài trừ tệ nạn xã hội (xì ke, ma túy, mại dâm), thông qua các sách, báo cách mạng và mở đài phát thanh, truyền thanh tuyên truyền nếp sống mới, tuyên truyền về chiến thắng và niềm tự hào dân tộc. Các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Thanh niên có những hoạt động phong trào đề cao ý thức, coi lao động là vinh quang, trách nhiệm của công dân, tạo sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng,

1. Báo cáo tình hình và nhiệm vụ của Đảng bộ quận Tư tại Đại hội Đảng bộ lần I (vòng 2) tháng 3/1977, tr 9

vận động thanh niên hăng hái tham gia các phong trào thủy lợi, Thanh niên xung phong...

Những buổi diễn văn nghệ, xem phim cách mạng đã thu hút các giới quần chúng. Quận đã xây dựng 22 đội văn công nghiệp dư đi biểu diễn ở các khóm, phường; đội chiếu phim của Quận thường xuyên tổ chức chiếu phim nơi công cộng vào cuối tuần và các dịp lễ, kỷ niệm sự kiện chính trị quan trọng; đưa máy truyền hình ra phục vụ hàng đêm trong các phố hẻm để đồng bào tập trung xem vì thời kỳ này nhiều hộ dân chưa có được máy truyền hình.

Mạng lưới y tế đã được xây dựng ở từng khóm, phường để phục vụ cho nhu cầu khám và điều trị bệnh của nhân dân. Phong trào thể dục buổi sáng được đông đảo quần chúng các khóm, phường hưởng ứng, tạo không khí vui khỏe trong cuộc sống.

2.4. Kiện toàn tổ chức, ổn định bộ máy chính quyền mới, phát triển thực lực cách mạng.

Tháng 7/1975, Thành ủy tiếp tục điều động thêm nhiều cán bộ cho quận và ra Quyết định chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ quận lâm thời, gồm 21 đồng chí. Đồng chí Trang Tấn Khương (Sáu Tín) được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Quận ủy và đồng chí Đặng Gia Lợi (Ba Bá) làm Phó Bí thư Quận ủy¹.

Theo chỉ đạo của Thành ủy, Quận 4 đã xây dựng và ổn định nhanh, gọn tổ chức Đảng cơ sở theo hệ

1. Xem danh sách Ban Chấp hành lâm thời trong phần phụ lục.

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

thống 3 cấp (Quận – phường - khóm). Trong 6 tháng cuối năm 1975, số lượng đảng viên đã tăng thêm 100 đồng chí (từ nhiều nguồn). Đến cuối năm 1976, toàn Đảng bộ Quận có gần 600 đảng viên, so với ngày giải phóng chỉ có 8 đảng viên (tính cả số đảng viên từ nơi khác về). Quận ủy tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ nghiên cứu Nghị quyết của Thành ủy về “Xây dựng Đảng vững mạnh để đảm bảo những nhiệm vụ trước mắt, xứng đáng là một Đảng bộ của Thành phố mang tên Bác Hồ” và Nghị quyết “Tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ và đẩy mạnh củng cố kiện toàn các cấp”.

Các đoàn thể cũng được tăng cường thêm cán bộ từ nhiều nguồn ở các tỉnh chuyển về, từ Trung ương vào, các đồng chí ở tù ra... Việc xây dựng các đoàn thể quần chúng trong toàn quận được tiến hành, như Công đoàn, Ban Dân vận (Mặt trận Tổ quốc), Hội Thanh niên, Hội Phụ nữ... Thực lực các đoàn thể công – thanh - phụ được xây dựng và phát triển nhanh; đến cuối năm 1976 có trên 4.000 hội viên và quần chúng cảm tình, gồm 700 đoàn viên thanh niên cộng sản, 6.000 đội viên thiếu niên, 15.000 hội viên phụ nữ, 5.000 hội viên thanh niên, 3.544 đoàn viên công đoàn¹.

Hệ thống chính trị được củng cố, trong đó cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý được thiết lập; hoạt động của hệ thống chính quyền từng bước gắn

1. Báo cáo tình hình và nhiệm vụ của Đảng bộ Quận 4 tại Đại hội Đảng bộ lần I (vòng 2) tháng 3/1977, tr 11.

với người dân trong từng khóm. Lúc đầu chính quyền cách mạng thành phố vẫn giữ trật tự hành chính cũ (chính quyền 4 cấp); sau đó tháng 5/1976, thực hiện chủ trương của Trung ương, Thành phố Hồ Chí Minh sắp xếp lại hệ thống chính quyền còn 3 cấp¹ và hình thành cấp phường là cấp cơ sở; lúc này Quận 4 thiết lập 18 phường. Ngày 25/4/1976, nhân dân Quận 4 cùng với nhân dân Thành phố và cả nước tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI, đã có 99,61% cử tri Quận 4 tham gia bầu cử, thể hiện ý thức trách nhiệm của công dân trong xây dựng chính quyền Nhà nước.

Gần hai năm sau giải phóng, một thời gian ngắn ngủi với bao việc phải làm, bao nhiệm vụ phải giải quyết đối với một quận nghèo sau chiến tranh, Đảng bộ và chính quyền cùng các tầng lớp nhân dân Quận 4 đã cùng Thành phố và cả nước vượt qua nhiều khó khăn, bở ngỡ để hoàn thành những nhiệm vụ bề bộn và bức xúc, rút ra được nhiều kinh nghiệm ban đầu để tiếp tục vững bước đi lên trong những giai đoạn tiếp theo. Quận 4 đã làm được nhiều việc, trong đó thành công nhất là: bước đầu khôi phục hoạt động công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng mạng lưới phân phối xã hội chủ nghĩa, cố gắng giảm dân và từng bước giải quyết tình trạng thất nghiệp. Đó cũng chính là cơ sở thực tiễn để Quận 4 xác định nhiệm vụ cho bước tiếp theo: Xây dựng hệ thống chính trị cơ bản hoàn chỉnh, ra sức tập

1. Chính quyền 4 cấp là Thành phố-Quận-Pường-Khóm; chuyển thành 3 cấp, bỏ cấp khóm.

trung lực lượng cải tạo xã hội chủ nghĩa, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, xây dựng và củng cố thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp hợp tác xã vững mạnh, ổn định và cải thiện dần đời sống của nhân dân. Bằng nỗ lực của mình và được sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, Đảng bộ và nhân dân Quận 4 đã cơ bản hoàn thành được những nhiệm vụ chính trị của thời kỳ chuyển tiếp từ chiến tranh sang hòa bình, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, bước đầu tạo ra được những nhân tố mới làm tiền đề cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Quận vào những năm sau đó.

II. THỰC HIỆN CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI QUẬN 4 (1977-1979)

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Thành ủy về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, từ ngày 01 đến 04/11/1976, Đảng bộ Quận 4 tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất (vòng 1) để đóng góp ý kiến cho các Dự thảo văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và cử đại biểu dự Đại hội cấp trên. Tham dự Đại hội có 137 đại biểu. Đây là đợt sinh hoạt chính trị lớn của toàn Đảng để xác định những phương hướng, nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong giai đoạn cách mạng mới.

Sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Đảng bộ Quận 4 tiến hành Đại hội đại biểu lần

thứ nhất (vòng 2) vào tháng 3/1977. Thành phần của Đại hội vòng 2 cũng giống như vòng 1 nhưng nội dung và nhiệm vụ của Đại hội lần này là bàn bạc, thảo luận những vấn đề rất thiết thực với Đảng bộ và nhân dân trong Quận.



Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ I

Đại hội nhất trí với Trung ương Đảng trong phân tích tình hình và nhiệm vụ cách mạng, đề ra đường lối chung và đường lối xây dựng kinh tế cho đất nước trong thời gian tới. Vận dụng đường lối của Trung ương, của Thành ủy và thực tế địa phương, Đại hội Đảng bộ Quận 4 đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể trong 2 năm 1977-1978 của Quận là: “Trên cơ sở phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, củng cố hệ thống chính trị, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách

mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt, ra sức tập trung lực lượng cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, mà trọng tâm là cải tạo tiểu công nghiệp - thủ công nghiệp, cải tạo trung và tiểu thương, bước đầu xác lập một cơ cấu kinh tế mới, quan hệ sản xuất mới XHCN, ra sức khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, khẩn trương xây dựng và củng cố thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp Hợp tác xã vững mạnh, thực hiện phân bổ lại lực lượng lao động theo yêu cầu tổ chức lại sản xuất, giải quyết cơ bản công ăn việc làm cho số người thất nghiệp, ổn định và cải thiện đời sống của nhân dân, đẩy mạnh công tác văn hóa và tư tưởng, xây dựng nếp sống mới, con người mới XHCN, từng bước xóa bỏ các tệ nạn xã hội, luôn luôn đề cao cảnh giác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội”¹.

Đại hội thảo luận nhiều về các mục tiêu và biện pháp cụ thể thực hiện 6 công tác lớn của Đảng bộ. Đó là:

- Hoàn thành cơ bản hợp tác hóa tiểu thủ công nghiệp, xóa bỏ về cơ bản thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, chuyển từ sản thương nghiệp và một bộ phận tiểu thương sang sản xuất, đồng thời tích cực đẩy mạnh thương nghiệp XHCN, làm cho thương nghiệp XHCN có khả năng chi phối và điều tiết được thị trường. Ngoài ra phải thực hiện cải tạo và xây dựng các ngành kinh

1. Báo cáo tình hình và nhiệm vụ của Đảng bộ quận Tư tại Đại hội Đảng bộ lần I (vòng 2) tháng 3/1977, Phần thứ hai, tr 1.

tế khác: giao thông vận tải, quản lý nhà đất và công cộng, tài chính, thuế, ngân hàng, quản lý kinh tế...

- Bố trí lại lực lượng lao động, tiếp tục giải quyết nạn thất nghiệp, vận động đồng bào đi xây dựng vùng kinh tế mới, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân lao động, là vấn đề then chốt trong toàn bộ công tác đời sống quần chúng của Đảng bộ.

- Đẩy mạnh công tác tư tưởng, văn hóa và khoa học kỹ thuật, làm cho tư tưởng XHCN và các nội dung của của công tác tư tưởng, văn hóa chiếm ưu thế tuyệt đối trong nhân dân.

- Ra sức củng cố chính quyền các cấp, đảm bảo phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, trọng tâm là củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, trước hết là bộ máy chính quyền để đủ sức làm nhiệm vụ cải tạo xã hội cũ, quản lý xã hội mới, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội.

- Tăng cường công tác dân vận của Mặt trận, phát huy vai trò nòng cốt của đoàn thể, đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và cải tiến lề lối làm việc.

Để thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu của các công tác lớn trên đây, Đại hội đã kiện toàn lại Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 25 đồng chí, do đồng chí Đặng Gia Lợi (Ba Bá) làm Bí thư và các đồng chí Lê Văn Thành (Bảy Thành), Phan Thị Cúc (Tư Cúc)

làm Phó Bí thư¹. Quận ủy phân công các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ Quận đảm nhiệm các cương vị trong các cơ quan, ban ngành, các phường để bám cơ sở và lãnh đạo việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Đại hội Đảng bộ Quận 4 lần thứ nhất là Đại hội công khai đầu tiên của Đảng bộ từ khi được thành lập đến nay, mở đầu cho một thời kỳ mới, thời kỳ Đảng bộ lãnh đạo toàn diện cách mạng ở địa phương. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận lần thứ I đã đi vào đời sống trong bối cảnh kinh tế có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn.

Về thuận lợi: Quần chúng nhân dân Quận 4 rất phấn khởi khi Sài Gòn được hoàn toàn giải phóng, những hậu quả do chiến tranh để lại trong nền kinh tế đã bước đầu được khắc phục trên bình diện cả nước tạo đà cho phục hồi và phát triển sản xuất. Đường lối phát triển kinh tế-xã hội do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đề ra đã được cụ thể hóa bằng một số chủ trương, chính sách cụ thể của Đảng và Nhà nước đã bắt đầu đi vào cuộc sống. Những định hướng phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ nhất đề ra tác động đến sự phát triển chung của Quận. Các phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa thực sự trở thành nguồn lực tinh thần cổ vũ, động viên nhân dân ta vượt qua khó khăn để giành thắng lợi trong xây dựng cuộc sống mới.

1. Xem danh sách Ban Chấp hành khóa I (nhiệm kỳ 1977-1979) trong phần phụ lục.

Về khó khăn: Trong những năm từ 1977 đến 1979, đất nước ta đứng trước nhiều thử thách gay go. Nhiều địa phương liên tiếp phải hứng chịu những thiệt hại về người và của do thiên tai gây ra; các cuộc chiến biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc làm cho tình hình đất nước càng thêm phức tạp. Cùng với những khó khăn chung của đất nước, Quận 4 vẫn còn là quận nghèo, chưa phát triển, đa số là nhân dân lao động, cơ sở vật chất hạ tầng còn yếu kém.

Với tinh thần trách nhiệm trước nhiệm vụ chính trị được giao, Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ I đã có rất nhiều nỗ lực để tổ chức thực hiện tốt những nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ đề ra.

Hoạt động trọng tâm khi bước vào thực hiện Nghị quyết Đảng bộ Quận những năm 1977-1978 là cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới XHCN trong các lĩnh vực kinh tế công thương trên địa bàn Quận. Đây là một yêu cầu khách quan và cấp bách nhằm tạo điều kiện cho khôi phục và phát triển kinh tế gồm 3 mặt phối hợp xóa-xây-chuyển.

Từ tháng 8/1977, Quận triển khai thực hiện kiểm kê trưng thu mua hàng hóa, vật tư của 208 hộ A và B, điều tra xử lý hộ vắng chủ... Năm 1978, Quận đã chuyển được 117 hộ tư sản thương nghiệp sang sản xuất. Quận cũng cho triển khai nắm lại toàn bộ các hộ làm nghề tự do và buôn bán nhỏ (gần 12.000 hộ) để hướng dẫn họ đăng ký hành nghề, vận động tham gia tổ sản xuất thủ công, Hợp tác xã thủ công, đưa một bộ phận bà con

tiểu thương sang làm nghề thủ công; tổ chức cho công nhân lao động học tập chính sách cải tạo công thương nghiệp tư doanh¹...

Quận tập trung cải tạo khâu quản lý và phân phối ngành lương thực và ngành thương nghiệp, triển khai thêm 3 cửa hàng chuyên doanh (rau, cá, bách hóa), giáo dục tinh thần và thái độ phục vụ; sắp xếp trật tự và vệ sinh buôn bán chợ Xóm Chiếu, chợ Cầu Cống, củng cố các Hợp tác xã tiêu thụ... Công ty bách hóa cấp 3 được thành lập năm 1978 đến năm 1979 đã có mạng lưới 43 cửa hàng tổng hợp và chuyên doanh. Thương nghiệp Hợp tác xã với 20 cửa hàng chính, 49 cửa hàng phụ ở 18 phường đã triển khai hoạt động nắm nguồn hàng và phân phối định lượng ngày càng có hiệu quả thiết thực và nề nếp². Quận còn thành lập đội quản lý thị trường và các đội kiểm soát kinh tế để theo dõi kiểm giá, kiểm hàng giả, vận chuyển hàng lậu, buôn bán trái phép... Cuối năm 1978, quận thực hiện xây dựng mới chợ Xóm Chiếu một cách toàn diện cả về tổ chức sạp bán hàng, xây dựng nhà lồng chợ và bộ mặt chợ phục vụ kể từ tết Kỷ Mùi 1979.

Đối với thủ công nghiệp là ngành có vị trí chiến lược lâu dài trong nền kinh tế quốc dân, quận kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo với xây dựng. Tiểu thủ công nghiệp toàn quận có 6 ngành sản xuất (cơ kim khí điện, nhựa cao su hoá, gỗ giấy, lương thực thực phẩm, dệt da

1. Báo cáo tổng kết năm 1977 của Quận ủy Quận 4, tr 1, 2

2. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ II (11/1979), tr 5

may, mỹ nghệ) và một số nghề khác, sản xuất 103 mặt hàng, trong đó sản xuất nhiều mặt hàng có chất lượng cao như giày da, giả da, thêu trái giường, mây tre lá... Trong năm 1977 quận đã hình thành 4 Hợp tác xã thủ công, thêm 13 tổ sản xuất tập thể; chuyển hơn 1.000 tiểu thương sang sản xuất¹. Đến năm 1978 đã xây dựng 8 Hợp tác xã thủ công, cải tạo và sắp xếp lại 69 tổ sản xuất tập thể, 65 cơ sở sản xuất cá thể; giá trị tổng sản lượng năm 1978 lên 19.924.036 đồng (đạt 124,52% chỉ tiêu của quận đề ra; tăng 66% so với năm 1977)². Đến tháng 10/1979 quận xây dựng được 14 Hợp tác xã thủ công, 99 tổ sản xuất tập thể, 37 cơ sở cá thể với tổng số lao động là 7.500 người; khu vực hợp tác hóa đã chiếm tỷ lệ 89% số cơ sở với 91% số lao động toàn ngành. Quận tập trung chỉ đạo Phòng Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp tổ chức cho các cơ sở ổn định sản xuất bằng cách mở rộng hợp đồng với các công ty, sở, chăm lo tốt khâu cung cấp nguyên vật liệu, mở thêm các lớp dạy nghề... Nhờ đó, giá trị xuất khẩu của hàng tiểu thủ công nghiệp của quận 4 mỗi năm đều tăng lên, từ 2,1 triệu đồng (năm 1977), lên 6,3 triệu đồng (năm 1978) và 4,4 triệu đồng (10 tháng đầu năm 1979)³.

Trong hoạt động khôi phục và phát triển sản xuất, nhiều xí nghiệp tiểu công nghiệp sau cải tạo đi vào hoạt động với tinh thần làm chủ cao và phát huy nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, khắc phục khó khăn nhằm

1. Báo cáo tổng kết năm 1977 của Quận ủy Quận 4, tr 3

2. Báo cáo tổng kết năm 1978 của Quận ủy Quận 4, tr 3

3. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ II (11/1979), tr 2

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

duy trì và đẩy mạnh sản xuất. Xí nghiệp dệt 13 đã cải tiến dệt đay thành dệt sợi Vitco; xí nghiệp Sovifel đã tự chế hóa chất Naganese thay cho nguyên liệu nhập cảng để chế que hàn; xí nghiệp phân bón số 1 dùng máy móc cũ chế biến thành băng chuyền; xí nghiệp cơ khí Vĩnh Hội dùng phế liệu chế tạo thành công thuyền bơm. Ngành kim khí của quận lại góp phần thiết thực vào thực hiện nhiệm vụ quốc phòng với việc sản xuất 53.000 bàn chông theo đúng chỉ tiêu kế hoạch và thời gian quy định.

Ngành Giao thông vận tải cũng vận động các chủ phương tiện xe lam tải, xích lô đạp, xích lô máy, ba gác tham gia các tổ hợp. Đến năm 1978 quận đã xây dựng được 1 đội vận tải quốc doanh, 4 Hợp tác xã vận tải, 1 tổ hợp ghe vận tải hàng hoá... Hệ thống đường sá được tu sửa và nâng cấp ở đường Đỗ Thành Nhân, Tôn Đức, Tôn Thất Thuyết, Bến Vân Đồn, đường Nguyễn Tất Thành, nạo vét kênh rạch ở Xóm Chiếu, Cầu Chông, cầu Dừa; từng bước nắm các cơ sở sửa chữa tàu xà lan, bốc xếp, vận tải sông. Đến cuối năm 1979, hầu hết các lực lượng vận tải thủy, bộ ở Quận 4 đã được tập thể hóa và được quản lý chặt chẽ. Tuy nhiên tình hình nguyên liệu phục vụ nâng cấp đường sá càng ngày càng khó khăn.

Ngành Nhà đất và công trình công cộng bước đầu điều tra nắm số lượng nhà vắng chủ và giải quyết phân phối trong năm 1977 được 58 nhà cho cơ quan, nhà ở cho cán bộ, công nhân viên, gia đình chính sách, sửa chữa

5 công trình nhỏ (trạm y tế, nhà trẻ)¹. Năm 1978, toàn quận có 537 căn nhà vắng chủ, quận nắm và cải tạo 85 căn nhà cho thuê của 17 chủ, sửa chữa 16 công trình².

Các công trình xây dựng ngoại thành đã huy động được hàng ngàn lượt người tham gia. Quận 4 tham gia cùng thành phố công tác thủy lợi, xây dựng xã Suối Dây 2, nông trường Duyên Hải. Ở Lê Minh Xuân, quận 4 thực hiện nhiệm vụ nạo vét và san bờ hơn 96.500 mét khối kinh tiêu cấp 2; ở Suối Dây 2, quận 4 cất được 295 căn nhà, đào 148 giếng nước, trồng 50 ha sắn, 73 ha lúa, 3 ha đậu xanh, giúp lập nghiệp cho 258 hộ với hơn 1.400 nhân khẩu; ở nông trường Duyên Hải, lao động của Quận 4 hoàn thành được 27 lán trại, phát hoang 18.000 ha, trồng 3,5 ha cói...³.

Việc phân bố lại lực lượng lao động thực hiện thường xuyên và ráo riết nhưng nhìn chung không được thuận lợi do cả nguyên nhân chủ quan (chính sách lương thực, tổ chức đời sống và sản xuất ở vùng kinh tế mới chưa tốt) và khách quan (thời tiết, gây rối ở biên giới...). Trong những năm 1977-1979, Quận 4 huy động thanh niên tham gia Liên đội thanh niên xung phong đi xây dựng xã mới Suối Dây II ở Dương Minh Châu (Tây Ninh). Năm 1978 quận giải quyết được công ăn việc làm cho 7.816 người, gồm cả hồi hương, kinh tế mới, tuyển dụng, đưa vào Hợp tác xã, tổ sản xuất, đi nghĩa vụ quân sự, thanh niên xung phong, nông trường...

1. Báo cáo tổng kết năm 1977 của Quận ủy Quận 4, tr 5

2. Báo cáo tổng kết năm 1978 của Quận ủy Quận 4, tr 5

3. Báo cáo tổng kết năm 1978 của Quận ủy Quận 4, tr 6, 7

Thuế, tài chính, ngân hàng là các công tác mới mẻ và mới được phân cấp, nhưng ở phạm vi quận cũng như các phường đã bước đầu nắm được quy trình hoạt động để đi vào nền nếp. Trong năm 1977, thu-chi tài chính so với năm 1976 là thu tăng 287%, còn chi thì sát với kế hoạch; thu thuế đạt 104%; tín dụng phát triển gấp 155 lần¹. Điều quan trọng là đầu tư cho sản xuất dưới hình thức ngân hàng cho vay, tín dụng, năm 1978 thuế ngân sách đầu tư cho sản xuất tăng 25% so với năm trước².

Hai ngành phục vụ chính đời sống của nhân dân là lương thực và thương nghiệp đã được Thường vụ Quận ủy nắm trực tiếp để chỉ đạo quản lý và phân phối đến tận tay nhân dân. Mạng lưới thương nghiệp được mở rộng (năm 1978 thành lập Công ty bách hoá cấp 3, xây dựng 10 cửa hàng trung tâm, 7 cửa hàng khu vực, Hợp tác xã tiêu thụ có 81 điểm bán...); nắm sát sao hộ khẩu để phân phối lương thực qua các tổ phục vụ lương thực... Tuy vậy, nhìn chung đời sống nhân dân vẫn chưa được cải thiện, thậm chí giảm sút hơn năm trước và có mặt giảm sút nghiêm trọng. Chỉ tiêu đảm bảo định mức 9kg lương thực đầu người hàng tháng trong năm khó thực hiện; thương nghiệp quốc doanh và Hợp tác xã tiêu thụ chỉ đảm bảo được 20-30% nhu cầu tối thiểu của người dân, người lao động, nhất là người lao động nghèo tần tảo vẫn không đủ sống và đã xuất hiện những tiêu cực trong phân phối lưu thông. Hàng hoá của nhà nước còn

1. Báo cáo tổng kết năm 1977 của Quận ủy Quận 4, tr 5, 6

2. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 4 lần thứ II, tr 4

mỏng, chưa đủ cung cấp cho nhu cầu cần thiết của đời sống nhân dân, giá cả trên thị trường không ổn định, một số gian thương lợi dụng tình hình đã nâng giá (giá gạo tháng 4/1978 là 4đ/kg, tháng 10/1978 là 13,8đ/kg). Đời sống khó khăn đã làm cho nhiều bộ phận dân cư, thậm chí có cả một bộ phận cán bộ, đảng viên có tâm tư, bần khoản, dè dặt, một bộ phận còn mặc cảm, uể oải. Cuối năm 1978, việc cải tạo thương nghiệp căn bản hoàn thành; đồng thời củng cố trở lại mạng lưới phân phối lưu thông. Tuy đã có sự phát triển về quy mô và cố gắng cung cấp các mặt hàng định lượng nhưng ngành thương nghiệp vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Hàng hóa nghèo về chủng loại lại phụ thuộc vào trung ương, số lượng không đủ là nguyên nhân đẩy giá hàng biến động. Đời sống nhân dân khó khăn, hiện tượng tiêu cực nảy sinh trong một bộ phận cán bộ, công nhân viên thương nghiệp, uy tín ngành thương nghiệp giảm sút. Đặc biệt từ cuối năm 1978, đầu năm 1979 trở đi đời sống công nhân, lao động rất khó khăn, có lúc rất căng thẳng, tình hình trong nước diễn biến nhanh và phức tạp theo chiều hướng xấu.

Tuy đời sống còn nhiều khó khăn nhưng nhân dân trong Quận cũng như toàn Thành phố vẫn có ý thức chính trị tốt, thể hiện rõ sự giác ngộ chính trị cao trong vai trò làm chủ đất nước; ý thức XHCN ngày càng được tăng lên. Chỉ trong 1 đợt sinh hoạt chính trị đầu năm 1977 đã có hơn 2.600 ý kiến của người dân đóng góp ý kiến cho Đảng bộ nhân dịp chuẩn bị Đại hội

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

Đảng bộ Quận lần thứ nhất. Trong 2 ngày 15/5/1977 và 29/5/1977, nhân dân Quận 4 cùng Thành phố tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp (thành phố, quận và phường). Kết quả là bầu được 45 đại biểu Hội đồng Nhân dân cấp quận. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng Nhân dân quận đã bầu ra Ủy ban Nhân dân quận do đồng chí Lê Văn Thành làm Chủ tịch và các đồng chí Võ Tám, Nguyễn Văn Thủ, Triệu Công Tinh Trung làm Phó Chủ tịch. Sau bầu cử, hệ thống chính quyền địa phương được kiện toàn. Năm 1978, nhân dân trong quận đóng góp 2.398 ý kiến hưởng ứng phong trào xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phê bình thẳng thắn những sai lầm về lề lối làm việc và phẩm chất, đạo đức của cán bộ có chức có quyền¹. Đó là những minh chứng rõ ràng nhất về niềm tin của người dân đối với Đảng, Chính phủ và chính quyền nhân dân các cấp.

Trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, thanh niên Quận 4 đã thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ quân sự. Qua 3 đợt giao quân năm 1977 đã có 649 thanh niên các phường và cơ quan quận tham gia, vượt chỉ tiêu 24,5%; năm 1978 có 1.308 thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự, đạt 145% kế hoạch². Tính chung trong 3 năm 1977-1979, đã có hơn 5.900 thanh niên quận 4 thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu³. Được sự phân công của Thành phố, năm 1978 quận

1. Báo cáo tổng kết năm 1978 của Quận ủy Quận 4, tr.14

2. Báo cáo tổng kết năm 1978 của Quận ủy Quận 4 tr 10

3. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 4 lần thứ II, tr 7

4 đưa 1 đại đội địa phương quân đi chiến đấu ở biên giới Tây Nam và đơn vị này đã được tặng thưởng huân chương vì thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Tại các phường trong quận, phong trào dân quân cũng được xây dựng phát triển, trong đó phường 5 đã sớm ra mắt tiểu đoàn dân quân đầu tiên trong quận với 437 chiến sĩ.

Công tác an ninh chính trị và trật tự xã hội trong điều kiện mới giải phóng và đời sống còn nhiều khó khăn thiếu thốn nên không thể đảm bảo an toàn tuyệt đối, thậm chí tình hình có nhiều mặt chuyển biến phức tạp hơn trước. Đặc biệt là từ cuối năm 1978, nguy cơ chiến tranh biên giới lại đến gần khi các thế lực phản động trong và ngoài nước đang cấu kết với nhau, gây ra vụ “nạn kiều”, nhiều hoạt động xâm lấn biên giới Tây Nam đã diễn ra. Trước tình hình đó, Đảng bộ quận đã chỉ đạo các ban, ngành chức năng và thường xuyên phát động phong trào quần chúng, dựa vào quần chúng để nắm tình hình, phát hiện và xử lý tội phạm và tệ nạn xã hội.

Công tác tư tưởng văn hóa đã có thêm hệ thống thông tin tuyên truyền rộng khắp với nhiều hình thức hoạt động phong phú. Nội dung tuyên truyền có nhiều thông tin cung cấp cho nhân dân, nhất là thông tin về chính sách của Đảng, Nhà nước, giá cả đời sống và gương người tốt việc tốt trong các phố phường. Toàn quận có 10/18 phường có phòng đọc sách, có 14/18 phường đoàn có tủ sách thanh niên, có 1.500 tổ đọc báo của nhân dân, trong đó khoảng 1/3 hoạt động thường

xuyên. Nhân dân tích cực tham gia những Ngày lao động XHCN dọn dẹp vệ sinh phố phường, các Đội Cờ đỏ làm trật tự ở chợ Xóm Chiếu và các chợ khác. Phòng Thông tin - Văn hóa quận và Ban Thông tin - Văn hóa 18 phường trở nên gần gũi với nhân dân qua hoạt động của 38 đội văn nghệ quần chúng trong từng phố hẻm, từng khu dân cư. Năm 1978, số đội văn nghệ quần chúng đã tăng lên 61 đội.

Giáo dục được chú trọng và ngày càng mở rộng cho cả 3 nhóm đối tượng: nhân dân, cơ quan, xí nghiệp. Trên địa bàn quận có tất cả 13 trường cấp I, II, III với hàng chục ngàn học sinh. Những năm 1977-1978 học sinh vẫn còn phải học ca trưa do thiếu lớp, thiếu giáo viên. Nhưng vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo đã sớm được quan tâm ở cả 3 cấp học và cả trường mẫu giáo. Các lớp bổ túc văn hóa vẫn được duy trì ở cả 18 phường và nhiều cơ quan, ban ngành đoàn thể, xí nghiệp; trường Dân chính cũng được duy trì ở nhiều cơ quan. Năm 1977 và 1978, Quận ủy chỉ đạo tổ chức Đại hội ánh sáng văn hóa để cổ vũ mạnh mẽ phong trào bổ túc văn hóa trong toàn quận. Số lượng nhà trẻ tăng nhanh từ 2 nhà trẻ năm 1977 đến 24 nhà trẻ năm 1979¹.

Các hoạt động y tế, vệ sinh, phòng bệnh, thể dục thể thao đều trở thành phong trào quần chúng, bởi nó gắn một cách thiết thực với sức khỏe của người dân ở từng khóm phố và được đông đảo quần chúng không phân biệt lứa tuổi, giới tính, ngành nghề cùng tham

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 4 lần thứ II, tr 6

gia. Sân vận động của quận được xây dựng đến năm 1978 đã đưa vào sử dụng. Quận xúc tiến thuyết phục và chuyển 4 nhà bảo sanh tư nhân để đưa vào phục vụ nhân dân trong quận. Hàng ngày có tới 23.000 lượt người rèn luyện thể dục buổi sáng. Nhiều cơ quan, phường, xí nghiệp duy trì phong trào thể dục quốc phòng.

Công tác chăm lo cho thương binh, gia đình liệt sĩ, đối tượng chính sách không chỉ là hoạt động của phòng ban chức năng, mà còn là của các đoàn thể, của nhiều tầng lớp nhân dân. Cho đến năm 1979, quận đã thẩm tra xác nhận hơn 240 hồ sơ liệt sĩ, 154 hồ sơ thương binh; dành nhiều ưu tiên cho cán bộ hưu trí, thương binh, quân nhân phục viên, xuất ngũ, thành lập Ban liên lạc hưu trí... Những gia đình có công với cách mạng, gia đình neo đơn, nghèo khó thường xuyên được cứu trợ...

Công tác chính quyền đạt được yêu cầu cho việc củng cố hệ thống chính trị ở địa phương. Qua 2 ngày bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, hệ thống chính quyền từ quận đến phường được kiện toàn. Ủy ban nhân dân quận, phường và Đảng bộ các cấp cơ sở từng bước giải quyết một cách hợp lý chức năng nhiệm vụ trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương.

Để đưa công tác dân vận mặt trận vào nền nếp, tháng 4/1977 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận 4 được thành lập và sau đó hình thành hệ thống Ủy ban Mặt trận ở 18 phường. Từ đó quận có cơ quan chuyên trách thực hiện nhiệm vụ chiến lược về tăng cường sức

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

manh dân tộc thống nhất, có thêm những hoạt động tăng cường khối đoàn kết dân tộc, tôn giáo, nhân sĩ, công thương gia...

Những tổ chức thành viên cơ bản của mặt trận đã đẩy nhanh việc xây dựng thực lực và hoạt động theo chức năng nhiệm vụ một cách sáng tạo. Chẳng hạn: Liên hiệp Công đoàn Quận đã tổ chức thành hệ thống có gần 40 công đoàn cơ sở với hàng ngàn đoàn viên và hàng chục Hội Lao động hợp tác ở các phường với hàng trăm công nhân có tay nghề. Đoàn Thanh niên Cộng sản của Quận có hơn 50 chi đoàn với gần 1.300 đoàn viên; năm 1977 phát triển thêm 580 đoàn viên mới, năm 1978 phát triển 727 đoàn viên mới; các Chi hội thanh niên (131 chi hội) đã tập hợp được trên 50% tổng số thanh niên vào Hội. Hội Phụ nữ Quận cũng đã được xây dựng thành hệ thống tổ chức từ quận đến 18 phường, tập hợp được hơn 40% phụ nữ vào tổ chức giới với nhiều hoạt động thiết thực đến đời sống phụ nữ cũng như đời sống nhân dân trong quận¹. Đến giữa năm 1979, toàn quận đã tập hợp được hàng vạn người vào các tổ chức đoàn thể, trong đó lực lượng hạt nhân (Đảng, Đoàn, Đội) là 14.998 người, riêng lực lượng Đảng, Đoàn khoảng gần 2.000 người, chiếm tỷ lệ 1/70 so với tổng số dân².

1. Báo cáo tổng kết năm 1977 của Quận ủy 4 tr17, 18

2. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 4 lần thứ II, tr 9

Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ chú trọng cả về tư tưởng, tổ chức và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, phát triển đảng viên mới. Toàn Đảng bộ đến cuối năm 1979 có 632 đảng viên sinh hoạt trong 52 cơ sở Đảng (có 3 Đảng ủy). Thực hiện Thông tri 22 của Trung ương, Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị đã được cụ thể hoá trong các Nghị quyết 28, 29 của Thành ủy, đội ngũ cán bộ đảng viên trong toàn quận 4 đã thông suốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, trở thành nòng cốt thúc đẩy phong trào quần chúng tham gia thực hiện ở 952 tổ dân phố, gồm 24.268 hộ dân. Ban Tuyên huấn Quận ủy thường xuyên mở lớp học cho nhiều đối tượng học tập quán triệt nhiệm vụ chính trị của Đảng. Năm 1977 phát triển thêm 12 đảng viên mới, năm 1978 phát triển được 27 đảng viên mới, năm 1979 phát triển thêm 34 đảng viên mới; đa số các chi bộ xây dựng được kế hoạch và chỉ tiêu phát triển đảng. Tính đến tháng 9/1979 toàn Đảng bộ có 202 quần chúng tích cực là đối tượng đảng trong các khu vực phường, cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... Bên cạnh đó, công tác xem xét kỷ luật đảng cũng được thực hiện nghiêm; việc kiểm điểm và phân loại đảng viên hàng năm được triển khai từng bước; làm cơ sở cho công tác kiện toàn tổ chức cơ sở.

Ngày 17 tháng 10 năm 1978, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ 11 được tổ chức tại hội trường Quận ủy. Hội nghị đã ra nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ mới, trong đó nhấn mạnh về 4 công tác chủ yếu và cấp bách của Quận:

1. Đẩy mạnh tốc độ nhanh và vững chắc công cuộc cải tạo và xây dựng.

2. Tập trung sức đẩy mạnh sản xuất hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 1978 để làm cơ sở đảm bảo ổn định đời sống, hậu cần cho chiến đấu và hàng hóa cho xuất khẩu.

3. Tăng cường công tác an ninh quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

4. Ra sức củng cố và xây dựng về tư tưởng, tổ chức, đặc biệt dồn sức cho việc củng cố và xây dựng các cơ sở.

Nghị quyết đề ra nhiều biện pháp thiết thực và cụ thể nhằm đáp ứng diễn biến nhanh của tình hình thành phố và các tỉnh phía Nam cũng như cả nước trước cuộc chiến tranh biên giới gần kề. Nghị quyết kết luận với yêu cầu *“Trước tình hình mới, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân khi cần thiết đều phải là một chiến sĩ giỏi trên mặt trận sản xuất và chiến đấu; mỗi đơn vị cơ sở phải là một pháo đài bảo vệ tới cùng thành quả cách mạng”*¹. Từ đó toàn Đảng bộ và quân, dân Quận 4 tiếp tục thực hiện những mục tiêu kinh tế-xã hội đề ra, làm tiền đề cho những bước phát triển tiếp theo trong giai đoạn mới của cách mạng.

1. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 4 lần thứ 11 về tình hình và nhiệm vụ mới, tr 16

III. ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG, GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG (1980-1982)

Từ ngày 26 đến ngày 29/11/1979, Đảng bộ Quận 4 tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II. Tham dự Đại hội có 184 đại biểu chính thức, 9 đại biểu dự khuyết, thay mặt cho hơn 600 đảng viên của toàn Đảng bộ.

Đại hội phân tích diễn biến tình hình trong, ngoài nước, Thành phố và Quận 4, đánh giá quá trình thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu phát triển của quận trong những năm 1977-1979, đặc biệt là phân tích những tồn tại của quận trong lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn và quản lý, trong đời sống xã hội và đời sống của các tầng lớp nhân dân... Trên cơ sở đó Đại hội quán triệt 2 nhiệm vụ chiến lược của cả nước xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN, quán triệt Nghị quyết 6 Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết 9 của Thành ủy, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và biện pháp lớn trong 2 năm 1980-1981 của Quận 4. Đại hội đề ra nhiệm vụ và mục tiêu với ưu tiên số một là dồn mọi nỗ lực để đẩy mạnh sản xuất và lưu thông phân phối nhằm ổn định và cải thiện đời sống của công nhân và nhân dân lao động.

Cụ thể là tập trung cải tạo một cách vững chắc đối với công thương nghiệp và ngành văn hóa, trọng tâm là tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp, tận dụng mọi khả năng về lao động và năng lực sản xuất trong nhân dân (tập thể và cá thể) để đẩy mạnh và mở rộng

★ **Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)**

sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu, khuyến khích nhân dân nuôi heo và nuôi cá, đảm bảo việc làm cho số người thất nghiệp, tăng thu nhập gia đình, đẩy mạnh thu mua năm nguồn hàng và tổ chức tốt lưu thông phân phối; đảm bảo nhu cầu về văn hoá tư tưởng cho nhân dân. Mục tiêu cụ thể của quận 4 là:

- Dồn mọi nỗ lực để đẩy mạnh sản xuất và lưu thông phân phối nhằm ổn định và cải thiện đời sống của công nhân và nhân dân lao động

- Tăng cường công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thành phố, bảo vệ Tổ quốc.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, phát động phong trào cách mạng của quần chúng, kiên quyết khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh *“ba mục tiêu trên quyện chặt nhau, tác động, ảnh hưởng, hỗ trợ lẫn nhau, phải đồng thời tiến hành tốt, không được xem nhẹ mục tiêu nào”*¹. Những nhiệm vụ cụ thể và biện pháp thực hiện của từng nhiệm vụ được bàn thảo kỹ để đi đến thống nhất đưa vào Nghị quyết Đại hội, gồm các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Tiểu - thủ công nghiệp đạt giá trị tổng sản lượng năm 1980 là 41 triệu đồng, giá trị xuất khẩu là 9 triệu đồng; năm 1981 là 47 triệu đồng, giá trị xuất khẩu là 11,2 triệu đồng.

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 4 lần thứ II, tr 12

- Lao động thu hút thêm năm 1980 là 8.200 lao động, năm 1981 là 10.000 lao động.

- Ngân hàng có tổng vốn vay năm 1980 là 24,85 triệu đồng, năm 1981 là 30,18 triệu đồng; tổng thu tiền mặt năm 1980 là 27,5 triệu đồng, năm 1981 là 32 triệu đồng; tổng chi tiền mặt năm 1980 là 26,5 triệu đồng, năm 1981 là 30 triệu đồng; số dư tiết kiệm năm 1980 là 3,55 triệu đồng, năm 1981 là 4,75 triệu đồng.

- Thu mua năm nguồn hàng doanh số năm 1980 là 46,248 triệu đồng, năm 1981 là 57,5 triệu đồng.

- Hai năm 1980-1981 xây thêm 10 nhà trẻ, tuyển dụng thêm 150-250 giáo viên; xóa học ca 3...

- Công đoàn thu hút 90% số công nhân và lao động vào tổ chức; Đoàn thanh niên cộng sản thu hút 95-100% thanh niên; Phụ nữ tập hợp 85% chị em vào Hội¹...

Một số nhiệm vụ cụ thể khác tuy không có chỉ tiêu, nhưng được cân nhắc kỹ các biện pháp thực hiện. Hai phương thức trọng tâm trong công tác tổ chức và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết là: kiên quyết sửa đổi lề lối làm việc và thực hiện chỉ đạo điểm, xây dựng điển hình.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ II (1980-1982) gồm 29 đồng chí, trong đó có 1/3 là ủy viên mới; đồng chí Đặng Gia Lợi (Ba Bá) làm Bí thư Quận ủy; các đồng chí Lê Văn Thành (Bảy Thành), Lê Đình Vũ (Sáu

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 4 lần thứ II, tr 13, 23

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

Vũ) được bầu làm Phó Bí thư¹. Ban Chấp hành Đảng bộ có tuổi đời bình quân là 45 tuổi, cơ cấu có tăng thêm thành phần khối cơ sở phường và xí nghiệp (8/29 đồng chí).

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành mới họp phân công trách nhiệm và các đồng chí đã bám cơ sở chỉ đạo thực hiện, đưa Nghị quyết Đảng bộ vào cuộc sống.

Từ cuối năm 1979, trong điều kiện đất nước vừa trải qua 2 cuộc chiến tranh biên giới, đã bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc, tạo dựng lại hòa bình để tiếp tục xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Quận 4 cũng như toàn Thành phố Hồ Chí Minh có thêm những thuận lợi về sức mạnh tinh thần để thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành những mục tiêu còn lại của năm 1979 và hồ hởi bước sang năm mới.

Trên lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp của Quận 4, trong những năm 1980-1982 có chỉ số tăng liên tiếp như sau:

- Năm 1980 đạt tổng giá trị sản lượng là gần 30 triệu đồng (đạt 71,5% kế hoạch); giá trị xuất khẩu là 4,8 triệu đồng (đạt 70,9% kế hoạch)².

- Năm 1981 tổng giá trị sản lượng đạt 45 triệu đồng (đạt 128% kế hoạch); giá trị xuất khẩu là 4,3 triệu đồng (đạt 65,7% kế hoạch)³.

1. Xem danh sách Ban Chấp hành khóa II (nhiệm kỳ 1980-1982) trong phần phụ lục.

2. Báo cáo tổng kết năm 1980, tr 2

3. Báo cáo tổng kết tình hình năm 1981 của Quận 4, tr 2

- Năm 1982 tổng giá trị sản lượng đạt hơn 65 triệu đồng (108% kế hoạch); giá trị xuất khẩu đạt 7,76 triệu đồng (đạt 166% kế hoạch)¹.

Toàn quận năm 1980 có 781 cơ sở sản xuất, trong đó có 15 Hợp tác xã, 89 tổ sản xuất, 5 xí nghiệp tư nhân, 672 hộ cá thể; tổng số lao động là 7.390 người, trong đó khu vực Hợp tác xã chiếm 72%, khu vực tư doanh là 28% và xu hướng là khu vực cá thể tăng lên, lao động Hợp tác xã giảm đi. Theo xu hướng đó, năm 1981 giảm còn 727 cơ sở, trong đó có 3 quốc doanh, 15 Hợp tác xã, 60 tổ sản xuất, 5 xí nghiệp tư nhân, 637 cơ sở cá thể, tổng số lao động là 6.170 người. Quận sản xuất được 173 mặt hàng, hầu hết là hàng tiêu dùng, chế biến thực phẩm; có 3 ngành sản xuất vượt kế hoạch (nhựa hóa cao su, in văn hóa phẩm, sửa chữa dịch vụ)². Hầu hết các cơ sở sản xuất phải xoay sở về nguyên liệu, vật tư, tiền vốn, để thực hiện chỉ tiêu kế hoạch và đáp ứng nhu cầu đời sống tối thiểu của lao động.

Năm 1982 quận thành lập Công ty cung ứng hàng xuất khẩu. Lúc đầu, Công ty làm nhiệm vụ kinh doanh, đến năm 1983 chuyển sang làm chân rết cung ứng hàng xuất khẩu cho Tổng công ty xuất nhập khẩu thành phố. Trong quá trình hoạt động, công ty gặp nhiều khó khăn về khung giá, mặt hàng và quỹ hàng hóa đối lưu nên hiệu quả thực tế vẫn thấp.

1. Báo cáo tình hình công tác năm 1982 của Quận 4, tr 1

2. Báo cáo tổng kết năm 1980, Quận ủy Quận 4, tr 2 và Báo cáo tổng kết tình hình năm 1981 của Quận 4, tr 2.

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

Trong 3 năm phấn đấu cho những mục tiêu này (1980-1983), năm 1980 có nhiều khó khăn và sản xuất tiếp tục giảm sút, đó cũng là năm khó khăn nhất trong giai đoạn 1977-1980. Tuy nhiên, sang năm 1981-1982 đã bắt đầu có tín hiệu vươn lên trong bối cảnh chưa thoát khỏi những khó khăn trong hoạt động và phát triển sản xuất. So sánh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ta thấy năm 1981 đã đạt tổng giá trị sản lượng gấp 5 lần so với năm 1977. Cơ sở sản xuất quốc doanh tăng thêm 4 cơ sở, cơ sở sản xuất cá thể được phát triển mạnh, có thêm 635 cơ sở. Năng suất lao động bình quân năm 1982 tăng hơn gấp đôi so với năm 1979 (9.500 đồng/năm 1982 so với 4.320 đồng/năm 1979-giá cố định 1982).

Ngoài những thành tựu bước đầu nêu trên, trong những năm 1981-1982, những mâu thuẫn gay gắt giữa công tác cải tạo và công tác xây dựng trong phát triển kinh tế bắt đầu bộc lộ rõ hơn. Thực tiễn cho thấy cần có sự tồn tại nhiều thành phần trong nền kinh tế. Ở Quận 4 xảy ra sự mất cân đối trong tỷ trọng giữa các thành phần kinh tế quốc doanh và tập thể so với tỷ trọng các thành phần kinh tế tư nhân, cá thể; phân phối lưu thông vẫn là mặt trận nóng bỏng có nhiều chuyển biến xấu (đến 1982 số hộ tư thương ở Quận 4 tăng gấp đôi so với sau cải tạo 1979, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa cũng chỉ mới đáp ứng 20-25% nhu cầu tiêu dùng xã hội trong Quận).

Do vậy, từ năm 1983 quận đã điều tiết sản xuất tập trung vào 2 ngành chủ lực của địa phương là cơ khí

sửa chữa giao thông thủy bộ và cơ khí, kim khí tiêu dùng, dệt, da, may. Các cơ sở sản xuất cá thể được tăng thêm, bung ra sản xuất và chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong cơ cấu sản lượng chung toàn quận, tạo ra sự khác biệt ngày càng rõ rệt giữa các khu vực sản xuất. Sản xuất của các cơ sở cá thể và tư nhân chiếm 62,77% giá trị tổng sản lượng chung (trong đó cá thể là 58,12%, tư nhân là 4,65%), các cơ sở quốc doanh và tập thể chỉ chiếm 37,23% (trong đó quốc doanh chỉ có 2,13%, Hợp tác xã 7,05%, tổ sản xuất là 28,05%). Lao động cá thể sản xuất bình quân được 21.469 đồng giá trị tổng sản lượng/năm, trong khi lao động khu vực quốc doanh chỉ sản xuất được 9.803 đồng, Hợp tác xã là 2.722 đồng. Tình hình trên kéo theo thu nhập khu vực quốc doanh thấp, lao động có xu hướng giảm đi nhiều¹.

Ngành Giao thông vận tải nhiều năm cơ bản hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý phương tiện giao thông phục vụ sản xuất và lưu thông phân phối. Những năm 1980-1983, khó khăn lớn trong ngành này là tiếp tục thiếu nhiên liệu, phụ tùng, sắm lớp (cung cấp giảm 50% so với năm trước). Vận tải sông dần dần phát triển thêm, đã đưa 1 tổ hợp vận tải đường sông lên Hợp tác xã với 36 ghe trọng tải 450 tấn².

Quản lý nhà đất của quận đưa vào quản lý 1.987 căn nhà, nhưng chỉ đạt 74,6% kế hoạch sửa chữa và bị

1. Báo cáo tình hình công tác năm 1983 của Quận 4, tr 2, 3

2. Báo cáo tổng kết tình hình năm 1981 của Quận 4, tr 4

thất thu 40% số tiền được thu từ thuế nhà đất¹. Đến năm 1983, ngành xây dựng sửa chữa có vượt chỉ tiêu về diện tích nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu; việc phân phối nhà càng diễn biến phức tạp.

Công tác thu thuế năm 1980 cũng chỉ đạt 67,9% kế hoạch. Tổng thu tiền mặt của ngân hàng đạt 98% kế hoạch và tổng chi tiền mặt cũng đạt 99% kế hoạch². Từ năm 1981, theo chủ trương của Trung ương và thành phố giao cho quận xây dựng ngân sách và quản lý ngân sách, Quận 4 bắt đầu có thu ngân sách, nhưng thu không đủ chi và có nhiều lúng túng bị động. Những năm 1982-1983 dần dần đã khắc phục được một số khó khăn do rút kinh nghiệm năm trước, tuy nhiên ngân sách quận vẫn chưa thể cân đối thu-chi. Từ năm 1983 thực hiện Pháp lệnh thuế công thương nghiệp nên ngành thuế nắm chắc hơn nguồn thu và đối tượng thu thuế, việc thu-chi cũng có kết quả hơn. Ngành ngân hàng năm 1983 đã bội thu tiền mặt.

Trên 3 công trình xây dựng ở ngoại thành, quận 4 huy động lao động làm thủy lợi, lên liếp trồng mía, làm nhà đưa dân đi lập nghiệp ở Nhị Xuân, nhưng nhìn chung không đảm bảo số lao động và chỉ tiêu kế hoạch. Việc khai thác lâm sản vùng Lòng Hồ, cũng như tại nông trường Duyên Hải thì chậm đi vào thực hiện kế hoạch, hạn chế trong huy động lao động tham gia theo chỉ tiêu.

1. Báo cáo tổng kết năm 1980, Quận ủy Quận 4, tr 4

2. Báo cáo tổng kết năm 1980, Quận ủy Quận 4, tr 5

Tình hình lao động những năm 1980-1981 gặp nhiều khó khăn do tình hình sản xuất không thuận lợi. Đến cuối năm 1980, quận 4 có 61.544 lao động (48% tổng số dân cư), trong đó có 6.344 người thất nghiệp¹.

Năm 1980 chính sách mới của Nhà nước về phân phối lương thực và Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị tạo được yên tâm, phấn khởi bước đầu cho công nhân viên chức và nhân dân lao động; do đó cũng tác động trực tiếp đến công tác phân phối lưu thông. Từ giữa năm 1981, thực hiện Chỉ thị 109/BCT, phân phối lưu thông của quận cùng toàn thành phố chuyển dần từ hành chính bao cấp sang kinh doanh XHCN. Quận mở rộng mạng lưới kinh doanh, từng bước chiếm lĩnh thị trường (mở thêm 3 điểm bán hàng bách hóa, thực phẩm tươi sống ở các chợ, Hợp tác xã tiêu thụ cũng mở thêm 15 điểm bán, thành lập Công ty ăn uống và 3 cửa hàng ăn). Tăng cường công tác quản lý thị trường, phân cấp quản lý các chợ cho phường, tiến hành đăng ký niêm yết giá, xét cấp giấy phép kinh doanh... Đầu năm 1983, quận 4 tổ chức đợt sinh hoạt học tập quán triệt Nghị quyết 17 của Thành ủy về thiết lập lại trật tự mới XHCN trên mặt trận phân phối lưu thông. Từ đó việc thu mua, nắm nguồn hàng và liên doanh hợp tác kinh tế của quận với các đơn vị bạn, địa phương bạn phát triển mạnh hơn.

Thương nghiệp Hợp tác xã thực hiện được doanh số bán ra năm 1980 (18,13 triệu đồng) đạt 99,69% kế hoạch, đảm bảo cung cấp 5/10 mặt hàng thiết yếu theo

1. Báo cáo tổng kết năm 1980, Quận ủy Quận 4, tr 6

tiêu chuẩn định lượng, còn lại là thu mua và bán theo giá đảm bảo kinh doanh rẻ hơn giá thị trường 10-20%. Các Hợp tác xã tiêu thụ quận và các phường 7, 9, 10, 11 thường xuyên có hàng thu mua bán cho nhân dân lao động rẻ hơn giá thị trường và góp phần tích cực kèm giá thị trường tự do. Tuy nhiên nhìn chung lực lượng hàng hoá trong nguồn thương nghiệp quốc doanh còn quá mỏng, nguồn hàng trên thị trường tự do chiếm tỷ lệ cao trong doanh số bán lẻ, nên quận không quản lý được tiểu thương, giá cả trên thị trường luôn biến đổi. Từ cuối năm 1980, quận tiếp nhận Công ty bách hóa bán lẻ với hệ thống các cửa hàng vật liệu xây dựng, chất đốt, thực phẩm theo hướng kinh doanh mới, do đó tạo nên sự chuyển biến tích cực về phân phối lưu thông từ năm 1981 trở đi¹.

Đến năm 1982, quận đã mạnh dạn sử dụng một bộ phận tư thương (36 cơ sở) làm đại lý cho Hợp tác xã tiêu thụ và kinh doanh lương thực; từ đó làm cho trật tự phân phối lưu thông được quản lý chặt chẽ hơn (năm 1982 toàn quận có 34 điểm bán bách hóa, 3 trạm thu mua vật tư, 144 điểm bán của Hợp tác xã tiêu thụ, 70 điểm bán lương thực; kết quả kinh doanh đạt doanh số 600 triệu đồng, đạt hơn 124% kế hoạch)². Năm 1983 mạng lưới bán lẻ của quận tăng gấp 2,5 lần so với 1982; doanh số mua và bán đạt 750 triệu đồng tăng 60% so với 1982; đã đưa 80% tiểu thương ở các chợ vào các tổ ngành hàng...³

1. Báo cáo tổng kết năm 1980, Quận ủy Quận 4, tr 6, 7

2. Báo cáo tình hình công tác năm 1982 của Quận 4, tr 4

3. Báo cáo tình hình công tác năm 1983 của Quận 4, tr 5

Tuy nhiên, việc quản lý kinh doanh trong lĩnh vực này cũng còn khó khăn nhiều mặt như: năm 1982 chỉ có 310/796 cơ sở kinh doanh mở tài khoản tại ngân hàng, trong đó chỉ có 26 cơ sở gồm 7 Hợp tác xã, 9 tổ sản xuất, 10 cơ sở cá thể có quan hệ tín dụng; tổng số tiền của ngân hàng thanh toán tiền gửi của các cơ sở này chỉ được 1/3 so với giá trị hàng hóa toàn ngành; còn lại là nhà nước không quản lý được¹.

Hoạt động văn hóa thông tin trong quận đẩy mạnh phong trào học tập và nhân điển hình tiên tiến với nhiều nội dung cụ thể phục vụ cho những ngày lễ lớn, những nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Các buổi tuyên truyền miệng và thông tin văn nghệ cổ động của các đội thông tin lưu động của quận và 18 phường đã phục vụ cho hàng chục vạn lượt người nghe. Hệ thống phòng đọc sách, hiệu sách nhân dân, nhà thông tin triển lãm, nhà văn hóa được xây dựng và hoạt động thường xuyên thu hút nhiều thành phần dân cư quan tâm đến những vấn đề chính trị, xã hội của đất nước và của thành phố. Đặc biệt phong trào văn nghệ quần chúng được duy trì phát triển ở cơ sở, có 46 đội văn nghệ quần chúng (trong đó có 26 đội ca khúc tuổi trẻ), 10 đội sân khấu chuyên nghiệp với đủ bộ môn, đội chiếu bóng lưu động, đội phim đèn chiếu; trong năm 1980 đã phục vụ 400 buổi cho hơn 1.160.000 lượt người xem. Đài truyền thanh quận 4 được đánh giá là một trong những đài mạnh trong khối quận huyện của thành phố². Thực hiện

1. Báo cáo tình hình công tác năm 1982 của Quận 4, tr 2

2. Báo cáo tổng kết năm 1980, Quận ủy Quận 4, tr 12

Chỉ thị 05 của Thành ủy về làm trong sạch đời sống văn hóa, Quận ra quân mở đợt truy quét các quán cà phê nhạc phản động, các hộ cho mượn sách không được phép lưu hành, xử lý nghiêm các vi phạm về truyền bá và lưu hành văn hóa phẩm phản động đồi trụy. Song song, là việc xây dựng đời sống văn hóa mới lành mạnh qua nhiều hoạt động như thành lập Thư viện quận, củng cố phát triển các phòng đọc sách báo phường, mở các cửa hàng sang băng, nhiếp ảnh, tổ chức biểu diễn văn nghệ quần chúng và chiếu bóng ngoài trời, xây dựng các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ (năm 1981 có 19 đội của 13 cơ quan và 6 phường)...¹

Giáo dục trong quận có đầu tư xây dựng thêm cơ sở vật chất, nhất là sửa chữa, xây dựng trường lớp để có thêm chỗ học cho con em, xóa tình trạng học ca 4, giảm ca 3; từ năm 1981 đã cơ bản xóa được học ca 3 cho học sinh phổ thông. Toàn quận đến năm học 1980-1981 có 14 trường với 204 lớp học sinh phổ thông các cấp; 17 trường mẫu giáo, 28 nhà trẻ... Từ năm 1982, phong trào “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong giáo dục được phát động đã có thêm cơ sở để giải quyết nhiều khó khăn về cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học. Phong trào bổ túc văn hóa từ điển hình tiên tiến phường 8 đã nhân ra ở phường 7, 13, 15; một số xí nghiệp vẫn duy trì được lớp bổ túc văn hóa cho công nhân viên; đến cuối năm 1980 toàn quận có 147 lớp bổ túc văn hóa với hơn 2.500 học viên. Trường dân chính

1. Báo cáo tổng kết tình hình năm 1981 của Quận 4, tr 7

của quận được duy trì đảm bảo cho cán bộ công nhân viên trong hệ Đảng được bồi dưỡng văn hóa. Tuy nhiên phong trào này từ cuối năm 1981 trở đi sút giảm, chủ yếu do bị ảnh hưởng đời sống ngày càng khó khăn của công nhân viên.

Ngành Y tế đã khắc phục những khó khăn nhiều mặt để hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ sức khỏe nhân dân. Cụ thể là hệ thống y tế quận 4 cùng với thành phố không chế bệnh dịch hạch, bệnh đau mắt đỏ, lập hồ sơ quản lý bệnh xã hội ở 18 phường, hoàn tất công tác quản lý sức khỏe nhân dân ở các phường trọng điểm, thực hiện vận động sinh đẻ có kế hoạch (tỷ lệ tăng dân số ở quận 4 năm 1980 là 1,26%, năm 1982 là 1,67%, năm 1983 là 1,55%), vận động trồng và sử dụng thuốc Nam, phong trào 5 dứt điểm trong y tế được quan tâm thực hiện, công tác quản lý các hộ hành nghề y tế tư nhân được chú trọng... Tuy nhiên những năm 1981-1984 tình hình trên đây không được cải thiện nhiều, do bị ảnh hưởng bởi đời sống người dân ngày càng khó khăn.

Phong trào thể dục thể thao đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Hàng ngày có hàng chục nghìn người từ phố phường đến trường học, xí nghiệp, cơ quan tham gia tập thể dục. Hoạt động thường xuyên của 20 đội bóng đá thanh niên, 16 đội bóng chuyền, 26 đội bóng bàn, 14 đội điền kinh, bơi lội, các hội thao ở các đơn vị, cơ quan, đã hình thành phong trào rèn luyện sức khỏe toàn dân trong quận¹.

1. Báo cáo tổng kết năm 1980, Quận ủy Quận 4, tr 14

Tình hình an ninh trật tự trong những năm 1980-1981 có nhiều phức tạp. Việc người trốn đi nước ngoài trái phép còn tiếp tục tuy mỗi năm có giảm đi (năm 1981 giảm 50% so với 1980); bọn xấu tung tin kích động và tuyên truyền chiến tranh tâm lý, xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước vẫn chưa giảm; nạn trộm cắp tài sản XHCN và tài sản nhân dân xảy ra nhiều; phạm pháp hình sự tăng lên, kể cả trọng án... Đây là thời kỳ ngành Công an, Quân sự phải đối phó căng thẳng với tình hình, toàn lực lượng phải luôn luôn bám sát địa bàn, nhất là tuyến hành lang cảng Sài Gòn, tuyến đường kênh Tẻ có nhiều loại đối tượng phải nắm. Các ngành chức năng đã phối hợp chặt chẽ với nhau và dựa vào an ninh nhân dân để làm chủ tình hình và đảm bảo an ninh trật tự xã hội.

Thực hiện Chỉ thị 106 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 11 của Thành ủy, Kế hoạch 04 của Quận ủy, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động kịp thời và được quần chúng nhân dân nhiệt tình tham gia, đã có những kết quả ban đầu khá tốt, xuất hiện những ngọn cờ tiên tiến ở Phụ nữ phường 10 và tổ dân phố các phường 2, 5, 7... Cơ chế Tổ dân phố mới được hình thành năm 1981 đã góp phần quan trọng vào phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; mỗi khu phố từ năm 1982 có 1 tổ dân phòng hoạt động thường trực ngày và đêm. Qua phân loại ở 637 tổ dân phố của 63 khu phố trong toàn quận, có 55 tổ an toàn, 155 tổ tiên tiến, 365 tổ khá, 62 tổ kém. Quận cũng triển khai học tập Chỉ thị 297/TTg đến các cán bộ chủ chốt, các tu

sĩ, hội đồng giáo xứ và giáo dân. Quận đôn đốc và chỉ đạo các cơ quan chức năng đã phát hiện và đấu tranh phá 12 tổ chức đưa người trốn đi nước ngoài, phá 1 tổ chức phản động, nhiều vụ xâm phạm tài sản XHCN bị phát hiện và xử lý, nạn trộm cướp trong hoạt động vận chuyển hàng hóa ở cảng giảm đáng kể, tuy nhiên số vụ phạm pháp hình sự chưa giảm đáng kể¹.

Về quốc phòng, công tác gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm thường đạt chỉ tiêu đề ra; nhưng việc động viên họ thi hành nghiêm nghĩa vụ quân sự không phải lúc nào cũng có kết quả tốt, nhất là trong điều kiện đời sống kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn phức tạp. Ở các đơn vị lực lượng vũ trang, kế hoạch diễn tập phòng chống bạo loạn được thực hiện tốt. Nhân dân trong quận cũng tham gia tích cực hoạt động xây dựng tuyến phòng thủ (năm 1981 đã có 306.700 ngày công với khối lượng 4.366 mét khối đất được đào đắp)². Công tác hậu phương quân đội được quan tâm hơn, quận tổ chức phối hợp bộ phận chức năng với Hội Phụ nữ tổ chức tốt Lễ đỡ đầu con liệt sĩ, thường xuyên thăm hỏi thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình chính sách, giải quyết công ăn việc làm cho thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự...

Hệ thống chính trị ở một quận nội thành như Quận 4 tuy đã được củng cố hoàn thiện từ ngay sau giải phóng, nhưng vẫn luôn được chú trọng xây dựng và phát triển để đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm

1. Báo cáo tổng kết tình hình năm 1981 của Quận 4, tr 8

2. Báo cáo tổng kết tình hình năm 1981 của Quận 4, tr 9

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

vụ cách mạng của địa phương. Trong xây dựng thực lực, các đoàn thể quần chúng cơ bản ở Quận 4 (Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản, Hội Liên hiệp phụ nữ) rất chú trọng phát triển hội viên, đoàn viên, củng cố bộ máy tổ chức, tìm tòi những phương thức hoạt động có hiệu quả để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình. Năm 1980, Công đoàn Quận 4 đã thu hút được hơn 96,5% công nhân viên chức trong quận vào tổ chức công đoàn, hơn 96,2% lao động xí nghiệp vào Hội Lao động hợp tác. Quận Đoàn 4 quản lý 118 chi đoàn và 17 Đoàn cơ sở với hơn 1.500 đoàn viên thanh niên cộng sản. Hội Liên hiệp phụ nữ quận 4 có hơn 14.600 hội viên². Những năm sau, Công đoàn, Hội Lao động hợp tác và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở Quận 4 tiếp tục phát triển mở rộng và có những hình thức hoạt động ngày càng thiết thực đối với hội viên; đặc biệt là Mặt trận Tổ quốc rất tập trung cho công tác tôn giáo, xây dựng các tổ Phụ lão ở các tổ dân phố, đi sâu vào cơ sở, phát động các phong trào đóng góp xây dựng thủy điện Trị An, phong trào tuyển đầu Tổ quốc...

Ý thức xây dựng hệ thống chính quyền của người dân ở quận 4 rất cao, thể hiện qua việc tham gia các cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp (có 99% cử tri đi bầu cử Quốc hội). Ngày 23/11/1981, Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân quận và phường. Qua bầu cử đã thấy rõ trình độ chính trị, ý thức về quyền làm chủ của quần chúng có nhiều tiến bộ

1. Báo cáo tổng kết năm 1980, Quận ủy Quận 4, tr 15 1.

(có 99,4% cử tri đi bầu cử Hội đồng Nhân dân). Kết quả cử tri Quận 4 đã bầu được 45 đại biểu Hội đồng Nhân dân quận khoá III (nhiệm kỳ 1981-1984). Đặc biệt là qua bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp, việc trẻ hóa đội ngũ chính quyền cơ sở đã được thực hiện ngày càng cao. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng Nhân dân quận đã bầu đồng chí Lê Văn Thành (Bảy Thành) làm Chủ tịch quận.

Việc thực hiện Quyết định 52-53 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý cho quận và phường đã làm cho vai trò chủ động của quận, nhất là của phường ngày càng được phát huy tốt¹.

Thực hiện Quyết định 53 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về xây dựng cơ chế tổ chức cấp cơ sở phường, Quận ủy đã tập trung chỉ đạo củng cố kiện toàn khu phố và tổ dân phố. Việc duy trì chế độ sinh hoạt của tổ dân phố hàng tháng có tác dụng giáo dục, đoàn kết, động viên hướng dẫn quần chúng tham gia vào các phong trào sản xuất, tiết kiệm, bảo vệ an ninh Tổ quốc và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt là cơ chế hoạt động các phường dần dần phát huy tác dụng trong công tác quản lý toàn diện địa phương trên nhiều mặt sản xuất, chăm lo đời sống, bảo vệ chặt chẽ an ninh quốc phòng, xây dựng các đoàn thể cách mạng... Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Nhân dân quận và phường được thực hiện đúng theo Hiến pháp quy định. Các đại biểu Hội đồng Nhân dân cấp quận và cấp phường đã được bồi dưỡng

1. Báo cáo tổng kết tình hình năm 1981 của Quận 4, tr 12

tập huấn về chức năng, nhiệm vụ của một đại biểu Hội đồng Nhân dân nên nhiều đại biểu đã thể hiện vai trò của mình, xứng đáng lòng tin cậy của cử tri. Các tổ đại biểu thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe ý kiến của cử tri, phản ánh được tình hình chung trong quận và có những đóng góp xây dựng cụ thể mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng thể hiện qua việc thực hiện các Nghị quyết 6 Trung ương, Chỉ thị 72, 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 10 Thành ủy, Chỉ thị 39 Thành ủy, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ 2, đã tạo nên sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức tư tưởng trong Đảng bộ, xác định nhiệm vụ chính trị, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ đảng viên. Toàn Đảng bộ quận năm 1980 có 55 cơ sở Đảng, đến năm 1981 phát triển lên 62 cơ sở với 799 đảng viên. Đến năm 1983 toàn Đảng bộ có hơn 840 đảng viên. Số đông cán bộ đảng viên đã làm tốt công tác chính trị tư tưởng; số cán bộ đảng viên có sai phạm bị kỷ luật vẫn còn, nhưng tỷ lệ mỗi năm giảm đi đáng kể (năm 1979 là 7%, năm 1980 còn 4,5%)¹. Việc phân loại cơ sở Đảng cho thấy mức phấn đấu của toàn Đảng bộ là rất đáng kể²:

1. Báo cáo tổng kết năm 1980, Quận ủy quận 4, tr 16

2. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ III (1983-1985), tr 20

Năm	Tổng số cơ sở Đảng	Số cơ sở Đảng		
		Trong sạch vững mạnh	Khá	Yếu kém
1980	48	2	25	21
1981	62	5	43	14
1982	60	12	44	4

Công tác phát triển đảng được chú trọng hơn, số đảng viên mới hàng năm tăng lên (năm 1980 phát triển 65 đảng viên, gấp 1,7 lần năm 1979); tuy nhiên khối công ty, xí nghiệp còn chậm (chỉ 11%) so với khối phường và khối cơ quan (89%). Năm 1981 phát triển 81 đảng viên (đạt 67% kế hoạch), trong đó khối xí nghiệp vẫn chậm (9/81). Năm 1982 phát triển 57 đảng viên mới và trong năm có 37/64 cơ sở Đảng không phát triển được đảng viên nào¹. Tính chung cả nhiệm kỳ II (1979-1983) đã phát triển được 208 đảng viên, gấp 3 lần so với nhiệm kỳ I (1977-1979). Việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch cho công tác này cũng còn phải rút kinh nghiệm nhiều.

Trong đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm 50 năm thành lập Đảng, Đảng bộ quận đã thực hiện kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh theo Hướng dẫn 2540/TCTW. Qua phân loại ở 18 phường, số cán bộ chủ chốt 5 chức danh (Bí thư, Chủ tịch, Dân vận Mặt trận, Trưởng công an, Phường đội trưởng) cho thấy: số cán bộ

1. Báo cáo tình hình năm 1982 của Quận 4, tr 9

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

đảm đương được nhiệm vụ chiếm đa số (nhất là vai trò Bí thư, Chủ tịch, Trưởng công an), nhưng không phải không còn nhiều cán bộ yếu kém và cần thiết phải thay đổi nhiệm vụ ở cả 5 chức danh. Qua 4 đợt xét phát thẻ đảng trong năm 1980, toàn Đảng bộ quận có 24/55 đơn vị với 252 đảng viên đủ tư cách được xét cấp thẻ đảng viên¹. Đến tháng 10/1981, quận đã hoàn tất việc phát thẻ đảng viên cho tất cả các cơ sở đảng với 87% tổng số đảng viên trong Đảng bộ². Năm 1981, các chi bộ đảng bộ cơ sở trong toàn quận tiến hành Đại hội, đã diễn ra đúng tiến độ và nội dung chất lượng như kế hoạch của Quận ủy, Thành ủy. Từ giữa năm 1982 các cơ sở Đảng lại có đợt sinh hoạt chính trị lớn học tập Nghị quyết 01/BCT và nghiên cứu Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, tiến hành Đại hội Đảng bộ quận vòng 1.

Công tác cán bộ được chú trọng thể hiện qua việc quan tâm cất nhắc, đề bạt nâng lương, bồi dưỡng và đào tạo (cử đi học trường Nguyễn Ái Quốc, trường bồi dưỡng lý luận, bồi dưỡng văn hóa tập trung và tại chức), mạnh dạn phân công bố trí giao việc (nhất là cán bộ trẻ).

Thực hiện Chỉ thị 41 của Thường vụ Thành ủy về xây dựng và phát triển mô hình tiên tiến, Quận ủy chỉ đạo các Đảng ủy cơ sở và chi ủy lãnh đạo phong trào hành động cách mạng ở cơ sở phát hiện và bồi dưỡng mô hình tiên tiến, tấm gương điển hình tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên, quần chúng tích cực. Nhiều

1. Báo cáo tổng kết năm 1980, Quận ủy Quận 4, tr 17, 18

2. Báo cáo tổng kết tình hình năm 1981 của Quận 4, tr 14

Hội nghị học tập và bình chọn điển hình tiên tiến khối phường đã được tiến hành, chọn và nhân điển hình trên các mặt sản xuất, chăm lo đời sống vật chất và văn hóa, quản lý lao động, quản lý hành chính-kinh tế, xây dựng tổ dân phố, phát triển các lực lượng chính trị... Các mô hình tiên tiến được công nhận như: Hợp tác xã tiêu thụ phường 8 sáng tạo trong việc gắn chặt kinh doanh với phân phối lưu thông và phục vụ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, gắn với vùng chuyên canh rau ngoại thành; phường 14 đi đầu trong vận động thực hiện nghĩa vụ quân sự nhờ có những hình thức tuyên truyền sâu vào tâm lý, tình cảm và khơi dậy lòng yêu nước của thanh niên.

Bên cạnh những hoạt động có hiệu quả, Quận cũng còn một số tồn tại trong các lĩnh vực kinh tế-xã hội như: chưa tập trung chỉ đạo đúng mức việc xây dựng kinh tế quốc doanh để nó thực hiện vai trò chủ đạo trong sản xuất phân phối lưu thông đối với các thành phần kinh tế khác; coi nhẹ công tác cải tạo các thành phần kinh tế tư nhân cá thể; coi nhẹ mặt đấu tranh chống khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa, chạy theo lợi nhuận, tranh mua tranh bán đẩy giá cả lên làm cho thị trường không ổn định. Trong lĩnh vực văn hóa-xã hội cũng còn nhiều tồn tại cả về chỉ đạo hoạt động thực tiễn lẫn đôn đốc, kiểm tra, bám sát thực tế, thiếu tập trung, nhiều khi còn nặng về hình thức và chạy theo bề nổi, thiếu quyết tâm đeo bám để chỉ đạo. Đó cũng là những bài học thực tiễn để Đảng bộ và nhân dân Quận 4 tiếp tục giải quyết trong nhiệm kỳ tới.

IV. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI LƯU THÔNG, GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, CỨNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (1983-1985)

Đầu năm 1983 các Đảng bộ và chi bộ cơ sở tiến hành Đại hội cơ sở, đồng thời tiến hành Đại hội Đảng bộ quận vòng 1, qua đó công tác tổ chức được kiện toàn và đi vào hoạt động ngày càng có hiệu quả.

Thực hiện kế hoạch của Thành ủy, sau một thời gian chuẩn bị mọi mặt, ngày 10 tháng 5 năm 1983, Đảng bộ Quận 4 tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ III (vòng 2). Về dự Đại hội có 176 đại biểu chính thức và 14 đại biểu dự khuyết.

Đại hội Đảng bộ quận 4 đã đánh giá đúng những thành tựu, khuyết điểm, thấy rõ thực trạng kinh tế-xã hội của quận, phân tích rõ nguyên nhân của thắng lợi và khó khăn; trên cơ sở đó vạch ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của năm 1983 và đến năm 1985, nhằm góp phần thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng CNXH, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 1979-1983, Đại hội nêu lên 5 ưu điểm lớn:

- Trong tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, Đảng bộ và nhân dân trong quận đã nỗ lực vươn lên với tinh thần chủ động, từng bước khắc phục khó khăn, hình thành các cơ sở sản xuất quốc doanh, tạo điều

kiện cho tiểu thủ công nghiệp phát triển với nhịp độ nhanh, góp phần giải quyết đời sống, tăng tích lũy cho nhà nước.

- Trên cơ sở tập trung đẩy mạnh sản xuất, Đảng bộ đã từng bước cải tạo và xây dựng hệ thống phân phối lưu thông, đã quan tâm giải quyết phần nào khó khăn về đời sống vật chất cho cán bộ công nhân viên, chiến sĩ và nâng cao đời sống văn hóa, giáo dục, xã hội cho nhân dân.

- Trong hoạt động thực tiễn, đã tạo được một số phong trào hành động cách mạng của quần chúng, xây dựng được một số mô hình tiên tiến về quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

- Là một địa phương có nhiều xí nghiệp, công ty của Trung ương và Thành phố đóng, có bến cảng lớn nên dễ phát sinh các vấn đề phức tạp về an ninh và trật tự xã hội. Tuy nhiên, Quận đã giữ vững được an ninh chính trị, đưa trật tự an toàn xã hội đi dần vào nề nếp, công tác quân sự địa phương được thường xuyên củng cố và gọi thanh niên nhập ngũ thi hành nghĩa vụ quân sự đạt kết quả tốt.

- Đảng bộ quận không ngừng kiện toàn và củng cố hệ thống chính trị từ quận tới cơ sở, nhất là cấp cơ sở; triển khai có kết quả bước đầu cơ chế tổ chức cấp phường; củng cố một bước quan trọng nội bộ Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên thông qua phát thẻ đảng và đợt sinh hoạt chính trị quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết 01 của Bộ

Chính trị, kiện toàn và tăng cường các cấp ủy Đảng qua Đại hội các Đảng bộ cơ sở¹.

Về phương hướng nhiệm vụ trong giai đoạn 1983-1985, Đại hội đề ra 3 nhiệm vụ chủ yếu cho Quận 4 là:

1. Đẩy mạnh sản xuất và phân phối lưu thông, song song với việc tổ chức lại sản xuất và thiết lập trật tự mới XHCN trên mặt trận phân phối lưu thông nhằm đáp ứng những yêu cầu cấp bách và thiết yếu nhất, dần dần ổn định, tiến tới cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.

2. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang và công an nhân dân vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, góp phần đáp ứng các nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước.

3. Tăng cường hệ thống chính trị, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ trong việc chấp hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối nghị quyết của Đảng, phấn đấu xây dựng Đảng bộ vững mạnh; phát huy đầy đủ hiệu lực quản lý của chính quyền; đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động².

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 4 lần thứ III (1983-1985), tr 24

2. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 4 lần thứ III (1983-1985), tr 26-27

Đại hội cũng thảo luận và đưa vào Nghị quyết những nhiệm vụ, biện pháp và chỉ tiêu phấn đấu cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động, từng ngành kinh tế-xã hội của quận trong giai đoạn 1983-1985.

Một số chỉ tiêu cụ thể trên các lĩnh vực cơ bản như sau:

- Sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp đạt giá trị tổng sản lượng năm 1983 là 75 triệu đồng (xuất khẩu đạt trị giá 10 triệu đồng), đến năm 1985 đạt giá trị tổng sản lượng 100 triệu đồng (xuất khẩu đạt trị giá 15 triệu đồng).

- Phân phối lưu thông năm 1983 phải chiếm 35-40% thị trường tiêu dùng xã hội và đến 1985 phải chiếm lĩnh 60%. Ngân sách quận đến năm 1985 phải cân đối được thu-chi.

Về tổ chức, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 đã bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ (1983-1985) gồm 32 đồng chí. Ban Thường vụ Quận ủy có 11 đồng chí, do đồng chí Đặng Gia Lợi (Ba Bá) làm Bí thư Quận ủy; đồng chí Lê Văn Thành (Bảy Thành) làm Phó Bí thư Quận ủy; đồng chí Đặng Quốc Hải (Chín Hải) làm Ủy viên Thường vụ Quận ủy - Thường trực Quận ủy¹.

Ngay sau Đại hội, Đảng bộ mở đợt sinh hoạt chính trị học tập quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khóa V) kết hợp với nghiên cứu

1. Xem danh sách Ban Chấp hành nhiệm kỳ III (nhiệm kỳ 1983-1985) trong phần phụ lục.

kết luận của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TW về Thành phố Hồ Chí Minh, phổ biến kết quả Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ III. Từ đó, toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trong quận đi vào thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội đã đề ra.

Trong giai đoạn 1983-1985, ngoài việc tiếp tục đẩy mạnh sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, Quận 4 tập trung vào việc đẩy mạnh sản xuất và phân phối lưu thông, song song với việc tổ chức lại sản xuất và thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên mặt trận phân phối lưu thông nhằm đáp ứng những yêu cầu cấp bách và thiết yếu nhất...

Trong 3 năm nỗ lực thực hiện, vượt qua nhiều khó khăn thiếu thốn về vật tư, nguyên liệu, điện, tiền ... cùng những hạn chế về cơ chế, chính sách..., nhiều chỉ tiêu phấn đấu về kinh tế-xã hội đã đạt được với kết quả khá cao. Tốc độ sản xuất tăng bình quân hàng năm là 23,3% (so với kế hoạch đề ra là 15%). Tỷ trọng của sản xuất trong khu vực quốc doanh và tập thể, hợp doanh tăng từ 33,5% (năm 1983) lên 47,2% (năm 1985). Năm 1985 quận xây dựng thêm 6 cơ sở quốc doanh, 15 xưởng hợp doanh, 5 hợp tác xã thủ công, 34 tổ sản xuất; số lao động hợp tác hóa chiếm tỷ lệ 73,3% tổng số lao động toàn ngành. Tổng số cơ sở sản xuất trong Quận đến năm 1985 là 631 cơ sở với 5.875 lao động, trong đó quốc doanh hợp doanh, tập thể là 144 cơ sở với 4.278 lao động (chiếm 72,81%). Việc thực hiện kế hoạch sản xuất từ năm 1985 diễn ra trong giai đoạn chuyển dần sang cơ chế quản lý mới (từ tập trung quan liêu bao

cấp sang hạch toán kinh doanh XHCN), hoạt động sản xuất đã chuyển dần theo chủ trương của các Nghị quyết 6, 7, 8 của Trung ương (khóa V). So sánh kết quả sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của Quận 4 trong 3 năm là:

- Năm 1983: Tổng giá trị sản lượng đạt 71,5 triệu đồng (110% kế hoạch); giá trị xuất khẩu đạt 7,5 triệu đồng (193% kế hoạch)¹.

- Năm 1984: Tổng giá trị sản lượng đạt 88,3 triệu đồng (126% kế hoạch); giá trị xuất khẩu đạt 7,7 triệu đồng (154% kế hoạch)².

- Năm 1985: Tổng giá trị sản lượng đạt 337,5 triệu đồng (105% kế hoạch); giá trị xuất khẩu đạt 33,8 triệu đồng (132% kế hoạch)³.

Trong phân phối lưu thông, tỷ trọng bán lẻ của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa tăng bình quân từ 58% (năm 1983) lên 65,4% (năm 1985), số cửa hàng, điểm bán hàng đến năm 1985 tăng thêm 75% so với năm 1983; năm 1984 toàn quận có 500 cửa hàng, quầy hàng, điểm bán hàng của thương nghiệp XHCN⁴. Năm 1985 đã cải tạo 454 hộ A, B thương nghiệp, dịch vụ, xây dựng 47 cửa hàng Hợp tác xã kinh doanh, sắp xếp cho 566 hộ kinh doanh, trong đó điểm mới là xây dựng được 60 cửa hàng hợp tác kinh doanh sử dụng tay nghề của 148

1. Báo cáo tình hình công tác năm 1983 của Quận 4, tr 2

2. Báo cáo tình hình công tác năm 1984 của Quận 4, tr 5

3. Báo cáo tình hình công tác Quận 4 năm 1985, tr 2

4. Báo cáo tình hình công tác năm 1984 của Quận ủy Quận 4, tr 8

hộ¹. Mô hình hợp tác kinh doanh, sử dụng tay nghề tỏ ra thích hợp với yêu cầu sắp xếp lại thị trường, góp phần tăng nguồn thu ngân sách. Cùng với những thành tựu này, năm 1985 Quận 4 tiếp tục xác định được chính xác những thế mạnh của mình trong phát triển kinh tế. Các ngành cơ khí, da, may liên tục trở thành ngành mũi nhọn, bởi năng lực lớn trong Quận, khả năng phục vụ xuất khẩu, phục vụ đời sống xã hội khá dồi dào. Từ sau khi có Nghị quyết 26-NQ/TW (1980) *về cải tiến công tác lưu thông*, thương nghiệp đã “bung ra” phương thức hợp đồng 2 chiều, thu mua giá thỏa thuận, tăng cường biện pháp khống chế giá thị trường tự do. Đến năm 1985, thương nghiệp có phần khởi sắc. Số lượng Hợp tác xã mua bán tăng lên, chợ có quầy hàng thương nghiệp, lao động thương nghiệp cũng tăng lên, doanh số mua vào và bán ra vượt kế hoạch; tổng mức bán lẻ của thị trường có tổ chức tăng thêm đáng kể; hoạt động xuất nhập khẩu hình thành, thương nghiệp XHCN đã nắm trọn bán buôn và chi phối 69,7% doanh số bán lẻ của thị trường quận.

Cho đến 1985, Quận 4 đã bằng mọi biện pháp tích cực khơi dậy những khả năng, tiềm năng về tay nghề sẵn có và phát triển thêm những ngành mới để tận dụng và phát huy lợi thế của một địa bàn xung quanh là sông và bến cảng, đồng thời giải quyết việc làm cho số lao động phổ thông không có tay nghề. Quận cũng xác định phải nhanh chóng tổ chức và không ngừng mở

1. Báo cáo tình hình công tác Quận 4 năm 1985, tr 4, 5

rộng hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa (gồm quốc doanh và hợp tác xã), song song với việc cải tạo, sắp xếp lại thương nghiệp phi xã hội chủ nghĩa, nhằm làm cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa không ngừng lớn, mạnh đảm bảo các mặt hàng cung cấp cho cán bộ công nhân viên, phục vụ tốt hai bữa ăn hàng ngày cho nhân dân lao động, đấu tranh quản lý thị trường và giá cả, nhất là những mặt hàng chủ yếu gạo, thịt, rau, nước chấm, đường, chất đốt.

Tuy nhiên khi Nhà nước thực hiện chính sách giá-lương-tiền (1985), xóa bỏ tập trung quan liêu bao cấp, đi vào hạch toán kinh doanh, thay cơ chế hai giá bằng một giá, thực hiện lương mới, đổi tiền nhằm tạo sức sống mới cho sản xuất thì ngành thương nghiệp quận và cả thành phố đều rơi vào tình trạng lúng túng, thị trường diễn biến phức tạp, rối loạn. Giá cả những tháng cuối năm 1985 tăng 96% so với năm 1984, một số mặt hàng trong thị trường có tổ chức cũng tăng nhanh (điện máy tăng 1,5 lần, vải tăng 60-80%); chỉ số giá bán lẻ thị trường có tổ chức quý III năm 1985 tăng 79,5% so với cùng kỳ năm 1984¹.

Thu chi ngân sách và thu chi tiền mặt trong những năm 1983-1985 không ổn định và thường mất cân đối. Việc đổi tiền năm 1985 có tạo ra thuận lợi bước đầu cho ngân hàng cải tiến hoạt động, nhưng dần dần không có tác dụng tích cực đối với việc cải thiện đời sống nói chung.

1. Báo cáo tình hình công tác Quận 4 năm 1985, tr 6

Trong phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đến năm 1985 Quận 4 đã tăng về cả số lượng các cơ sở sản xuất (759 cơ sở, gấp hơn 3 lần năm 1976), lẫn năng lực sản xuất (gần 400 mặt hàng khác nhau), trong đó 2 năm 1983-1984 đạt mức phát triển cao nhất (hoàn thành xuất sắc kế hoạch đề ra, giá trị sản lượng năm 1984 đạt 91 triệu đồng, tăng gấp 15 lần so với năm 1976). Đặc biệt từ sau Đại hội V của Đảng (1982), mặc dù nguồn vật tư do Nhà nước cung ứng chỉ đảm bảo 30-40% yêu cầu sản xuất nhưng sau Quyết định 64 của Chính phủ về lương khoán, trả lương sản phẩm thì các ngành sản xuất trong quận đã có những chuyển động hơn. Cuối năm 1985, sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong cơ cấu tổng sản phẩm xã hội khá lớn, tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển, đưa lại khối lượng hàng hóa lớn, phục vụ cho hoạt động thương mại của địa phương.

Giao thông vận tải thuận lợi góp phần phát triển kinh tế-xã hội của Quận. Quận 4 không chỉ là quận có cảng - đầu mối xuất nhập khẩu hàng hóa, mà còn là đầu mối của hệ thống đường thủy nối với các vùng đất nước. Việc củng cố bến xe khách, xe vận chuyển hàng hóa, phục vụ việc đi lại của người dân được chú trọng. Quận đã huy động sức dân để tu sửa và làm mới một số cầu, đường, một số đường trục trung tâm được nâng cấp; đèn chiếu sáng nơi công cộng được cải tạo... Tuy nhiên, do khan hiếm nhiên liệu, phụ tùng thay thế, đường sá xuống cấp nên số đầu xe không tăng và năng lực vận chuyển chưa hiệu quả. Từ năm 1984, số

lượng xe khách tăng trở lại, vận chuyển hành khách lại tăng lên.

Việc phân bố lại lao động trên địa bàn Quận cũng tiếp tục được thực hiện. Mỗi năm trong giai đoạn 1983-1985 đã có khoảng 3.000 lao động có việc làm, đó là cố gắng không nhỏ của một quận đông dân ở sát trung tâm Thành phố. Ở một góc độ nào đó, có thể đánh giá thành công của việc cải tạo này qua sự lớn mạnh cả về lực lượng lẫn đối tượng phục vụ của hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa trên địa bàn Quận. Trong thực tế từ năm 1984-1985 trở đi, thị trường tự do có xu hướng phát triển, song thị trường ấy cũng gặp sự cạnh tranh và bị điều tiết của hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Đó thực sự là cuộc đấu tranh gay gắt đối với các thành phần kinh tế cá thể và tư nhân, của những cố gắng nỗ lực của các tầng lớp nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Quận.

Trong xây dựng cơ bản, năm 1985 quận tập trung khởi động 4 công trình trọng điểm là: 32 phòng học mới, 150 căn nhà mới, chợ Xóm Chiếu, hồ Khánh Hội. Vấn đề nhà ở nhìn chung, tốc độ phát triển chậm. Đa số nhà dân là nhà bán kiên cố, thậm chí nhiều hộ dân còn rất khó khăn về nhà ở, kể cả nhà tạm và nhà trên kênh rạch. Nguyên nhân chủ yếu là do đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, giá nguyên vật liệu thị trường quá cao, một phần do hậu quả chiến tranh để lại khá nặng nề. Cán bộ công nhân viên có tâm lý chờ đợi nhà ở từ chính sách Nhà nước khá phổ biến.

Mức sống của người dân nhìn chung thấp, đời sống cán bộ công nhân viên, nhất là công nhân và giáo viên rất khó khăn. Các mặt hàng định lượng chỉ đáp ứng ở mức tối thiểu (27%), chịu nhiều ảnh hưởng của biến động giá lương thực, thực phẩm, công nghệ phẩm. Thu nhập từ kinh tế phụ thấp và thất thường. Năm 1984, thực hiện Nghị quyết 02 của Thành ủy về chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên chức và lực lượng vũ trang, Quận ủy và Ủy ban Nhân dân Quận 4 đã triển khai nhiều hoạt động cho các ngành lương thực, thương nghiệp và nhiều ngành nghề khác nhằm cải thiện cụ thể từ bữa ăn trưa đến lao động làm thêm để tăng thêm thu nhập, nhu cầu nhà cửa...

Về giáo dục, hệ thống trường phổ thông phát triển cả về số lượng và chất lượng, mật độ trường lớp tương đối đều khắp. Bên cạnh phong trào “Dạy tốt, học tốt”, nhà trường đã chú trọng công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, nhờ đó, tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt tăng lên. Tỷ lệ tốt nghiệp của học sinh lớp 9 và 12 đều đạt trên 90%. Đội ngũ giáo viên tăng nhanh. Cùng với chủ trương miễn học phí của Chính phủ, trong những năm đầu thập niên 80, quận đã huy động được gần 90% học sinh trong độ tuổi được đến trường, trung bình cứ 5 người dân, có một người đi học. Phong trào *xóa nạn mù chữ* tiếp tục được duy trì cùng với các trường Bồ tát văn hóa dạy ban đêm nhưng số lượng theo học không ổn định. Từ sau khi có Nghị quyết 03 của Thành ủy về công tác giáo dục, việc xây dựng trường lớp và tăng cường cơ sở vật chất trong hệ thống trường học ở Quận 4 được

sự phối hợp của nhiều ban ngành đoàn thể, đã đem lại lợi ích thực tế cho các nhà trường, trực tiếp là đội ngũ giáo viên và con em học sinh trong quận. Tuy nhiên đội ngũ giáo viên trong quận vẫn thiếu trầm trọng và khó khắc phục khi đời sống của xã hội ngày càng khó khăn, đời sống giáo chức lại càng khó khăn hơn.

Về y tế, Quận đã được đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa và chuyên khoa; các trạm y tế phường được củng cố tăng cường cả cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ y tế. Việc *ngăn ngừa các loại dịch bệnh* trong nhân dân được đẩy mạnh, nhất là việc phòng chống sốt rét và các bệnh xã hội. Đội vệ sinh phòng dịch tổ chức phun thuốc diệt muỗi, vận động bà con ăn chín uống sôi. Phong trào bài trừ mê tín dị đoan được phát động..., góp phần làm tăng chất lượng cuộc sống. Ngành y tế còn vận động nhân dân sử dụng thuốc nam; mở phòng khám đông-tây y kết hợp. Bên cạnh những cố gắng lớn trong việc khám chữa, bệnh cho nhân dân, thể hiện bản chất của nền y tế XHCN, trong những năm này, ngành y tế đang đứng trước những khó khăn lớn: mạng lưới y tế chưa đủ mạnh, cơ sở vật chất cũ kĩ, lạc hậu, vật tư y tế, thuốc men thiếu thốn; đời sống cán bộ ngành y khó khăn... Về chăm lo cho các đối tượng thuộc diện chính sách, công tác đền ơn đáp nghĩa có chuyển biến khá tốt. Riêng năm 1983 quận khánh thành Đài liệt sĩ và sửa chữa 40 căn nhà cho gia đình thương binh liệt sĩ gặp khó khăn¹. Với tinh thần tương thân, tương trợ, nhân dân trong

1. Báo cáo tình hình công tác năm 1983 của Quận 4, tr 8

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

quận tích cực đóng góp giúp đỡ đồng bào nghèo, giúp đỡ đồng bào các địa phương bị thiên tai.

Dưới tác động của những chuyển biến kinh tế-xã hội, đời sống dân cư quận 4 cũng như toàn thành phố thời kỳ này, có nhiều chuyển biến tích cực cả về đời sống vật chất lẫn đời sống tinh thần và tư tưởng chính trị, nhưng cũng còn có những bộ phận dao động trước khó khăn của đất nước, thiếu tin tưởng vào chế độ mới, một bộ phận dân cư có tâm lý thụ hưởng, đã tìm mọi cách đi tìm cuộc sống mới ở nước ngoài, số người vượt biên vẫn tiếp diễn mặc dù có giảm đi nhiều so với những năm 1978-1982. Một bộ phận những người chưa thông hiểu chế độ mới, đã tiếp tay cho các tổ chức phản động nhen nhóm trên địa bàn, nhưng họ cũng sớm thất vọng vì hầu hết các tổ chức phản động bị phát hiện và phá án; một bộ phận khác lợi dụng tình hình khó khăn, giá thị trường chênh lệch, chính sách đối với người ăn lương còn bất cập, đã xâm phạm tài sản XHCN, biến thủ công quỹ.

Thành phố chỉ đạo các ngành chức năng cùng với quận xử lý nghiêm các đối tượng sai phạm, vận động quần chúng nhân dân đấu tranh ngăn chặn các hoạt động phi pháp, giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội. Thực hiện Nghị quyết 03/BCT về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, Nghị quyết 06 của Thành ủy về tiếp tục củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang, Quận ủy đã tập trung chỉ đạo chặt chẽ các mặt công tác an ninh quốc phòng, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận.

Trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, năm 1985 quận 4 có 5 phường đạt diện an toàn, 7 phường khá an toàn. Công tác quân sự địa phương năm 1985 có tiến bộ mới là có 13/15 phường đội có đảng viên; tỷ lệ dân quân tự vệ trong toàn quận đã phát triển chiếm 11% tổng dân số; quận xây dựng và huấn luyện lực lượng tự vệ cơ động có chất lượng tốt¹. Quận đội xây dựng kế hoạch phòng thủ với một số phương án bảo vệ địa bàn, bảo vệ các khu vực cơ quan, kho tàng trọng yếu, tổ chức kiểm tra bổ sung kế hoạch. Quận đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân hàng năm, động viên quân dự bị và phương tiện kỹ thuật, xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu; hàng năm tham gia diễn tập được cấp trên kiểm tra đánh giá đạt yêu cầu khá. Một số đơn vị tự vệ đã thực sự là lực lượng nòng cốt. Công tác tổ chức huấn luyện hàng năm ngày càng đi vào nề nếp. Các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình bộ đội được các đoàn thể và nhân dân thường xuyên chăm sóc, tăng cường quan hệ quân dân, gắn bó giữa hậu phương với các đơn vị huấn luyện và hậu phương với chiến trường.

Công tác xây dựng Đảng trong những năm 1983-1985 được các cấp ủy chỉ đạo sát sao và toàn diện, có tập trung cho công tác phát triển đảng viên mới, kiện toàn củng cố cơ sở đảng, đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ. Toàn Đảng bộ năm 1984 có 876 đảng viên sinh hoạt trong 58 cơ sở Đảng. Trong năm, Đảng bộ phát triển được 103 đảng viên, nhưng tỷ lệ ở các khu vực

1. Báo cáo tình hình công tác Quận 4 năm 1985, tr 8

trọng điểm còn thấp: khu vực sản xuất là 4,8%, khu vực phân phối lưu thông là 8,7%, khu vực y tế giáo dục là 12,6%, thành phần công nhân chỉ là 2,9%; có 10/53 cơ sở vẫn không phát triển được đảng viên nào¹.

Năm 1985, Đảng bộ có 917 đảng viên sinh hoạt trong 56 cơ sở đảng, phát triển 120 đảng viên mới, trong đó có 65,45% trình độ văn hóa cấp 3 và đại học².

Công tác cán bộ, nhất là quy hoạch cán bộ đã được chỉ đạo và hướng dẫn khá cụ thể, để khắc phục tình trạng đội ngũ cán bộ phát triển chưa cân xứng, đáp ứng yêu cầu của cách mạng địa phương. Tuy nhiên qua thực hiện đã bộc lộ hạn chế trong nhận thức ở các đơn vị cơ sở, nguồn quy hoạch vừa thiếu vừa yếu, nhiều đơn vị trong quận có đội ngũ cán bộ mỏng, chấp vá, bị động nên khó có khả năng quy hoạch tốt.

Bộ máy chính quyền được kiện toàn sau cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân quận-phường khóa IV nhiệm kỳ 1984-1987 đã có nhiều chuyển biến trong tổ chức và hoạt động. Vấn đề đặt ra là phải tiếp tục phân công phân cấp quản lý tốt hơn nữa theo tinh thần Quyết định số 53 của UBND TP.HCM, góp phần giúp cho các phường có nhiều chủ động sáng tạo hơn nữa trong hoạt động. Tháng 12/1985, thực hiện theo Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, quận tiến hành điều chỉnh địa giới sáp nhập một số phường, toàn quận chỉ còn 15 phường, do đó quận cũng sắp xếp lại bộ máy

1. Báo cáo tình hình công tác năm 1984 của Quận ủy Quận 4, tr 17

2. Báo cáo tình hình công tác Quận 4 năm 1985, tr 10

chính quyền cơ sở.

Các đoàn thể, Mặt trận tiếp tục đẩy mạnh hoạt động mở rộng tổ chức và công tác vận động quần chúng, phát triển hội viên, đoàn viên, sáng tạo trong hình thức hoạt động để phát huy tốt chức năng nhiệm vụ của mình. Nhiều hội thi của các tổ chức đoàn thể được phát động có tác dụng tốt trong việc tập hợp quần chúng và thực hiện vai trò trách nhiệm của đoàn viên, hội viên đối với xã hội, như: Tháng Thanh niên, Hành quân theo chân Bác, Hội thi Thư ký công đoàn giỏi, Tổ trưởng công đoàn giỏi... Tuy nhiên những năm này, nhất là từ cuối năm 1985, tâm tư, dư luận chung của quần chúng còn băn khoăn về đời sống, lo ngại về giá cả thị trường, cuộc sống còn nhiều khó khăn căng thẳng.

Việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy đã tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy có nhiều cải tiến khá tốt, có tập trung vào những khâu trọng tâm, then chốt, đồng thời bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện. Tuy nhiên sự phối hợp giữa các ban Đảng và ban, ngành chính quyền chưa thật sự trơn tru đồng bộ và hiệu quả.

*

* *

Tóm lại, một trong những nhiệm vụ trước mắt và bức xúc của Thành phố nói chung và Quận 4 nói riêng ngay sau chiến tranh là phải nhanh chóng khôi phục hoạt động các ngành kinh tế, văn hóa, xã hội để đẩy

mạnh sản xuất, giải quyết việc làm, ổn định và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa các thành phần kinh tế ở Quận 4 chủ yếu là sắp xếp lại thương nghiệp với 2 đối tượng là tư sản thương nghiệp và tiểu thương theo hướng chủ yếu là chuyển đại bộ phận sang sản xuất, về sau là kết hợp sản xuất với kinh doanh. Việc cải tạo này diễn ra liên tục chứ không nhất thời và diễn ra song song với việc xây dựng nhanh hệ thống mạng lưới thương nghiệp mới vì quốc kế dân sinh.

Về quan hệ sản xuất, lực lượng quốc doanh và tập thể được xây dựng và ngày một củng cố. Tuy số lượng cơ sở quốc doanh chưa nhiều nhưng giữ vai trò đi đầu trong những ngành mũi nhọn của Quận (cơ khí, chế biến lương thực, thực phẩm), còn các hợp tác xã thì nắm được vị trí chủ đạo trong các ngành da, giả da, thêu, may, hàng xuất khẩu. Sản xuất trong các ngành này dần dần gắn với phân phối lưu thông nên càng có động lực để mở rộng quy mô.

Nhìn chung trong 10 năm sau giải phóng, nền kinh tế Quận 4 đã có những chuyển biến quan trọng, từng bước khôi phục, phát triển và khơi dậy những tiềm năng kinh tế, góp phần cải thiện và ổn định đời sống nhân dân.

Hệ thống trường, lớp, cấp học ngày càng hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu giáo dục toàn diện cho học sinh. Tuy nhiên, trong điều kiện đất nước sau chiến tranh và cơ chế bao cấp, việc triển khai chương trình giáo dục

mới của địa phương gặp không ít khó khăn và hạn chế: cơ sở vật chất nghèo nàn, hư hỏng, trường lớp được xây dựng chậm, một số nơi học sinh phải học 3 ca; đội ngũ giáo viên thiếu, không đồng đều mức đào tạo, nội dung chương trình mới có nhiều bất cập; đời sống của giáo viên hết sức khó khăn, một số phải bỏ việc, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Mặt khác, trên chặng đường 10 năm (1975-1985), có nhiều thành tựu và cũng có không ít những hạn chế, cố gắng nỗ lực nhiều nhưng cũng còn những khiếm khuyết, non yếu và cả những sai phạm. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa ổn định, chưa phát huy hết tiềm năng; mặt trận phân phối lưu thông dần dần diễn biến phức tạp, khó làm chủ thị trường, vai trò của thương nghiệp quốc doanh bị giảm sút; các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh không được phát triển; đời sống cán bộ, công nhân viên và người lao động nói chung ngày càng gặp nhiều khó khăn; an ninh và trật tự xã hội có những diễn biến phức tạp, hiện tượng tiêu cực trong xã hội xuất hiện ngày một nhiều... Tuy nhiên cũng cần thấy rằng những khiếm khuyết ấy là khó tránh khỏi trên con đường phát triển, mà từng nhiệm kỳ đại hội, từng báo cáo tổng kết của mình, Đảng bộ và chính quyền Quận 4 đã có nhiều cố gắng để đánh giá và nhận biết về tình hình và tiềm năng, khả năng phát triển của những bước tiếp theo. Đó cũng là quá trình tất yếu của sự lãnh đạo và là cơ sở để chặng đường 10 năm tới, Quận 4 có những chuyển biến lớn lao trong khuôn khổ của công cuộc đổi mới cùng Thành phố và cả nước.



CHƯƠNG II

*

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1996)

✻

Sau 10 năm (1975-1985) tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình truyền thống, tình hình kinh tế-xã hội nước ta đứng trước những khó khăn gay gắt. Sản xuất phát triển chậm, cung không đủ cầu. Lưu thông phân phối rối ren, đồng tiền mất giá, vật giá tăng nhanh, đời sống nhân dân ngày càng gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó là sự biến động về chính trị và kinh tế thế giới cũng gây ra những bất lợi không nhỏ đến công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta.

Thực trạng tình hình kinh tế-xã hội của đất nước đòi hỏi Đảng ta phải nhanh chóng tìm ra những giải pháp để đưa đất nước nhanh chóng ra khỏi nguy cơ khủng hoảng, củng cố niềm tin của nhân dân và bảo vệ thành quả cách mạng. Với tinh thần tôn trọng sự thật,

nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ VI (12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới xây dựng đất nước ta một cách toàn diện và cũng đã tạo ra một bước ngoặt mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta.

Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, cùng với cả nước và Thành phố, Đảng bộ và nhân dân Quận 4 bước vào thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

I. LÃNH ĐẠO PHÁT HUY TIỀM NĂNG THỂ MẠNH CỦA QUẬN, TỪNG BƯỚC HÌNH THÀNH CƠ CẤU KINH TẾ MỚI, XÓA BỎ CƠ CHẾ TẬP TRUNG QUAN LIÊU BAO CẤP CHUYỂN SANG HẠCH TOÁN KINH DOANH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1986 -1988)

Trong bối cảnh chung của đất nước và Thành phố đang chuẩn bị tích cực cho công cuộc đổi mới, Đại hội đại biểu lần thứ IV của Đảng bộ Quận 4 đã được tiến hành từ ngày 5 đến ngày 9 tháng 10 năm 1986, với sự tham dự của 183 đại biểu chính thức đại diện cho 55 cơ sở Đảng và 970 đảng viên của Đảng bộ.

Đại hội đã kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV và nhận định: “Trong những năm (1986-1990), nhiệm vụ chung của cả nước và Thành phố là: Ổn định về cơ bản tình hình kinh tế xã hội mà quan trọng nhất là ổn định và phát triển sản xuất, ổn định thị trường, giá cả, tài chính và tiền tệ, ổn định và

cải thiện một bước đời sống nhân dân lao động, kiên quyết khắc phục sai lầm của những năm vừa qua tạo điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo; đảm bảo nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh; đồng thời góp phần cùng cả nước làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng hai nước Lào và Campuchia anh em. Là một bộ phận của Thành phố, Quận 4 cũng phải thực hiện tốt nhiệm vụ chung nói trên trong suốt thời gian 1986-1990”.¹



Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ IV

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận 4 nhiệm kỳ IV, tr.13-14

Từ nhận định trên, “Đại hội đã xác định mục tiêu chung của Đảng bộ trong những năm 1986-1988 là:

1. Phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của Quận để đẩy mạnh sản xuất, ổn định phân phối lưu thông, thực hiện tốt nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa... để từng bước hình thành cơ cấu kinh tế của Quận là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ xuất khẩu. Phải hướng mọi cố gắng để từng bước ổn định cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân trước hết là công nhân viên chức, lực lượng vũ trang, cán bộ về hưu và lao động nghèo.

2. Tạo ra một chuyển biến đáng kể về mặt xã hội, trước hết là giải quyết việc làm cho người thất nghiệp; bảo đảm phân phối đúng chính sách, đúng chế độ; thực hiện phân phối công bằng, giảm bớt sự chênh lệch quá đáng về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư; đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong nội bộ và ngoài xã hội; đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chăm lo tốt đời sống văn hóa tinh thần, xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh; đề cao ý thức “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

3. Trên cơ sở quán triệt đường lối quan điểm của Đảng nhất là về kinh tế, kiên quyết xóa bỏ chế độ tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa, lấy kế hoạch hóa làm trung tâm; thực hiện tốt việc phân công phân cấp quản lý giữa Quận và phường, tiến tới xây dựng phường thành cấp xây dựng kế hoạch và ngân sách cho cấp cơ sở.

4. Bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, có phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

5. Nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đổi mới tư duy và phong cách lãnh đạo, đổi mới công tác tổ chức và cán bộ, nâng cao phẩm chất, năng lực, tính tiên phong gương mẫu của người Đảng viên để đủ sức lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Xây dựng củng cố bộ máy chính quyền để phát huy tốt vai trò quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý hành chính Nhà nước, thực sự là công cụ thực hiện và bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phát huy đầy đủ vai trò của các đoàn thể và mặt trận, nâng cao tính chủ động của các đoàn thể, xây dựng và củng cố các đoàn thể xứng đáng là người đại biểu, là công cụ và là chỗ dựa vững chắc của quần chúng, chỗ dựa của Nhà nước¹.

Trên cơ sở những mục tiêu chung, Đại hội đã nhất trí thông qua một số chỉ tiêu kinh tế-xã hội từ năm 1986 đến năm 1988 và đề ra một số giải pháp cụ thể trên từng lĩnh vực.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ quận nhiệm kỳ 1986-1989 gồm 42 đồng chí². Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 12 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Thành

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận 4 nhiệm kỳ IV, tr.14-15

2. Xem Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ IV trong phần phụ lục

(Bảy Thành) được bầu làm Bí thư Quận ủy; đồng chí Nguyễn Thị Thanh Tâm (Tư Tâm) được bầu làm Phó Bí thư Quận ủy; đồng chí Đặng Quốc Hải (Chín Hải) làm Ủy viên Thường vụ Quận ủy - Thường trực Quận ủy và bầu ra Ủy Ban kiểm tra Quận ủy do đồng chí Quách Toàn Quang (Ba Quang) làm Chủ nhiệm.

Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ quận là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội của quận. Sự thành công của Đại hội đã thể hiện sự đoàn kết nhất trí cao của Đảng bộ và nhân dân Quận 4 đối với các văn kiện dự thảo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V sẽ trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

Cùng với cả nước và Thành phố, Đảng bộ và nhân dân Quận 4 từng bước thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IV và các nghị quyết khác của Trung ương, Thành ủy trong bối cảnh chung có nhiều nhân tố mới thuận lợi, đồng thời cũng có nhiều khó khăn gay gắt... Với quan điểm, chủ trương đúng đắn của Nghị quyết Đại hội VI và các chủ trương, Nghị quyết của Thành ủy đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ có những suy nghĩ và hành động mới trong chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Với nhiều cố gắng nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, sau hơn hai năm (1986-1988) phấn đấu thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ cơ bản mà Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ IV đề ra, Đảng bộ, quân và dân quận 4 đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ trên các lĩnh vực.

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của Quận tiếp tục được duy trì và phát triển khá, mặc dù liên tục gặp phải nhiều khó khăn gay gắt thường xuyên về vật tư, nguyên liệu, điện, giá cả và những vướng mắc về cơ chế chính sách (tiền mặt, thuế, giá gia công...). Quận có tập trung đầu tư xây dựng phát triển sản xuất của khu vực quốc doanh, đã xây dựng và đưa vào hoạt động như: xí nghiệp giày da, xí nghiệp may xuất khẩu, xưởng nước đá... Đồng thời đầu tư chiều sâu để phát triển sản xuất của các xí nghiệp thuốc lá Khánh Hội, cơ khí quốc doanh, chế biến nông hải sản xuất khẩu. Mặt khác cũng đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất đối với các cơ sở sản xuất ngoài quốc doanh. Đến năm 1988, giá trị tổng sản lượng công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của quận đạt 609 triệu đồng (Nghị quyết đề ra là 580 triệu đồng trở lên), tốc độ sản xuất tăng bình quân hàng năm là 19,6% (Nghị quyết đề ra là tăng bình quân hàng năm từ 20-25%). Giá trị xuất khẩu tăng bình quân 13,87% (Nghị quyết đề ra là tăng bình quân 40-50% hàng năm).

Đáng chú ý là sản xuất của khu vực quốc doanh trong 2 năm (1986- 1988) tốc độ tăng khá (năm 1987 tăng 123% so với năm 1986 và năm 1988 tăng 36% so với năm 1987), góp phần đáng kể vào việc tăng nguồn thu ngân sách (năm 1988 nguồn thu từ các xí nghiệp quốc doanh chiếm 39,27% tổng thu ngân sách, trong đó chủ yếu là nguồn thu từ Xí nghiệp thuốc lá Khánh Hội).

Nhìn chung “sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của Quận tuy có những tiến bộ nhưng vẫn còn nhỏ lẻ, phân tán, hiệu quả của một số xí nghiệp quốc doanh chưa cao, chưa chuyển kịp từ cơ chế bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh. Khu vực sản xuất tập thể và cá thể không ổn định, quản lý còn lỏng lẻo. Giữa sản xuất với lưu thông vẫn chưa gắn được với nhau. Trong chỉ đạo sản xuất, Quận cũng thiếu những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho khu vực ngoài quốc doanh”¹.

Về xây dựng cơ bản, quận đã dành 50% ngân sách (kể cả nguồn vốn của các đơn vị kinh tế) để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và xây dựng một số công trình trọng điểm như trường lớp để giải tỏa tình trạng học ca ba, chợ Xóm Chiếu, công trình cải tạo môi sinh (hồ Khánh Hội), điện, nước cho một số khu vực... Nhìn chung các công trình xây dựng cơ bản trọng điểm được tập trung thực hiện dứt điểm trong từng thời gian, mặc dù có lúc gặp phải những khó khăn gay gắt về tiền mặt, trượt giá vật tư và tiền công thợ.

Phân phối lưu thông hàng hóa được mở rộng, thị trường mua bán phong phú hơn, các đơn vị thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đã có cố gắng từng bước trong việc chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, mở rộng liên doanh liên kết để trao đổi mua bán hàng hóa, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và phát triển các cửa hàng trên đường Nguyễn Tất Thành, cải tiến

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ V, tr.9

phương thức kinh doanh, tạo quỹ tiền mặt và đóng góp cho ngân sách.

2. Về văn hóa-xã hội

Đảng bộ đã tập trung đeo bám chỉ đạo và thực hiện tốt việc xây dựng trường lớp để giải tỏa tình trạng học ca ba như mục tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra, cũng như chăm lo đời sống giáo viên theo chế độ chính sách đã quy định.

Ngành Giáo dục đã cố gắng vươn lên, duy trì được tốc độ phát triển của các ngành học; hệ mẫu giáo-nhà trẻ đã có nhiều cố gắng nhưng do khó khăn chung nên việc nuôi dưỡng các cháu chưa tốt, tình trạng suy dinh dưỡng còn nhiều.

Công tác chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân rất được quan tâm, đã triển khai chương trình săn sóc sức khỏe ban đầu và xây dựng mạng lưới y tế phòng chống dịch bệnh trong điều kiện còn nhiều khó khăn về thuốc men, kinh phí.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền, đã có nhiều cố gắng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và đời sống văn hóa của nhân dân nhưng chất lượng và hiệu quả đạt được chưa cao do thiếu cơ sở vật chất và các loại hình hoạt động, chưa đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu; các cơ sở vật chất văn hóa (như Nhà văn hóa, Câu lạc bộ) cũng chưa được phát huy đúng mức. Phong trào thể dục thể thao được duy trì nhưng do khó khăn về kinh phí và cơ sở vật chất nên thiếu sôi nổi và mạnh mẽ so với những năm trước đây.

Công tác chăm lo đời sống và giải quyết việc làm, là mục tiêu thường xuyên quan tâm của Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ, đã giải quyết việc làm cho gần 9.000 lao động và đã thành lập Trung tâm dạy nghề và đưa vào hoạt động từ đầu năm 1987. Tuy nhiên, kết quả giải quyết việc làm chưa thật vững chắc do tình hình sản xuất không ổn định nên việc bố trí giải quyết việc làm cũng gặp nhiều khó khăn. Toàn Quận vẫn còn hơn 4.000 lao động chưa có việc làm ổn định.

Công tác thương binh xã hội, cũng được quan tâm và bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ... tuy nhiên do chính sách của Nhà nước còn nhiều hạn chế và kinh tế của Quận quá eo hẹp, do vậy đời sống của cán bộ hưu trí và thương binh còn rất khó khăn.

“Các biện pháp quản lý giáo dục cải tạo các đối tượng tệ nạn xã hội còn nặng về hành chính và theo thời vụ”¹.

3. Công tác an ninh-quốc phòng

Đảng bộ đã lãnh đạo triển khai thực hiện một cách tập trung bằng các Nghị quyết, kế hoạch cụ thể. Qua đó đã đạt được những kết quả tốt trong giữ gìn an ninh chính trị đồng thời đấu tranh làm hạn chế bớt những diễn biến xấu và phức tạp về trật tự an toàn xã hội.

“Tuy nhiên do tác động của tình hình kinh tế đời sống quá khó khăn nên mặc dù lực lượng công an đã cố

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ V, tr.16

gắng tăng cường các hoạt động phòng chống tội phạm nhưng trật tự an toàn xã hội còn nhiều phức tạp, phạm pháp hình sự mà phần lớn là trộm cắp, cướp giật vẫn gia tăng; công tác quản lý nhân hộ khẩu tuy có quan tâm củng cố nhưng vẫn chưa thật căn cơ, vững chắc. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc còn yếu; do đời sống khó khăn, biên chế cán bộ, chiến sĩ công an lại bị giảm nên có một bộ phận cán bộ chiến sĩ công an sa sút về tinh thần trách nhiệm, công tác kém hiệu quả”¹.

Công tác quân sự địa phương đã thực hiện tốt các đợt diễn tập hàng năm, xây dựng được lực lượng tự vệ trong các cơ quan xí nghiệp và trong nhân dân. Công tác tuyển quân nghĩa vụ quân sự hoàn thành được chỉ tiêu thành phố giao. Trong công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, quản lý quân dự bị còn đơn thuần về chỉ tiêu, số lượng; nền nếp huấn luyện và hoạt động chưa được duy trì thường xuyên.

4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể

- *Công tác xây dựng Đảng*: Cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức đã được quan tâm đẩy mạnh, nhiều cuộc vận động chính trị rộng lớn cũng như những biện pháp xây dựng, củng cố thường xuyên đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng; xây dựng được khối đoàn kết thống nhất, động viên được tinh thần trách nhiệm, ý chí chiến đấu

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ V, tr.16

của đông đảo cán bộ, đảng viên; ra sức khắc phục khó khăn; tiên phong, gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Về công tác tổ chức, Đảng bộ đã quan tâm củng cố tổ chức cơ sở Đảng nhất là những nơi trọng điểm và các đơn vị yếu kém. Đảng bộ có 9 cơ sở Đảng đạt danh hiệu vững mạnh trong 2 năm (tỉ lệ 16,6%) và 77,77% cơ sở thuộc diện khá. Toàn Đảng bộ có 1.097 đảng viên, trong đó có 157 đảng viên mới kết nạp trong 2 năm 1987-1988. Đến cuối nhiệm kỳ Đảng bộ có 1.097 đảng viên.

Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng chú trọng đến khâu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong 2 năm (1986-1988), đã có hơn 250 đồng chí được qua các lớp lý luận chính trị Mác-Lênin, bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế, nghiệp vụ chuyên môn và các lớp Đại học tại chức, Đại học ghi danh... đã đổi mới được 36% cán bộ chủ chốt do lớn tuổi, sức khỏe yếu, năng lực yếu. Bước đầu đã xây dựng quy hoạch cán bộ dự bị và kế thừa ở các đơn vị cơ sở.

- *Công tác xây dựng chính quyền* đã được quan tâm xây dựng và củng cố thông qua bầu cử Hội đồng Nhân dân Quận và Phường, cũng như tiến hành sắp xếp lại bộ máy tổ chức; đội ngũ cán bộ làm công tác chính quyền đã có sự trưởng thành hơn trước về mặt năng lực, trình độ. Hoạt động của Ủy ban Nhân dân quận và các phường có tiến bộ trong công tác điều hành, quản lý hành chính kinh tế-xã hội, chăm lo đời sống cho nhân dân trên địa bàn.

Nội dung hoạt động của Hội đồng Nhân dân có được cải tiến. Các cuộc tiếp xúc và phản ánh các yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân được tổ chức thường xuyên trong không khí sinh hoạt dân chủ, công khai, có tác dụng tích cực trong việc hoạch định các chủ trương, ra quyết định. Tuy nhiên, hoạt động của Hội đồng Nhân dân vẫn còn mang tính hình thức, chưa thể hiện đúng mức vai trò của cơ quan quyền lực cao nhất.

- *Công tác xây dựng Mặt trận, đoàn thể:* Trong nhiệm kỳ, hoạt động của các đoàn thể và các phong trào quần chúng có bước phát triển hơn trước. Đặc biệt là sự cố gắng khắc phục dần tình trạng “hành chính hóa” trong phương thức hoạt động; chú ý giải quyết các yêu cầu lợi ích thiết thực của quần chúng.

Công tác Mặt trận và hoạt động của Hội Phụ nữ cũng có nét chuyển biến mới; từng bước đi vào chiều sâu, được sự đồng tình của nhiều tầng lớp nhân dân qua các hoạt động như: tổ chức dạy nghề, giao dịch giới thiệu việc làm, chăm sóc và giáo dục thiếu niên nhi đồng; phong trào “nhường cơm xẻ áo” giúp đỡ các gia đình neo đơn, nghèo khó; thực hiện chính sách hậu phương quân đội; đoàn kết lương giáo.... Tuy nhiên, các phong trào quần chúng lúc này chưa mạnh, chưa đều, tính tự giác chưa cao, nhiều mặt hoạt động còn nặng tính hình thức, chưa thu hút được rộng rãi quần chúng tham gia... Nguyên nhân chủ yếu do tình hình kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn phức tạp, người lao động chưa có công ăn việc làm còn nhiều; các chủ trương chính sách có những mặt chưa hợp lý...

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã có nhiều cố gắng trong việc “đổi mới” trên một số mặt hoạt động, thể hiện được vai trò xung kích thực hiện các phong trào lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia công tác xây dựng Đảng... Trong hơn 2 năm, đã phát triển được 1.500 đoàn viên mới, giới thiệu được 200 đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Nhìn chung, sau hơn hai năm (1986-1988) lãnh đạo thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ IV trong bối cảnh chung có nhiều khó khăn phức tạp, nhưng Đảng bộ đã có những nỗ lực quyết tâm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ cơ bản mà Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ IV đã đề ra, như:

- Đã cố gắng tìm mọi cách tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy phát triển kinh tế của Quận; dồn sức phát triển mở rộng sản xuất công nghiệp.

- Về tiểu thủ công nghiệp, trong đó có chú trọng đầu tư xây dựng công nghiệp quốc doanh địa phương; tăng cường mối quan hệ hợp tác kinh tế với Cảng Sài Gòn để xây dựng các hoạt động dịch vụ Cảng, mở ra một hướng mới trong phát triển kinh tế. Từ hoạt động sản xuất kinh doanh đã tạo được nguồn thu cơ bản cho ngân sách, góp phần chăm lo đời sống cho cán bộ nhân viên và nhân dân trong khả năng của Quận.

- Giữ vững được an ninh chính trị và tích cực đấu tranh làm hạn chế bớt những khả năng phát triển xấu về trật tự trị an trước tình hình kinh tế xã hội có nhiều diễn biến phức tạp.

- Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã có một bước trưởng thành, phát huy được tính dân chủ, công khai hóa trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

II. LÃNH ĐẠO CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG DỊCH VỤ-THƯƠNG NGHIỆP-SẢN XUẤT, ỔN ĐỊNH VÀ CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, VĂN HÓA CỦA NHÂN DÂN (1989-1990)

Bước qua những năm 1989-1990, diễn biến tình hình quốc tế càng trở nên phức tạp hơn. Sự nghiệp đổi mới của đất nước đã và đang đạt được những thành quả bước đầu quan trọng. Tình hình kinh tế xã hội của đất nước và thành phố tuy có nhiều nhân tố tích cực xuất hiện, nhưng nhìn chung vẫn còn chậm thay đổi, hiệu quả rất hạn chế, vẫn chưa thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế và bất ổn xã hội.

Trong bối cảnh chung ấy, Đại hội đại biểu lần thứ V của Đảng bộ Quận 4 được tiến hành từ ngày 29 đến ngày 30 tháng 3 năm 1989, có 185 đại biểu chính thức và 20 đại biểu dự khuyết tham dự. Về dự Đại hội có đồng chí Phạm Chánh Trực, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, thay mặt Thành ủy chỉ đạo Đại hội.

Đại hội thống nhất nhận định chung là: Đại hội VI của Đảng (12/1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Ý nghĩa lịch sử của Đại hội VI

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

là đã phân tích đúng đắn nguyên nhân của tình hình khủng hoảng kinh tế-xã hội từ nhiều năm trước, đề ra các định hướng lớn để từng bước thoát khỏi tình trạng đó. Tuy tình hình còn nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực và kiên trì tìm tòi, khai phá con đường mới chưa có một khuôn mẫu nào, từng bước đưa đường lối Đại hội VI đi vào cuộc sống.

Trên cơ sở đó Đại hội lần thứ V của Đảng bộ Quận đã đề ra mục tiêu và nhiệm vụ, nhằm kế thừa, phát huy những thành tựu, ưu điểm đã đạt được, khắc phục những khó khăn hạn chế trong bước đầu đổi mới, ngăn chặn những lệch lạc phát sinh, tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới của Quận tiến lên. Đại hội tiếp tục khẳng định:



Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ V

Quận 4 là một Quận có cảng (cảng biển và cảng sông), là đầu mối giao thông và giao lưu hàng hóa lớn của cả nước, của thành phố và khu vực, là bộ mặt của Thành phố và cả nước tiếp cận với nước ngoài. Nền kinh tế càng phát triển thì vai trò vị trí của Quận 4 càng quan trọng. Tiềm năng và thế mạnh của Quận 4 còn rất lớn, do vậy nếu được quan tâm khai thác đúng mức thì sẽ đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế-xã hội của Quận đồng thời cũng là phục vụ lợi ích chung của thành phố và cả nước.

Với thực trạng tình hình kinh tế-xã hội của Quận hiện nay là: đất hẹp, người đông, kết cấu hạ tầng thấp kém; chưa có những điều kiện để phát triển sản xuất công nghiệp với quy mô lớn, vì thiếu mặt bằng, vốn và lực lượng lao động có tay nghề kỹ thuật; đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn; trật tự an toàn xã hội có nhiều phức tạp. Do vậy, Quận xác định nhiệm vụ cần phải tập trung khai thác thế mạnh của Quận là một Quận có cảng, có nhiều cơ sở sản xuất, dịch vụ của Trung ương và Thành phố đóng trên địa bàn để tạo sự chuyển biến mới về kinh tế-xã hội của Quận.

Thuận lợi cơ bản trong 2 năm (1989-1990) là: tinh thần, nội dung Nghị quyết Đại hội VI của Đảng đang đi vào thực tế; cơ chế mới đang từng bước hình thành; được sự quan tâm, hỗ trợ của Thành ủy và Ủy ban Nhân dân Thành phố, khai thác các tiềm năng, thế mạnh của Quận; Đảng bộ và nhân dân Quận 4 đã và đang nỗ lực phấn đấu đưa Quận 4 đi lên.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản đó, Đảng bộ đã nhận thấy cũng phải thấy rõ bối cảnh chung của tình hình kinh tế-xã hội đất nước và thành phố vẫn đang gặp nhiều khó khăn; đồng thời từ nhận thức, tư duy đến hành động, từ quản lý đến điều hành của các cấp các ngành trong Quận cũng chưa theo kịp đòi hỏi của cuộc sống và yêu cầu của tình hình; kẻ địch vẫn đang tìm cách khai thác những sơ hở của ta trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội để chống phá...

Với thái độ nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng thực chất tình hình thuận lợi cũng như khó khăn, Đại hội lần thứ V của Đảng bộ xác định phương hướng, mục tiêu chủ yếu của Quận trong hai năm (1989-1990) là:

1. Tập trung sức khai thác và phát huy tiềm năng thế mạnh của Quận có Cảng để tạo sự chuyển biến về kinh tế của Quận theo cơ cấu: *Dịch vụ- thương nghiệp-sản xuất*.

2. Phấn đấu ổn định và cải thiện đời sống vật chất và văn hóa cho nhân dân trong quận, tạo được cân đối thu chi ngân sách trên cơ sở tăng thu và giảm chi đầu tư ở một số khu vực hoạt động kém hiệu quả và mang tính bao cấp.

3. Bảo đảm vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên cơ sở khắc phục những khó khăn về kinh tế, đời sống, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và nền quốc phòng toàn dân vững chắc.

4. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và tổ chức

thực hiện theo yêu cầu đổi mới của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý và điều hành của bộ máy Nhà nước và các đơn vị kinh tế, đồng thời phân cấp mạnh cho phường; xây dựng các đoàn thể và Mặt trận Tổ quốc ngày càng vững mạnh thực sự là chỗ dựa của quần chúng, chỗ dựa của Đảng và Nhà nước”¹.

Để thực hiện phương hướng mục tiêu trên có hiệu quả, Đại hội đã thảo luận và đề ra những biện pháp chủ yếu cụ thể như:

1. Tập trung sức đầu tư, phát triển mạnh dịch vụ, trước hết là dịch vụ phục vụ Cảng gắn chặt với việc phát triển sản xuất sắp xếp lại thị trường, mở rộng kinh doanh thương nghiệp, phát triển mạnh khả năng cung ứng xuất khẩu qua tàu và xuất khẩu tại chỗ. Phấn đấu trong 2 năm 1989-1990 đạt tổng kim ngạch xuất khẩu và doanh thu ngoại tệ là 12 triệu USD/Rúp, trong đó Công ty Cung ứng hàng xuất khẩu là 8,5 triệu USD/Rúp.

2. Khai thác mọi khả năng của 5 thành phần kinh tế, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, thu hút nhiều lao động chưa có việc làm, góp phần chăm lo cải thiện đời sống, từng bước cải tạo, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của Quận. Phấn đấu trong 2 năm 1989-1990 giá trị tổng sản lượng sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp Quận tăng bình quân mỗi năm từ 15-20%.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ V, tr.28-29-30

3. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý và đổi mới tổ chức trong hoạt động sản xuất kinh doanh, kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế hạch toán kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa nhằm từng bước ổn định phân phối lưu thông và đời sống.

4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của các hoạt động văn hóa xã hội, quản lý kinh tế và đời sống, đáp ứng yêu cầu của tình hình đổi mới.

5. Tăng cường công tác an ninh quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện nghiêm chỉnh pháp chế xã hội chủ nghĩa.

6. Nêu cao vai trò các đoàn thể và Mặt trận, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

7. Kiện toàn bộ máy chính quyền và các đơn vị kinh tế, làm tốt chức năng quản lý kinh tế-xã hội và quản lý Nhà nước, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

8. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức có sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo và năng lực tổ chức thực hiện tương xứng với yêu cầu đổi mới. Xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ V gồm 34 đồng chí¹. Phiên họp đầu tiên của Ban

1. Xem danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V (nhiệm kỳ 1989-1991) trong phần phụ lục.

Chấp hành Đảng bộ đã bầu được 11 đồng chí vào Ban Thường vụ Quận ủy. Đồng chí Lê Minh Nhựt (Sáu Nghị), được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Thanh Tâm (Tư Tâm) và đồng chí Nguyễn Thành Tài (Tư Huy) được bầu làm Phó Bí thư.

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc với tinh thần đoàn kết đổi mới và ý thức trách nhiệm của toàn Đảng bộ, Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 4 lần V đã thành công tốt đẹp.

Đảng bộ Quận 4 bước vào triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ V trong bối cảnh chung có nhiều thuận lợi cùng với những khó khăn thách thức.

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Đảng bộ đã có nhiều nỗ lực, cố gắng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong điều kiện có sự đổi mới về cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý. Đã từng bước tự điều chỉnh, sắp xếp, tổ chức lại hoạt động trên các lĩnh vực nhất là lĩnh vực kinh tế, kiên trì và quyết tâm đeo bám thực hiện các mục tiêu đã định, từng bước phát huy được thế mạnh và tiềm năng của quận với cơ cấu kinh tế dịch vụ (bao hàm cả thương nghiệp) và sản xuất đúng đắn và sát hợp.

- Về xây dựng và hoạt động kinh doanh dịch vụ: Dịch vụ - mà trước hết là dịch vụ phục vụ cảng - như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ V đã xác định

là một tiềm năng lớn cần được tập trung đầu tư khai thác để trở thành một mũi nhọn kinh tế của Quận. Đã cố gắng kiên trì chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo hướng dù gặp phải không ít khó khăn về cơ chế, kinh nghiệm, vốn liếng cũng phải từng bước khắc phục dần; vừa tích cực tranh thủ sự giúp đỡ của thành phố, vừa tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác hỗ trợ với các cơ quan, đơn vị Trung ương, thành phố như Cảng Sài Gòn; đại lý tàu biển; công ty cung ứng tàu biển... để đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ như: sửa chữa và đóng mới phương tiện vận tải thủy bộ, bốc xếp, kiểm đếm hàng hóa, phao neo đậu tàu, cung ứng hàng hóa, gửi hàng, phục vụ đi lại của thủy thủ... mang lại nhiều hiệu quả. Từng bước tăng dần quy mô vốn liếng, cơ sở vật chất, mở rộng chức năng và nội dung hoạt động. Đầu tư tăng cường thêm năng lực hoạt động của Cảng sông Tôn Thất Thuyết, Cảng phường 18. Đối với một số dự án khác như tổ chức khu mậu dịch tự do, kho ngoại quan, xây dựng khu khách sạn và du lịch, qua tính toán xem xét các điều kiện chung và khả năng riêng của Quận không hội tụ đủ những điều kiện cần thiết khai thác có hiệu quả nên cấp ủy đã kiên quyết ngưng không triển khai thực hiện như Nghị quyết đề ra. Cái khó khăn và điều cần có hiện nay trong điều kiện có nhiều cơ quan, đơn vị cạnh tranh là vấn đề quy chế tổ chức và hoạt động thống nhất để có sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị có liên quan nhằm bảo đảm tính hiệu quả, quyền lợi của các bên khai thác cũng như về uy tín đối với khách hàng, nhất là khách hàng nước ngoài.

Trong hoạt động nội ngoại thương, đứng trước tình hình có sự đổi mới cơ chế chuyển sang cơ chế thị trường, có sự cạnh tranh gay gắt, kể cả hàng ngoại nhập lậu tràn lan, đã chủ trương tổ chức, sắp xếp lại mạng lưới kinh doanh, giảm bớt đầu mối, tập trung vốn, đổi mới phương thức kinh doanh, năng động hơn trong hoạt động; cố gắng duy trì mạng lưới Hợp tác xã tiêu thụ theo hướng liên doanh mua bán theo khu vực địa bàn dân cư. Đồng thời cũng mạnh dạn quyết định không thành lập Trung tâm tín dụng cấp Quận; hạn chế ra đời hàng loạt các hợp tác xã tín dụng và Trung tâm thương nghiệp cấp phường, nhờ đó đã giảm mức thiệt hại xảy ra. Qua sắp xếp lại kinh doanh, các đơn vị thương nghiệp quốc doanh và tập thể đã “trụ” lại được trong điều kiện kinh doanh mới, bảo toàn được vốn, có lãi và bảo đảm nghĩa vụ nộp thuế. Đồng thời, cũng đã cố gắng chỉ đạo giải quyết các loại công nợ dây dưa kéo dài. Khó khăn chủ yếu hiện nay là tình trạng thiếu vốn, thuế, thuế khóa, sự cạnh tranh của hàng ngoại nhập lậu.

Hoạt động xuất nhập khẩu có nỗ lực hướng vào việc tổ chức sản xuất, mở rộng liên kết hợp tác làm ăn để khơi nguồn hàng và tạo điều kiện cho việc xuất khẩu hàng hóa. “Kim ngạch xuất khẩu và doanh thu ngoại tệ đạt 106,5% kế hoạch Nghị quyết đề ra (12,727/12 triệu USD/Rúp). Trong đó, Liên hiệp sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu đạt 62,87% kế hoạch Nghị quyết đề ra (5,344/8,5 triệu USD/Rúp). Tuy đã có chức năng xuất nhập khẩu trực tiếp nhưng do còn nhiều bất hợp

lý trong cơ chế chính sách chung, thiếu ổn định, tỷ giá ngoại tệ luôn biến động tăng lên, việc định hướng kinh doanh gặp nhiều khó khăn, trở ngại”¹.

- Sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp: Trong hơn 2 năm (1989-1990) thường xuyên đứng trước nhiều khó khăn kéo dài về giá cả vật tư nguyên liệu tăng cao; điện thiếu hụt và cung cấp thất thường; chính sách thuế bất hợp lý; vốn liếng ít ỏi và sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Quận đã chủ động tính toán và mạnh dạn bố trí sắp xếp lại các đơn vị kinh tế quốc doanh theo hướng giải thể, sáp nhập các đơn vị nhỏ yếu; hoạt động kém hiệu quả như các xí nghiệp khai thác chế biến lâm sản, dệt Vĩnh Hội, da giày xuất khẩu, chuỗi sậy... củng cố và cố gắng đầu tư cho các đơn vị trọng điểm, làm ăn có hiệu quả, có hướng phát triển. Đồng thời, cũng tạo các điều kiện khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ. “Trong đó các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp là 593 cơ sở với gần 3.000 lao động góp phần tạo ra giá trị sản lượng khá lớn, tỷ trọng thường chiếm từ 65-70% giá trị toàn ngành. Tính chung trong hai năm 1989-1990 tốc độ phát triển sản xuất tăng bình quân mỗi năm trên 4% và riêng khu vực quốc doanh, năm 1989 tăng 8% so với năm 1988. Nhưng năm 1990 do có khó khăn chung và thu gọn lại cơ sở nên giá trị sản lượng giảm 32% so với năm 1989”².

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ VI, tr.14

2. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ VI, tr.15

Riêng đối với sản xuất ngoại thành, đã cho giải thể nông trường Duyên Hải do làm ăn không có hiệu quả và quyết định rút vốn đầu tư, bàn giao nông trường Tân Biên cho địa phương quản lý. Còn nông trường Phước Long cũng có quyết định ngưng đầu tư thêm. Tuy nhiên, do muốn thu hồi được vốn cũ, tạo điều kiện dễ dàng sang nhượng nên Liên hiệp sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu đã bỏ ra thêm một ít vốn để chăm sóc số cây đã có và trồng mới thêm cây điều.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc tất cả các thành phần kinh tế, trong hơn 2 năm (1989-1990) mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn có nhiều sôi động hơn trước, nhất là khu vực ngoài quốc doanh, với chính sách kinh tế mới của Đảng đã có tác động tích cực khơi dậy tiềm năng to lớn từ xã hội, mạnh dạn bỏ vốn liếng đầu tư hoạt động, góp phần làm thay đổi bộ mặt kinh tế xã hội của quận, tạo điều kiện giải quyết công ăn việc làm, tạo thu nhập nâng cao đời sống cho nhiều người. Tuy nhiên, công tác quản lý đối với các hoạt động kinh doanh ngoài quốc doanh còn nhiều lỏng lẻo dễ nảy sinh tiêu cực như thất thu thuế, lưu thông hàng giả v.v...; có sự lúng túng trong việc định hướng và phát huy thế mạnh của khu vực này. Còn trong khu vực ngoài quốc doanh, vẫn còn một số đơn vị nhỏ lẻ, làm ăn kém hiệu quả; nhiều đơn vị thiếu vốn, thiết bị kỹ thuật lạc hậu gặp khó khăn trong cạnh tranh.

- *Về tài chính thuế*: Chủ trương thực hiện đổi mới kế hoạch, tích cực bồi dưỡng nguồn thu, từng bước đầu tư cải tạo, nâng cấp xây dựng mới cơ sở hạ tầng. Đã hết

sức tích cực xây dựng, bồi dưỡng và khai thác nguồn thu trên cơ sở ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh. Tiến hành tính toán lại nguồn vốn và thực hiện giao nộp chỉ tiêu khoán nộp ngân sách cho các đơn vị kinh tế quốc doanh; đến năm 1991, chuyển sang chế độ nộp thuế. Tạo quyền chủ động hoạt động của các đơn vị cơ sở, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, cả đối với các đơn vị ngoài quốc doanh nhằm đảm bảo các nguồn thu, chống thất thu thuế. Nhờ đó thực hiện các khoản chi thường xuyên, trợ cấp khó khăn được đầy đủ và kịp thời.

- Về hạ tầng kỹ thuật, với nhận thức một cách sâu sắc về tầm quan trọng cũng như những đòi hỏi bức thiết của việc cải tạo nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng của quận vốn từ lâu quá thấp kém nhằm cải thiện điều kiện sống, sinh hoạt của nhân dân, tạo tiền đề cơ bản cho sự đi lên về mọi mặt của quận trong tương lai từ việc đô thị hóa. Về cách làm, không chỉ dựa vào nguồn vốn ngân sách mà biết tính tới khả năng rộng hơn như từ sự tài trợ giúp đỡ của thành phố, vốn đầu tư bên ngoài và từ nhân dân. Nhờ đó trong nhiệm kỳ này, toàn Đảng bộ Quận đã quyết tâm, đeo bám việc tổ chức thực hiện dự án mở tuyến đường Khánh Hội, nối liền đường Bến Vân Đồn với Tôn Thất Thuyết, giải quyết điều kiện môi trường bị ô nhiễm nặng của một khu vực dân cư đông đúc, tạo điều kiện cho hàng trăm hộ có nơi ăn chốn ở khá hơn. Đồng thời tiến hành nâng cấp đường Nguyễn Thần Hiến, Xóm Chiếu, cầu Nguyễn Kiệu, duy tu, sửa chữa, tráng mới nhiều đường hẻm, cải

tạo mạng lưới điện, nạo vét cống rãnh, đưa nước sinh hoạt về nhiều khu vực dân cư, xây dựng mới trường cấp I Đoàn Thị Điểm và 62 căn hộ mới. Nhìn chung các công trình xây dựng cơ bản có được tập trung xây dựng, tuy từng lúc gặp khó khăn về nguồn vốn. Còn một số các công trình khác được ghi trong Nghị quyết như Khu công nghiệp Vĩnh Hội, do chưa hội đủ những điều kiện cần thiết để khai thác sử dụng có hiệu quả nên chưa triển khai xây dựng; ngưng việc cải tạo, xây dựng kho 234 Bến Vân Đồn thành rạp hát vì xét thấy dự án ban đầu không còn phù hợp với điều kiện hiện tại, không đưa lại hiệu quả. Việc quy hoạch, sắp xếp sử dụng lại hệ thống kho tàng, bến bãi, nhà cửa v.v... cũng đã được tiến hành, song chưa thật tập trung và một phần do có nhiều khó khăn nên kết quả chưa đạt được như mong muốn. Chất lượng một số công trình xây dựng cơ bản, nhất là về đường sá còn kém, quản lý lỏng lẻo gây thất thoát tài sản nhà nước. Riêng công trình công viên Khánh Hội chưa được tập trung xây dựng do phải ưu tiên nguồn vốn cho con đường và để tạo điều kiện phát huy tốt công dụng của công viên.

2. Về văn hóa- xã hội

Cùng với những nỗ lực chăm lo xây dựng kinh tế, Đảng bộ cũng hết sức quan tâm đến việc chăm lo cải thiện đời sống, nâng cao chất lượng giáo dục và y tế theo hướng vừa tăng thêm sức đầu tư ngân sách, vừa tổ chức huy động thêm khả năng từ nhân dân để góp phần giải quyết các nhiệm vụ xã hội.

- Về đời sống và giải quyết việc làm, hai năm (1989-1990) đã giải quyết việc làm cho 4.521 người lao động và dạy nghề cho hơn 3.000 học viên do trung tâm dạy nghề và câu lạc bộ của quận, Hội Phụ nữ tổ chức, tạo điều kiện cho người lao động tự tìm việc làm hoặc tổ chức việc làm tạo thu nhập. Bên cạnh đó cũng hết sức cố gắng chăm lo cải thiện đời sống cho cán bộ công nhân viên, nhất là khu vực hành chánh sự nghiệp, lực lượng vũ trang và diện chính sách. Vận động phong trào tương thân, tương trợ, đền ơn đáp nghĩa. Xây dựng 17 căn nhà tình nghĩa, sửa chữa chống dột cho 51 hộ thuộc gia đình hưu trí, thương binh, liệt sĩ với kinh phí 51 triệu đồng, các cơ quan đơn vị, cá nhân giúp đỡ cho 17 thương binh nặng và 5 gia đình liệt sĩ với mức từ 30-70 ngàn đồng/tháng. Đồng thời quận cũng đã tranh thủ sự giúp đỡ của thành phố với nguồn tài trợ của tổ chức quốc tế, mở một lớp dạy nghề đan máy công nghiệp miễn phí cho 45 học viên là vợ con diện chính sách và dân nghèo, có đãi thọ thêm tiền ăn trưa.

Tuy nhiên trong thực tế, với chế độ tiền lương hiện tại cũng như khả năng hạn hẹp của quận, đời sống của đại bộ phận cán bộ công nhân viên khu vực hành chánh, lực lượng vũ trang, hưu trí chưa được cải thiện đáng kể. Việc khoán quỹ lương cho các đơn vị hành chánh và 15 phường tuy có tác dụng tăng thêm một phần thu nhập cho cán bộ công nhân viên, song cũng đồng thời nảy sinh nhiều vấn đề cần phải tính toán lại. Tình hình sản xuất kinh doanh thiếu ổn định, việc tinh giản bộ máy, làm cho số người thật sự có việc làm qua

tuyển dụng còn thấp, số người thất nghiệp còn nhiều (trên 800 người); khả năng và hiệu quả đào tạo nghề của trung tâm dạy nghề còn kém do chưa được đầu tư đúng mức về cơ sở vật chất và phương tiện giảng dạy.

- *Công tác chăm lo sức khỏe*, đã chú ý đến việc giảm bớt bao cấp tràn lan, tính toán huy động thêm khả năng từ xã hội. Thực hiện đa dạng hóa mô thức chăm lo sức khỏe nhằm tăng thêm khả năng phục vụ và tạo thuận tiện cho việc khám và điều trị bệnh cho nhân dân qua các cơ sở nhà nước, tập thể và tư nhân. Đồng thời có chú ý đến chính sách miễn giảm cho các đối tượng chính sách. Ngoài ra ngành đã thường xuyên kết hợp vận động tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng ngừa dịch bệnh trong nhân dân. Triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em. Từng bước nâng cao khả năng phục vụ của bệnh viện đa khoa quận nhờ trang bị một số dụng cụ và phương tiện hiện đại qua sự tranh thủ giúp đỡ của một số cá nhân và tổ chức quốc tế. Tuy nhiên, dù đã có nhiều cố gắng, nhưng việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng cũng còn có nhiều hạn chế, tồn tại. Nguyên nhân do đời sống của người lao động và cả không ít cán bộ về hưu còn khó khăn, không có điều kiện thuốc thang điều trị tốt khi đau yếu, điều kiện ăn ở một số nơi quá chật chội, mất vệ sinh nên dễ sinh dịch bệnh. Khả năng và tình hình tổ chức hoạt động của ngành y tế có mặt hạn chế, khiếm khuyết.

- *Hoạt động thể dục thể thao*, trong tình hình có nhiều khó khăn nhưng vẫn cố gắng nuôi dưỡng một số bộ môn, huấn luyện được một số vận động viên đạt

thành tích cao cấp thành phố. Tuy nhiên phong trào thể dục thể thao vẫn chưa có nét chuyển biến đáng kể, thể thao trong khu vực trường học có bước phát triển hơn trước song vẫn chưa đều và mạnh.

- *Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền*, đã có nhiều cố gắng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và đời sống văn hóa nhân dân. Với sự xuất hiện ồ ạt của các phương tiện thông tin hiện đại, sách báo đủ loại vừa góp phần tạo điều kiện cho người dân được dễ dàng trong việc theo dõi nắm bắt thông tin và hưởng thụ văn hóa, song đồng thời cũng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp mới liên quan đến công tác quản lý từ trên đến cơ sở; vấn đề giáo dục và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục nhân cách, nếp sống văn hóa tiến bộ trong nhân dân nhất là thanh thiếu niên. Đã có nhiều cố gắng trong đấu tranh bài trừ các loại văn hóa xấu tạo môi trường văn hóa lành mạnh. “Tuy nhiên tình hình chung vẫn tồn tại nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu giải quyết đồng bộ như điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn, chật hẹp, kinh phí có hạn, sự lúng túng trong việc định hướng và nội dung hoạt động của ngành văn hóa thông tin trong tình hình mới; phong trào vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới ít được quan tâm và có nhiều khó khăn trong vận động thực hiện cùng nhiều nguyên nhân khác. Khuynh hướng văn hóa không lành mạnh, hủ tục, mê tín dị đoan, đạo đức suy thoái có chiều hướng phát triển”¹.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ VI, tr.21

- Về công tác giáo dục, vừa tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng dạy và học, công tác phổ cập giáo dục; đồng thời tập trung sửa chữa nâng cấp và xây dựng mới trường lớp ngày càng khang trang, sạch đẹp tạo môi trường tốt cho công tác giáo dục. Mạnh dạn thực hiện việc đa dạng hóa trường lớp để động viên thêm một phần khả năng trong nhân dân chăm lo sự nghiệp giáo dục; cố gắng tổ chức duy trì các lớp phổ cập, tình thương, công tác xóa mù chữ và các lớp dân chính vv... đã thu hút được nhiều đối tượng đến trường. Đồng thời tổ chức một trường công không thu học phí dành cho số học sinh giỏi của Quận. Song điều đáng lưu tâm là cho đến thời điểm 1989-1990, số các em trong độ tuổi cấp I chưa đến trường còn khá nhiều (khoảng 3.500- 4.000 em); số người đi học các lớp mù chữ, các em học trường dân chính miễn phí còn quá ít, do bận sinh kế và cả do thiếu quan tâm đến việc học hành. Các lớp mẫu giáo nhà trẻ được sáp nhập thành hệ mầm non nhưng do nhiều nguyên nhân, chất lượng nuôi dạy chưa đạt được so với yêu cầu. Đời sống của một bộ phận giáo viên, nhất là khối cấp I còn khó khăn.

3. Công tác an ninh-quốc phòng

Trên lĩnh vực an ninh quốc phòng, Đảng bộ đã quan tâm và dồn sức vào nhiệm vụ xây dựng và phát triển lực lượng; tổ chức, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội và xây dựng quốc phòng toàn dân.

Thường xuyên có kế hoạch và biện pháp củng cố, xây dựng lực lượng công an, lực lượng vũ trang, phát triển dân quân tự vệ, dân phòng và mạng lưới an ninh cơ sở. Tổ chức chỉ đạo (qua các Nghị quyết 02, 03, Chỉ thị 01, Kế hoạch 09 của Quận ủy) các đợt diễn tập chiến đấu, phòng chống bạo loạn, đấu tranh chống các loại tội phạm giữ gìn trật tự xã hội. Song song với việc tích cực phòng ngừa, hạn chế thấp nhất mầm mống các loại tội phạm, đã tổ chức các lớp dạy văn hóa, dạy nghề cho các em thiếu niên chưa ngoan, lang thang bụi đời, bỏ học... Đồng thời, các cấp ủy, chính quyền và đoàn thể có quan tâm xây dựng và bồi dưỡng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt kết quả khá, vận động các đối tượng ra đầu thú, đóng góp xây dựng quỹ an ninh quốc phòng... góp phần bảo vệ an ninh chính trị trật tự xã hội, tạo một số chuyển biến tích cực qua các đợt cao điểm tấn công tội phạm.

“Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, nhất là tác động của tình hình kinh tế xã hội, đời sống và việc làm còn nhiều khó khăn, tiêu cực xã hội phát triển, kỷ cương lỏng lẻo, pháp luật không nghiêm, tình hình trật tự xã hội ngày càng có nhiều diễn biến phức tạp. Nạn quấy phá bạo hành trong thanh thiếu niên có xu hướng phát triển. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc có đạt được một số kết quả, nhưng chưa thật mạnh, tính tự giác còn có mặt hạn chế và chưa duy trì được thường xuyên, liên tục”¹.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ VI, tr.23-24

Về công tác quân sự địa phương, đã thực hiện tốt các đợt diễn tập hàng năm; thường xuyên tổ chức huấn luyện theo các phương án đã chuẩn bị; xây dựng và củng cố lực lượng tự vệ trong cơ quan, xí nghiệp và ở phường. Đến cuối nhiệm kỳ, 15 phường đều có các tiểu đội tự vệ nòng cốt với 145 đội viên, góp phần bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương. Công tác tuyển quân thi hành nghĩa vụ quân sự hoàn thành các chỉ tiêu hàng năm của thành phố giao.

Mặt hạn chế của công tác quốc phòng địa phương là việc quản lý và huấn luyện quân dự bị chưa tốt; chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ chưa cao, kể cả lực lượng phường đội, qua nhiều bước củng cố, sự chuyển biến vẫn chưa theo kịp với yêu cầu. Số thanh niên chống lệnh, không thi hành nghĩa vụ quân sự có xu hướng gia tăng, chưa có biện pháp giải quyết triệt để.

Ngành Nội chính đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần vào việc giữ gìn kỷ cương, pháp luật, phục vụ công cuộc đổi mới. Tổ chức phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vụ phạm pháp, làm sai quy định của Nhà nước, góp phần chấn chỉnh, uốn nắn những thiếu sót trong công tác quản lý, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, do kỷ cương, pháp luật còn nhiều lỏng lẻo; ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của công dân chưa cao, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ không đồng đều nên hoạt động của ngành có phần hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ.

4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể

- Về xây dựng Đảng: Đã tập trung vào nhiệm vụ nâng cao nhận thức tư tưởng, quan điểm lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng trong tình hình có nhiều biến động lớn lao, phức tạp. Thông qua nhiều đợt vận động chính trị rộng lớn, các biện pháp củng cố xây dựng thường xuyên trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức đã góp phần nâng cao nhận thức tư tưởng cho số đông cán bộ đảng viên thống nhất với nội dung quan điểm đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, kiên định mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời góp phần tăng cường tính tổ chức kỷ luật, nề nếp sinh hoạt Đảng, củng cố chất lượng đảng viên, động viên được ý thức trách nhiệm, nhiệt tình trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn vẫn bám vững vị trí chiến đấu, và ra sức chu toàn trách nhiệm được phân công.

“Toàn Đảng bộ có 57 cơ sở Đảng, gồm 1.204 đảng viên (có 25 đảng viên dự bị) trong đó có 77 đảng viên mới kết nạp trong nhiệm kỳ (nữ chiếm 35%, đoàn viên thanh niên cộng sản: 67,5%). Nhìn chung công tác phát triển đảng viên chỉ tập trung ở khu vực phường (45,45%) và các ban ngành đoàn thể (44,15%), khu vực sản xuất kinh doanh chỉ chiếm 10,30%. Thông qua biện pháp củng cố, xây dựng, nhất là việc thực hiện chủ trương “củng cố một bước cơ sở Đảng” theo Nghị quyết 11/TU. Kết quả về chất lượng đội ngũ đảng viên qua

phân loại cho thấy: 95,44% đủ tư cách, 4,56% phải xem xét tư cách trong đó có 28,31% bị xử lý kỷ luật đến mức bị khai trừ và xóa tên. Về cơ sở Đảng, có 30% cơ sở đạt Đảng vững mạnh, 63% loại khá và 7% yếu”¹.

Công tác kiểm tra Đảng được tiến hành thường xuyên, gắn việc kiểm tra thực hiện Nghị quyết, chỉ thị của Đảng với kiểm tra phẩm chất đạo đức của cán bộ đảng viên, nhất là việc đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Công tác giải quyết khiếu tố, khiếu nại của đảng viên và quần chúng được xử lý kịp thời, tới nơi tới chốn, đúng chính sách, có tình, có lý.

Đảng bộ cũng hết sức chú trọng công tác cán bộ và đã có bước cải tiến theo hướng dân chủ, công khai và quan tâm đến chất lượng. Đã có 341 đồng chí học qua các lớp lý luận chính trị Mác-Lê nin (trung và sơ cấp), 9 đồng chí học cao cấp. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho 128 đồng chí là cấp ủy viên cơ sở; những vấn đề về quan điểm đổi mới cho 191 đồng chí là cán bộ chủ chốt ở quận và cơ sở. Ngoài ra, còn có 87 đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế hoặc đại học tại chức và mở rộng. Đổi mới được 33,6% cán bộ chủ chốt do lớn tuổi, sức khỏe kém, bước đầu đã quy hoạch xong cán bộ dự bị kế thừa ở các chức danh chủ chốt của Quận và một bộ phận ở cơ sở.

Lãnh đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ không ngừng được cải tiến, tuân thủ đúng quy chế, bảo đảm được sự lãnh đạo toàn diện, đồng thời có tập trung

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ VI, tr.26

cho các mặt công tác trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian nhất định bằng các nghị quyết, kế hoạch thực hiện cụ thể. Thường xuyên kiểm tra và sâu sát cơ sở. Phát huy được tính dân chủ và công khai trong sinh hoạt điều hành.

Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm do đòi hỏi ngày càng cao của yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Về nhận thức tư tưởng, trước những khó khăn như hiện nay, lòng tin nhiệt tình của một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng bị giảm sút. Thậm chí một số ít, từng lúc bị hoang mang dao động. Công tác tư tưởng gặp nhiều khó khăn, lúng túng, ít sức thuyết phục. Phương châm toàn Đảng làm công tác tư tưởng chưa được các cấp ủy và đảng viên quán triệt đầy đủ và thực hiện nghiêm túc.

“Nền nếp sinh hoạt Đảng, chất lượng đảng viên nhìn chung chuyển biến chưa mạnh, chất lượng chưa cao theo yêu cầu nhiệm vụ. Vai trò của tổ chức Đảng ở một số nơi, nhất là ở khu vực hành chính, kinh tế có chức năng lãnh đạo bị lu mờ, không làm được hạt nhân lãnh đạo chính trị, không ít cấp ủy và cả nhiều đảng viên thiếu quan tâm đến công tác vận động quần chúng. Nhiệt tình, trách nhiệm của một bộ phận đảng viên bị giảm sút, không có uy tín trong quần chúng. Thậm chí trong đó có một số do thiếu tu dưỡng rèn luyện, giảm sút, ý chí chiến đấu bị tha hóa, biến chất, phải xem xét tư cách hoặc xử lý kỷ luật”¹.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ VI, tr.28

Công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ còn chậm, chất lượng chưa cao so với yêu cầu. Việc sắp xếp bố trí lại cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ mới có phần gặp lúng túng do nguồn cán bộ chưa được chuẩn bị đầy đủ về các mặt. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn bị của mỗi cá nhân tuy có nhưng cũng chưa nhiều và chưa mạnh.

- *Công tác xây dựng chính quyền:* Ủy ban Nhân dân Quận, phường và các ngành chức năng của bộ máy Nhà nước có nhiều cải tiến lề lối làm việc, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng dần hiệu lực điều hành và quản lý kinh tế xã hội. Thực hiện sắp xếp và tinh gọn bộ máy các cơ quan quản lý (phòng ban trực thuộc ủy ban) từ 22 phòng ban còn 14 phòng ban, giảm được 35 người trong bộ máy.

Hoạt động của cơ quan dân cử ở địa phương trong thời gian qua cũng có nhiều tiến bộ. Từng bước có cố gắng cải tiến nội dung và phương thức hoạt động, phát huy dân chủ và công khai trong các kỳ họp. Đề cao vai trò của Thường trực Hội đồng Nhân dân, các ban và các đại biểu trong việc kiểm tra đôn đốc, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương. Tuy nhiên, sự tiến bộ mới ở bước đầu, từng bộ phận và đại biểu Hội đồng Nhân dân chưa làm tốt hết chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Công tác điều hành, quản lý của bộ máy Nhà nước vẫn còn có mặt hạn chế, lỏng lẻo. Sự phối hợp thực hiện các mặt công tác giữa các ngành, các cấp từng lúc, từng việc thiếu đồng bộ; trách nhiệm cá nhân chưa được đề cao đúng mức. Nguyên nhân do

cơ chế và sự phân định trách nhiệm và quyền hạn chưa rõ ràng giữa các tổ chức cơ quan.

- *Về công tác Mặt trận, đoàn thể:* Trong nhiệm kỳ, nhất là từ sau khi có Nghị quyết 8 của Ban Chấp hành Trung ương, các cấp ủy Đảng có chú trọng hơn đến công tác vận động quần chúng. Các đoàn thể đã có cố gắng từng bước đổi mới nội dung và phương thức vận động quần chúng theo hướng phát huy dân chủ, công khai đoàn kết, tương thân, tương trợ; lấy việc giải quyết các nhu cầu, lợi ích thiết thân của quần chúng làm nội dung vận động giáo dục và tổ chức quần chúng. Quan tâm đến việc xây dựng, củng cố kiện toàn tổ chức, phát triển lực lượng cốt cán, nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên. Đã có nhiều cố gắng tìm kiếm, thử nghiệm các hình thức thích hợp để tập hợp quần chúng. Tuy chưa phải đã tạo được một phong trào quần chúng thật sâu rộng, khơi dậy và động viên được mạnh mẽ và đầy đủ những khả năng to lớn của quần chúng vốn có, nhưng những cái đã làm được đã hàm chứa nhiều yếu tố tích cực, tạo sự chuyển biến về tư tưởng, góp phần động viên và thúc đẩy các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Quận đã từng bước đi vào chiều sâu, được các tầng lớp nhân dân nhất là giới phụ lão tham gia hưởng ứng nhiệt tình. Các phong trào tương thân, tương trợ, chăm lo đời sống trên địa bàn dân cư, bảo vệ an ninh trật tự tuyến đầu Tổ quốc, tham gia xây dựng Đảng và bộ máy Nhà nước. Mở rộng các đối tượng tập hợp như người Hoa, các chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

Hoạt động của Liên đoàn Lao động, chủ yếu hướng vào việc vận động cán bộ công nhân viên chức, người lao động đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch kinh tế xã hội với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao thể hiện qua các phong trào vận động công nhân viên chức tham gia và đổi mới cơ chế quản lý; thực hiện tăng năng suất, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm... chăm lo đời sống. Tiến hành củng cố, xây dựng hệ thống công đoàn cơ sở.

Hội Liên hiệp Phụ nữ, đã chú trọng vận động xây dựng gia đình văn hóa mới, phong trào người phụ nữ mới. Từng bước đa dạng hóa hình thức tổ chức phù hợp với tâm lý, sở thích, nghề nghiệp của chị em phụ nữ, vận động chị em vừa làm kinh tế gia đình vừa tham gia sinh hoạt và công tác xã hội. Đặc biệt là công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em chưa ngoan, nuôi dạy con khỏe, từ thiện, chăm sóc các đối tượng neo đơn, nghèo khó... Thực hiện chính sách hậu phương quân đội và đồng thời tiến hành củng cố tổ chức Hội.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới trên một số mặt hoạt động, thực hiện vai trò xung kích qua các phong trào lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia công tác xây dựng Đảng, Đoàn. Đã chú trọng đến khâu củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức đoàn, chất lượng đoàn viên và các cán bộ đoàn. Đồng thời mở rộng các loại hình tập hợp thanh niên bằng các hình thức phù hợp với tâm lý tuổi trẻ như câu lạc

bộ kỹ năng, các đội công tác xã hội, các đội ánh sáng văn hóa... bước đầu đã thu hút được một bộ phận thanh niên gắn bó với phong trào.

Tuy nhiên, nền nếp và chất lượng hoạt động của các đoàn thể nói chung còn nhiều mặt hạn chế nhất là tổ chức Đoàn thanh niên chưa thể hiện được tốt vai trò xung kích của mình; số lượng ngày càng giảm. Phong trào quần chúng chưa mạnh cả về bề rộng lẫn chiều sâu so với tiềm năng to lớn của lực lượng quần chúng và yêu cầu nhiệm vụ. Nguyên nhân của các mặt tồn tại trên có nhiều, cả về khách quan lẫn chủ quan, nhất là có nguyên nhân của sự thiếu quan tâm của một số cấp ủy cơ sở; nguồn kinh phí và điều kiện hoạt động gặp khó khăn, chế độ chính sách đối với cán bộ đoàn thể có mặt chưa hợp lý; đội ngũ cán bộ Đoàn mỏng và yếu, nhiều tâm tư, thiếu yên tâm công tác, chất lượng đoàn viên, hội viên chưa cao.

Nhìn chung, kể từ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ V, tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp, những yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen nhau vừa tạo điều kiện, vừa ràng buộc gây không ít khó khăn, bị động trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, dù vậy toàn Đảng bộ đã có nhiều nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị cơ bản của địa phương.

Đảng bộ Quận đã rút ra những ưu điểm và hạn chế như sau:

* Về ưu điểm:

- Trên cơ sở nhận thức đúng hơn, rõ hơn về điều kiện và hướng đi lên của mình, Đảng bộ đã cố gắng xoay sở tìm cách sắp xếp lại tổ chức, từng bước ổn định duy trì và một phần phát triển sản xuất kinh doanh; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, tính toán lại hướng đầu tư đúng đắn, cố gắng hạn chế tối đa các yếu tố rủi ro có thể xảy ra. Đẩy mạnh hoạt động các dịch vụ phục vụ cảng và từng bước mở rộng mang lại hiệu quả kinh tế khá. Từ đó đã tạo được nguồn thu ngân sách của quận và đồng thời kết hợp với sự tranh thủ chi viện giúp đỡ của trên và cả sự huy động từ xã hội để chăm lo cải thiện điều kiện sinh hoạt và đời sống cho cán bộ công nhân viên và nhân dân lao động.

- Xây dựng và bồi dưỡng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng củng cố các lực lượng, góp phần tham gia giữ vững an ninh chính trị, giải quyết các vấn đề trật tự xã hội, hạn chế tối đa khả năng xấu hơn có thể xảy ra trong tình hình như vừa qua.

- Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng có bước củng cố theo yêu cầu đổi mới, có thêm nhiều kinh nghiệm để tiếp tục nâng cao chất lượng lãnh đạo, quản lý và hoạt động trong thời gian tới.

* Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng có những mặt hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm như:

- Có phần bị động đối phó trong tình thế có nhiều yếu tố bất lợi và hay biến động nên đã hạn chế đến kết quả và chất lượng thực hiện các mục tiêu cơ bản đã được đề ra.

★ **Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)**

- Do hoàn cảnh địa bàn của quận và do khó khăn chung nên đời sống của rất nhiều cán bộ công nhân viên chức (nhất là khu vực hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, người về hưu, diện chính sách) và người lao động còn khá vất vả, thiếu thốn.

- Năng lực lãnh đạo các tổ chức Đảng, hiệu năng điều hành, quản lý bộ máy nhà nước các cấp, chất lượng hoạt động của các đoàn thể còn nhiều hạn chế, thiếu sót so với công cuộc đổi mới đòi hỏi.

* Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại nêu trên, đó là:

Về khách quan: Đất nước vẫn chưa thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội; bối cảnh quốc tế còn nhiều diễn biến phức tạp và luôn tác động nhiều mặt đối với nước ta. Công cuộc đổi mới trong mấy năm qua, tuy có thu được nhiều kết quả nhưng cũng đồng thời tồn tại và xuất hiện nhiều vấn đề mới phải tiếp tục khắc phục, giải quyết và xử lý đúng đắn; chính sách, chủ trương chưa phải đã hết những mặt bất hợp lý, cộng với xuất phát điểm về kinh tế xã hội và kết cấu hạ tầng của Quận quá thấp đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ như đã nêu.

Về chủ quan: Tuy có nhiều cố gắng nỗ lực trước những đòi hỏi ngày càng cao của yêu cầu nhiệm vụ, song do trình độ năng lực chung của đội ngũ cán bộ còn hạn chế. Phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban nhân dân tuy có bước cải tiến, đổi mới nhưng cũng còn nhiều thiếu sót như: còn hời hợt nhiều, chất lượng sinh hoạt chưa cao, công

tác quản lý có mặt lỏng lẻo. Nhiệt tình và trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên sa sút, yếu kém.

Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn hoạt động trong 2 năm (1989-1990) của Đảng bộ là:

1. Trong điều kiện kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn, rối ren thì phải hết sức chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, kiên trì và quyết tâm đeo bám thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đã định hướng trên cơ sở chăm lo xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường đoàn kết thống nhất quan điểm và hành động, có tính toán đến các yếu tố cụ thể, vận dụng sát hợp với tình hình mỗi lúc để thực hiện mục tiêu đã định có hiệu quả.

2. Phải biết phát huy tối đa sự tranh thủ giúp đỡ, chi viện của các cấp, các ngành của Trung ương và nhất là của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố: sự liên kết liên doanh, tạo sự hỗ trợ giúp đỡ qua lại lẫn nhau với các cơ quan đơn vị bạn trong và ngoài địa bàn để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ có kết quả.

3. Trong điều kiện mà chủ trương, chính sách còn nhiều mặt thiếu sát hợp với tình hình và thường xuyên biến động; một mặt chúng ta vừa phải tuân thủ chấp hành (để góp phần giữ vững kỷ cương) mặt khác vừa có những kiến nghị cụ thể với cấp trên để được xem xét, bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp. Đồng thời vừa phải tính toán sao cho không để xảy ra tình trạng bế tắc, vận dụng thích hợp các điều kiện trong phạm vi có thể chấp nhận được.

III. GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN LAO ĐỘNG (1991-1995)

Bước vào năm 1991, tình hình chính trị thế giới tiếp tục có những biến động lớn. Sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tác động to lớn đến cục diện chính trị quốc tế. Tình hình xấu đi của hệ thống xã hội chủ nghĩa đã tạo cho thế lực phản động có cơ hội đẩy mạnh chống phá phong trào cách mạng thế giới.

Trước bối cảnh phức tạp của tình hình quốc tế, Dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ VII Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một sự lựa chọn tất yếu của lịch sử. Đó là định hướng lớn chỉ đạo các địa phương trong cả nước bước vào chuẩn bị nội dung cho Đại hội Đảng bộ các cấp.

Trong 2 ngày 18 và 19/4/ 1991, Đảng bộ Quận 4 tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ VI (vòng I) để thảo luận và đóng góp ý kiến vào các Dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ VII của Đảng và bầu đoàn đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ V.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, thực hiện kế hoạch của Thành ủy, Quận ủy chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ mở Đại hội nhiệm kỳ. Đến cuối tháng 10/1991, tất cả 57 tổ chức cơ sở Đảng của Đảng bộ đã tổ chức đại hội thành công. Từ ngày 18 đến ngày 21-11-1991, Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ



Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ VI

VI (vòng II) được tổ chức trọng thể. Về dự Đại hội có 202 đại biểu, đại diện cho 1.204 đảng viên của 57 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Phạm Chánh Trực thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ VI diễn ra trong bối cảnh đất nước chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội; sản xuất phát triển chậm, tài nguyên chưa được khai thác hợp lý, lạm phát tăng cao, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Trong khi đó các thế lực thù địch cấu kết với bọn phản động trong và ngoài nước tăng cường hoạt động “diễn biến hòa bình” với mưu đồ xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Ở Quận 4, sau nhiều năm nỗ lực phấn đấu, Đảng bộ và nhân dân đã tạo ra những chuyển biến đáng kể trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, nhưng vẫn chưa đủ sức tạo ra “sự thay da đổi thịt” trên toàn quận, còn tồn tại những tiềm ẩn bất ổn định trong đời sống kinh tế-xã hội. Nhiệm vụ của Đảng bộ quận là phải phân tích, đánh giá đúng thực trạng tình hình kinh tế-xã hội của quận, lường được những khó khăn trong thời gian tới, bàn bạc và xác định đúng phương hướng nhiệm vụ phát triển của Đảng bộ trong những năm 1991-1995.

Đại hội Đảng bộ quận 4 đã nghiêm túc đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, yếu kém trong quá trình lãnh đạo thực hiện, xác định nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ trong 5 năm (1991-1995) là: *“Nỗ lực phấn đấu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực theo hướng tiếp tục phát huy tốt, đầy đủ các mặt khả năng nhằm đẩy mạnh việc khai thác thế mạnh của Quận về dịch vụ và sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp; đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, tăng cường đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới kết cấu hạ tầng như đường sá, nhà ở, điện, nước... để nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân. Mở rộng dân chủ, tiến hành chỉnh đốn Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang, đoàn thể quần chúng vững mạnh, gắn bó, phục vụ và bảo vệ lợi ích nhân dân; giữ vững ổn định chính trị và lập lại trật tự kỷ cương trên các mặt hoạt động xã hội”¹.*

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ VI, tr 38.

Đại hội đã dành nhiều thời gian thảo luận, tìm ra những giải pháp để thực hiện mục tiêu trên và biểu quyết thông qua một số chỉ tiêu sau:

1. Trên lĩnh vực sản xuất: phấn đấu đưa giá trị sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của Quận tăng bình quân hàng năm trong giai đoạn 1991-1995 từ 5 đến 7% (năm 1990 giá trị tổng sản lượng là 33,35 tỷ đồng, năm 1991 là 37 tỷ đồng và vào năm 1995 là 45,7 tỷ đồng).

2. Trong công tác cải tạo kết cấu hạ tầng: phấn đấu bằng nhiều nguồn vốn và hình thức đầu tư để giải tỏa các khu nhà lụp xụp ổ chuột, xây dựng 500 căn nhà ở mới trong 5 năm (1991-1995) góp phần cải thiện điều kiện ăn, ở cho nhân dân trong quận. Tạo những tiền đề trong kế hoạch 1991-1995 và tiến tới thực hiện quy hoạch lại khu vực Xóm Chiếu, bệnh viện đa khoa, phần dọc kênh Bến Nghé đường Bến Vân Đồn - từ Cầu Khánh Hội đến Cầu Chông.

3. Về giải quyết việc làm: phấn đấu hàng năm tạo mọi điều kiện giải quyết từ 3.000 đến 3.500 người chưa có việc làm, nhất là bộ đội xuất ngũ, diện chính sách.

4. Trong công tác xây dựng Đảng: Phấn đấu đến năm 1992 tất cả cán bộ chủ chốt phải học xong chương trình lý luận cơ bản và đến năm 1995 có 50 - 70% số cán bộ, đảng viên đương chức phải học xong chương trình lý luận chính trị trung cấp. Đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng cho các cấp ủy cơ sở¹.

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ VI, tr 40, 43, 57.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ khóa VI (nhiệm kỳ 1991-1995) gồm 29 ủy viên¹. Trong phiên họp thứ nhất ngày 26/11/1991, Ban Chấp hành khóa VI đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Tâm (Tư Tâm) được bầu làm Bí thư Quận ủy; các đồng chí Quách Toàn Quang (Ba Quang) và Nguyễn Thành Tài (Tư Huy) được bầu làm Phó bí thư.

Sau 4 ngày làm việc khẩn trương, trong không khí dân chủ và có trách nhiệm trước những vấn đề trong Đảng và nhân dân quan tâm, Đại hội Đảng bộ Quận 4 lần thứ VI đã thành công tốt đẹp. Đảng bộ đã khẳng định niềm tin của nhân dân Quận 4 đối với sự lãnh đạo của Đảng; khẳng định bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Đảng bộ và nhân dân Quận 4 quyết tâm phấn đấu khắc phục những suy giảm về kinh tế, xã hội, cùng thành phố và cả nước vượt qua thời kỳ khủng hoảng để tiếp tục sự nghiệp đổi mới.

Sau Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ VI, Quận ủy đã chỉ đạo tổ chức mở nhiều lớp quán triệt, nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ V và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ VI cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quận để tạo nên sự

1. Xem danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI (nhiệm kỳ 1991-1995) trong phần phụ lục.

nhất trí cao về mặt nhận thức đối với “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000” và nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm 1991-1995.

Ngày 10/1/1992, Ban Chấp hành Đảng bộ họp Hội nghị lần thứ 3 để kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành trong năm 1991 và bàn phương hướng công tác năm 1992. Hội nghị nhận định: năm 1992, tình hình kinh tế- xã hội của Thành phố và Quận vẫn còn nhiều khó khăn vì đất nước chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng, song những nhân tố thuận lợi cho sự phát triển đã bắt đầu xuất hiện; vì vậy Đảng bộ cần phải ra sức phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 1991 để tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI.

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ 3 (khóa VI) tiếp tục xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong năm 1992 là:

Về kinh tế: Tiếp tục củng cố và phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng kinh tế do Đại hội lần thứ VI Đảng bộ xác định. Tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc đối với các đơn vị kinh tế quốc doanh, nhất là một số đơn vị làm ăn hiệu quả. Tổ chức thí điểm việc xây dựng xí nghiệp quốc doanh cổ phần. Tập trung phát triển các ngành vốn có ưu thế của quận (may, da, chế biến lương thực thực phẩm ...) và tăng cường quản lý hành chính về kinh tế đối với khu vực quốc doanh.

Về xây dựng cơ bản: Hoàn thành xây dựng cảng sông Tôn Thất Thuyết và cảng Phường 18 để đưa vào sử dụng; hoàn thành cơ bản việc xây dựng đường Khánh Hội. Tranh thủ sự hỗ trợ của Thành phố để đầu tư cải tạo cơ sở hạ tầng, giải quyết nạn ô nhiễm môi sinh. Tiến hành khảo sát, thiết kế hệ thống thoát nước đường Hoàng Diệu nối dài đến Hăng Phên.

Về an ninh: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Thông tri 35, 66 và Chỉ thị 27/TU (khóa IV) của Thành ủy. Tập trung làm chuyển hóa các địa bàn trọng điểm, tạo sự ổn định về an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Về phong trào quần chúng: Tiếp tục thực hiện 4 cuộc vận động chống tham nhũng, chống buôn lậu, thực hành tiết kiệm và chống quan liêu làm phiền hà dân. Chỉ đạo tổ chức góp ý kiến Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1990 và công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX.

Về xây dựng Đảng: Tập trung củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, giải quyết tồn đọng trong thực hiện Nghị quyết 11 của Thành ủy, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Tháng 4 năm 1992, thực hiện Hướng dẫn 05 của Thành ủy, Đảng bộ Quận 4 mở Hội nghị sơ kết 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) về “Đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động”. Hội nghị nhận định: Sau 2 năm (1990- 1992) tổ chức thực hiện Nghị quyết 8B, tình hình

tư tưởng của các tầng lớp nhân dân trong quận đã có nhiều chuyển biến quan trọng, sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân trong đấu tranh chống lại âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, được nâng lên. Công tác dân vận của Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đã có nhiều đổi mới.

Hội nghị đã đề ra Kế hoạch tiếp tục triển khai sâu rộng hơn nữa việc thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết 04 của Ban Chấp hành Đảng bộ Quận về công tác vận động quần chúng trong giai đoạn mới.

Ngày 17/7/1992, cử tri Quận 4 cùng với Thành phố và cả nước tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX. Do làm tốt công tác tuyên truyền và chuẩn bị chu đáo, cuộc bầu cử đã diễn ra trong không khí phấn khởi, an toàn và đúng luật. Sự thành công của cuộc bầu cử càng chứng tỏ lòng tin tưởng của nhân dân Quận 4 đối với sự lãnh đạo của Đảng, ý thức cao về quyền lợi và nghĩa vụ công dân đối với đất nước.

Ngày 21/9/1992, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 4 họp Hội nghị mở rộng lần thứ 8 để nghiên cứu và quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về “*Đổi mới và chỉnh đốn Đảng*”. Hội nghị thống nhất với nhận định và cách đặt vấn đề của Ban Chấp hành Trung ương, coi việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cấp bách có ý nghĩa quyết định đến vận mệnh của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đây là cuộc vận động chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ nhằm mục tiêu nâng cao năng lực

lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên cả về phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ của Nghị quyết Trung ương 3 đề ra, Hội nghị đã xây dựng Chương trình hành động về đổi mới chính đốn Đảng, kết hợp với việc thực Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI của Quận nhằm tạo ra một số chuyển biến toàn diện về kinh tế, xã hội, văn hóa, tư tưởng, quốc phòng và an ninh, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, thắt chặt thêm mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân.

Đến cuối năm 1992 Đảng bộ Quận 4 hoàn thành xong việc phổ biến Nghị quyết Trung ương 3 cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, chuẩn bị cho việc thực hiện bước 2 vào năm 1993.

Trong thời gian này, nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, chống bạo loạn lật đổ là nhiệm vụ hết sức quan trọng của Đảng bộ và nhân dân Thành phố, vì đây là địa bàn trọng điểm đánh phá của địch. Nhận thức được tầm quan trọng trong việc nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, gìn giữ an ninh chính trị để tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới. Ngày 9/9/1992, Ban Thường vụ Thành ủy ra Nghị quyết 06 “Về nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn Thành phố”¹.

1. Hội nghị Thành ủy lần thứ 4 (khóa V) ngày 21/8/1992 giao cho Ban Thường vụ ra Nghị quyết này vì vậy còn gọi là Nghị quyết Hội nghị Thành ủy lần thứ 4 (khóa V) về công tác an ninh quốc phòng.

Ngày 13/10/1992, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 4 họp Hội nghị mở rộng (lần thứ 10) để quán triệt và thực hiện Nghị quyết 06 của Ban Thường vụ Thành ủy “về công tác an ninh quốc phòng”. Hội nghị đã nghe Ban chỉ huy quân sự và Công an quận trình bày “phương án tăng cường củng cố quốc phòng và kế hoạch bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn quận”.

Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 06 của Ban Thường vụ Thành ủy đã đẩy mạnh được phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc của quần chúng nhân dân; giữ gìn trật tự an toàn xã hội; xây dựng các ngành trong khối nội chính của quận vững mạnh góp phần giữ vững ổn định chính trị để phát triển kinh tế.

Đánh giá tình hình kinh tế-xã hội năm 1992, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (lần thứ 5) nêu rõ: Năm 1992 là năm đầu Đảng bộ lãnh đạo thực hiện thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI, trong tình hình chung vẫn còn nhiều khó khăn. Nhưng Ban Chấp hành đã dồn sức chỉ đạo một số công tác trọng tâm để ổn định và phát triển kinh tế-xã hội nên đã đạt được một số kết quả quan trọng:

- *Về kinh tế*: Nhìn chung năm 1992 hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn quận ở cả hai khu vực quốc doanh và ngoài quốc doanh đều có sự tăng trưởng đều.

Giá trị tổng sản lượng thực hiện được là 41,022 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch, tăng 12% so với năm 1991. Trong đó khu vực quốc doanh là 11, 36 tỷ đồng, vượt

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

13% so năm 1991; khu vực ngoài quốc doanh tăng 4,27% so năm 1991¹.

- *Về văn hóa-xã hội:* Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, Quận ủy đã chỉ đạo triển khai nhiều chương trình nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, tổ chức các lớp học phổ cập và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác giải quyết việc làm và chăm lo đời sống nhân dân được quan tâm hơn.

- *Về xây dựng Đảng và đoàn thể:* Sau Đại hội Đảng bộ các cấp, Quận ủy tập trung chỉ đạo xây dựng chuyên đề về công tác xây dựng Đảng khối phường, triển khai bước 1 thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, đúc kết những vấn trọng tâm về cuộc vận động đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Năm 1992, Đảng bộ phát triển được thêm 7 đảng viên mới.

Do tiếp tục quán triệt các quan điểm của Đảng về công tác vận động quần chúng trong tình hình mới nên Mặt trận và các đoàn thể có nhiều cố gắng thực hiện đổi mới hoạt động và phương thức vận động.

Trong năm 1993, Đảng bộ chỉ đạo và tổ chức thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu như sau:

1. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, công tác an ninh Tổ quốc và chống tham nhũng. Tập trung triển khai thực hiện kế hoạch của Quận ủy về đổi mới và chỉnh đốn Đảng trong toàn Đảng bộ đạt yêu cầu đề ra. Tổ

1. Báo cáo tổng kết năm 1992 của Quận ủy

chức kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ và cán bộ chủ chốt quận và phường.

Chỉ đạo sơ kết công tác quy hoạch cán bộ. Tiếp tục mở lớp lý luận chính trị trung cấp cho cán bộ, đảng viên đương chức. Bồi dưỡng chuyên đề về chức năng nhiệm vụ tổ chức cơ sở Đảng. Đồng thời, có kế hoạch tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo kinh tế-xã hội và công tác xây dựng Đảng cho cấp ủy cơ sở. Tiếp tục củng cố nâng cao năng lực tổ chức cơ sở Đảng, nhất là nề nếp sinh hoạt và chất lượng hoạt động của chi bộ, tổ chức Đảng khu phố. Tăng cường công tác kiểm tra của Nhà nước trong việc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu.

Tổ chức Hội nghị đại biểu Đảng bộ Quận giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Cuối năm 1993 chỉ đạo chuẩn bị Đại hội Đảng cơ sở vào năm 1994.

2. Tiếp tục củng cố và đổi mới hoạt động của các đoàn thể quần chúng; đẩy mạnh các phong trào quần chúng tương thân tương trợ, giúp đỡ chăm lo đời sống trên địa bàn dân cư, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đảng bộ trong năm 1993. Chỉ đạo các đoàn thể đưa nội dung công tác xã hội, chương trình xóa đói giảm nghèo vào hoạt động của đoàn thể một cách thiết thực và hiệu quả hơn, xây dựng được các dự án nhỏ dạy nghề, giải quyết việc làm. Qua đó tập hợp và xây dựng được lực lượng chính trị. Có kế hoạch đào tạo cán bộ đoàn thể.

Chỉ đạo tổ chức Đại hội Liên đoàn Lao động và Đại hội Cựu Chiến binh Quận đạt kết quả.

3. Phát huy thế mạnh của Quận có Cảng. Tiếp tục củng cố và phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng cơ cấu kinh tế mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ VI đã xác định. Đối với khu vực doanh nghiệp Nhà nước, chủ động có biện pháp khắc phục một số khó khăn về vốn đầu tư nhằm tạo thế đứng trong cơ chế thị trường.

Tập trung phát triển các ngành giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường quản lý hành chính về kinh tế đối với khu vực sản xuất ngoài quốc doanh đi đôi với phát triển quy mô sản xuất ở khu vực này. Thực hiện tốt việc thu thuế và chống thất thu.

4. Chỉ đạo hoàn thành các công trình chuyển tiếp. Hoàn thành giai đoạn 2 công trình đường Khánh Hội. Hoàn tất công trình xây dựng Cảng sông Tôn Thất Thuyết và các công trình cơ bản khác đã tiến hành trong năm 1992 như trường Phường 8, công trình thoát nước Phường 6, đường 14 khu quy hoạch đường Khánh Hội kéo dài đến Tôn Đản. Đầu quý I năm 1993 hoàn chỉnh luận chứng kinh tế - kỹ thuật đường Hoàng Diệu nối dài đến Nguyễn Khoái và quy hoạch tổng thể mặt bằng Quận 4. Trên cơ sở quy hoạch đã được Thành phố phê duyệt, có kế hoạch và phương án đối với một số công trình cụ thể như thiết kế và quy hoạch hệ thống thoát nước cầu Chông. Khởi công xây dựng đường Hoàng Diệu nối dài và công trình chung cư Đoàn Văn Bơ. Chuẩn bị phương án hệ thống thoát nước và xử lý ô nhiễm trên kênh rạch và nhà lụp xụp trên kênh rạch, có phương án mở rộng một đoạn đường Đoàn Văn Bơ.

Kiến nghị Thành phố cấp đất Nhà Bè để tổ chức sản xuất, di dân ra ngoại thành. Nhận quản lý xây dựng cầu đường nối từ Quận 1 sang Quận 4 đến Nhà Bè.

5. Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Thành phố để cải tạo cơ sở hạ tầng. Đầu tư mở rộng đào tạo nghề và quan tâm tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người lao động. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và y tế. Tăng cường chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên khu vực hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và cán bộ hưu trí, diện chính sách. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo trên địa bàn một cách sâu rộng tạo được kết quả thiết thực, có kế hoạch dài hạn phấn đấu đến năm 1995 giảm thấp nhất tình trạng đói nghèo. Tạo ra được phong trào toàn xã hội tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo. Lấy phường 14 làm điểm, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo và rút kinh nghiệm chỉ đạo chung toàn Quận, tạo quỹ bảo trợ xã hội (Thành phố hỗ trợ 50%), phần của Quận bảo trợ là 500 triệu gồm ngân sách 300 triệu, huy động nguồn vốn xã hội 200 triệu đồng.

6. Tiếp tục triển khai kế hoạch của Quận ủy về công tác an ninh quốc phòng địa phương, tạo sự ổn định về an ninh chính trị và trật tự xã hội, khắc phục những mặt tồn tại chủ quan trong việc thực thi pháp luật, giữ kỷ cương xã hội. Tăng cường củng cố lực lượng dân quân tự vệ tập trung nâng cao chất lượng hoạt động. Thực hiện tốt công tác giao quân nghĩa vụ quân sự năm 1993.

7. Đẩy mạnh công tác thanh tra Nhà nước phối hợp với kiểm tra đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng nhằm giữ vững kỷ cương trong Đảng và ngoài xã hội. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu, hàng gian, hàng giả.

Trên bình diện cả nước nói chung, những kết quả đạt được về kinh tế- xã hội của nhân dân ta trong năm 1992, đã tạo đà cho sự phát triển toàn diện năm 1993 và những năm tiếp theo. Trong bối cảnh đó những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội năm 1992 của Quận thể hiện nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để giành thắng lợi của Đảng bộ và nhân dân Quận 4.

Bước sang năm 1993, đứng trước tình hình chính trị thế giới vẫn trong tình trạng bất ổn định do những cuộc xung đột sắc tộc xảy ra ở một số khu vực, để tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI, Nghị quyết Hội nghị Thành ủy lần thứ 4 về công tác an ninh quốc phòng, ngày 7/5/1993, Ban Chấp hành Đảng bộ ra Nghị quyết 02/NQ-QU “về công tác an ninh quốc phòng năm 1993”.

Đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm vụ an ninh quốc phòng năm 1992, Nghị quyết 02/NQ-QU nêu: “Vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong nhận thức chủ trương nhiệm vụ an ninh quốc phòng có được nâng lên nên cấp ủy các cấp đã quan tâm chỉ đạo và xây dựng 2 lực lượng về chất lượng và năng lực hoạt động, từ đó lực lượng công an, quân sự và các ngành có sự nỗ lực phối hợp trong việc duy trì sự ổn định tình hình an ninh chính trị trên

địa bàn Quận. Trên lĩnh vực an ninh trật tự đã có nhiều chuyển biến tiến bộ. Một địa bàn trọng điểm phức tạp dần dần được ổn định. Trật tự xã hội đạt kết quả tốt qua các đợt tấn công, truy quét mạnh bọn tội phạm hình sự. Tính chất phức tạp của tình hình trật tự xã hội so với các năm trước đã giảm. Trật tự công cộng cũng đã được xác lập tương đối ổn định. Các cấp ủy Đảng, các ngành đoàn thể đã có nhiều cố gắng tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội bằng nhiều biện pháp tích cực và có hiệu quả. Trên lĩnh vực quân sự địa phương đã triển khai thực hiện có kết quả tốt một số mặt công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Đã xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập phòng thủ PT/92 đạt yêu cầu”¹.

Nghị quyết đề ra một số nhiệm vụ cụ thể về công tác an ninh quốc phòng của Đảng bộ trong năm 1993 là:

1. Về công tác quốc phòng:

- Tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh các phương án phòng thủ, chống biểu tình bạo loạn. Các phường xây dựng được kế hoạch và tổ chức diễn tập đạt yêu cầu. Tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về xây dựng phương án phòng thủ, đề ra kế hoạch năm 1993.

- Tập trung xây dựng lực lượng đủ về số lượng và chất lượng. Phấn đấu năm 1993 phải xây dựng đủ 1 đội tự vệ cấp quận gồm 96 người, 1 trung đội tự vệ tập

1. Báo cáo tổng kết năm 1992 của Quận ủy

trung của quận 30 người... phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ lâu dài. Đối với các phường xây dựng 1 trung đội tự vệ nòng cốt 22 người (riêng 3 phường trọng điểm gồm phường 9, 12, 18 có 25 người), mỗi khu phố có 30 dân quân tự vệ rộng rãi và tiểu đội công binh phường. củng cố Ban chỉ huy quân sự 15 phường, từng bước chọn và bố trí chức danh phường đội trưởng là đảng viên. Đối với các cơ quan xí nghiệp đóng trên địa bàn Quận, xây dựng từ 2 trung đội đến 1 đại đội dân quân tự vệ. Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ sở quân báo. Xây dựng củng cố và huấn luyện nghiệp vụ về quốc phòng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đề ra nội quy bảo vệ cơ quan.

- Bảo đảm huấn luyện quân sự cho các lực lượng. Thường xuyên nắm chắc lực lượng quân dự bị động viên, hoàn chỉnh biên chế các phân đội để đảm bảo tốt công tác huấn luyện. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 1993, làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho lực lượng vũ trang. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, các ngành, các cấp cần quan tâm phối hợp giải quyết việc làm cho quân nhân phục viên.

2. Về công tác an ninh trật tự:

- Năm 1993, Quận chỉ đạo tập trung củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động công tác phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm. Tăng cường các biện pháp bảo vệ nội bộ, chống tình báo gián điệp và các hoạt động phá hoại về kinh tế, về tư

tưởng. Ngành công an kịp thời chấn chỉnh những mặt yếu kém trong nội bộ, kiên quyết xử lý những trường hợp sai phạm. Riêng quý 2 năm 1993, Đảng bộ Quận đã lãnh đạo tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm việc thực hiện các chuyên đề đã được triển khai như sơ kết rút kinh nghiệm công tác phản gián trên tuyến cảng, công tác đấu tranh chống phá hoại trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng, công tác đấu tranh chống tội phạm kinh tế, chống tham nhũng, chống buôn lậu, chuyên đề chống tệ nạn xã hội, kiên quyết xóa tụ điểm xì ke, gái mãi dâm ở kho ba cảng Sài Gòn và cầu Khánh Hội.

- Đẩy mạnh công tác tấn công, trấn áp có hiệu quả bọn tội phạm hình sự. Tập trung lực lượng chuyển hóa địa bàn 3 tuyến trọng điểm Nguyễn Tất Thành, Đoàn Văn Bơ, cầu Ông Lãnh-chợ Hăng Phân, trên cơ sở phát triển phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát triển mạng lưới bí mật. Cần xây dựng thành kế hoạch cụ thể vừa kiên quyết đấu tranh, vừa phối hợp các ngành, đoàn thể giáo dục phụ nữ lỡ lầm, người nghiện xì ke để giúp đỡ họ trở về với cuộc sống bình thường. Đồng thời, tập trung lập lại trật tự đô thị trên các tuyến đường chính và các khu vực có chợ.

- củng cố và phát triển mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự xã hội, bài trừ các tệ nạn xã hội xì ke, gái điếm, cờ bạc, rượu chè gây mất trật tự. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng cháy chữa cháy tại các đơn vị, địa phương phòng chống cháy nổ. Phát

huy và nhân rộng những mặt tích cực của các cụm liên phường trong công tác giữ gìn an ninh chính trị. Tiếp tục củng cố Ban điều hành tổ dân phố, kiện toàn hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ tập trung, tự vệ rộng rãi khu phố, phối hợp với lực lượng công an trong công tác bảo vệ trật tự xã hội.

- Chỉ đạo các cơ quan xí nghiệp, nhất là các đơn vị kinh tế có quan hệ làm ăn với nước ngoài tăng cường công tác bảo vệ nội bộ, giáo dục và quản lý tốt cán bộ, đảng viên. Thủ trưởng và cấp ủy cơ quan xí nghiệp phải quán triệt và thực hiện song song 2 nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và bảo vệ sản xuất kinh doanh, không được xem nhẹ lĩnh vực nào¹.

Năm 1993 tình hình kinh tế-xã hội trên địa bàn quận tiếp tục có sự chuyển biến tích cực, như:

Về kinh tế:

- Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp: Giá trị tổng sản lượng thực hiện được 54 tỷ đồng vượt 16% kế hoạch, tăng 30% so năm 1992. Trong đó khu vực quốc đạt 16,2 tỷ đồng vượt 12% kế hoạch, tăng 40% so năm 1992. Khu vực ngoài quốc doanh đạt 37,8 tỷ đồng, vượt kế hoạch 18%.

- Trong xây dựng cơ bản đã hoàn thành xây dựng mới, sửa chữa đưa vào sử dụng 14 công trình như: 5 trường phổ thông cơ sở, bệnh viện Đa khoa, Trung tâm

1. Nghị quyết số 02/NQ-QU ngày 7/5/1993 của Ban Chấp hành "Về công tác an ninh quốc phòng năm 1993"

giáo dục chính trị, Câu lạc bộ đa môn, Trung tâm dạy nghề, cảng sông Tôn Thất Thuyết, nâng cấp 10 đường hẻm...

- Hoạt động ngoại thương, kim ngạch nhập khẩu của Công ty xuất nhập khẩu Khánh Hội thực hiện được 4,21 triệu USD, đạt 101%, tăng 204% so với năm 1992¹.

Về xã hội: Với sự nỗ lực của các ngành các cấp, chương trình xóa đói giảm nghèo của Quận đã góp phần cải thiện đời sống một bộ phận dân nghèo. Trong năm quận đã cứu trợ cho 4.086 hộ với số tiền là 416 triệu đồng, trợ giúp cho 4.134 lượt hộ với số tiền là 1,015 tỷ đồng.

Mặt trận và các đoàn thể: Tiếp tục được củng cố và đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động nên đã tạo được sự tín nhiệm trong quần chúng nhân dân. Hoạt động của Hội đồng Nhân dân các cấp đã phát huy được vai trò của cơ quan dân cử trong việc kiểm tra, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Về xây dựng Đảng: Quận ủy đã tập trung chỉ đạo triển khai Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Trong quá trình thực hiện có sơ kết rút kinh nghiệm ở từng khối. Đến đầu tháng 10/1993 có 54/54 cơ sở Đảng đã hoàn thành xong bước 2 về công tác đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Kết quả có 1.180/1267 đảng viên được Ban Thường vụ Quận ủy xét công nhận kết quả phân loại đảng viên, trong đó loại 1 chiếm 40,9%, loại

1. Báo cáo số 01/BC-QU Tổng kết công tác năm 1993 ngày 31/12/1993

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

2 chiếm 55,6%, loại 3 chiếm 2,2% và loại 4 chiếm 1,2%. Trong năm 1993 Đảng bộ phát triển được 17 đảng viên mới, xử lý kỷ luật 12 đảng viên.

Từ đầu năm 1994, cùng với việc lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Quận ủy đã tập trung chỉ đạo tiến hành đại hội Đảng cấp cơ sở, chuẩn bị Hội nghị giữa nhiệm kỳ và bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ (1994 - 1999).

Sau Hội nghị đại biểu Đảng bộ Thành phố giữa nhiệm kỳ (từ ngày 28/3 đến 31/3/1994), thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy về việc “Tổ chức hội nghị giữa nhiệm kỳ”, Hội nghị Ban Chấp hành Quận lần thứ 26 đã thông qua Dự thảo báo cáo chính trị và chương trình nghị sự của Hội nghị Đảng bộ Quận giữa nhiệm kỳ.

Từ ngày 16 đến ngày 17/4/1994, tại Hội trường Ủy ban Nhân dân Quận, Đảng bộ đã tổ chức Hội nghị giữa nhiệm kỳ. Báo cáo chính trị trình bày trước Hội nghị đã nêu bật những kết quả của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ VI: Hai năm qua, Đảng bộ đã nỗ lực lãnh đạo phát triển kinh tế tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu đầu tư đã được xác định từ Đại hội Đảng bộ quận lần thứ V (3/1989); quan tâm tạo điều kiện khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, tập trung dồn sức phát triển sản xuất khu vực quốc doanh đứng vững và vươn lên. Đồng thời tập trung khai thác thế mạnh các hoạt động dịch vụ phục vụ Cảng và

tăng cường đầu tư để khu vực này hoạt động có hiệu quả. Chính từ hướng đi và giải pháp đúng đắn nói trên, nên sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn quận ngày càng phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm vượt trội so với các thời kỳ trước, mức tăng trưởng bình quân hàng năm trên 19%¹.

Tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Quận được giữ vững; hạ tầng đô thị bước đầu được cải tạo khang trang hơn; đời sống văn hoá xã hội từng bước được cải thiện.

Bên cạnh đó, Báo cáo cũng chỉ ra những tồn tại của Đảng bộ sau 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng, như: Nhịp độ và quy mô phát triển kinh tế còn hạn chế. Sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của quận (cả trong và ngoài quốc doanh) có tính chất nhỏ lẻ, trang thiết bị chủ yếu là cũ kĩ, công nghệ lạc hậu. Cùng với những khó khăn về vốn, thị trường, công tác quản lý, những tác động mang tính định hướng đối với sản xuất ngoài quốc doanh còn nhiều hạn chế. Chất lượng một số công trình xây dựng cơ bản chưa tốt. Năng lực lãnh đạo ở một số tổ chức Đảng cơ sở, chất lượng đảng viên, tính chiến đấu tiên phong còn một số mặt chưa cao.

Trên cơ sở phân tích những Dự báo về tình hình trong 2 năm tới và những nhiệm vụ còn lại của Nghị

1. Báo cáo tình hình nhiệm vụ tại Hội nghị đại biểu Đảng bộ Quận 4 giữa nhiệm kỳ (khóa VI)

quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI, Báo cáo đã đề ra nhiệm vụ tiếp theo cho 2 năm 1994-1995 là:

- Tập trung đẩy mạnh tốc độ kiến thiết đô thị theo hướng phát triển, mở rộng mạng lưới giao thông kết hợp giải quyết tình trạng ô nhiễm môi sinh môi trường, quy hoạch lại địa bàn dân cư và phát triển nhà ở.

- Tạo điều kiện và khuyến khích phát triển kinh doanh dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế. Tiếp tục củng cố, sắp xếp tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước.

- Quan tâm tốt hơn đối với các vấn đề xã hội; nhất là công tác giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe, chăm lo đời sống văn hóa và tinh thần của nhân dân lao động và diện chính sách; tiếp tục lãnh đạo thực hiện 5 chương trình xóa đói giảm nghèo; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, vận động xây dựng nếp sống văn minh¹.

Và cũng trong Hội nghị này, đã bầu bổ sung thêm 04 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (khoá VI)².

Sau Hội nghị giữa nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Quận ủy đã có kế hoạch chỉ đạo các cấp bộ Đảng trực thuộc tiến hành tổ chức đại hội hết nhiệm kỳ. Nhìn chung công tác chỉ đạo tiến hành đại hội Đảng cấp cơ sở trong nhiệm kỳ này đã được Ban Thường vụ Quận ủy

1. Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh - Mảnh đất, con người và truyền thống (1698-1998), NXB Trẻ - 2000, tr 311.

2. Xem danh sách Ban Chấp hành bổ sung trong phần phụ lục.

chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát hơn nên đạt được yêu cầu về nội dung và nhân sự. Qua đại hội cho thấy đại bộ phận đảng viên đã thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia xây dựng Nghị quyết đại hội cấp mình và bầu ra cấp ủy mới đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu phù hợp với quy hoạch cán bộ của từng đơn vị cơ sở, nhất là khối phường đã gắn với công tác nhân sự Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, phường.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân quận, phường khoá VII (nhiệm kỳ 1994-1999) đã góp phần củng cố, hoàn thiện hệ thống chính quyền từ quận xuống phường trong công tác quản lý và điều hành xã hội.

Bước vào những năm 1994-1995, tình hình chung của đất nước và Thành phố có những chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực đã tạo ra nhiều thuận lợi hết sức cơ bản cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Sau 5 năm (1991-1995), cùng với cả nước và Thành phố, Đảng bộ và nhân dân Quận 4 đã ra sức khắc phục khó khăn, kiên trì và nỗ lực tìm những biện pháp phối hợp để khai thác thuận lợi, tổ chức thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ VI đã đề ra, bước đầu giành được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, như:

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Đảng bộ Quận đã nỗ lực lãnh đạo phát triển kinh tế, tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư đã được xác định từ Đại hội Đảng bộ Quận lần

thứ V; quan tâm tạo mọi điều kiện khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, tập trung phát triển sản xuất khu vực quốc doanh đứng vững và vươn lên. Đồng thời tập trung khai thác thế mạnh các hoạt động dịch vụ phục vụ cảng và tăng cường đầu tư để khu vực này hoạt động có hiệu quả.

Về dịch vụ, chủ yếu là khai thác dịch vụ cảng theo hướng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, mở rộng hợp tác liên doanh, hỗ trợ vốn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc giúp các đơn vị hoạt động tốt. Từ năm 1991 đến năm 1995, đầu tư vốn cho hoạt động này đã chiếm 61,2% trong tổng vốn đầu tư cho khối quốc doanh của Quận. Với những điều kiện cơ sở vật chất hiện có, các đơn vị của Quận đã thực hiện tốt nhiệm vụ khai thác các dịch vụ đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm hóa, nhận – phát hàng, kho vận, khai quan thuế, đặc biệt là dịch vụ sửa chữa cơ khí giao thông sông biển đã tạo được uy tín cao về chất lượng, mang lại hiệu quả. Từ định hướng đúng đắn nêu trên, tỉ trọng doanh thu các hoạt động dịch vụ cảng năm 1995 đã chiếm 62,42% so tổng doanh thu doanh nghiệp Nhà nước của Quận, tăng 6,03 lần so năm 1991. Lợi tức thực hiện năm 1995 đã tăng 2,58 lần so năm 1991. Số thuế nộp năm 1995 đã tăng 4,12 lần so năm 1991.

Trong hoạt động nội thương, các đơn vị thương nghiệp quốc doanh đã được sắp xếp lại tổ chức, đổi mới phương thức kinh doanh. Giữ vững được uy tín hoạt động kinh doanh, chất lượng hàng hóa và đẩy mạnh mức lưu thông hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế.

Tổng doanh thu năm 1995 đã tăng 10,22 lần so năm 1991, lợi tức thực hiện năm 1995 tăng 6,18 lần so năm 1991.

Đối với mạng lưới hợp tác xã mua bán, Quận đã tiến hành thẩm định lại tính chất và hiệu quả hoạt động các hợp tác xã mua bán của 15 phường. Giải quyết cơ bản tình trạng tư nhân núp bóng; củng cố và đưa vào hoạt động đúng tính chất và điều lệ hợp tác xã. Tuy nhiên, chỉ có 6 phường hoạt động có hiệu quả, số còn lại hiệu quả thấp chưa phát huy đầy đủ vai trò, nguyên nhân chủ yếu do cơ chế quản lý (con người, đồng vốn...).

Mạng lưới thương nghiệp, dịch vụ tư nhân, cá thể đã phát triển mạnh với quy mô khác nhau, đã góp phần đáp ứng nhu cầu hàng hóa và các dịch vụ đời sống trên địa bàn dân cư.

Về ngoại thương, trong tình hình thực hiện đổi mới cơ chế quản lý xuất nhập khẩu chưa được nhất quán và đồng bộ, sự cạnh tranh diễn ra ngày càng gay gắt quyết liệt. Quận đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị chuyển hướng liên doanh, đầu tư phát triển thêm nhiều cơ sở sản xuất gia công để chủ động tạo nguồn hàng xuất khẩu. Tăng cường quan hệ, mở rộng giao lưu mua bán với thị trường nước ngoài. Nhờ vậy, năm 1995 kim ngạch xuất khẩu tăng 1,6 lần so năm 1991.

Về sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, trong tình hình còn nhiều khó khăn về điện, vốn, mặt bằng nhỏ hẹp; hàng nhập lậu chưa ngăn chặn có kết quả,

thuế suất điều tiết các ngành hàng chưa khuyến khích, máy móc thiết bị lạc hậu... để tạo điều kiện khuyến khích phát triển, Đảng bộ đã chỉ đạo phát triển sản xuất theo hướng đầu tư có trọng điểm ở khu vực quốc doanh, đồng thời tạo điều kiện khuyến khích phát triển sản xuất ở các thành phần kinh tế khác theo ngành nghề truyền thống có chất lượng nên đã giữ vững được thị trường tiêu thụ các mặt hàng truyền thống, đưa sản xuất đi dần vào ổn định. Mức tăng giá trị tổng sản lượng bình quân hàng năm là 18,88%, cao hơn chỉ tiêu đề ra cho kế hoạch 5 năm (1991-1995) từ 5 đến 7% và chỉ tiêu phấn đấu của Hội nghị Đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ đã đề ra là 15%. Thực hiện năm 1995 là 81,186 tỉ đồng giá trị tổng sản lượng, tăng gấp 2,2 lần so với năm 1991.

2. Về văn hóa-xã hội

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ VI, Đảng bộ Quận đã chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ:

Dạy nghề và giải quyết việc làm: Để kịp thời đáp ứng giải quyết việc làm, Quận đã cố gắng đầu tư cơ sở vật chất cho Trung tâm dạy nghề của quận; mở rộng quy mô đào tạo những ngành nghề thu hút nhiều lao động và đã đào tạo tay nghề cho trên 5.400 lao động, trong đó có hơn 1.000 lao động sau khi học nghề được giới thiệu việc làm ngay. Trong nhiệm kỳ qua, đã giải quyết việc làm cho hơn 6.400 người, bình quân hàng năm giải quyết cho 2.500 lao động có việc làm. Tuy không đạt chỉ

tiêu Nghị quyết Đại hội VI đề ra là giải quyết việc làm cho 3.500 lao động hàng năm, nhưng đây là cố gắng lớn của các ngành, đoàn thể so với khó khăn đặc thù của Quận. Tình hình thiếu việc làm thường xuyên vẫn là nỗi băn khoăn của Quận, bởi bấy giờ Quận vẫn còn khoảng 3.500 người trong độ tuổi từ 18 đến 40 chưa có việc làm.

Về thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo: Trước đó, quận đã có các mô hình tương thân tương trợ, giúp nhau vượt khó thông qua các phong trào quần chúng do đoàn thể phát động và đã mang lại hiệu quả thiết thực. Để chương trình này ngày càng đi vào chiều sâu, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần VI đề ra, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Quận đã mở cuộc vận động toàn xã hội đóng góp cho quỹ xóa đói giảm nghèo của Quận, kết quả đã góp được 400 triệu đồng, nâng tổng số nguồn vốn cho chương trình xóa đói giảm nghèo của Quận lên hơn 2,2 tỷ đồng. Đã hỗ trợ vốn cho trên 2.300 hộ nghèo để cải thiện đời sống, trong đó có 306 hộ chính sách, 109 đảng viên có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời phát vốn vay cho 225 dự án Quỹ quốc gia giải quyết việc làm với tổng vốn 1,963 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 400 lao động. Qua kết quả trợ vốn cho thấy, nhiều gia đình đã giảm bớt khó khăn, một số hộ đã chịu khó làm ăn và có tích lũy.

Song song với việc triển khai chương trình xóa đói giảm nghèo, quận cũng đã nỗ lực *chăm lo cải thiện đời sống* cho cán bộ-công nhân viên, lực lượng vũ trang và diện chính sách, người nghèo bằng khả năng cao nhất

của Quận. Trong những năm qua, Quận đã trao tặng 263 sổ tiết kiệm tình nghĩa, mỗi sổ trị giá 1 triệu đồng cho các đối tượng chính sách. Vận động hỗ trợ xây dựng được 55 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình liệt sĩ, trong đó có 1 căn ở Qưới Sơn (Bến Tre), 2 căn ở Củ Chi và 1 căn ở Tân Phước (Tiền Giang), sửa chữa chống dột mỗi năm cho trên 100 hộ gia đình chính sách, đỡ đầu thường xuyên 19 thương binh nặng và 4 Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống.

Về giáo dục, đã có nhiều cố gắng thực hiện được hai mục tiêu đề ra là nâng cấp, xây dựng trường lớp; nâng cao chất lượng dạy, học cả về văn hóa, đạo đức và thể chất cho học sinh. Vì vậy, đã xây dựng mới và đưa vào hoạt động 1 trường Phổ thông, sửa chữa hơn 60 phòng học ở các trường khác, phương tiện dụng cụ phục vụ dạy và học tuy chưa đầy đủ nhưng đã khá hơn trước. Về chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh khá giỏi đều tăng hàng năm. Tỷ lệ học sinh khá ở bậc tiểu học năm học 1990-1991 là 49% đến năm học 1993 – 1994 tăng lên 71%. Tỷ lệ học sinh yếu kém giảm dần từ 14% xuống còn 4,5%, học sinh cấp II từ trên 20% còn 16%. Quận đã được Thành phố công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được nâng cao hơn. Thực hiện tốt công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ phát triển dân số của Quận hàng năm đều giảm, đạt tỷ lệ 1,35% thấp hơn 0,16% so tỷ lệ phát triển dân số của thành phố. Tuy nhiên vẫn còn một số mặt tồn tại, mạng lưới y tế cơ sở chưa đáp ứng

yêu cầu, trẻ suy dinh dưỡng còn khá cao, tình trạng ô nhiễm môi trường, môi sinh chưa được cải thiện triệt để.

Hoạt động văn hóa thông tin-thể dục thể thao: Ngoài việc kiến thiết đô thị và phát triển kinh tế, Đảng bộ cũng rất quan tâm chăm lo các hoạt động văn hóa xã hội.

Phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở được khôi phục; các Câu lạc bộ ở Nhà Văn hóa Quận vẫn được duy trì hoạt động thường xuyên. Các phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa thường xuyên phát động, góp phần làm hạn chế tệ nạn xã hội và các tiêu cực trong đời sống nhân dân.

Về thể dục thể thao, tuy còn khó khăn về cơ sở vật chất, nhưng vẫn cố gắng duy trì và phát triển, liên tiếp giành được nhiều huy chương vàng trong các giải thi đấu quốc tế.

3. Công tác an ninh- quốc phòng

Nhiệm vụ quốc phòng: Quán triệt quan điểm xây dựng đất nước gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ Quận luôn hướng vào mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế gắn liền với việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Từ đó, quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ vững mạnh cả về số lượng và chất lượng. Hàng năm Quận đều đạt 100% chỉ tiêu giao quân nghĩa vụ quân sự. Đối với lực lượng dự bị động viên thường xuyên được phúc tra, sắp xếp lại đúng

chuyên nghiệp quân sự. Đã tổ chức biên chế 2 tiểu đoàn và 3 đại đội binh chủng cho Trung đoàn 10, trong đó có 1 Tiểu đoàn làm nhiệm vụ A2 của Quận sẵn sàng giải quyết các tình huống có thể xảy ra trên địa bàn quận.

An ninh trật tự: Trước tình hình quốc tế có nhiều biến động phức tạp, các thế lực thù địch ra sức phá hoại bằng “diễn biến hòa bình”, Đảng bộ luôn quán triệt quan điểm giữ vững sự ổn định về chính trị là nhiệm vụ thường xuyên. Do vậy, thời gian qua tình hình an ninh chính trị trên địa bàn Quận được giữ vững ổn định, không có sự biến động lớn. Trật tự xã hội có chuyển biến tích cực khá cơ bản, tạo được lòng tin và sự an tâm của quần chúng trong sinh hoạt và đời sống, góp phần hạn chế sự phức tạp của tình hình Quận 4 vốn từ lâu nổi tiếng là vùng đất dữ. Tình hình phạm pháp hình sự hàng năm luôn được kéo giảm (năm 1995 xảy ra 435 vụ, giảm hơn một nửa so với năm 1991). Hiệu quả công tác phá án tăng hàng năm (từ 50 đến 80%).

Trong các năm qua, Quận luôn quan tâm đẩy mạnh công tác bài trừ tệ nạn xã hội. Quận đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục theo chiều sâu lẫn chiều rộng về tác hại của các tệ nạn, tổ chức nhiều đợt truy quét, tấn công các đối tượng tệ nạn xã hội, bọn côn đồ lưu manh đâm thuê chém mướn. Lĩnh vực chống tham nhũng buôn lậu luôn được Đảng bộ Quận quan tâm chỉ đạo thường xuyên với quan điểm xuyên suốt là tích cực phòng ngừa ngăn chặn và liên tục đấu tranh xử lý những hành vi vi phạm pháp luật.

4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể

- Về xây dựng Đảng:

Phát huy kết quả qua thực hiện Nghị quyết 11 của Thành ủy và sau đó là triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, đến cuối năm 1993, các Đảng bộ, chi bộ cơ sở đã hoàn tất xong việc đánh giá thực trạng tình hình của các đảng bộ, chi bộ và đề ra kế hoạch củng cố nâng cao chất lượng cơ sở đảng, chất lượng đảng viên và tiến hành phân loại đảng viên. Qua phân loại có: 23 cơ sở trong sạch vững mạnh, 28 cơ sở khá, 4 cơ sở trung bình và 1 cơ sở yếu. Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh có tỷ lệ ngày một tăng. Nhiệm kỳ VI là 41,81% so nhiệm kỳ V là 30% và kéo giảm tỷ lệ cơ sở Đảng yếu kém từ 7% (nhiệm kỳ V) còn 1,81% (nhiệm kỳ VI). Về phân loại chất lượng đảng viên, toàn Đảng bộ có 40,93% loại I; 55,67% loại II; 2,20% loại III và 1,8% loại IV. Đến nay loại I tăng 77,84%, có những cơ sở ít đảng viên đạt 100% loại I. Số đảng viên loại III và IV chỉ trong khoảng từ 1% đến 4%.

Số lượng đảng viên mới kết nạp tăng lên. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay kết nạp được 165 đồng chí tăng 88 đồng chí so với nhiệm kỳ V. Riêng trong năm 1994 tăng gấp hơn 4 lần so với năm 1993 (50/11 đồng chí) và gần bằng số đảng viên kết nạp trong 4 năm (1990-1993) là 50/60 đồng chí. Trong số 165 đảng viên mới kết nạp, đã có 90,90% đồng chí có trình độ học vấn từ

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

cấp III trở lên, 27,87% là nữ và 31,51% là đoàn viên thanh niên.

Toàn Đảng bộ Quận đến 31/7/1995, có 54 cơ sở Đảng (trong đó có 18 Đảng bộ và 36 chi bộ cơ sở, 14 chi bộ bộ phận và 50 chi bộ đường phố) với tổng số 1.457 đảng viên (tăng 253 đảng viên so đầu nhiệm kỳ), trong đó có 142 đảng viên được nhận huy hiệu 40 và 50 tuổi Đảng.

- Công tác xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền

Tổ chức bộ máy Nhà nước từ Quận đến phường từng bước được sắp xếp lại, hoàn tất việc sắp xếp các phòng ban chuyên môn của Quận theo quy định của Thành phố. Ủy ban Nhân dân Quận, một số phòng ban và các phường hoạt động với nhịp độ tương đối khẩn trương, khá đồng bộ và có hiệu quả hơn. Các phường đã có nhiều cố gắng, tích cực thực hiện việc quản lý hành chính Nhà nước theo Quyết định 231/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố, có chuyển biến tiến bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực hiện đúng chức năng, nâng được hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống, xây dựng phố phường văn minh sạch đẹp, giữ gìn cuộc sống yên lành cho nhân dân. Trình độ, tác phong cũng như cung cách giải quyết công việc của cán bộ, đảng viên, nhân viên trong bộ máy chính quyền ngày càng nâng cao, chủ động trong công tác, nghiêm túc trong tiếp dân, sâu sát quần chúng trên địa bàn, có chú trọng giải quyết các khiếu kiện

tranh chấp, hạn chế những phiền hà nhân dân. Công tác cải tiến thủ tục hành chính đã được Quận hưởng ứng và thực hiện ở mức độ giới hạn về thời gian giải quyết các hồ sơ, trách nhiệm giải quyết các yêu cầu của nhân dân, tránh gây phiền hà, chần chừ, cải tiến lề lối làm việc, chỉnh đốn tác phong làm việc, tiếp dân của cán bộ viên chức Nhà nước thuộc Quận.

Hoạt động ở cơ quan dân cử ở địa phương đã có nhiều cải tiến cả về nội dung và phương thức hoạt động, phát huy dân chủ, phát huy được trách nhiệm, trí tuệ của nhiều đại biểu và vai trò giám sát đối với Ủy ban Nhân dân cùng cấp. Vai trò của Hội đồng Nhân dân cũng đã có bước trưởng thành. Đại biểu Hội đồng Nhân dân Quận và Phường đã thực hiện được vai trò trách nhiệm của mình trong việc tiếp xúc với cử tri; nắm và phản ánh những tâm tư nguyện vọng của cử tri đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể

Thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI), công tác vận động quần chúng trong nhiệm kỳ đã được các cấp ủy Đảng quan tâm, tăng cường và có sự đổi mới một bước phương thức lãnh đạo đối với Mặt trận và các đoàn thể. Đã hình thành Ban Dân vận Quận ủy, tăng cường cán bộ làm công tác dân vận. Nhiều cơ sở đã xây dựng được nội dung chương trình công tác vận động quần chúng.

Mặt trận Tổ quốc: Có tiến bộ trong đổi mới phương thức hoạt động, đã coi trọng các hình thức tập hợp đa

dạng, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, động viên nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh các hoạt động xã hội, chăm lo và bảo vệ lợi ích thiết thực của nhân dân. Từng bước khơi dậy tính tích cực, năng động của các thành viên tham gia.

Liên đoàn Lao động Quận và các công đoàn cơ sở: Đã có đổi mới, hướng nội dung hoạt động chủ yếu vào việc chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi thiết thân của công nhân lao động; đã góp sức vào việc dạy nghề, giải quyết việc làm, hình thành các loại quỹ: chăm lo phúc lợi, tương trợ học bổng, trợ vốn cho người nghèo... Đã củng cố một bước công đoàn cơ sở, nhất là trong các doanh nghiệp Nhà nước, xây dựng và phát triển tổ chức công đoàn ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Hội Liên hiệp Phụ nữ: Đã được củng cố và mở rộng hoạt động thông qua các chương trình công tác. Hội đã từng bước đa dạng hóa hình thức tổ chức phù hợp với tâm lý, sở thích, nghề nghiệp... nhằm đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của chị em phụ nữ. Nổi bật là Hội đã đi sâu vào khai thác, phát huy khả năng làm công tác xã hội của giới, đồng thời làm tốt việc giúp nhau làm kinh tế gia đình, giải quyết việc làm, dạy nghề, nuôi con khỏe dạy con ngoan, xây dựng gia đình hạnh phúc... Nâng dần đời sống vật chất và tinh thần cho chị em, từng bước nâng cao vị trí người phụ nữ trong xã hội.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Đã có nhiều nỗ lực vực dậy phong trào, tích cực đổi mới trên một số mặt hoạt động. Đã tập trung vào công tác

củng cố cơ sở Đoàn, nâng cao kỹ năng công tác cho cán bộ đoàn. Thông qua các đội nhóm theo sở thích, Đoàn đã lôi cuốn số đông thanh niên tham gia. Đặc biệt với những chương trình công tác phù hợp, thiết thực như: mưu sinh lập nghiệp, dạy nghề, giới thiệu việc làm, xóa đói giảm nghèo, công tác xã hội, bảo vệ môi sinh môi trường, quản lý trẻ em vào đời sớm... và các hoạt động du khảo, giáo dục truyền thống, đã từng bước khơi dậy được vai trò xung kích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, chăm lo các lợi ích thiết thân của quần chúng thanh niên, năng lực cán bộ Đoàn, chất lượng đoàn viên được nâng lên.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ (1991-1995), Đảng bộ và nhân dân Quận 4 đã ra sức khắc phục khó khăn, kiên trì và nỗ lực tìm những biện pháp phối hợp để khai thác thuận lợi, tổ chức thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra, giành được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế -xã hội, thể hiện trên những ưu điểm sau:

Vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được tăng cường có định hướng vào mục tiêu phát triển nhiều thành phần kinh tế, chăm lo giải quyết các nhiệm vụ xã hội, ổn định chính trị, tăng cường an ninh quốc phòng trên cơ sở đại đoàn kết toàn dân, xây dựng củng cố bộ máy nhà nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng, tập trung là chi bộ đường phố.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn bám sát và vận dụng các quan điểm, mục tiêu chung vào hoàn

cảnh cụ thể của địa phương, tạo được những chuyển động tích cực, làm tiền đề phát triển mạnh hơn cả về quy mô, tốc độ trên các mặt cho những năm tiếp theo. Trong những hoàn cảnh khó khăn, thử thách luôn thể hiện sự vững vàng, đoàn kết thống nhất tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, thu được kết quả.

Hơn nữa, cơ sở hạ tầng, đường sá, điện nước, nhà ở... đã được cải tạo và nâng cấp; một số khu dân cư cũng được cải thiện. Tuy quá trình kiến thiết đô thị và phát triển kinh tế-xã hội đã gặp không ít khó khăn trở ngại, nhưng Đảng bộ luôn kiên trì chỉ đạo thực hiện bằng các biện pháp thích hợp, vận động nhiều nguồn lực đầu tư cho mục tiêu đã định. Chủ động xoay sở và tranh thủ hỗ trợ của Thành phố, mạnh dạn tháo gỡ khó khăn trên cơ sở vẫn tuân thủ quy định chung.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Quận được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng lực lượng đã đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận đề ra. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố thường xuyên và có bước phát triển mới.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, Đảng bộ hết sức quan tâm đến công tác vận động quần chúng, chăm lo đời sống cho cán bộ viên chức, lực lượng vũ trang, diện chính sách và người nghèo, nhất là số đảng viên hưu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa chính trị đặc biệt

trong tình hình hiện nay. Do vậy, cùng với việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, các vấn đề xã hội được thực hiện có kết quả thiết thực đã tác động tích cực đến các nhiệm vụ khác.

Những ưu điểm nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân và cũng là những bài học thực tiễn, như:

- Cuộc vận động đổi mới và chỉnh đốn Đảng đã có sự chuyển biến tích cực. Số đông cán bộ đảng viên thể hiện sự nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần tự giác và có trách nhiệm. Nhiều cán bộ lãnh đạo cố gắng vươn lên cả về nhận thức và năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới.

- Đảng bộ Quận luôn tăng cường và giữ vững mối đoàn kết thống nhất, vốn là truyền thống tốt và cũng là bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng bộ trong 20 năm qua, đã tạo thành sức mạnh tổng hợp vượt qua nhiều khó khăn, thử thách. Phương pháp lãnh đạo của Ban Chấp hành có được chú trọng cải tiến và đổi mới, thể hiện trong việc sâu sát cơ sở, dành thời gian giải quyết những mặt tồn tại, khó khăn của cơ sở. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo đã thường xuyên kiểm tra, kịp thời sơ kết rút kinh nghiệm chỉ đạo tiếp theo, cũng như chấn chỉnh uốn nắn những mặt lệch lạc.

- Quan tâm đào tạo bồi dưỡng kiến thức văn hóa, trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ viên chức hành xử công vụ. Phát huy năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm của cán bộ trên cơ sở chấn chỉnh, nâng cao sức mạnh và hiệu quả hoạt động của các đơn vị cơ sở.

Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại, đó là:

- Trên lĩnh vực kinh tế, mặc dù được phát triển đúng hướng và có mức độ phát triển tương đối khá, nhưng tồn tại lớn nhất vẫn là thiếu vốn, mặt bằng để cạnh tranh, mở rộng sản xuất. Tình hình này ảnh hưởng đến tất cả các thành phần kinh tế. Bên cạnh đó, cơ chế chính sách phục vụ cho yêu cầu đổi mới chưa được đáp ứng một cách thích đáng. Điểm xuất phát đi lên của quận còn quá thấp kém về quy mô lẫn công nghệ sản xuất. Do đó, nhịp độ và quy mô phát triển kinh tế còn hạn chế.

- Tình trạng mất cân đối giữa yêu cầu phát triển với khả năng đáp ứng thực tế (cơ sở hạ tầng, đường sá, hệ thống cấp thoát nước, mạng lưới điện ở một số khu dân cư còn kém và trình độ dân trí thấp) là cản ngại lớn, đòi hỏi phải nỗ lực giải quyết tốt trong nhiều năm kế tiếp.

- Tiêu cực, tệ nạn xã hội tuy có được ngăn chặn, không để phát triển xấu hơn. Song, trên một số mặt ở những thời điểm cụ thể còn diễn biến phức tạp. Số người chưa có việc làm đang là nỗi băn khoăn lo lắng của nhiều người. Tác động tiêu cực của cơ chế thị trường tạo ra sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội, tác động xấu đến các mặt đời sống vật chất, tinh thần, đạo đức, văn hóa, truyền thống dân tộc, ý thức pháp luật trong dân và các cơ quan nhà nước còn nhiều vấn đề đáng quan tâm.

- Năng lực lãnh đạo ở một số tổ chức Đảng cơ sở, chất lượng đảng viên, tính chiến đấu và tiên phong

còn một số mặt chưa thật sự yên tâm. Từng lúc từng nơi, vai trò của từng cá nhân Ban Chấp hành tham gia đóng góp trí tuệ cho sự lãnh đạo của Đảng bộ còn hạn chế, chưa sâu sát cơ sở được phân công phụ trách. Một số ít cán bộ tỏ ra không theo kịp với yêu cầu đổi mới về năng lực và phẩm chất. Một số ít khác chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ chưa nghiêm. Đã xuất hiện ở một vài đơn vị tình trạng một ít cán bộ đảng viên có tư tưởng cục bộ, cá nhân, địa vị, chưa thật trung thực với tổ chức Đảng.

Nhiều nơi cấp uỷ chưa thật quan tâm đến công tác phát triển đảng viên, chưa thật chăm lo xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Mặt khác, các chế độ chính sách đối với cán bộ phường, đoàn thể chưa thật sự khuyến khích, do đó việc đào tạo cán bộ phường, đoàn thể gặp khó khăn.

*



CHƯƠNG III

*

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1996-2010)

✻

Dưới sự lãnh đạo của Đảng sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986-1996), nhân dân ta đã thu được những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa rất quan trọng. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành, cho phép nhân dân ta chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã xác định nhiệm vụ tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 1996-2000 là: “Giai đoạn từ nay đến năm 2000 là bước quan trọng của thời kỳ phát triển mới-đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhiệm vụ của nhân dân ta là tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách,

đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đã đề ra trong chiến lược ổn định và phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000, tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, cải thiện đời sống của nhân dân, nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, tạo tiền đề vững chắc cho phát triển cao vào đầu thế kỷ sau”.¹

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy, tiếp thu và vận dụng định hướng chiến lược của Trung ương và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ VI vào điều kiện của quận. Từ cuối năm 1995, Đảng bộ đã tập trung trí tuệ gấp rút hoàn thành mọi mặt về tổ chức và nội dung cho Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ VII.

I. LÃNH ĐẠO TẬP TRUNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1996-2000)

Từ ngày 8 đến ngày 9/2/1996, 199 đại biểu đại diện cho 1.475 đảng viên đã tham dự Đại hội đại biểu lần thứ VII. Đại hội đã vinh dự đón đồng chí Lê Minh Châu, Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố về dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VIII.



Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ VII

Đại hội đã tập trung đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI: “Cơ sở hạ tầng, đường sá, điện, nước, nhà ở... nhiều năm qua được cải tạo và nâng cấp; một số khu dân cư được cải thiện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận được giữ vững ổn định. Các vấn đề xã hội được thực hiện có kết quả thiết thực”¹. Tuy nhiên, kinh tế-xã hội quận vẫn tồn tại những yếu kém: tình trạng mất cân đối giữa yêu cầu phát triển với khả năng đáp ứng thực tế (cơ sở hạ tầng, đường sá cấp nước, mạng lưới điện ở một số khu dân cư còn kém và trình độ dân trí thấp) đang là trở ngại lớn, đòi hỏi phải nỗ lực giải quyết trong nhiều năm tới. Năng lực lãnh đạo ở một số tổ chức Đảng cơ sở, chất lượng đảng viên,

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận Tư lần thứ VII, tr 53, 54.

tinh thần chiến đấu và tiên phong còn một số mặt chưa thực sự yên tâm.

Từ những thành tựu và hạn chế, phân tích nguyên nhân của yếu kém, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Quận ủy, Chính quyền quận, Đại hội đã đề ra mục tiêu chủ yếu của quận trong 5 năm 1996-2000 là:

1. Tiếp tục cuộc vận động đổi mới và chỉnh đốn Đảng. củng cố vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng, nhất là Chi bộ đường phố. Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền và các đoàn thể, trong đó quan tâm tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước bằng pháp luật, trước hết tập trung nỗ lực thực hiện việc cải cách hành chính theo phạm vi, thẩm quyền của Quận và Phường. Đẩy mạnh công tác vận động quần chúng theo hướng mở rộng dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

2. Tập trung mọi nỗ lực, huy động nhiều nguồn lực xã hội để đẩy mạnh tốc độ và quy mô cải tạo, xây dựng và phát triển về mọi mặt theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm thay đổi toàn diện bộ mặt xã hội của Quận 4. Trên cơ sở đó, tiếp tục đẩy mạnh chương trình kiến thiết, chỉnh trang đô thị theo hướng quy hoạch mở rộng hệ thống đường sá, sắp xếp lại các khu dân cư, từng bước hình thành các công trình phúc lợi công cộng, môi trường, sắp xếp nhà ở cho dân. Mở rộng hệ thống kho tàng, bến bãi nhằm khai thác có hiệu quả hơn tiềm năng sẵn có của Quận.

3. Tạo điều kiện và khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế theo cơ cấu kinh tế dịch vụ-thương mại và sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp đã được xác định. Tiếp tục củng cố, sắp xếp tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước thích ứng với cơ chế thị trường.

4. Thường xuyên có những biện pháp tác động tích cực đến việc chăm lo công tác xã hội, đào tạo tay nghề, giải quyết việc làm song song với xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh thông qua các cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Quan tâm chăm sóc, giáo dục thế hệ trẻ. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả xã hội của các chương trình xóa đói giảm nghèo. Huy động nhiều nguồn lực chăm lo cho người nghèo và diện chính sách. Đặc biệt là các vấn đề nhà ở, chăm lo đời sống cán bộ viên chức và lực lượng vũ trang.

5. Tiếp tục củng cố an ninh-quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Quận.¹

Đại hội đã thảo luận những vấn đề cơ bản của Báo cáo chính trị và biểu quyết thông qua các chỉ tiêu chính gồm:

1. Mức tăng trưởng kinh tế bình quân từ 15% đến 17%. Doanh thu dịch vụ Cảng tăng bình quân 22%/năm. Các đơn vị kinh tế Đảng phấn đấu hàng năm tăng từ 15% trở lên.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận Tư lần thứ VII, tr 59, 60, 61.

2. Phấn đấu đạt chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm trên cơ sở khai thác và quản lý tất cả các nguồn thu qua đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh. Đảm bảo việc điều hành ngân sách, bảo đảm mức chi thường xuyên và dành tỷ lệ thích hợp cho các hoạt động văn hóa, xã hội. Cố gắng thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm: 5% trong chi tiêu thường xuyên, 7% trong xây dựng cơ bản.

3. Phấn đấu giải quyết việc làm được 4.000 lao động hàng năm. Ngăn chặn tái đói, nâng cao một bước đời sống của người dân.

4. Từng bước thực hiện phổ cập cấp II và đến năm 2000 có ít nhất 50% phường thực hiện đạt mục tiêu này. Phấn đấu phổ cập cấp II trong độ tuổi 15-35 đạt 60-70%. Huy động trẻ 5 tuổi đến trường Mẫu giáo đạt 80%. Đưa 100% trẻ 6 tuổi đến trường cấp I. Khống chế tỷ lệ bỏ học dưới 2% ở bậc Tiểu học và 4% ở bậc Trung học cơ sở. Nâng hiệu suất đào tạo đối với cấp I là 85% và cấp II là 70%.

5. Tiếp tục củng cố mạng lưới y tế cơ sở hoạt động thực sự có hiệu quả, trên cơ sở từng bước hiện đại hóa phương tiện dụng cụ y tế nhằm nâng cao chất lượng khám và điều trị các bệnh thông thường tại bệnh viện Đa khoa. Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế học đường để chăm lo sức khỏe cho học sinh tốt hơn. Tăng cường phòng chống các loại dịch bệnh, chống lây nhiễm HIV/AIDS. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch. Phấn đấu tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của Quận giảm 0,02%/năm.

6. Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, nhất là giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc. Thường xuyên có những biện pháp tích cực cải thiện và nâng cao môi trường văn hóa lành mạnh thông qua các cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa trong các cộng đồng dân cư, kịp thời nêu gương tốt và kiên quyết xử lý các hành vi thiếu lành mạnh, phản phong tục. Chú ý giáo dục nhân cách đạo đức, tác hại của tệ nạn xã hội trong các trường học. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác bài trừ tệ nạn xã hội. Tăng cường quản lý hành chính tốt hơn đối với các hoạt động dịch vụ video, karaoke. Phối hợp với lực lượng công an ngăn chặn việc lưu hành những sản phẩm văn hóa độc hại trên địa bàn Quận.

7. Tập trung giữ vững sự ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác bảo vệ nội bộ. Tổ chức huy động mọi lực lượng đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trên địa bàn ngày càng mạnh và có hiệu quả, tạo một bước chuyển biến căn bản về trật tự xã hội, thu hẹp và chuyển hóa địa bàn phức tạp về hình sự và chính trị, xóa các băng nhóm lưu manh côn đồ: ngăn ngừa, hạn chế tối đa việc hình thành và hoạt động của các băng nhóm tội phạm; kiên quyết tấn công xóa tình trạng bạo hành trong thanh thiếu niên. Tăng cường chế độ thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững kỷ cương xã hội.

8. Cố gắng phấn đấu đến hết nhiệm kỳ: 80% cán bộ đảng viên đương chức có trình độ chính trị trung cấp, 30% đến 50% cán bộ chủ chốt của Quận có trình độ lý luận chính trị cao cấp và đại học chính trị.

9. Phấn đấu đưa tỷ lệ đảng viên loại I đạt từ 80% trở lên, 70% cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

Phấn đấu hàng năm 100% tổ chức cơ sở Đảng đều có phát triển được đảng viên (trừ cơ sở Đảng không có quần chúng).

10. Chi 2,5% ngân sách Nhà nước cho công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ¹.

Đại hội đã bầu 31 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII² và Đoàn đi dự Đại hội đại biểu Thành phố lần thứ VI gồm 6 đồng chí chính thức, 1 dự khuyết. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu 8 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Tâm (Tư Tâm) được bầu làm Bí thư Quận ủy, đồng chí Trần Thị Lan, đồng chí Nguyễn Thành Tài (Tư Huy) được bầu làm Phó Bí thư Quận ủy.

Đại hội lần thứ VII của Đảng bộ là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng trong đời sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quận, khẳng định sự đoàn kết, thống nhất ý chí, quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân quận 4 trên con đường cùng Thành phố và cả nước

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận Tư lần thứ VII, tr 123, 124, 125.

2. Xem danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII (nhiệm kỳ 1996-2000) trong phần phụ lục.

bước vào thời kỳ mới - Thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ ngày 8 đến ngày 11/5/1996, Đảng bộ Thành phố tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VI, Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát của Đảng bộ trong 5 năm (1996-2000) là: “Giữ vững và tăng cường ổn định chính trị, tập trung sức khai thác thời cơ, vượt qua thử thách, đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội tương ứng với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao tích lũy nội bộ với giải quyết các vấn đề văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống của nhân dân, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trình độ mọi mặt của cán bộ đảng viên góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, đạt và vượt các mục tiêu của “chiến lược ổn định và phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000” tạo điều kiện vững chắc cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu của thế kỷ 21¹. Đây là những định hướng lớn để Đảng bộ quán triệt và vận dụng vào thực tế tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII.

Đảng bộ và nhân dân Quận 4 bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII và các nghị quyết của Thành phố, Trung ương trong bối cảnh

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VI.

thế và lực của đất nước ngày càng được củng cố. Nhưng bên cạnh những thuận lợi trên cũng còn gặp không ít những khó khăn do âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch gây ra và ảnh hưởng cuộc khủng hoảng tài chính ở khu vực Đông Nam Á.

Năm 1997, trong bối cảnh chung của đất nước tiếp tục thực hiện công cuộc xây dựng đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bên cạnh thuận lợi cơ bản cũng còn nhiều khó khăn vướng mắc nảy sinh là cạnh tranh trong cơ chế thị trường ngày càng gay gắt và nền kinh tế-xã hội chịu ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính của các nước trong khu vực Đông Nam Á. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban Nhân dân quận, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đã tập trung thực hiện những công việc sau:

- Đẩy mạnh chương trình kiến thiết, chỉnh trang đô thị; quy hoạch xây dựng, sắp xếp các khu dân cư; từng bước hình thành các công trình phúc lợi công cộng, kết hợp giải quyết tình trạng ô nhiễm môi sinh; đầu tư cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kinh tế và văn hóa.

- Tạo điều kiện và khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế theo cơ cấu kinh tế dịch vụ-thương mại-sản xuất-chú ý phát triển các ngành nghề truyền thống; tiếp tục củng cố, sắp xếp tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước; tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế.

- Gắn công tác quy hoạch phát triển đô thị, phát triển kinh tế với việc quan tâm ngày càng tốt hơn đối với các vấn đề xã hội; đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tăng cường kỷ cương pháp luật; tiếp tục củng cố an ninh quốc phòng; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Quận.

- Đẩy mạnh việc bồi dưỡng, đào tạo lại cán bộ, xây dựng bộ máy chính quyền ngày càng vững mạnh; thực hiện chương trình cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa, một dấu”¹.

Năm 1998, Đảng bộ có nhiều nỗ lực cố gắng vượt qua khó khăn, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Kinh tế vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng so với năm 1997; tình hình an ninh trật tự ổn định; nhiều chương trình, chính sách xã hội được thực hiện đem lại kết quả cao, đặc biệt đã khơi dậy tinh thần nhiệt tình, đạo lý trong nhân dân đóng góp cho công tác xã hội. Đảng bộ đã tập trung công tác củng cố xây dựng cơ sở Đảng, xây dựng lực lượng, quy hoạch, đào tạo cán bộ, tăng cường nề nếp sinh hoạt và chỉ đạo kiểm tra cơ sở nhiều hơn. Mở nhiều lớp chính trị để nâng cao và bồi dưỡng quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đảng viên. Nhân dân Quận 4 ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ².

1. Báo cáo tổng kết tình hình quận 4 trong năm 1997 và chương trình, nhiệm vụ công tác năm 1998, của Ủy ban Nhân dân Quận 4 số 05/BC-UB ngày 10/1/1998.

2. Báo cáo tổng kết tình hình Quận năm 1998 và chương trình, nhiệm vụ công tác năm 1999 của Quận ủy Quận 4, số 43-BC/QU ngày 8/1/1999, tr 16.

Sau 5 năm (1996-2000) nỗ lực thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần VII, Đảng bộ và nhân dân Quận 4 đã giành được những thành tựu hết sức quan trọng trên các lĩnh vực:

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Trong chỉ đạo phát triển kinh tế, Quận ủy đã có nhiều cố gắng, quan tâm tháo gỡ khó khăn vướng mắc đem lại nhiều kết quả, kinh tế tiếp tục phát triển và đạt mức tăng trưởng hàng năm tương đối khá so với tình hình chung còn nhiều khó khăn.

Dịch vụ-thương mại tăng bình quân hàng năm là 22,8%. Ngoại thương có mức tăng trưởng khá, kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm là 30,3%. Kinh tế hợp tác xã được tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã và bắt đầu có hướng phát triển tốt.

Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp tuy cơ sở sản xuất có giảm, nhưng giá trị tổng sản lượng vẫn tăng bình quân hàng năm là 11,8%. Trong đó, các doanh nghiệp nhà nước tăng bình quân hàng năm là 16,6%. Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ngày càng có vị trí quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế của quận, nhiều cơ sở có kinh nghiệm, thích ứng nhanh với chính sách mới, làm ăn có hiệu quả. Hàng năm, các doanh nghiệp tư nhân và hộ sản xuất cá thể đều tăng, xu thế đầu tư chủ yếu vào các ngành cơ khí, chế biến thực phẩm, giày da.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật được cải thiện đáng kể.

Kế thừa các khóa trước, Đảng bộ tiếp tục ưu tiên đầu tư, tập trung đẩy mạnh chương trình chỉnh trang kiến thiết đô thị, xây dựng, mở rộng các trục giao thông trọng yếu, giải tỏa nhà trên kênh rạch gắn với tái định cư, xây dựng các khu dân cư mới đạt những kết quả tốt. Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình, trong đó có những công trình mang lại hiệu quả kinh tế và có tác dụng tích cực trong việc ổn định tình hình trật tự an toàn xã hội, cải thiện đời sống. Hệ thống trường lớp được sửa chữa, xây dựng khang trang hơn. Các cơ sở hoạt động thể dục thể thao, văn hóa và y tế được nâng cấp và mở rộng. Nhà ở được phát triển theo hướng nhà chung cư và nhà phố cao tầng với kiến trúc hiện đại.

Công tác điều hành ngân sách và thu thuế luôn được quan tâm, tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của các ngành ở Thành phố và Trung ương để tạo nguồn thu. Đồng thời thường xuyên kiểm tra điều chỉnh mức thu cho phù hợp và công bằng. Trên cơ sở bảo đảm tốt việc thu, luôn bảo đảm các nhu cầu chi thường xuyên, nhất là các công trình xây dựng cơ bản và nhu cầu đột xuất khác.

2. Về văn hóa-xã hội

Đảng bộ đã có nhiều nghị quyết, kế hoạch duy trì phát triển nhiều phong trào, tạo điều kiện cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Chủ trương xã hội hóa được thực hiện trên nhiều lĩnh vực và ngày càng mở rộng.

Giáo dục-đào tạo tiếp tục được mở rộng và phát triển, có mức tiến bộ rõ rệt về chất lượng. Tỷ lệ học sinh khá giỏi hàng năm đều tăng, tỷ lệ học sinh yếu kém giảm dần. Hiệu suất đào tạo cũng được nâng lên tương đối khá. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ được duy trì tốt, đã cơ bản hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Quận đã đầu tư phát triển nhiều mô hình dạy nghề phù hợp đến tận cơ sở phường và có chính sách miễn giảm học phí, trợ vốn học nghề cho diện chính sách, bộ đội xuất ngũ, dân nghèo, đồng thời mở nhiều chi nhánh dịch vụ giải quyết việc làm trên địa bàn. Từ năm 1996 đến năm 2000, đã đào tạo tay nghề cho 18.968 lao động và học sinh phổ thông, trong đó có gần 7.000 người sau thời gian học nghề được giới thiệu việc làm ngay. Với nỗ lực rất lớn của các ngành, đoàn thể và các phường đã giải quyết việc làm cho 21.587 người, bình quân 4.300 người/năm.

Phong trào toàn xã hội chăm lo diện chính sách và gia đình nghèo mang lại hiệu quả thiết thực, có ý nghĩa chính trị-xã hội rộng lớn (trợ cấp người già, neo đơn, diện chính sách, khám chữa bệnh miễn phí, đem lại “Ánh sáng cho người mù”, lớp học tình thương, Trường vừa học vừa làm 1/6 cho trẻ em chưa ngoan, xây dựng 67 nhà tình nghĩa, 53 nhà tình thương, sửa chữa chống dột 264 căn, tặng 191 sổ tiết kiệm cho diện chính sách, vận động đỡ đầu thường xuyên cho thương binh $\frac{1}{4}$ và các Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống).

Chương trình xóa đói giảm nghèo, tiếp tục được các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội và quần chúng nhân dân tham gia, thông qua nhiều chương trình với những biện pháp cụ thể mang lại hiệu quả thiết thực. Quỹ xóa đói giảm nghèo được bổ sung hàng năm. Công tác trợ vốn, quản lý nguồn vốn ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả. Những việc làm đó cùng các hoạt động từ thiện, cứu trợ đồng bào vùng thiên tai, hỏa hoạn ở quận, thành phố và các tỉnh đã khơi dậy lòng nhân ái trong nhân dân, đang trở thành một nét đẹp văn hóa mới của nhân dân quận 4.

Công tác chăm lo sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Ngành y tế đã cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Hệ thống y tế cơ sở được củng cố, việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt. Tỷ lệ tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ em đạt trên 90%, chương trình bổ sung thực phẩm cho trẻ suy dinh dưỡng được tiến hành hàng năm. Đã chú ý công tác quản lý các phòng khám bệnh miễn phí, phòng khám tư nhân. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được quận chỉ đạo tốt, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 1,25%, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành y tế được chú trọng hơn.

Văn hóa, văn nghệ được tập trung đầu tư rất lớn, từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo đến cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động, tăng cường củng cố mạng lưới văn hóa cơ sở, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn. Công tác thông tin-tuyên truyền góp phần tích cực

trong tuyên truyền phổ biến, giáo dục đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, truyền thống cách mạng, vận động nhân dân tham gia các cuộc vận động lớn, thực hiện nghĩa vụ công dân, đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân. Thường xuyên duy trì các hoạt động tập trung tại Trung tâm văn hóa, đầu tư hỗ trợ cho các trường học, các khu dân cư, quan tâm phát triển hoạt động văn hóa, văn nghệ thiếu nhi tập trung và tại các khu phố. Tích cực triển khai có hiệu quả các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “khu dân cư xuất sắc”, “khu phố văn hóa”, “công sở văn minh-sạch đẹp-an toàn”.

Thể dục thể thao được đầu tư đúng mức, ngày càng phát triển tốt hơn, là đơn vị mạnh của Thành phố. Đã xây dựng và triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 20 của Thành ủy. Tổ chức liên tục các hoạt động thể dục thể thao trong trường học để tăng cường rèn luyện thể chất cho học sinh. Các hoạt động hội thao trong lực lượng công an, quân sự cũng được duy trì thường xuyên với chất lượng tốt hơn. Thông qua các hoạt động phong trào, đã phát hiện, đào tạo các vận động viên có đẳng cấp, thi đấu đạt giải ở Thành phố và toàn quốc, có vận động viên đạt Huy chương vàng quốc tế.

Công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội được đẩy mạnh, đặc biệt là tệ nạn ma túy, mại dâm và

HIV/AIDS. Bên cạnh công tác giáo dục tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, đã tổ chức nhiều đợt truy quét, tấn công các đối tượng tệ nạn xã hội và đã cơ bản xóa được các trọng điểm tập trung lớn trên địa bàn.

3. Công tác an ninh-quốc phòng

Trên lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội có nhiều tiến bộ, bằng những hình thức thích hợp theo phương châm kết hợp giữa tích cực, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, đi đôi với tấn công trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Không ngừng đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và coi trọng việc xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, gắn với việc xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội tại địa phương. Tội phạm hình sự kéo giảm đáng kể (20%) và tỷ lệ phá án hàng năm đạt bình quân 70%. Lực lượng công an nhân dân từ quận đến phường có bước tiến bộ. Vai trò và chất lượng cảnh sát khu vực được nâng cao. Hệ thống an ninh cơ sở được củng cố về số lượng và chất lượng. Công tác bảo vệ nội bộ, giữ gìn bí mật, phòng chống cháy nổ thực hiện tốt hơn. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì và phát triển. Mô hình cụm liên phường tiếp tục phát huy tác dụng trong giải quyết các tụ điểm giáp ranh. Chương trình liên kết giữa Công an-Quân đội-Hội Cựu Chiến binh-Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh-Hội Liên hiệp Phụ nữ ngày càng có hiệu quả giáo dục, cảm hóa đối tượng và phòng chống tội phạm tại cộng đồng.

Nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ trong phối hợp hành động trên địa bàn; xây dựng hoàn chỉnh và tổ chức diễn tập các phương án phòng thủ cơ bản của quận và phường. Công tác sẵn sàng chiến đấu luôn được duy trì, kiểm tra thực hiện khá nghiêm túc, từng bước nâng cao khả năng tác chiến tại chỗ của các lực lượng theo cơ chế. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang thường trực, quân dự bị động viên và dân quân tự vệ được chú trọng. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao. Đã có nhiều cố gắng thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chăm lo đời sống lực lượng vũ trang và giải quyết việc làm cho bộ đội xuất ngũ.

4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể

- Trong công tác xây dựng Đảng

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã dành nhiều công sức tiến hành công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn liền với củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị. Cuộc vận động chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, được tiến hành nghiêm túc, thu được một số kết quả và kinh nghiệm bước đầu quan trọng.

Trước những diễn biến hết sức phức tạp của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước, Đảng bộ đã chú trọng lãnh đạo đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, giữ vững tăng cường bản chất giai cấp công nhân, kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng

là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Nghiêm túc tổ chức quán triệt các nghị quyết của Trung ương, Thành ủy; thường xuyên tổ chức thông tin thời sự, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, gắn với việc giáo dục truyền thống dân tộc, giáo dục chủ nghĩa yêu nước, truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tích cực đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” và các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư tưởng-văn hóa-xã hội. Đảng bộ đã tiến hành tổng kết công tác binh vận trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975); tổng kết 25 năm xây dựng, đổi mới và phát triển quận 4 (1975-2000); biên soạn “Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Quận 4 (1930-1975)”, tài liệu “Quận 4 - mảnh đất, con người và truyền thống”. Nhìn chung nhận thức, tư tưởng chính trị của đại đa số cán bộ, đảng viên được nâng lên và ổn định hơn. Nhiều vấn đề trước đây còn băn khoăn, có ý kiến khác nhau, nhưng qua thành tựu của công cuộc đổi mới, nhất là qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, Trung ương 6 (lần 2), cán bộ, đảng viên Quận 4 đã có sự thống nhất cao hơn về quan điểm, đường lối của Đảng.

Việc củng cố và nâng cao chất lượng cơ sở đảng và đảng viên có tiến bộ, đạt được những kết quả đáng kể. Nhiều cơ sở đảng đã nêu cao được vai trò lãnh đạo chính trị, chuyên môn, vận động quần chúng, phát triển đảng viên mới. Các loại hình cơ sở đảng thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình theo các quyết định

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

của Trung ương, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung, dân chủ trong tổ chức và xây dựng Đảng. Vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng tiếp tục được nâng lên, cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh trung bình hàng năm là 54,23% (Nghị quyết Đại hội VII đề ra là 70%) không có cơ sở Đảng kém. Vai trò lãnh đạo của các khu phố, chi bộ bộ phận tiếp tục được phát huy. Đến cuối nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ có 52 tổ chức Đảng với 53 chi bộ khu phố, 20 chi bộ bộ phận, 15 chi bộ công an phường. Tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ tính đến tháng 10 năm 2000 là 1.726, trong đó có 93 đảng viên dự bị; có 147 đảng viên được trao tặng huy hiệu 40, 50 tuổi Đảng. Tuổi đời bình quân của đảng viên trong Đảng bộ là 40, 41 tuổi. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã phát triển được 389 đảng viên mới (tăng gấp 2 lần so với nhiệm kỳ VI), bình quân 80 đảng viên/năm. Hàng năm có gần 65% cơ sở Đảng có quần chúng đã phát triển được đảng viên trong đó có 15 cơ sở Đảng 5 năm liên tục kết nạp được đảng viên mới. Tỷ lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt gần 25%, nữ trên 34%. Chất lượng đội ngũ đảng viên của Đảng bộ tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Qua phân tích chất lượng đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), toàn Đảng bộ có 97,8% đảng viên đủ tư cách; 2,2% đảng viên có vi phạm tư cách (so với thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII giảm 1,9%). Mặc dù đời sống của đa số đảng viên còn nhiều khó khăn và tác động mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, nhưng đại đa số đảng viên tiếp tục giữ vững và phát

huy được tư cách đảng viên, tích cực lao động, công tác, giữ gìn đạo đức, lối sống lành mạnh, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác chấp hành những quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhiều đồng chí tận tụy với công việc, với phong trào, được quần chúng nơi công tác và cư trú tín nhiệm. Trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ của đảng viên đương chức ngày càng được nâng lên, số đảng viên có bằng đại học so với đầu nhiệm kỳ tăng lên gấp đôi. Các đồng chí đảng viên có quá trình tham gia cách mạng, nay nghỉ hưu cũng còn nhiều khó khăn, nhưng đại bộ phận vẫn giữ được nếp sống trong sạch, giản dị, tiết kiệm. Nhiều đồng chí tuy tuổi cao vẫn tham gia đóng góp cho các phong trào địa phương, là tấm gương về đạo đức, lối sống cho đảng viên trẻ và nhân dân noi theo.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), Nghị quyết 13/TU của Thành ủy về công tác cán bộ, Đảng bộ đã chú trọng công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hiện có, thường xuyên rà soát đánh giá cán bộ, mạnh dạn thay thế số cán bộ yếu, từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ thông qua quy hoạch, xây dựng chương trình hành động về chiến lược cán bộ và quy hoạch cán bộ đến năm 2010. Đảng bộ rất quan tâm đến công tác cán bộ nữ, tỷ lệ cán bộ nữ chủ chốt đang phát triển theo chiều hướng tăng dần (chiếm tỷ lệ 49,85%). Việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ đã căn cơ hơn, số cán bộ chủ chốt của quận có trình độ văn hóa cấp 3, đại học là 95,13% (so với nhiệm kỳ VI tăng 4,51%); trên 80% cán bộ, đảng viên đương chức

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

có trình độ trung cấp lý luận Mác-Lênin, 44% cán bộ chủ chốt diện Quận ủy quản lý đã và đang học các lớp cao cấp, đại học chính trị, 47,58% trung cấp, 7,5% sơ cấp, 57,93% trung cấp quản lý nhà nước (so với nhiệm kỳ trước tăng 12%). Đã điều động, bổ nhiệm, thay đổi công tác cho 127 lượt cán bộ, hầu hết đều theo đúng quy hoạch, trong đó nữ chiếm tỷ lệ 25,2%. Nhìn chung trong nhiệm kỳ VII, công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ được Đảng bộ chú trọng và có được một số kinh nghiệm, đội ngũ cán bộ có bước phát triển mới, trình độ lý luận chính trị và văn hóa được nâng lên rõ rệt, nhiều cán bộ đã được thử thách, rèn luyện trong thực tiễn công tác, có bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm công tác, cơ cấu đội ngũ cán bộ cũng đồng bộ.

Công tác kiểm tra Đảng, được tăng cường tập trung giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của đảng viên, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Đồng thời cùng các Ban Đảng kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, quy chế làm việc của cơ sở. Đã xem xét xử lý 58 đảng viên sai phạm (tăng 10 trường hợp so với nhiệm kỳ VI) với hình thức: khiển trách: 29, cảnh cáo: 19, cách chức: 2, khai trừ: 8, ngoài ra còn xóa tên 14. Nguyên nhân của những sai phạm trên là do ý thức chấp hành quy định pháp luật của Nhà nước yếu (chiếm 60,35%), vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng (29,30%), vi phạm phẩm chất lối sống (10,35%); do công tác quản lý đảng viên của cấp ủy cơ sở chưa chặt chẽ, trách nhiệm chưa tốt, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, đấu tranh tự phê bình, phê bình chưa cao, kèn cựa mất đoàn kết.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được đặc biệt coi trọng. Đã lập Ban Bảo vệ chính trị nội bộ theo Quy định tạm thời 168/QĐ-TU của Thành ủy, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 07/NQ-TU của Thành ủy, Quy định 75/QĐ-TW của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ chính trị trong tình hình mới. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ đã đáp ứng tốt hơn cho việc sắp xếp, bố trí, đề bạt, quy hoạch cán bộ và công tác phát triển đảng viên mới.

- Trong công tác xây dựng chính quyền

Năm 1997, đồng chí Nguyễn Thành Tài được điều động về Ủy ban Nhân dân Thành phố, Hội đồng Nhân dân khóa VII đã bầu đồng chí Trần Quang Phương làm Chủ tịch và các đồng chí Trần Thị Ánh Nguyệt, Lê Kim Dung làm Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận.

Ngày 20/11/1999, cùng với cử tri thành phố, cử tri quận 4 đã tích cực tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp: Thành phố, quận và phường. Cuộc bầu cử đã diễn ra trong không khí dân chủ, đúng luật và an toàn. Kết quả, đã bầu đủ 4 đại biểu Hội đồng Nhân dân Thành phố; 35 đại biểu Hội đồng Nhân dân quận; 323 đại biểu Hội đồng Nhân dân phường. Trong kỳ họp thứ nhất Hội đồng Nhân dân quận khóa VIII (nhiệm kỳ 1999-2004) đã bầu đồng chí Trần Quang Phương làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân; các đồng chí Trần Thị Ánh Nguyệt và Lê Kim Dung làm Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

Với nỗ lực của Đảng bộ, tổ chức bộ máy chính quyền từ quận đến phường đã được sắp xếp một bước.

Thực hiện Quyết định 231/QĐ của Ủy ban Nhân dân Thành phố, các phường đã có nhiều chuyển biến tiến bộ hơn trong quản lý hành chính Nhà nước trên địa bàn, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hoạt động của Hội đồng Nhân dân quận và phường ngày càng thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực ở địa phương, đã có nhiều cải tiến cả về nội dung và phương thức hoạt động, phát huy dân chủ, phát huy được trách nhiệm, trí tuệ của nhiều đại biểu và vai trò giám sát đối với Ủy ban Nhân dân cùng cấp. Sự phối hợp giữa Hội đồng Nhân dân với Ủy ban Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở quận và phường tương đối chặt chẽ, nhất là trong việc giải quyết những vấn đề bức xúc do quần chúng đặt ra từ thực tế của địa phương. Việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia xây dựng chính quyền được tiến hành thường xuyên.

Đã chú ý cải tiến thủ tục hành chính theo mô hình “một cửa, một dấu” bước đầu có kết quả tốt. Trọng tâm là xác định rõ chức năng, phân công, phân nhiệm, cải tiến lề lối làm việc, uốn nắn tác phong, thái độ công tác của cán bộ, công nhân viên, đặc biệt là những cán bộ, bộ phận tiếp xúc với nhân dân, nhằm giảm bớt phiền hà cho nhân dân. Các thủ tục hành chính có liên quan đến quyền lợi, yêu cầu bức thiết của nhân dân được niêm yết rõ ràng, cụ thể tại từng đơn vị.

Việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai ở tất cả các phường, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Bước đầu đã thu được một số kết quả, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát huy dân chủ, làm chuyển biến một bước phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phương thức điều hành và lề lối làm việc của các cấp chính quyền theo hướng sát dân và tôn trọng dân, tạo thêm động lực thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, tác dụng tích cực tới công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, mặt trận và các đoàn thể.

- Trong công tác xây dựng Mặt trận và đoàn thể

Trên cơ sở tiếp tục quán triệt Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành trung ương Đảng (khóa VI) về “đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”, Nghị quyết 07/NQ-BCT về “Đại đoàn kết dân tộc và tăng cường mặt trận dân tộc thống nhất”, các cấp ủy Đảng quan tâm hơn công tác quần chúng, tăng cường lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể, có đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác vận động quần chúng ở cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc đã thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân hưởng ứng các chủ trương về phát triển kinh tế-xã hội, tham gia xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch vững mạnh; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn dân cư. Qua đó từng bước khơi dậy các thành viên tham gia. Phong trào thực hiện cuộc vận động “Toàn dân xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” đã đem lại kết quả khá tốt.

Liên đoàn Lao động tiếp tục xây dựng công đoàn cơ sở khu vực ngoài quốc doanh, quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật, tay nghề cho công nhân, viên chức. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ lao động ở các công ty, xí nghiệp, nhất là ở khu vực ngoài quốc doanh. Đồng thời, đi sâu vào chăm lo những quyền lợi thiết thân của công nhân, viên chức như: việc làm, dạy nghề, trợ vốn, xóa đói giảm nghèo.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục tập trung củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng cơ sở đoàn, đào tạo cán bộ, mở rộng việc tập hợp thanh niên. Đồng thời nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình công tác, tập trung hướng về cơ sở. Đoàn đã có nhiều tìm tòi, thử nghiệm, đổi mới trên một số mặt hoạt động. Qua đó hoạt động của Đoàn có chuyển biến tốt hơn, phong trào thanh niên, thiếu niên có những khởi sắc, diện cơ sở đoàn yếu kém thu hẹp dần. Chất lượng cán bộ đoàn và đoàn viên, hội viên được nâng lên; số đoàn viên, hội viên khá, xuất sắc ngày càng tăng; giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ được xây dựng và củng cố thường xuyên đến tổ dân phố, góp phần quan trọng trong việc nuôi dạy con tốt, cải thiện kinh tế gia đình, thực hiện chương trình dân số quốc gia, xóa đói giảm nghèo. Nổi bật là hội đã đi sâu vào khai thác, phát huy khả năng làm công tác xã hội của giới. Thông qua 5 chương trình công tác với các nội dung thích hợp, xoay

quanh các chủ đề: đời sống, việc làm, nhân phẩm, sức khỏe phụ nữ và trẻ em, truyền thống đạo lý phẩm chất của người phụ nữ trong thời kỳ mới, phụ nữ với công - dung - ngôn - hạnh, giúp chị em thực hiện được các mục tiêu: từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đông đảo phụ nữ, từng bước nâng cao vị trí của người phụ nữ trong gia đình và trong xã hội.

Hội Cựu Chiến binh đã trưởng thành nhanh chóng, hoạt động đúng hướng, có hiệu quả, tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Hội đã tập hợp được trên 80% cựu chiến binh vào tổ chức hội, mở rộng cơ sở hội trong các doanh nghiệp, trường học, cơ quan hành chính. Hội đã chủ động phối hợp cùng Mặt trận, các đoàn thể và các ngành thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, vận động nhân dân tham gia phong trào quần chúng bảo vệ Tổ quốc. Hội đã ra sức phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” nêu tấm gương sống có lý tưởng vì dân, vì nước. Bằng gương người thật, việc thật, hội đã tích cực giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng vẻ vang cho thế hệ trẻ.

Hội Chữ thập đỏ đã tích cực phối hợp với các ngành chức năng, các đoàn thể khác để tham gia thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội, giáo dục nhân dân sơ cấp cứu ban đầu, các phong trào sạch và xanh, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh. Hội còn mở rộng phong trào nhân đạo xã hội trên địa bàn dân cư qua các hoạt động: bữa cơm tình thương cho người già, khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân quận 4 đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ VII bắt nguồn từ những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, là do đường lối đối mới đúng đắn, sáng tạo của Đảng, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên sâu sát của Thành ủy, sự hỗ trợ giúp đỡ tận tình của Ủy ban Nhân dân Thành phố và các sở, ban ngành Thành phố. Đồng thời là sự nỗ lực cố gắng rất lớn của Đảng bộ quận trong sự quan tâm chỉ đạo, kiên trì đeo bám, năng động và sáng tạo trong tổ chức thực hiện, của các ngành chức năng và sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa cấp ủy, chính quyền và đoàn thể của quận và phường, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân.

Thứ hai, là do Đảng bộ tiếp tục khẳng định được tầm quan trọng của chương trình chỉnh trang kiến thiết đô thị và từng bước thực hiện có hiệu quả.

Thứ ba, là do cấp ủy, chính quyền các cấp với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm chỉnh chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên, kiên trì ủng hộ bảo vệ cái mới, cái đúng, kiên quyết sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII vẫn còn những yếu kém sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế không đều và thiếu vững chắc. Một số chỉ tiêu kinh tế do Đại hội Đảng bộ lần thứ VII đề ra không đạt như: mức tăng trưởng bình quân hàng năm thấp, nhịp độ tăng trưởng kinh

tế những năm cuối nhiệm kỳ chậm. Dịch vụ phục vụ cảng-lĩnh vực được xác định là thế mạnh của quận, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm chỉ đạt 14.8% (chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra là 20%).

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, xây dựng nhiều nhưng không đều và vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị. Một số công trình Đại hội VII đề ra chưa thực hiện được. Nhà ở lụp xụp và nhà vệ sinh trên kênh rạch vẫn còn nhiều. Trên lĩnh vực quản lý đô thị việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nổi bật trên lĩnh vực quản lý xây dựng) chưa tới nơi, tới chốn, nhiều hồ sơ có quyết định vẫn chưa được giải quyết.

- Một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết. Tình trạng không có hoặc thiếu việc làm, nhất là thanh thiếu niên đến tuổi lao động và bộ đội xuất ngũ còn nhiều, đào tạo tay nghề trong thanh niên chất lượng còn yếu. Mặt bằng dân trí còn thấp, trẻ em lưu ban, bỏ học còn nhiều, nhất là ở bậc trung học. Mặc dù có cố gắng ngăn chặn, song các loại sản phẩm văn hóa độc hại còn lưu hành trên địa bàn quận, lối sống chạy theo đồng tiền, những thị hiếu không lành mạnh, mê tín dị đoan vẫn có chiều hướng phát triển, vệ sinh môi trường chưa tốt, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn cao (22%). Tệ nạn xã hội, nhất là ma túy chưa có biện pháp ngăn chặn có hiệu quả.

- An ninh-quốc phòng còn nhiều biểu hiện sơ hở mất cảnh giác trong một bộ phận không nhỏ cán bộ,

đảng viên và nhân dân. Việc tuyên truyền, giáo dục về quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, về nâng cao cảnh giác cách mạng chưa thường xuyên và sâu rộng. Tình hình tội phạm tuy có giảm nhưng còn phức tạp, nhất là tội phạm về ma túy. Số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động của lực lượng dân quân còn thấp.

- Năng lực và hiệu quả quản lý hành chính Nhà nước còn hạn chế. Tuy các thủ tục hành chính so với trước đã có nhiều tiến bộ, song hoạt động của bộ máy Nhà nước còn thiếu kiên quyết ở một số lĩnh vực, như quản lý đô thị còn yếu, xây dựng trái phép ngày càng nhiều. Trình độ chính trị, nghiệp vụ, tác phong công tác của một bộ phận cán bộ, công chức chưa theo kịp tình hình mới. Ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân còn hạn chế. Việc chỉ đạo xây dựng Quy ước, thực hiện Quy chế dân chủ ở tổ dân phố còn yếu. Ở các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, mới chỉ triển khai bước đầu, nhận thức của không ít cán bộ, đảng viên về việc phát huy dân chủ ở cơ sở chưa sâu sắc, tổ chức thực hiện chưa tích cực, còn hình thức.

- Công tác xây dựng Đảng, Mặt trận và các đoàn thể nổi lên một số vấn đề cần quan tâm. Một số tổ chức cơ sở Đảng còn hạn chế về vai trò lãnh đạo toàn diện, việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh chưa đều. Chất lượng lãnh đạo và hiệu quả hoạt động của một số cấp ủy Đảng còn thấp, còn một số nơi chưa thực sự đoàn kết. Công tác quy hoạch cán bộ còn bất cập, một số lĩnh vực công tác mũi nhọn bố trí cán bộ còn chấp vá. Có nơi tuy có quy hoạch đào tạo, song

do cán bộ thiếu tu dưỡng rèn luyện nên không bố trí được, từ đó bị hụt hẫng, lúng túng khi phải điều động từ nơi khác về. Bên cạnh đại bộ phận cán bộ, đảng viên vững vàng sống trong sạch lành mạnh, cá biệt vẫn còn một số trường hợp giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu gương mẫu, thiếu tu dưỡng về đạo đức lối sống, phát ngôn tùy tiện, hoặc tố cáo nặc danh vu khống, nói sai sự thật, làm rối nội bộ. Công tác phát triển Đảng ở một số nơi quan tâm chưa đúng mức, nhất là trong việc tạo nguồn, chưa mở rộng được nguồn phát triển đảng trên địa bàn dân cư. Cấp ủy một số cơ sở chưa thường xuyên chủ động kiểm tra, chậm phát hiện những sai phạm của đảng viên.

- Chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhất là ở cơ sở còn yếu chưa sát hội viên, chưa nắm được các hội đoàn quần chúng, chưa sâu sát với dân để nắm tâm tư nguyện vọng của dân. Chất lượng chính trị của đoàn viên, hội viên còn thấp; tổ chức công đoàn, thanh niên trong các doanh nghiệp tư nhân còn ít. Việc xây dựng lực lượng cốt cán chính trị còn yếu về số lượng và chất lượng¹.

Nguyên nhân của những yếu kém trên là:

- Đại hội Đảng bộ lần thứ VII chưa dự kiến được diễn biến của tình hình về chuyển đổi cơ chế quản lý, do đó đề ra chỉ tiêu chưa phù hợp với những điều kiện thực hiện trong thực tế, nhưng không mạnh dạn điều

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ VIII, tr 30, 31, 32, 33.

chỉnh. Do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế-tài chính của các nước trong khu vực, làm cho việc ký hợp đồng xuất khẩu hàng hóa giảm, thị trường tiêu thụ trong nước chậm lại. Hơn thế nữa, quận 4 đi lên từ điểm xuất phát thấp kém về mọi mặt, cơ sở hạ tầng, mặt bằng sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu. Cơ chế thị trường bên cạnh những tác động tích cực đã phát sinh những biểu hiện tiêu cực trong sản xuất kinh doanh, sự phân hóa giàu nghèo diễn ra sâu rộng hơn trong các tầng lớp nhân dân.

- Trên lĩnh vực chỉnh trang, kiến thiết đô thị, khó khăn lớn nhất là phải được đầu tư ngày càng cao cả về quy mô và tốc độ nhưng khả năng đáp ứng thực tế hạn chế. Trong thực hiện các công trình, vốn đầu tư chủ yếu là từ ngân sách Thành phố, thủ tục duyệt dự án quá phức tạp và thường kéo dài. Về chủ quan là do hạn chế trong khâu lập dự án đầu tư, chưa tích cực đeo bám và quyết toán các công trình còn chậm.

- Vai trò của các tổ chức Đảng trong thực hiện chức năng hạt nhân lãnh đạo chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ. Bản thân một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện. Cấp ủy cơ sở chưa có biện pháp hiệu quả để ngăn ngừa và phát hiện kịp thời những vụ tiêu cực của đảng viên. Tổ chức bộ máy, biên chế chung của hệ thống chính trị còn quá chồng chéo, chồng chéo, chất lượng, hiệu quả hoạt động có mặt còn hạn chế. Công tác quản lý, kiểm tra thiếu chặt chẽ, để xảy ra một số thiếu sót khuyết điểm trong quản lý đất đai, kinh tế Đảng.

Nhìn lại 5 năm (1996-2000) lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII trong bối cảnh tình hình kinh tế của Thành phố nói chung và quận 4 nói riêng có những diễn biến bất lợi cho sự tăng trưởng. Nhưng Đảng bộ đã phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, nỗ lực từng bước lãnh đạo vượt qua khó khăn để hoàn thành cơ bản những chỉ tiêu về kinh tế-xã hội do Nghị quyết Đại hội VII đề ra. Những kết quả này đã tạo cho quận có thế và lực mới để vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

II. PHÁT TRIỂN CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ, ĐẨY MẠNH TỐC ĐỘ CHỈNH TRANG KIẾN THIẾT ĐÔ THỊ, GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI (2000-2005)

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Thành ủy, từ ngày 7 đến ngày 9/11/2000, Đảng bộ quận 4 tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VIII; 168 đại biểu chính thức thay mặt cho 1.726 đảng viên toàn Đảng bộ về dự.

Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII Đảng bộ quận. Trên cơ sở phân tích, đánh giá những việc làm được, chưa được và những yêu cầu khách quan đang đặt ra trước Đảng bộ và nhân dân quận 4 bước vào thiên niên kỷ mới, Đại hội đề ra 6 mục tiêu trên từng lĩnh vực trong 5 năm (2000-2005) là:

1. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng với quyết tâm và nỗ lực cao hơn tạo

chuyển biến trên cả ba lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức, phát huy bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng, nâng cao trình độ kiến thức, nhận thức chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, vai trò trách nhiệm, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, khắc phục những mặt thiếu sót, khuyết điểm, giữ vững kỷ cương, tăng cường đoàn kết, củng cố mối quan hệ mật thiết với nhân dân, bảo đảm thực sự là hạt nhân chính trị đủ sức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ VIII đã đề ra.

2. Kiện toàn và nâng cao hiệu quả của bộ máy chính quyền, trong đó quan tâm tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước bằng pháp luật, đẩy mạnh việc cải cách hành chính theo phạm vi, thẩm quyền của cấp quận và phường, đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh, thật sự của dân, do dân và vì dân, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể để thật sự là chỗ dựa tin cậy của Đảng, chính quyền và đại diện quyền lợi, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

3. Tiếp tục tập trung mọi lực lượng, huy động nhiều nguồn lực để đẩy mạnh tốc độ chương trình chỉnh trang kiến thiết đô thị quận 4. Trên cơ sở đó, tiếp tục xây dựng, nâng cấp và mở rộng hệ thống đường giao thông, trường học, bệnh viện, khu thể thao, công viên cây xanh, gắn liền với việc sắp xếp lại các khu dân

cư, từng bước hình thành các công trình phúc lợi công cộng, kết hợp giải quyết tình trạng ô nhiễm môi sinh, môi trường, xóa nhà lụp xụp và nhà vệ sinh trên và ven kênh rạch, hoàn thành việc cấp nước sạch cho các khu dân cư. Từ nay đến năm 2010 ra sức phấn đấu cơ bản hoàn thành nhiệm vụ chỉnh trang kiến thiết đô thị theo quy hoạch chung tổng mặt bằng đến năm 2010 đã được Thành phố phê duyệt, đưa Quận 4 ra khỏi tình trạng cơ sở hạ tầng còn thấp kém.

4. Tạo điều kiện khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, tăng cường động viên đổi mới trang thiết bị máy móc, quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ mới, phát triển công nghiệp sạch nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của quận, củng cố, sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước theo sự chỉ đạo của Thành phố.

5. Giải quyết các vấn đề xã hội, chất lượng đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên một mức đáng kể. Phát triển và nâng cao các hoạt động văn hóa, thông tin, y tế, thể dục, thể thao, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Tạo chuyển biến mạnh về phát huy nhân tố con người, đẩy mạnh giáo dục, đào tạo, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu, nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả xã hội của chương trình giải quyết việc

làm, chống tái đói và giảm mạnh số hộ nghèo, chăm lo diện chính sách và người có công, ổn định và cải thiện hơn đời sống của nhân dân. Tập trung dồn sức chăm lo cho người nghèo, từ nay đến năm 2005 kiên quyết không để tình trạng người nghèo không được chăm lo.

6. Đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, an toàn xã hội và định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, đủ sức đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, quan tâm xây dựng lực lượng chính trị nòng cốt làm nền tảng giữ vững trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vững mạnh, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống trên địa bàn¹.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII gồm 31 đồng chí² và Đoàn đi dự Đại hội đại biểu Thành phố lần thứ VII gồm 7 đồng chí chính thức, 1 dự khuyết. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 10 ủy viên. Đồng chí Trương Minh Nhựt (Ba Vũ) được bầu làm Bí thư Quận ủy; các đồng chí Trần Quang Thảo và Trần Quang Phượng được bầu làm Phó Bí thư.

Sau khi đồng chí Trần Quang Phượng chuyển lên Thành phố nhận nhiệm vụ mới, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu đồng chí Trần Thị Ánh Nguyệt làm Phó Bí

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ Quận 4 lần thứ VIII, tr 40, 41, 42.

2. Xem danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII (nhiệm kỳ 2000-2005) trong phần phụ lục.

thư Quận ủy (tháng 12/2001).

Đảng bộ và nhân dân quận 4 bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VIII trong bối cảnh cùng với Thành phố và cả nước tiếp tục phát huy những thắng lợi đạt được sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, ra sức khắc phục khó khăn, khai thác các tiềm năng thế mạnh để đẩy nhanh tiến độ phát triển kinh tế, xã hội.

Năm 2001 là năm mở đầu cho việc triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VIII, Ủy ban Nhân dân quận đã tập trung mọi lực lượng, huy động nhiều nguồn lực để đẩy mạnh tốc độ chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho nhân dân. Trong đó về cơ sở hạ tầng có đường Đoàn Văn Bơ, đường phường 1, đường 15, đường 48... Về cơ sở hạ tầng xã hội có mở rộng Trung tâm y tế, trường Tiểu học phường 9, trường Trung học cơ sở phường 3... Về xây dựng nhà ở có Khu nhà ở phường 6 và khởi công xây dựng một số chung cư¹.

Cùng với việc triển khai đẩy mạnh công tác chỉnh trang đô thị, Ủy ban Nhân dân quận còn tổ chức triển khai thực hiện chương trình 6 giảm của Quận ủy (giảm tội phạm, giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm hộ nghèo, giảm người chưa có việc làm và giảm người lang thang xin ăn), đây là những chủ trương mới của Đảng bộ trong lĩnh vực xã hội.

1. Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng năm 2001 và phương hướng phát triển kinh tế-xã hội Quận 4 năm 2002, Số 07/BC ngày 24/1/2002 của Ủy ban Nhân dân Quận 4, tr 14.

Ngày 4/12/2003, Quận ủy tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm (1998-2003) thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Hội nghị nhận thấy: “Sau 5 năm thực hiện “Quy chế dân chủ cơ sở” vai trò của các cấp ủy đảng đối với việc thực hiện quyền dân chủ cơ sở ngày càng được xác định là khâu quan trọng và cấp bách trong tình hình mới hiện nay, nhất là xác định tinh thần trách nhiệm của cấp ủy, biện pháp tổ chức thực hiện của chính quyền, vai trò kiểm sát của các đoàn thể và động viên sự tích cực hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân trong việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở”¹.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, Ban Chấp hành đã cụ thể hóa các quan điểm, nhiệm vụ thành chương trình hành động “5 biến đổi” gồm:

Một là: Biến đổi từ một quận nghèo trở thành quận khá và giàu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hai là: Biến đổi từ một quận có cơ sở hạ tầng thấp kém thành một quận hoàn chỉnh trong kiến thiết đô thị, từ một quận cận trung tâm thành quận trung tâm thành phố.

Ba là: Biến đổi từ một quận mang danh là “vùng đất dữ” thành vùng đất lành.

1. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trên địa bàn Quận 4 (1998-2003), Số 273-BC/QU ngày 4/8/2003, tr 16.

Bốn là: Biến đổi từ một quận có trình độ dân trí thấp thành một quận có trình độ dân trí khá và cao, có nếp sống lạc hậu thành nếp sống văn minh.

Năm là: Xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Tháng 10/2005, đồng chí Mai Thị Kha - Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy thay đồng chí Trần Quang Thảo chuyển đi nhận nhiệm vụ mới.

Sau 5 năm (2000-2005), tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu quận lần thứ VIII, Đảng bộ và nhân dân quận đã giành được những thành tựu trên các mặt sau:

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Giá trị sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 14% (chỉ tiêu 10% - 12%). Khu vực dân doanh tăng bình quân 15,05%. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 15,60% (chỉ tiêu 15% - 17%) . Doanh thu dịch vụ-thương mại tăng đều hàng năm, tốc độ tăng bình quân 11,10% (chỉ tiêu 13% - 15%), nhưng những năm cuối nhiệm kỳ tăng khá cao. Cơ cấu kinh tế trên địa bàn vẫn phát triển đúng định hướng dịch vụ, thương mại, công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp (khu vực dịch vụ-thương mại chiếm 61,5%, khu vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chỉ chiếm 38,5% tỷ trọng cơ cấu tổng doanh thu trên địa bàn). Các loại hình dịch vụ đã hình thành và phát triển như: dịch vụ cảng, hàng hải,

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

vận chuyển, giao nhận ngoại thương là mũi nhọn của quận có tốc độ tăng trưởng khá cao, bình quân hàng năm 21,90%; các dịch vụ thương mại, tài chính, ngân hàng, công nghệ tin học, giáo dục, y tế... đang xuất hiện trên địa bàn và có chiều hướng phát triển. Khu vực kinh tế hợp tác xã tiếp tục được củng cố, đẩy mạnh, đạt tỷ lệ tăng trưởng bình quân 7,55% (chỉ tiêu 5% - 10%). Đến tháng 4 năm 2010 có trên 5.000 đơn vị thuộc các thành phần kinh tế từ Trung ương, Thành phố đến cơ sở đóng trên địa bàn quận. Nhiều doanh nghiệp tư nhân được thành lập, từ 105 đơn vị đầu nhiệm kỳ, đến cuối nhiệm kỳ đã có 758 doanh nghiệp (tăng 7,2 lần), với tổng số vốn hơn 1.100 tỷ đồng; các cơ sở kinh tế với hơn 3.400 đơn vị đầu nhiệm kỳ, đến cuối nhiệm kỳ đã có 5.000 đơn vị.

Công tác quản lý Nhà nước về kinh tế, đã xây dựng và triển khai các đề án phát triển kinh tế cá thể, kinh tế hợp tác xã, chợ, trung tâm thương mại, quy hoạch các khu vực tuyến đường cho việc cấp giấy phép kinh doanh; cải tiến thủ tục hành chính trong đăng ký kinh doanh, phối hợp các ngành chức năng trong công tác hậu kiểm. Môi trường sản xuất kinh doanh được cải thiện tốt hơn.

Về ngân sách, công tác quản lý và khai thác các nguồn thu ngân sách được đẩy mạnh, nhất là chống thất thu, kiểm tra phát hiện các hành vi gian lận thuế, củng cố phát huy vai trò Hội đồng thuế các phường. Hàng năm quận đều thu vượt chỉ tiêu Thành phố giao, tổng thu ngân sách địa phương tăng bình quân 14,89%/năm nhưng hai năm cuối nhiệm kỳ tăng gấp đôi các

năm trước. Về chi ngân sách, đảm bảo đúng luật, đúng chế độ chính sách, ưu tiên cho các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội, y tế, giáo dục, tổng chi ngân sách tăng bình quân hàng năm 10,22%.

Đã thực hiện xong quy hoạch chi tiết 13/15 phường (tỷ lệ 1/2000), đang trình Thành phố duyệt quy hoạch chi tiết 2 phường còn lại là phường 14 và 18. Đã chủ động đề nghị Thành phố điều chỉnh lại quy hoạch chung của quận và điều chỉnh quy hoạch chi tiết một số khu vực không còn phù hợp, khai thác tối đa các quỹ đất hiện có để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội. Đã hoàn thành cơ bản việc quy hoạch lại hệ thống giao thông nội bộ, đường hẻm, mạng lưới điện và cấp thoát nước cho 51/51 khu phố của 15 phường. Về công tác quản lý đô thị, đã cấp giấy phép xây dựng và sửa chữa hơn 2.000 căn nhà, hạn chế tối đa tình trạng xây nhà không giấy phép. Hoàn tất việc chỉnh đốn số nhà cho hơn 20.000 căn và cấp hơn 11.000 giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và đất ở.

Chương trình tái thiết đô thị thực hiện theo hướng đầu tư cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kinh tế, văn hóa xã hội theo quy hoạch được duyệt. Ưu tiên phát triển hệ thống giao thông (tham gia cùng Thành phố hoàn thành xây dựng 2 cầu: Ông Lãnh và Kinh Tế, chuẩn bị hoàn thành cầu Tân Thuận 2 và đã khởi công xây dựng cầu Nguyễn Văn Cừ), kết hợp giải quyết từng bước các trọng điểm ô nhiễm môi sinh, môi trường, sắp xếp, bố trí lại dân cư và xây dựng nhà ở mới (phục vụ cho công tác tái định

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

cư, các dự án giải tỏa trên địa bàn quận và nhu cầu về nhà ở). Quận đã đền bù giải tỏa 1.600 căn nhà (trong đó có hơn 700 căn nhà trên và ven kênh rạch, đã vận động di dời được 4/19 doanh nghiệp và cơ sở sản xuất ô nhiễm nặng ra khỏi địa bàn). Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản khá lớn (28 dự án): 1.850 tỷ đồng (tăng 29,98% so với nhiệm kỳ trước). Đã tham gia cùng Thành phố xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng 40/47 công trình giao thông, văn hóa-xã hội, y tế. Nhiều khu dân cư và nhà ở mới khang trang được hình thành với 1.500 căn hộ như: khu dân cư Khánh Hội, khu dân cư phường 6, lô B1, B2, B3, B4, B5 (chung cư phường 3). Đặc biệt là những chung cư cao tầng, hiện đại (trên 10 tầng) như B5 (phường 3), H1 Hoàng Diệu (phường 9), 3 lô chung cư M1, M2, M3, 2 lô chung cư Khánh Hội (phường 1) được xây dựng nhằm phục vụ tái định cư, nhu cầu nhà ở và dịch vụ, thương mại.

2. Về văn hóa-xã hội

Tiếp tục thực hiện tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (khóa VIII), sự nghiệp văn hóa thông tin được phát triển phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật quần chúng góp phần đấu tranh đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, nâng cao điều kiện hưởng thụ văn hóa, định hướng thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh cho nhân dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai rộng khắp, đem lại hiệu quả tích

cực. Đến tháng 9/2005 có 49/51 khu phố (96,07%), 10/15 phường đăng ký xây dựng phường văn hóa (66,66%); 42 đơn vị cơ quan, trường học đăng ký xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa; có 91.50% gia đình được công nhận đạt 6 tiêu chuẩn gia đình văn hóa (28.526/31.176 hộ gia đình), 23/51 khu phố được công nhận là khu phố xuất sắc (45,09%), 27/51 khu phố (52,94%), 2 chung cư (phường 3 và 6) được công nhận đạt chuẩn văn hóa, chợ Xóm Chiếu được công nhận chợ văn minh thương nghiệp, Trung tâm y tế được công nhận bệnh viện văn minh y đức, 150/170 đơn vị (88,29%) được công nhận công sở văn minh-sạch đẹp-an toàn. Phong trào “người tốt, việc tốt” tiếp tục phát triển, toàn quận đã bình chọn hơn 15.000 lượt người tốt việc tốt ở 3 cấp; trong đó bình chọn hàng năm có trên 280 gương được bình chọn cấp quận, 20 gương bình chọn cấp Thành phố.

Các chính sách xã hội đã được tập trung quan tâm giải quyết, góp phần cải thiện và nâng cao từng bước đời sống của nhân dân. Thông qua phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” và chương trình “Vì người nghèo” đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện tốt chính sách đối với các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và chăm lo cho người nghèo. Đã hoàn thành chương trình xóa đói giảm nghèo giai đoạn 1 vào năm 2003 và điều tra khảo sát chuẩn nghèo giai đoạn 2. Đến cuối nhiệm kỳ, quận đã xây dựng được 40 căn nhà tình nghĩa, 288 căn nhà tình thương, chống dột 193 căn nhà thuộc diện chính sách và dân nghèo, lắp điện kế cho 167 hộ nghèo,

xây nhà vệ sinh tự hoại cho 412 hộ; cấp học bổng 1.245 suất với tổng kinh phí 2,27 tỷ đồng, cấp bảo hiểm y tế cho 4,710 lượt người/năm, tặng 191 sổ tiết kiệm cho diện chính sách, đỡ đầu thường xuyên cho thương binh $\frac{1}{4}$ và các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, dạy nghề và giải quyết việc làm bình quân 10.000 lượt người/năm. Đã vận động trên 9 tỷ đồng để chăm lo thường xuyên cho 1.769 người thuộc diện chính sách và trên 1.000 hộ dân nghèo. Hoàn thành cơ bản chương trình nước sạch cho các khu dân cư (đạt 98,2% tổng số hộ dân); di dời hơn 40% nhà trên và ven kênh rạch, xóa hơn 80% nhà vệ sinh trên và ven kênh rạch.

Chất lượng giáo dục được nâng lên toàn diện, là một trong những đơn vị mạnh của Thành phố. Tỷ lệ huy động học sinh vào các lớp đầu cấp đều đạt yêu cầu đề ra, tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp các cấp luôn giữ vị trí cao trong Thành phố. Bình quân hàng năm huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; trên 70% học sinh tiểu học, 50% học sinh trung học cơ sở học 2 buổi/ngày. Hiệu suất đào tạo bậc tiểu học 98,80%, trung học cơ sở 84,93%. Khống chế tỷ lệ học sinh bỏ học ở bậc tiểu học là 0,28%, cấp trung học cơ sở 1,41%. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng chuẩn hóa và trên chuẩn ngày càng nhiều. Quận đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, đến cuối năm 2005 đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học và cũng đã cơ bản hoàn thành quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục, quy hoạch sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới trường lớp đến năm 2010.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Đội ngũ cán bộ y tế được bồi dưỡng chuẩn hóa về chuyên môn và quản lý. Quận đã xây dựng đưa vào hoạt động trung tâm y tế, trung tâm sơ cấp cứu, trung tâm hiến máu nhân đạo với quy mô, phương tiện khám và chữa bệnh tương đối hiện đại, nhằm nâng cao chất lượng khám và điều trị. Công tác chăm lo sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt, mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, việc phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em được quan tâm thường xuyên (còn 7%). Tỷ lệ tiêm chủng cho các bệnh nguy hiểm ở trẻ em đạt 100%. Công tác dân số-gia đình-trẻ em được thực hiện tốt, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm 0,75%.

Hoạt động thể dục thể thao tiếp tục duy trì và phát triển, giữ vững là đơn vị mạnh của Thành phố. Phong trào thể dục thể thao quần chúng ngày càng được nâng lên (có 18,20% dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên). Các hoạt động thể dục thể thao được duy trì với chất lượng tốt hơn. Lực lượng vận động viên năng khiếu được phát hiện, bồi dưỡng ngày càng lớn mạnh về số lượng lẫn chất lượng. Tổng số huy chương đạt được tăng 1,7 lần. Việc tổ chức giải thi đấu các cấp tăng hàng năm, cơ sở vật chất được trang bị ngày càng đạt tiêu chuẩn trình độ tổ chức giải được nâng lên, góp phần tổ chức thành công bộ môn Cờ vua SEA Games 22.

3. Công tác an ninh-quốc phòng

Trên cơ sở quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ thường xuyên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác an ninh-quốc phòng đạt hiệu quả như sau:

Về an ninh chính trị-an toàn xã hội có nhiều tiến bộ, đã chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, mở nhiều đợt tấn công, triệt phá nhiều vụ án hình sự, hàng trăm tổ chức mua bán, tàng trữ và sử dụng ma túy. Đặc biệt, trong vụ án Trương Văn Cam và đồng bọn, quận đã tích cực cùng với Thành phố và Trung ương tham gia phá án và xử lý nghiêm các cán bộ, chiến sĩ công an, Viện Kiểm sát nhân dân quận đã thiếu trách nhiệm và có dính líu đến việc bao che, bảo kê cho hoạt động của băng nhóm này trên địa bàn quận. Đã phát huy vai trò của quần chúng tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện có kết quả chương trình mục tiêu “3 giảm” của Thành phố và “6 giảm” của quận. Số vụ phạm pháp hình sự liên tục được kéo giảm đáng kể (năm 2000: 252 vụ, năm 2001: 250 vụ, năm 2002: 236 vụ, năm 2003: 192 vụ, năm 2004: 187 vụ); đến cuối nhiệm kỳ giảm được 25,79% số vụ phạm pháp hình sự, tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 72% (chỉ tiêu 70% - 75%), trọng án đạt 100% (chỉ tiêu 95%). Thực hiện đề án “ Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện”, đã tập trung hầu hết đối tượng nghiện vào cơ sở chữa bệnh, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân. Các địa bàn trọng điểm được tập trung chuyển hóa, đã cơ bản xóa các tụ điểm ma túy, thường xuyên kiểm tra,

xử lý kịp thời những vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn quận. Đã có nhiều biện pháp đấu tranh chống tội phạm kinh tế, xử lý 231 vụ buôn lậu, gian lận thương mại và các vi phạm kinh tế khác. Hệ thống an ninh cơ sở được củng cố về số lượng và chất lượng. Công tác bảo vệ nội bộ, giữ gìn bí mật, phòng chống cháy nổ được quan tâm thực hiện tốt. Mô hình cụm liên phường, liên quận giáp ranh (quận 1, quận 7), ký kết liên tịch giữa các ban ngành, đoàn thể với công an, quân sự được nhân rộng và phát huy hiệu quả trong công tác phòng chống tội phạm.

Về công tác quốc phòng toàn dân và quân sự địa phương có nhiều chuyển biến. Đã xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, hoàn thiện các phương án bảo vệ và nâng cao khả năng phối hợp tác chiến tại chỗ. Hàng năm đều tăng cường công tác huấn luyện, tổ chức hội thao, diễn tập các phương án phòng thủ cơ bản của quận và phường trong tình hình mới. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang thường trực, quân dự bị động viên và dân quân tự vệ được chú trọng. Đã có nhiều cố gắng thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chăm lo đời sống của lực lượng vũ trang và giải quyết việc làm cho bộ đội xuất ngũ. Đã xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 4,1% (chỉ tiêu là 3%), trong đó, dân quân đạt 2,62% và tự vệ đạt 19,72%, đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ 8,60%, đoàn viên 32%. Công tác tuyển quân nghĩa vụ quân sự hàng năm đạt 100% chỉ tiêu.

Các cơ quan trong khối nội chính không ngừng được củng cố và hoàn thiện về tổ chức, đã xây dựng

được quy chế phối hợp hoạt động, tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề về đấu tranh phòng chống tội phạm, công tác thi hành án, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong dân... Chất lượng công tác tư pháp ngày càng được nâng lên, trong đó, khâu điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đều thực hiện đúng luật, hạn chế được tình trạng oan sai. Công tác tuyên truyền giáo dục kiến thức pháp luật góp phần nâng cao ý thức sống và làm việc theo pháp luật trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể

- Trong công tác xây dựng Đảng

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức thể hiện rõ nét ở các mặt như sau: Việc tổ chức nghiên cứu và quán triệt Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được gắn liền với các đợt học tập, các cuộc hội thảo, hội thi tìm hiểu lịch sử Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam và truyền thống tốt đẹp của dân tộc đã huy động được đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng hưởng ứng tham gia. Gắn việc giáo dục đạo đức, phẩm chất cho cán bộ, đảng viên trong thời kỳ mới với việc đăng ký thực hiện nội dung phấn đấu rèn luyện đạo đức cách mạng, xây dựng lối sống lành mạnh theo Chỉ thị 15-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy.

Công tác nắm bắt, xử lý và định hướng dư luận xã hội được quan tâm thường xuyên làm cho nhận thức tư tưởng chính trị của đại đa số cán bộ, đảng viên được

nâng cao, xây dựng được ý thức cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các diễn biến tiêu cực về tư tưởng nảy sinh trong một số ít đảng viên và quần chúng nhân dân.

Hoạt động mạng lưới tuyên truyền viên cơ sở khá đều tay, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Lực lượng được bảo đảm về số lượng và củng cố về chất lượng. Hàng năm, đều được tập huấn về nghiệp vụ công tác tuyên truyền và cập nhật, bổ sung các kiến thức mới về lý luận chính trị cũng như kiến thức pháp luật.

Công tác xây dựng tổ chức Đảng được củng cố và nâng cao chất lượng. Vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng tiếp tục được nâng lên, cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh hàng năm là 75,50% (vượt 5,50% chỉ tiêu). Đến cuối nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ có 66 cơ sở Đảng (tăng 14 cơ sở Đảng) gồm 19 đảng bộ, 47 chi bộ cơ sở với 110 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ tính đến tháng 6/2005 là 2.132 đồng chí (tăng 404 đồng chí so với nhiệm kỳ trước). Có 216 đảng viên được trao tặng huy hiệu 40, 50, 60 tuổi Đảng đạt 10,13%. Đảng viên khu vực dân cư, ngoài quốc doanh đạt tỷ lệ 14,96%. Chất lượng đội ngũ đảng viên tiếp tục có những chuyển biến tích cực, Đảng bộ có 98,20% đảng viên đủ tư cách (tăng bình quân hàng năm 0,4%), trong đó đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm được biểu dương đạt 22,11% và đảng viên tiêu biểu 3 năm liền đạt 10%, đảng viên vi phạm tư cách là 1,77% (giảm 0,43 %).

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

Công tác kết nạp đảng viên mới được tập trung cao. Đã phát triển được 522 đảng viên (đạt 104,40%), trong đó nữ 43,70%, đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 60,70%. Hàng năm có 65,20% cơ sở Đảng có nguồn kết nạp được đảng viên.

Công tác quy hoạch, đào tạo và bố trí cán bộ đã có sự chuyển biến mạnh. Đảng bộ chú trọng công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hiện có, thường xuyên rà soát, đánh giá cán bộ để có sự sắp xếp hoặc điều chỉnh, bố trí cho hợp lý, mạnh dạn thay thế số cán bộ yếu, từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu trước mắt và lâu dài. Đã tiến hành quy hoạch cán bộ dự bị diện Thành ủy quản lý là 29 đồng chí (nữ 34,48%, trẻ 37,93%), quy hoạch cán bộ dài hạn và quy hoạch cán bộ dự bị các chức danh diện Quận ủy quản lý là 283 đồng chí (nữ 37,80%, trẻ 44,52%). Đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ là 123 đồng chí (nữ đạt 28,45%), trong đó mạnh dạn bố trí, đề bạt 31 cán bộ trẻ vào chức danh chủ chốt. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã căn cơ hơn, số cán bộ chủ chốt của quận có trình độ trung học, đại học và trên đại học đạt 97,20% (tăng 2,07%); trên 80% cán bộ, đảng viên đương chức có trình độ trung cấp, cao cấp, cử nhân chính trị.

Công tác kiểm tra xây dựng chính đồn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng bộ từng bước gắn liền với yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Chất lượng các cuộc kiểm tra được nâng dần, đạt hiệu quả ngăn ngừa vi phạm, đồng thời kiên quyết xử lý những vi phạm. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức 1.047

cuộc kiểm tra, trong đó tập trung kiểm tra chấp hành chỉ thị, nghị quyết, kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm (đã kiểm tra 56 cuộc kiểm tra dấu hiệu vi phạm gồm 7 tổ chức đảng, 88 đảng viên, trong đó có 18 trường hợp là cấp ủy viên). Nhận và giải quyết 66 đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến cán bộ, đảng viên (đạt 100%). Thi hành kỷ luật 8 tập thể cấp ủy và 152 đảng viên. Nội dung sai phạm liên quan đến vụ án Trương Văn Cam gồm 6 tập thể và 22 cá nhân; sử dụng văn bằng bất hợp pháp (39 trường hợp), vi phạm nguyên tắc sinh hoạt đảng (38 trường hợp), vi phạm phẩm chất, lối sống (3 trường hợp), vi phạm các quy định, chính sách Nhà nước (23 trường hợp), vi phạm khác (10 trường hợp). Hình thức kỷ luật: khiển trách 63, cảnh cáo 65, cách chức 6, khai trừ 18. Quy trình xử lý kỷ luật bảo đảm đúng quy định. Qua kiểm tra đánh giá đúng thực chất tình hình cơ sở Đảng, góp phần thiết thực cuộc vận động chỉnh đốn đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (2), Chỉ thị 15 của Thành ủy và Quy định 19 của Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Nâng cao trách nhiệm, xây dựng ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống lành mạnh trong cán bộ, đảng viên, ngăn ngừa vi phạm.

- Trong công tác xây dựng chính quyền

Ngày 25/4/2004, cùng với cử tri Thành phố, cử tri quận 4 đã tích cực tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp: Thành phố, quận và phường. Cuộc bầu cử đã diễn ra trong không khí dân chủ, đúng luật và an toàn. Kết

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

quả, đã bầu được 39 đại biểu Hội đồng Nhân dân quận và 385 đại biểu Hội đồng Nhân dân phường.

Tháng 5/2004, đồng chí Trần Thị Ánh Nguyệt chuyển về Thành phố nhận nhiệm vụ mới. Trong kỳ họp thứ nhất Hội đồng Nhân dân quận khoá IX (nhiệm kỳ 2004-2009) đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Tường làm Chủ tịch UBND Quận, đồng chí Lê Kim Dung, đồng chí Nguyễn Tiến Đạt, đồng chí Nguyễn Anh Tuấn làm Phó Chủ tịch UBND Quận.

Tháng 5/2006, đồng chí Lê Kim Dung được bầu làm Chủ tịch UBND quận thay đồng chí Nguyễn Văn Tường được bầu làm Bí thư Quận ủy.

Cuối tháng 4/2009, Hội đồng nhân dân Quận và Phường kết thúc nhiệm kỳ, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận và phường.

Tháng 1/2010, đồng chí Nguyễn Tiến Đạt được bổ nhiệm làm Chủ tịch quận thay đồng chí Lê Kim Dung nghỉ hưu.

Sau bầu cử, vai trò của Hội đồng Nhân dân quận và phường ngày càng được phát huy, thể hiện rõ là cơ quan quyền lực ở địa phương. Chất lượng các kỳ họp không ngừng được nâng lên, công tác giám sát, tiếp xúc cử tri được tăng cường, đã tích cực góp phần giải quyết các yêu cầu kiến nghị, khiếu nại tố cáo của nhân dân và những vấn đề bức xúc, vướng mắc ở địa phương. Sự phối hợp giữa Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân

với Mặt trận và các đoàn thể ở quận, phường tương đối chặt chẽ. Việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia xây dựng chính quyền được tiến hành thường xuyên.

Hoạt động của Ủy ban Nhân dân có bước chuyển biến tích cực trong chỉ đạo, điều hành, đổi mới lề lối làm việc. Công tác cải cách hành chính gắn với khoán biên chế, kinh phí quản lý hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy mang lại kết quả thiết thực. Hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực được phát huy có chuyển biến tiến bộ hơn. Chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn quận và phường được nâng lên. Các thủ tục hành chính có liên quan đến quyền lợi, yêu cầu thiết thực của nhân dân được niêm yết rõ ràng, cụ thể tại từng đơn vị, cải tiến lề lối làm việc, uốn nắn tác phong, thái độ của cán bộ, công chức nhằm giảm bớt phiền hà cho nhân dân. Công tác tuyên truyền và bảo đảm thi hành pháp luật tại địa phương được coi trọng. Tiếp tục giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân khá tốt, góp phần hạn chế tình hình xảy ra những điểm nóng.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện khá tốt với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở các phường, cơ quan, đơn vị, đã nâng cao nhận thức của nhân dân về phát huy dân chủ. Chính quyền được củng cố, hoạt động có hiệu quả, nhân dân nhận thức được cụ thể hơn về quyền được biết, được bàn, được kiểm tra và các hình thức thể hiện quyền dân chủ đúng quy định của pháp luật, xây dựng cộng

đồng và địa bàn phường ổn định và phát triển. Từ đó tạo ra phong trào dân chủ cơ sở, nâng cao ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân của nhân dân.

- Trong công tác xây dựng Mặt trận và đoàn thể

Công tác dân vận của Đảng bộ có nhiều đổi mới, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu vào việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, đã phát huy tốt vai trò hoạt động của Mặt trận, đoàn thể và các hội quần chúng.

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục thực hiện tốt cơ chế phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên với Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương thông qua cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và phong trào “Vì người nghèo” góp phần chăm lo nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Đồng thời Mặt trận Tổ quốc tăng cường vai trò trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tích cực vận động nhân dân thực hiện chương trình chỉnh trang kiến thiết đô thị; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội”. Thông qua các hoạt động, Mặt trận đã khẳng định được vai trò là cơ sở chính trị, là chỗ dựa vững chắc của Đảng và chính quyền nhân dân.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục tập trung củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng cơ sở đoàn, mở rộng tập hợp thanh niên, nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình công tác, hướng mạnh về cơ

sở. Đoàn thanh niên đã có nhiều tìm tòi, thử nghiệm, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phong trào thanh niên, thiếu niên có những khởi sắc. Chất lượng cán bộ đoàn và đoàn viên, hội viên được nâng lên. Trong nhiệm kỳ đã phát triển được 7.000 đoàn viên (đạt 140%), 8.085 hội viên (đạt 137,75%), thành lập được 189 chi hội, câu lạc bộ, đội nhóm, 30 chi đoàn, chi hội trong các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh, có 266 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Liên đoàn Lao động tiếp tục được củng cố vững mạnh, quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật, tay nghề cho công nhân viên chức. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ lao động ở các công ty, xí nghiệp, nhất là ở khu vực ngoài quốc doanh. Đồng thời, đi sâu vào chăm lo những quyền lợi thiết thân của công nhân, viên chức như: việc làm, dạy nghề, trợ vốn, giảm nghèo. Trong nhiệm kỳ đã phát triển 5.209 đoàn viên (đạt 104,18%), thành lập mới 27 công đoàn cơ sở, trong đó có 21 công đoàn cơ sở doanh nghiệp tư nhân; đã giới thiệu 826 đoàn viên công đoàn ưu tú cho các cơ sở Đảng, trong đó 284 người đã được kết nạp Đảng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phát động và khơi dậy mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, hội viên. Với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc”, Hội đã tuyên truyền vận động chị em phát huy phẩm chất của

người phụ nữ trong thời kỳ mới, thực hiện tốt chính sách lao động phát triển kinh tế, nâng cao nhận thức, xây dựng gia đình no ấm-bình đẳng-tiến bộ-hạnh phúc; giúp chị em từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, từng bước nâng cao vị trí phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Qua các phong trào của giới, đã phát triển được 20.118 hội viên (đạt 189,97% chỉ tiêu nghị quyết), xây dựng 58 câu lạc bộ-đội nhóm với 738 thành viên.

- Hội Cựu Chiến binh thường xuyên nâng cao chất lượng hoạt động, có nhiều phong trào thi đua thiết thực, động viên, phát huy sự đóng góp của hội viên tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội đã phối hợp cùng Mặt trận, đoàn thể và các ngành thực hiện nhiệm vụ xây dựng quốc phòng toàn dân, vận động nhân dân tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hội đã chú trọng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên, phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, nêu tấm gương sống có lý tưởng vì dân, vì nước. Bằng gương người thật việc thật, Hội đã tích cực giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng vẻ vang cho thế hệ trẻ.

Hoạt động của các hội quần chúng, trên cơ sở thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW của Bộ Chính trị và Thông tri 05-TT/TU của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng. Trong 5 năm (2000-2005), các Hội quần chúng liên tục tổ chức nhiều phong trào hành động thiết thực, động viên phát huy sự đóng góp của hội viên vào việc

mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp quần chúng. Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến, Hội Người cao tuổi, Cựu tù chính trị, Ban đại diện Hữu trí của quận đã tích cực tham gia giáo dục truyền thống cách mạng, đóng góp tích cực vào các phong trào quần chúng tại địa phương. Hội Chữ thập đỏ tích cực phát động các phong trào xã hội nhân đạo từ thiện, vận động hiến máu nhân đạo, tổ chức “bữa cơm người già”, chăm sóc nạn nhân chất độc da cam, tổ chức khám chữa bệnh miễn phí. Hội Khuyến học phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thực hiện khá tốt công tác khuyến học, khuyến tài và không ngừng được mở rộng ở các địa bàn dân cư, các cơ quan, xí nghiệp góp phần tích cực trong việc xây dựng xã hội học tập, xây dựng “Gia đình hiếu học”. Hội Luật gia tích cực phối hợp với các đơn vị khối nội chính trong việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, tăng cường hiệu quả công tác tư pháp, tổ chức tư vấn pháp luật miễn phí cho nhân dân.

Nhìn chung sau 5 năm (2000-2005), thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu quận lần thứ VIII, tình hình kinh tế-xã hội của quận 4 có những chuyển biến như sau: “Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá và phát triển đúng định hướng trên cơ cấu dịch vụ, thương mại, công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp; hầu hết các chỉ tiêu về kinh tế và ngân sách đều thực hiện tốt. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá và phát triển đúng định hướng trên cơ cấu dịch vụ, thương mại, công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp; hầu hết các chỉ tiêu về kinh tế và ngân sách đều thực hiện tốt. Quản lý, chỉnh trang, kiến thiết đô

thị có bước chuyển biến tích cực và là thành tựu quan trọng, điểm nhấn nổi bật góp phần biến đổi nhanh bộ mặt đô thị của quận. Hoạt động văn hóa, xã hội ngày càng phát triển đa dạng và phong phú, đời sống tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao. Các chỉ tiêu của Nghị quyết đề ra đều đạt và vượt cao, nhất là trên lĩnh vực giáo dục, văn hóa, y tế và thể dục thể thao. Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, tăng cường công tác an ninh-quốc phòng. Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố và ngày càng trong sạch, vững mạnh”.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VIII còn những tồn tại, yếu kém:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế không ổn định, việc chuyển dịch cơ cấu ngành nghề kinh tế còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra. Dịch vụ-thương mại là xu hướng phát triển của quận những còn ở quy mô nhỏ, việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác xã và các dự án ngoài quận còn chậm.

2. Hạ tầng kỹ thuật và xã hội được đầu tư cải tạo, xây dựng nhiều nhưng không đều, vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và cải thiện dân sinh, quy hoạch còn chậm, quản lý đô thị còn một số mặt hạn chế. Một số công trình, dự án đề ra nhưng chưa thực hiện được, cả khu vực phía Nam của quận (phường 14, 15, 16, 18) vẫn chưa có điều kiện để phát triển. Năng lực quản lý Nhà nước về đô thị chưa đáp ứng yêu

cầu phát triển, nhất là trong công tác quy hoạch chỉnh trang đô thị (cả quy hoạch chi tiết 1/2000 và quy hoạch phát triển ngành).

3. Một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết tốt. Tình trạng không có hoặc thiếu việc làm còn nhiều, nhất là thanh niên đến tuổi lao động. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới còn cao (9%). Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực dịch vụ văn hóa chưa theo kịp với yêu cầu phát triển của xã hội; việc xây dựng các thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa nghệ thuật của người dân còn thiếu, chưa đồng bộ; mạng lưới y tế cơ sở tuy đã được củng cố nhưng chưa đáp ứng nhu cầu thiết yếu. Trường lớp xây dựng nhiều nhưng vẫn chưa bảo đảm yêu cầu (học bán trú, nhất là học 2 buổi/ngày); tệ nạn xã hội, nếp sống văn minh đô thị còn một số mặt cần phải quan tâm.

4. An ninh chính trị và trật tự-an toàn xã hội có lúc, có nơi còn tiềm ẩn và diễn biến phức tạp. Tình hình tội phạm tuy có giảm, nhưng các vụ trộm cắp, cướp giật còn chiếm tỷ lệ cao trong các loại tội phạm. Công tác quản lý địa bàn, đối tượng tại cộng đồng còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các lực lượng trong xử lý các tình huống phức tạp có lúc còn lúng túng. Công tác thi hành án dân sự đạt tỷ lệ thấp, tai nạn giao thông và nguy cơ cháy nổ còn cao; chất lượng hiệu quả hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ còn hạn chế.

5. Hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ trong thời kỳ phát triển mới. Một số tổ chức cơ sở Đảng

còn hạn chế về vai trò lãnh đạo toàn diện. Bên cạnh đại bộ phận cán bộ, đảng viên vững vàng, sống trong sạch, lành mạnh, cá biệt vẫn còn một số trường hợp giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, ý thức chấp hành chưa nghiêm, thiếu tu dưỡng về đạo đức, lối sống. Công tác cán bộ tuy được đầu tư nhiều nhưng vẫn còn hụt hẫng ở một số cơ quan, đơn vị. Một số cấp ủy cơ sở chưa có biện pháp ngăn ngừa hiệu quả và chưa phát hiện kịp thời sai phạm của cán bộ, đảng viên.

Năng lực điều hành, hiệu quả quản lý Nhà nước và cải cách hành chính còn hạn chế. Tuy có nhiều tiến bộ so với trước đây, song hoạt động của bộ máy Nhà nước còn một số vấn đề cần quan tâm. Tình trạng quan liêu, cửa quyền, thiếu trách nhiệm, trì trệ còn xảy ra trong các cơ quan công quyền, một số cán bộ, công chức trình độ năng lực còn hạn chế nên chưa giải quyết nhanh và hiệu quả đối với một số nhu cầu bức xúc của dân.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể có lúc, có nơi còn mang tính hình thức. Chất lượng chính trị của đoàn viên, hội viên còn thấp. Việc xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng để có thể tham gia một số vụ việc có tình huống phức tạp. Các tổ chức công đoàn, Đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh chưa được xây dựng đủ số lượng và chất lượng chưa cao¹.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ IX nhiệm kỳ 2005-2010, tr 23, 24, 25.

Những thành tựu mà Đảng bộ Quận 4 đạt được sau 5 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ VIII (2000-2005) đã góp phần quan trọng để Đảng bộ bước vào tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ IX.

III. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN QUẬN 4 THEO HƯỚNG GIÀU ĐẸP - VĂN MINH - HIỆN ĐẠI - NGHĨA TÌNH (2005-2010)

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ IX được tổ chức từ ngày 6 đến ngày 8/10/2005. Tham dự có 178 đại biểu chính thức thay mặt cho 2.698 đảng viên toàn Đảng bộ.

Đại hội đã vinh dự đón đồng chí Phạm Phương Thảo, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thành phố về dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội.

Đại hội có nhiệm vụ tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận nhiệm kỳ VIII; thảo luận và thông qua Bản tổng hợp ý kiến góp ý cho dự thảo các văn kiện của Trung ương và Thành phố; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ IX và Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ VIII.

Đồng chí Trương Minh Nhựt, Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy trình bày báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII, khẳng định những thành tựu đạt được; chỉ rõ những khuyết điểm yếu kém trên từng lĩnh vực công tác của Đảng bộ.



Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ IX

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của quận và dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ VIII, Báo cáo chính trị đã đề ra mục tiêu tổng quát của Đảng bộ trong 5 năm (2005-2010) là:

1. Tập trung đẩy nhanh tốc độ chỉnh trang, kiến thiết đô thị một cách toàn diện và đồng bộ trên địa bàn quận, tăng cường đầu tư cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật-hệ thống giao thông, xây dựng quận 4 sớm trở thành quận đô thị văn minh hiện đại và là một trong những quận trung tâm của Thành phố.

2. Tiếp tục phát huy các tiềm năng kinh tế hiện có theo cơ cấu đã định hướng là dịch vụ-thương mại, công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp. Xây dựng quận

thành quận dịch vụ, ưu tiên đẩy mạnh phát triển dịch vụ-thương mại và tạo mọi điều kiện thuận lợi về môi trường pháp lý để thu hút tối đa các thành phần kinh tế đầu tư trên địa bàn quận 4.

3. Giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, xã hội, cải thiện và từng bước nâng cao chất lượng sống của nhân dân về vật chất và tinh thần, tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và phấn đấu thử nghiệm xây dựng quận 4 đạt chuẩn là Quận văn hóa.

4. Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự-an toàn xã hội; tăng cường thực hiện tốt công tác an ninh, quốc phòng và quân sự địa phương, xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ, bảo vệ tốt các mục tiêu và khu vực trọng điểm trên địa bàn nhằm xây dựng quận 4 là quận vững mạnh về an ninh quốc phòng.

5. Xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục thực hiện “Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng”, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước; đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể quần chúng¹.

Đại hội cho ý kiến về 5 công trình trọng điểm giai đoạn 2005 - 2010: Công trình xây dựng “Quận dịch

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ IX nhiệm kỳ 2005-2010, tr 29, 30.

vụ”, công trình xây dựng “Quận đô thị”, công trình xây dựng “Quận văn hóa”, công trình xây dựng “Quận vững mạnh về quốc phòng – an ninh”, công trình xây dựng “hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”.

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, đồng chí Phạm Phương Thảo, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thành phố nhất trí những thành tựu của Đảng bộ và nhân dân quận 4 đạt được trong 5 năm (2000-2005) và những định hướng phát triển quận trong 5 năm tới. Đề cập đến nguyên nhân của những thành tựu, đồng chí nhấn mạnh: “Có được những thành tựu trên, nguyên nhân quan trọng là do Đảng bộ Quận 4 đoàn kết, nhân dân đồng lòng cùng nhau phát huy truyền thống của Quận - nơi có Bến Nhà Rồng (Cảng Sài Gòn), nơi Bác ra đi tìm đường cứu nước, nơi đi về hoạt động của nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, nơi sản sinh những con người yêu nước, nơi hội ngộ của những người lao động khó khăn cũng lắm mà nghĩa hiệp cũng nhiều”.

Đại hội đã bầu 36 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX¹ và Đoàn đi dự Đại hội đại biểu Thành phố lần thứ VIII gồm 7 đồng chí chính thức, 1 dự khuyết. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu 11 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Trương Minh Nhựt (Ba Vũ) được bầu làm Bí thư Quận ủy; các đồng chí Mai Thị Kha và Nguyễn Văn Tường được bầu làm Phó Bí thư¹.

1. Xem danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX (nhiệm kỳ 2005-2010) trong phần phụ lục.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ IX diễn ra trong bối cảnh đất nước sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; cùng với nhân dân Thành phố, nhân dân quận 4 đã tổ chức trọng thể 30 năm ngày giải phóng Thành phố, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ VIII.

Từ ngày 6 đến ngày 9/12/2005, Đảng bộ Thành phố tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VIII, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm 2006-2010 là: “Đổi mới toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa; phát huy dân chủ và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, động viên mọi nguồn lực, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị-xã hội; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng văn minh, hiện đại, từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, khoa học công nghệ của khu vực Đông Nam Á; góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹. Đây là những định hướng để Đảng bộ và nhân dân quận 4 bước vào tổ chức thắng lợi Nghị quyết Đại hội quận Đảng bộ lần thứ IX.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII, tr 48 và 49.

Năm 2006 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VIII và là năm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc. Đây là thời gian thuận lợi để tiếp thu các chủ trương, quan điểm mới của Đảng trong việc triển khai thực hiện chương trình hành động của Đảng bộ. Tình hình phát triển kinh tế-xã hội của cả nước và Thành phố tác động tích cực đến sự phát triển của quận.

Tháng 5/2006, đồng chí Nguyễn Văn Tường được bầu làm Bí thư Quận ủy thay đồng chí Trương Minh Nhựt chuyển về Trung ương nhận nhiệm vụ mới.

Tháng 9/2008, đồng chí Nguyễn Thị Thanh Tâm-Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy được bầu làm Phó Bí thư Thường trực thay đồng chí Mai Thị Kha mất.

Năm 2008, tình hình kinh tế quận 4 tiếp tục phát triển ổn định và tăng trưởng mạnh. Hoạt động thương mại dịch vụ tiếp tục phát triển so với năm 2007, mặc dù trong những tháng đầu năm bị nhiều yếu tố kinh tế tác động như: lãi suất ngân hàng tăng cao, tỷ giá USD biến động, người dân tiết giảm nhu cầu tiêu dùng. Các chỉ tiêu thu thuế, thu ngân sách đều đạt và vượt kế hoạch năm. Các hoạt động văn hóa-xã hội tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng đi vào thực chất, cụ thể và mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác chăm lo cho diện chính sách và dân nghèo được các cấp ủy Đảng, chính quyền và Mặt trận, đoàn thể quan tâm thực hiện, công tác giảm hộ nghèo đạt yêu cầu đề ra.

Tình hình an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, hệ thống chính quyền từ quận đến phường đã có sự chuyển biến mạnh theo hướng quản lý hành chính phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội và phục vụ nhân dân, giảm phiền hà cho dân. Công tác xây dựng Đảng được tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc. Quận ủy thường xuyên làm việc với cơ sở, tăng cường công tác kiểm tra giám sát để kịp thời điều chỉnh, uốn nắn những mặt yếu kém, ngăn chặn sai phạm, đồng thời đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình, kế hoạch của Quận ủy nhằm thực hiện 5 công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IX. Tăng cường công tác lãnh đạo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng nhằm không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ sở và chất lượng đảng viên. Các phong trào quần chúng được phát động mạnh mẽ thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đã phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nhiều hoạt động xã hội và các phong trào quần chúng được người dân đồng tình ủng hộ tham gia tích cực¹.

Năm 2009 là năm thứ tư triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IX, năm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tạo đà tăng trưởng cho năm cuối của nhiệm kỳ. Từ nhận thức trên, Ủy ban Nhân

1. Báo cáo tổng kết công tác năm 2008 của Quận ủy số 138-BC/QU ngày 12/1/2008, tr 14.

dân quận đã đề ra phương hướng phát triển kinh tế-xã hội của quận trong năm 2009 với các mục tiêu sau đây:

1. Tập trung đẩy nhanh tốc độ chỉnh trang, kiến thiết đô thị một cách toàn diện và đồng bộ, tăng cường đầu tư cải tạo, nâng cấp và phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật-hệ thống giao thông; tăng cường trật tự, kỷ cương trong quản lý đô thị; cải thiện chất lượng và bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Tiếp tục phát huy các tiềm năng kinh tế hiện có theo cơ cấu đã định hướng là dịch vụ-thương mại-công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp. Thực hiện công trình xây dựng quận thành quận dịch vụ vào năm 2010, ưu tiên đẩy mạnh phát triển dịch vụ-thương mại và tạo điều kiện thuận lợi về môi trường pháp lý để thu hút tối đa các thành phần kinh tế đầu tư trên địa bàn quận 4.

3. Giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, xã hội, cải thiện từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân về vật chất và tinh thần, tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và phấn đấu thí điểm xây dựng quận 4 đạt chuẩn Quận văn hóa vào năm 2010.

4. Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự-an toàn xã hội, tăng cường thực hiện tốt công tác an ninh, quốc phòng và quân sự địa phương, xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ, bảo vệ tốt các mục tiêu và khu vực trọng điểm trên địa bàn nhằm xây dựng quận 4 thành quận vững mạnh về an ninh quốc phòng.

5. Xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục thực hiện “Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng”.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát huy dân chủ cơ sở, thực hiện có hiệu quả chương trình tiết kiệm chống lãng phí¹.

Sau 5 năm nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IX và Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VIII, Đảng bộ và nhân dân Quận 4 đã giành được những thành tựu hết sức quan trọng trên các lĩnh vực:

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Trong nhiệm kỳ IX, mặc dù kinh tế cả nước gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng kinh tế quận 4 vẫn duy trì được sự phát triển đạt kết quả khá. Ngoài sự nỗ lực của các doanh nghiệp còn có sự tác động tích cực từ những giải pháp điều chỉnh kinh tế của Nhà nước và định hướng cơ cấu kinh tế đúng đắn của quận theo hướng ưu tiên phát triển hoạt động dịch vụ mà Đại hội quận Đảng bộ lần IX đã xác định.

Doanh thu dịch vụ-thương mại tăng đều hàng năm, tốc độ tăng bình quân 18,30% (chỉ tiêu 15% - 17%),

1. Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 23/12/2008 của Ủy ban Nhân dân Quận 4.

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

trong đó doanh thu thương mại-dịch vụ Cảng tăng bình quân 23,9%/năm. Các loại hình dịch vụ đều phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng, đặc biệt là dịch vụ tài chính ngân hàng, dịch vụ văn phòng cho thuê, dịch vụ thương mại, dịch vụ Cảng... Trong đó loại hình dịch vụ tài chính ngân hàng, cao ốc văn phòng cho thuê tuy mới hình thành nhưng phát triển khá nhanh. Đến tháng 4/2010, quận đã có 34 chi nhánh và phòng giao dịch ngân hàng, 19 cao ốc văn phòng cho thuê, 1 siêu thị. Số lượng các doanh nghiệp đến đầu tư tại quận chủ yếu trên lĩnh vực thương mại-dịch vụ ngày càng tăng cho thấy cơ cấu kinh tế trên địa bàn phát triển đúng định hướng dịch vụ, thương mại, công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp. Tuy nhiên, giá trị sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp chỉ tăng bình quân hàng năm 8,35%, chưa đạt yêu cầu so với chỉ tiêu Đại hội đề ra tăng từ 13% đến 14%, do ảnh hưởng suy giảm kinh tế trong những năm cuối nhiệm kỳ. Số lượng doanh nghiệp trong 5 năm qua có sự phát triển khá, đặc biệt trên lĩnh vực thương mại-dịch vụ, góp phần rất lớn trong tiến trình phát triển kinh tế quận 4. Đến cuối nhiệm kỳ IX, đã có trên 6.000 đơn vị, cơ sở đóng trên địa bàn quận. Cụ thể nhiều công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp tư nhân được thành lập, từ 758 đơn vị đầu nhiệm kỳ, hiện nay đã có 1.453 doanh nghiệp (tăng gần 2 lần), với tổng số vốn gần 7.000 tỷ đồng; các cơ sở kinh tế cá thể với 4.200 đơn vị từ đầu nhiệm kỳ, đến nay đã có 5.080 đơn vị (tăng 1,2 lần), với tổng vốn đầu tư khoảng 120 tỷ đồng. Doanh thu thương mại-dịch vụ

chiếm tỷ trọng trên 70% trong tổng cơ cấu kinh tế của quận, góp phần tạo việc làm và nâng cao đời sống nhân dân; kinh tế tập thể bình quân hàng năm tăng 15% (chỉ tiêu từ 7% đến 10%).

Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế ngày càng được tăng cường, tiếp tục thực hiện đề án phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hoàn thiện quy hoạch chợ-trung tâm thương mại, thực hiện quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 đối với sản phẩm cấp giấy đăng ký kinh doanh, phối hợp tốt các cơ quan có liên quan thực hiện công tác hậu kiểm và công tác quản lý thị trường tạo nên môi trường đầu tư ngày càng hoàn thiện.

Công tác quản lý và khai thác các nguồn thu ngân sách được đẩy mạnh, nhất là chống thất thu, kiểm tra phát hiện các hành vi gian lận thuế, củng cố phát huy vai trò Hội đồng tư vấn thuế các phường. Hàng năm, quận đều thu ngân sách vượt chỉ tiêu Thành phố giao. Tốc độ thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm 20,98%, so với chỉ tiêu 16% (năm 2006 thu thuế đạt 124 tỷ đồng, năm 2009 đạt 286 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần); thu ngân sách địa phương đạt 12,85%. Nguồn thu ngân sách ngày càng tăng trưởng theo hướng bền vững, thể hiện qua nguồn thu thuế công thương nghiệp luôn chiếm tỷ lệ cao (45%) trong tổng thu ngân sách Nhà nước. Chi ngân sách địa phương đảm bảo đúng chế độ, chính sách; ưu tiên chi cho các dự án hạ tầng xã hội, giáo dục, y tế. Tổng chi ngân sách địa phương tăng bình quân hàng năm 16,43%.

Đã chủ động đề nghị Thành phố điều chỉnh lại quy hoạch chung của quận và điều chỉnh quy hoạch chi tiết một số khu vực không còn phù hợp, khai thác tối đa các quỹ đất hiện có để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội. Đã triển khai thực hiện 06/10 đồ án gồm 01 đồ án quy hoạch chung, 04 đồ án quy hoạch chi tiết và 01 đồ án quy hoạch ngành giáo dục trên địa bàn quận 4; dự kiến sẽ hoàn tất 4 đồ án còn lại trong năm 2010.

Đã hoàn thành cơ bản việc quy hoạch lại hệ thống giao thông nội bộ, đường hẻm, mạng lưới điện và cấp thoát nước cho 51/51 khu phố của 15 phường.

Chương trình chỉnh trang kiến thiết đô thị thực hiện theo hướng đầu tư cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy hoạch đã điều chỉnh. Trong nhiệm kỳ IX, hàng loạt các dự án về hạ tầng kỹ thuật được triển khai thực hiện theo hướng ưu tiên phát triển mạng lưới giao thông (tham gia cùng với Thành phố hoàn thành xây dựng các cầu: Khánh Hội, Calmette và Nguyễn Văn Cừ); kết hợp giải quyết từng bước các trọng điểm ô nhiễm môi sinh, môi trường ở dự án công viên Khánh Hội và Cù lao Nguyễn Kiệu; sắp xếp, bố trí lại dân cư và xây dựng 1.600 căn nhà ở mới (phục vụ cho công tác tái định cư, các dự án giải tỏa trên địa bàn quận và nhu cầu về nhà ở). Song song theo đó, các dự án về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cũng đã được quan tâm thực hiện, xây dựng và đưa vào sử dụng 06 trụ sở cơ quan hành chính, 03 công trình phúc lợi công cộng, 05 công trình cơ sở hạ tầng xã hội.

Đã đền bù, giải tỏa 1.800/2.000 căn nhà (trong đó có hơn 700 căn nhà trên và ven kênh rạch) để phục vụ việc triển khai thực hiện dự án. Đã vận động di dời được 17/19 doanh nghiệp và một số cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi địa bàn.

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong 5 năm qua đạt 3.383 tỷ đồng, tăng 82% so với nhiệm kỳ trước, trong đó nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước 1.137 tỷ đồng. Đã tham gia cùng Thành phố xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng 40/47 công trình giao thông, văn hóa-xã hội, y tế. Nhiều khu dân cư và nhà ở mới khang trang được hình thành. Xây dựng mới 11 chung cư cao tầng hiện đại vừa phục vụ cho nhu cầu tái định cư, ổn định cuộc sống của người dân trong diện giải tỏa, vừa kinh doanh phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội.

2. Về văn hóa-xã hội

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai rộng khắp trong toàn quận, đến nay đã có 14/15 phường, 51/51 khu phố, 76 đơn vị, cơ quan, hơn 30.000 hộ đăng ký đạt chuẩn văn hóa, gia đình văn hóa. Kết quả hàng năm các danh hiệu khu phố văn hóa, phường văn hóa, đơn vị đạt chuẩn văn minh sạch đẹp an toàn được duy trì và giữ vững. Năm 2009 có 42/51 khu phố được công nhận khu phố văn hóa, đạt tỷ lệ 82,35%, 49/50 đơn vị đạt danh hiệu đơn vị văn hóa (đạt tỷ lệ 98%); số hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa hàng năm đạt 86% (chỉ tiêu 95%) và 100% đơn vị đạt chuẩn công sở văn minh-sạch đẹp-an toàn (77/77 đơn vị). Đã

có 02 phường được thành phố công nhận phường đạt chuẩn văn hóa là Phường 4 và Phường 12.

Song song với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn quận đã triển khai kế hoạch “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị” trong 2 năm 2008-2009 và “Năm thực hiện nếp sống văn minh - Mỹ quan đô thị” năm 2010 với các nội dung trọng tâm như: phát động nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường với nhiều hình thức, mô hình như khu phố không rác (làm điểm 5 khu phố cấp Thành phố), xây dựng chợ Xóm Chiếu trở thành chợ văn minh-thương nghiệp cấp Thành phố, xây dựng Bệnh viện quận 4 đạt chuẩn bệnh viện văn minh, y đức, thực hiện các tuyến đường mẫu về trật tự an toàn giao thông và văn minh đô thị (Khánh Hội, Nguyễn Tất Thành và Hoàng Diệu); tỷ lệ diện tích mảng xanh ở các công trình công cộng được chú ý phát triển. Trong 3 năm qua, đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân trong việc xây dựng nếp sống văn minh đô thị, bảo vệ môi trường, ý thức chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông và giao tiếp - ứng xử văn minh ở nơi công cộng. Tình hình chung bước đầu đã có sự hưởng ứng khá nhiệt tình trong các tầng lớp nhân dân vì lợi ích chung của xã hội.

Về thực hiện chính sách xã hội, các chương trình Vì người nghèo, Đền ơn đáp nghĩa, dạy nghề và giới thiệu việc làm. Quận luôn quan tâm chăm lo cho các đối tượng chính sách, gia đình có công, các hộ nghèo. Chương trình “Vì người nghèo” đã góp phần thực hiện

tốt chính sách an sinh xã hội. Đến cuối nhiệm kỳ, 100% các gia đình chính sách trên địa bàn quận đều có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân địa phương theo chuẩn nghèo 6 triệu đồng/người/năm, khoảng 60% gia đình chính sách có mức sống trung bình so với tiêu chí mới 12 triệu đồng/người/năm. Từ năm 2005 đến 2010 đã xây dựng 17 căn nhà tình nghĩa, 253 căn nhà tình thương, sửa chữa chống dột 456 căn cho diện chính sách và hộ nghèo từ nguồn quỹ đền ơn đáp nghĩa và nguồn quỹ vì người nghèo. Có biện pháp định hướng, giúp đỡ cho người nghèo sử dụng vốn có hiệu quả, thực hiện tốt các chính sách chăm lo xã hội đối với gia đình chính sách, thương binh, liệt sĩ. Đến năm 2008, quận đã cơ bản không còn hộ nghèo thu nhập bình quân 6 triệu đồng/người/năm, hiện chỉ còn 66 hộ (tỷ lệ 0,19% hộ dân). Như vậy, quận đã hoàn thành giảm hộ nghèo giai đoạn 2 theo chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ quận đề ra. Tiếp tục thực hiện chương trình giảm nghèo giai đoạn 3, đến cuối năm 2009 đã có 234 hộ vượt chuẩn nghèo 12 triệu đồng/người/năm, hiện nay toàn quận còn 3.704 hộ nghèo theo chuẩn mới (tỷ lệ 9,72% hộ dân). Hàng năm quận thường xuyên chăm lo cho 1.783 gia đình chính sách với tổng kinh phí trên 2,3 tỷ đồng, đã kết hợp các nguồn tín dụng khác hỗ trợ cho 1.667 hộ nghèo vay với số tiền 24,6 tỷ đồng. Về dạy nghề và giải quyết việc làm hàng năm đều đạt chỉ tiêu.

Nhìn chung, trong 5 năm (2005-2010) quận tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm lo diện chính sách và dân nghèo, giải quyết tốt các chính sách đối với người

có công với cách mạng, bảo đảm nghĩa vụ và quyền lợi hợp pháp của người lao động, tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu xóa đói giảm nghèo, dạy nghề và tạo điều kiện cho người lao động có việc làm, góp phần ổn định tình hình đời sống xã hội.

Về giáo dục, tiếp tục được tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện cho mọi người ở mọi lứa tuổi học tập trong môi trường giáo dục lành mạnh. Tăng cường nhiều hình thức khuyến học, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển giáo dục. Hàng năm tỷ lệ huy động học sinh vào các lớp đầu cấp đều đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp luôn giữ vị trí cao trong toàn Thành phố, hiệu suất đào tạo cấp Tiểu học là 99,1% so với chỉ tiêu là 99%, cấp Trung học cơ sở là 86,84%, so với chỉ tiêu là 88%, tỷ lệ học sinh bỏ học các cấp đều giảm so với chỉ tiêu đề ra (cấp Tiểu học 0,07% so với chỉ tiêu 0,2%, cấp Trung học cơ sở 1,15% so với chỉ tiêu 1,5%). Hàng năm đều duy trì được kết quả phổ cập giáo dục bậc Trung học. Số giáo viên tiểu học đạt chuẩn là 98,1% và 80% trên chuẩn (chỉ tiêu 80%); giáo viên Trung học cơ sở đạt chuẩn là 95,8% và 77,1% trên chuẩn (chỉ tiêu 90%); phát triển đảng viên trong giáo viên đạt tỷ lệ 22,8% (chỉ tiêu trên 15%). Đến tháng 4/2010, toàn quận có 01 trường đạt chuẩn quốc gia là trường Mầm non Nguyễn Tất Thành.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân khá tốt, chất lượng khám chữa bệnh được nâng cao, bước đầu tạo được sự tin nhiệm của người dân. Tổ chức khá tốt khám, chữa bệnh cho diện Bảo hiểm y tế.

Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện khá tốt (những năm qua không có ổ dịch lớn xảy ra trên địa bàn, nhất là dịch cúm gia cầm, cúm A/H1N1), mạng lưới y tế cơ sở luôn được củng cố, tỷ lệ tiêm phòng các bệnh nguy hiểm ở trẻ em dưới 1 tuổi đạt 100%. Kết quả phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em được hạ thấp xuống dưới 7%. Công tác dân số - gia đình - trẻ em được thực hiện tốt, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm 0,40 - 0,45%, đạt chỉ tiêu dưới 1%. Tăng cường công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý y dược tư nhân. Đến tháng 4/2010, có 11 trạm Y tế phường đạt chuẩn quốc gia (so với chỉ tiêu là 10/15 phường), 100% dân cư trên địa bàn đã được dùng nước sạch, trong đó 99% hộ dân được cung cấp nước sạch trực tiếp.

Hoạt động thể dục thể thao, tiếp tục được duy trì và phát triển khá tốt. Bình quân hàng năm tổ chức hơn 70 giải thi đấu cấp quận, cấp Thành phố. Tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục thể thao đạt trên 25% dân số. Ngành thể dục thể thao quận hàng năm đều đứng thứ hạng cao trong toàn Thành phố. Cơ sở vật chất được trang bị ngày càng đạt tiêu chuẩn, trình độ tổ chức giải được nâng lên, góp phần tổ chức thành công một số bộ môn tại Đại hội thể thao Châu Á trong nhà được tổ chức tại Việt Nam.

3. Công tác an ninh-quốc phòng

Trong 5 năm (2005-2010), tình hình an ninh chính trị luôn được giữ vững, giải quyết kịp thời những vụ việc phát sinh phức tạp. Trên lĩnh vực trật tự an toàn

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

xã hội, đã có nhiều biện pháp cụ thể làm giảm phạm pháp hình sự hàng năm như: thường xuyên tăng cường truy quét tấn công tội phạm, chỉ đạo các lực lượng công an, chính quyền, đoàn thể phối hợp đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; phối hợp thực hiện Nghị quyết liên tịch giữa Quận 4 với các Quận 1 và Quận 7. Tính từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 4/2010, trên địa bàn quận đã xảy ra 863 vụ phạm pháp hình sự, giảm 254 vụ so nhiệm kỳ trước (xảy ra 1.117 vụ), tỷ lệ giảm 29,43% (tỷ lệ giảm trung bình hàng năm 4,28%), đã điều tra khám phá 527 vụ, đạt tỷ lệ 61,07%. Bên cạnh đó, tệ nạn xã hội luôn được đấu tranh ngăn chặn; tình trạng tụ tập, gây rối trật tự công cộng, hoặc hình thành băng nhóm mang tính chất xã hội đen được hạn chế tối đa, tạo được sự an tâm trong nhân dân.

Việc thành lập lực lượng bảo vệ dân phố và đưa vào hoạt động đã góp phần giữ gìn an ninh trật tự và phòng, chống tội phạm trên địa bàn quận.

Về tình hình tội phạm ma túy, đã điều tra khám phá 401 vụ mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt 755 tên. Thực hiện chính sách của Thành phố, quận đã tập trung hầu hết các đối tượng nghiện vào cơ sở chữa bệnh, góp phần làm hạn chế tình hình tệ nạn ma túy, lành mạnh hóa đời sống xã hội trên địa bàn, hiện còn 96 đối tượng đang được phân loại chờ lập hồ sơ đưa đi, đồng thời thực hiện chủ trương tái hòa nhập cộng đồng, quận đã tiếp nhận 1.320 người về địa phương và đang quản lý 975 người.

Tai nạn giao thông hàng năm đều giảm đáng kể. Cụ thể năm 2006 xảy ra 26 vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, làm chết 26 người; đến năm 2009 chỉ xảy ra 11 vụ, làm chết 08 người. Trật tự lòng lề đường được duy trì thường xuyên và tình trạng ùn tắc giao thông được hạn chế tối đa. Các vụ cháy nổ ít xảy ra và nếu có đều được dập tắt kịp thời nên hạn chế thiệt hại về người và tài sản.

Công tác diễn tập phòng thủ và sẵn sàng chiến đấu hàng năm được đảm bảo tốt. Kết quả giao quân nghĩa vụ quân sự hàng năm đều đạt chỉ tiêu pháp lệnh (trong đó tỷ lệ đảng viên đạt 4,94%, đoàn viên đạt 86,57%). Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên được quan tâm củng cố, lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5%, trong đó dân quân đạt 1,29%. Tổ chức hội thao quốc phòng và tham gia hội thao cấp thành phố có nhiều cố gắng, nâng được thứ hạng so với đầu nhiệm kỳ. Các mục tiêu trọng điểm trên địa bàn được bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Chất lượng công tác tư pháp ngày càng được nâng lên, trong đó, khâu điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đều thực hiện đúng pháp luật, hạn chế được tình trạng oan sai. Đã tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục kiến thức pháp luật, góp phần nâng cao ý thức sống và làm việc theo pháp luật trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể

- Trong công tác xây dựng Đảng

Trong nhiệm kỳ IX, Quận ủy đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Thành phố, xây dựng Chương trình hành động thực hiện các nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm như: tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII trên địa bàn quận; phát động hưởng ứng Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố và Quận. Tập trung xây dựng và triển khai các Kế hoạch của Quận ủy thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6, 7 (khóa X), đặc biệt là các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) và Chương trình hành động của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của các đoàn thể thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Triển khai thực hiện thí điểm Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường (Phường 4 và Phường 12).

Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm củng cố lập trường tư tưởng của cán bộ, đảng viên, đưa Nghị quyết của Đảng vào đời sống, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và phát triển địa phương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ IX. Đặc biệt là việc chỉ đạo triển khai Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã đi sâu vào hệ thống chính trị và từng bước lan tỏa đến các tầng

lớp nhân dân; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, xây dựng tác phong làm việc dân chủ, sâu sát cơ sở; kịp thời điều chỉnh những biểu hiện tiêu cực trong đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Gắn việc giáo dục đạo đức, phẩm chất cho cán bộ, đảng viên với việc đăng ký thực hiện nội dung phấn đấu rèn luyện Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng lối sống lành mạnh. Công tác nắm bắt, xử lý và định hướng dư luận xã hội được quan tâm thường xuyên nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng.

Công tác triển khai quán triệt, học tập nghị quyết từng bước được cải tiến nhằm tạo sự thống nhất trong tư tưởng, hành động góp phần thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Trong 5 năm (2005-2010), để góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ quận đã tổ chức nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiên cứu quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập chuyên đề với tỷ lệ đảng viên tham gia hàng năm đạt từ 95-98,8%. Nhờ đó, đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố lập trường tư tưởng, ngăn chặn các biểu hiện lệch lạc về nhận thức hoặc phai mờ lý tưởng cách mạng.

Thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 5 về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên”; Chỉ thị 10-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn 05-HD/TW về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, trong nhiệm kỳ đã tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, đảng bộ, chi bộ; công tác

phát triển đảng và xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức được quan tâm chú trọng; nền nếp sinh hoạt chi bộ được bảo đảm, bình quân tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ ở khối phường đạt 80% trở lên, khối cơ quan đạt 90% trở lên.

Trong nhiệm kỳ IX, công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được tăng cường, củng cố nhằm đạt mục tiêu xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Đã sắp xếp lại tổ chức, kiện toàn cấp ủy, tăng cường cán bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng nghị quyết sát với thực tế cơ sở nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức xây dựng đảng gắn với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Tăng cường công tác quản lý, đánh giá cán bộ, phân công đảng viên làm công tác vận động quần chúng.

Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên hàng năm ngày càng đi vào tiêu chuẩn chặt chẽ theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Thành ủy, bước đầu đã góp phần nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng từ cơ sở đến quận. Việc đánh giá ngày càng đi vào thực chất hơn, coi trọng tiêu chuẩn chất lượng nên những năm gần đây tỷ lệ tổ chức đảng đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh” hàng năm đạt từ 60-65%, so với chỉ tiêu Nghị quyết 75%; tỷ lệ đảng viên tiêu biểu bình quân hàng năm đạt 8,87%.

Tổng số cơ sở đảng đến cuối nhiệm kỳ là 68 (21 đảng bộ với 133 chi bộ trực thuộc và 47 chi bộ cơ sở) với tổng số 2.698 đảng viên.

Công tác quản lý đảng viên, quản lý cán bộ được các cấp ủy thực hiện chặt chẽ gắn với thực hiện nhận xét đảng viên của địa phương nơi cư trú theo Quy định 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Công tác phát triển đảng viên mới đạt và vượt chỉ tiêu hàng năm. Tính từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã kết nạp trên 500 đảng viên mới (chỉ tiêu 500). Chất lượng đảng viên mới đạt yêu cầu về nhận thức, năng lực trình độ ưu tú và gương mẫu trong các phong trào quần chúng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ từng bước căn cơ hơn, đã tổ chức một số lớp tại quận và cử cán bộ đi đào tạo chương trình sau đại học, đại học về chuyên môn nghiệp vụ và trung, cao cấp lý luận chính trị. Công tác quy hoạch và bố trí cán bộ luôn được chú trọng, thường xuyên rà soát, đánh giá cán bộ để sắp xếp, điều động, bố trí, mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ về cơ sở; quan tâm trẻ hóa đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lâu dài. Công tác luân chuyển, bố trí, đề bạt cán bộ có được phát huy, nhưng cá biệt có trường hợp chưa đạt yêu cầu. Đã tiến hành quy hoạch cán bộ diện Thành ủy quản lý, chức danh diện Quận ủy quản lý và quy hoạch cán bộ dài hạn, trong đó có quan tâm cán bộ nữ, trẻ.

Thực hiện Chỉ thị 11 của Thành ủy, đã thường xuyên, kịp thời củng cố Ban chỉ đạo, tổ chức đi cơ sở khảo sát tình hình ở các Đảng bộ phường, doanh nghiệp tư nhân. Nhìn chung, các cơ sở Đảng khối Doanh nghiệp tư nhân, Đảng bộ phường đã có nhiều cố gắng tập trung xây dựng tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát triển Đảng. Trong 5 năm đã thành lập 09 Chi bộ ngoài quốc doanh, trong đó có 02 chi bộ cơ sở doanh nghiệp tư nhân, 07 chi bộ trực thuộc đảng ủy phường; đã kết nạp được 27 đảng viên mới ở khu vực này.

Công tác chính sách cán bộ được thực hiện tốt như: chế độ nghỉ hưu, nâng lương, xét tuyển công chức.

Quận ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, gắn chặt công tác kiểm tra, giám sát vào nhiệm vụ trọng tâm của quận. Từ đó, hoạt động kiểm tra, giám sát đi vào nền nếp, phát huy vai trò chủ động của cấp ủy cơ sở. Chất lượng các cuộc kiểm tra giám sát được nâng dần, đạt hiệu quả ngăn ngừa vi phạm, đồng thời kiên quyết xử lý những vi phạm. Công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm đã mang lại hiệu quả góp phần chủ động ngăn ngừa vi phạm, từ đó số đảng viên vi phạm bị kỷ luật đã giảm đáng kể so với cùng kỳ.

Đối với công tác giám sát là nhiệm vụ mới được quy định ở Điều lệ Đảng khóa X, Quận ủy đã chỉ đạo các ban của Quận ủy, cấp ủy cơ sở, Ủy ban kiểm tra thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn giám sát trong Đảng của Ủy ban kiểm tra Trung ương, nội dung giám sát được chọn lọc phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ

sở Đảng, đặc biệt chú ý đến các lĩnh vực nhạy cảm như: nhà đất, tài chính, quản lý dự án... Hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có sự phối hợp giữa kiểm tra thanh tra, các đoàn thể chính trị xã hội và quần chúng nhân dân tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Kết quả kiểm tra, giám sát đã góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

Qua kiểm tra giám sát đã đánh giá đúng thực chất tình hình tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên trong việc chấp hành thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết của Trung ương và Thành ủy, ngăn ngừa vi phạm. Trong nhiệm kỳ qua, đã thi hành kỷ luật 34 đảng viên, trong đó khiển trách 19, cảnh cáo 10, khai trừ 05¹.

Nhìn chung, công tác kiểm tra giám sát đạt được yêu cầu vừa ngăn chặn sai phạm, đồng thời phát hiện được nhiều nhân tố mới tích cực trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ đảng viên.

Về phương thức lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã không ngừng cải tiến lề lối làm việc, thực hiện đúng các quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng các hội nghị, giảm hội họp, tăng cường đi cơ sở; đồng thời

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ X nhiệm kỳ 2010-2015, tr 26.

phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Xây dựng và thực hiện Quy chế làm việc chặt chẽ, đúng chức năng, phân công cụ thể trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ. Trong quá trình lãnh đạo, luôn bám sát nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng chương trình cụ thể. Tập trung dành nhiều thời gian giải quyết những chủ trương, nghị quyết lớn; thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp ủy Đảng cơ sở.

- Trong công tác xây dựng chính quyền

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng Nhân dân quận đã có những đổi mới và cải tiến tạo được những chuyển biến tích cực, phát huy được trách nhiệm của các Ban Hội đồng Nhân dân, Tổ đại biểu và từng đại biểu. Phần lớn các nghị quyết của Hội đồng Nhân dân quận mang tính khả thi, được sự đồng thuận của người dân, nên việc vận động nhân dân tham gia thực hiện nghị quyết Hội đồng Nhân dân quận được thuận lợi, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Quận ủy đã lãnh đạo Hội đồng Nhân dân quận và 15 phường tổ chức tổng kết, kết thúc nhiệm kỳ (2004-2009) theo Nghị quyết của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng Nhân dân quận, phường. Qua đó, đã tăng cường trách nhiệm của các ban, ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ, vai trò giám sát của Mặt trận và các tổ chức thành viên đối với công việc của chính quyền. Đã bố trí, sắp xếp lại các chức danh chuyên trách Hội đồng Nhân dân từ quận đến phường,

đến nay việc sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách đã được hoàn tất, tạo được sự đồng thuận.

Hoạt động của Ủy ban Nhân dân từ quận đến phường được tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp lại thành 14 cơ quan chuyên môn theo Quyết định 341/2004/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố và phân loại đơn vị hành chính ở 15 phường theo Nghị định 159/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Đã triển khai thực hiện khá tốt công tác cải cách hành chính của quận về thực hiện cơ chế “Một cửa” tại Ủy ban Nhân dân quận và Ủy ban Nhân dân 15 phường, ứng dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 và cơ chế nêu trên tại Ủy ban Nhân dân quận vào tháng 6/2005, tại phường 6, 9, 12, 15 vào năm 2007 và mở rộng tại các phường còn lại vào năm 2009. Hoạt động của Ủy ban Nhân dân ngày càng đổi mới và có hiệu quả hơn, tạo được niềm tin trong nhân dân (mức độ hài lòng của người dân đạt 88,76%).

Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở được triển khai khá tốt với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở các phường, cơ quan, đơn vị, đã nâng cao nhận thức của nhân dân về phát huy dân chủ. Triển khai kế hoạch thực hiện chủ đề “Năm 2009 - Năm Dân vận chính quyền” trên địa bàn quận nhằm mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, xây dựng quy chế dân chủ cơ sở trong cơ quan, đơn vị, nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

- Trong công tác xây dựng Mặt trận và đoàn thể

Công tác dân vận của Đảng bộ quận có nhiều đổi mới, phát huy tốt vai trò hoạt động của Mặt trận, đoàn thể và các hội quần chúng. Khối vận đã tập trung thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị theo sự chỉ đạo của Quận ủy, bám sát các nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và Quận ủy về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong công tác vận động quần chúng. Nội dung, phương pháp hoạt động của hệ thống dân vận từng bước được đổi mới, hướng về cơ sở, góp phần giải quyết những vấn đề nảy sinh trong dân, củng cố, tạo mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, phát huy quyền làm chủ, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Tập trung củng cố các tổ chức đoàn, hội, gắn Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong xây dựng, củng cố tổ chức và hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội. Thông qua các phong trào hành động thiết thực, nhận thức chính trị của đoàn viên, hội viên ngày càng được nâng lên, từ đó nâng cao khả năng tập hợp lực lượng của các tổ chức chính trị xã hội, đặc biệt là ở khu phố. Vai trò của Mặt trận và các đoàn thể thực sự là cầu nối giữa Đảng và quần chúng trong việc thực hiện dân chủ cơ sở và phản ánh tình hình dư luận xã hội đến các cấp ủy Đảng và chính quyền. Những năm gần đây, nhiều đoàn thể quận được ngành dọc đánh giá là những đơn vị tiêu biểu dẫn đầu các phong trào của toàn Thành phố.

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục làm nòng cốt thực hiện tốt các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Vì người nghèo”; tham gia giám sát cán bộ, đảng viên nơi cư trú, tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện dân chủ cơ sở. Thông qua kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc từ kết quả giám sát, phản ánh và đóng góp ý kiến của quần chúng, quận đã triển khai nhiều chương trình phục vụ an sinh xã hội, được sự đồng tình hưởng ứng của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Tăng cường công tác giám sát hoạt động của chính quyền sau khi thực hiện chủ trương không còn tổ chức Hội đồng Nhân dân. Thông qua các hoạt động, Mặt trận đã khẳng định được vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn. Nhiều phong trào được đông đảo các tầng lớp quần chúng tham gia hưởng ứng.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục tập trung củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng cơ sở đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên, xung kích tham gia vào các phong trào hành động thiết thực tại địa phương. Các hoạt động Về nguồn, Thanh niên đất Cảng “học và làm theo lời Bác”, chương trình “4 đồng hành, 5 xung kích” thu hút đoàn viên thanh niên tham gia đã góp phần tích cực trong xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Quận đoàn 4 đã tích cực chủ động trong việc kiện toàn, củng cố và nâng chất lượng hoạt động của Đoàn thông qua công tác tạo nguồn cán bộ kế thừa và tập huấn kỹ năng

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

hoạt động. Về công tác xây dựng củng cố tổ chức, đã hoàn thành vượt chỉ tiêu 8,73% phát triển đoàn viên mới (kết nạp 8.698/8.000 đoàn viên so với chỉ tiêu Nghị quyết), phát triển 30.000 hội viên Hội Liên hiệp thanh niên, tăng gấp 3 lần so với chỉ tiêu 10.000 hội viên. Về chất lượng đoàn viên ưu tú, bình quân hàng năm có 210 đoàn viên ưu tú được giới thiệu sang Đảng, trong đó có 310 đoàn viên được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Tỷ lệ tập hợp thanh niên đạt 48% so với chỉ tiêu Nghị quyết 40%. Đã phát triển được 12 chi đoàn (120 đoàn viên) và 23 chi hội thanh niên (468 hội viên) ở khu vực ngoài quốc doanh.

Liên đoàn Lao động tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật, tay nghề, chăm lo quyền lợi của công nhân, viên chức như: việc làm, dạy nghề, trợ vốn, giảm nghèo, góp phần nâng cao năng suất lao động. Trong 5 năm (2005-2010) đã kết nạp được 3.887 đoàn viên so với chỉ tiêu 1.500 đoàn viên, thành lập mới 131 công đoàn cơ sở (chỉ tiêu 30) trong khu vực doanh nghiệp tư nhân; đã giới thiệu 811 đoàn viên công đoàn ưu tú cho các cơ sở Đảng, trong đó có 341 đoàn viên được kết nạp vào đảng (trong đó có 32 đảng viên ở khu vực ngoài quốc doanh).

Hội Liên hiệp Phụ nữ tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục về giới, vấn đề bình đẳng giới trong xã hội, đặc biệt là phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” tạo điều kiện để phụ nữ nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp gắn với Cuộc vận động

“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm; hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, tham gia chương trình xóa hộ nghèo, quản lý giáo dục người sau cai nghiện, phong trào giúp người nghèo... Hội thường xuyên thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động xã hội từ thiện có ý nghĩa chính trị xã hội, qua đó thu hút lực lượng phụ nữ đến với Hội, tạo ra được nhiều phong trào đi vào chiều sâu. Qua các phong trào, đã phát triển thêm 10.709 hội viên mới, đạt 107% chỉ tiêu; đến nay đã có 96% hộ gia đình có phụ nữ từ 18 tuổi trở lên là hội viên phụ nữ (chỉ tiêu 50%), giới thiệu 334 hội viên ưu tú cho Đảng, trong đó có 42 hội viên ưu tú đã đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Hội Cựu Chiến binh tiếp tục phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, làm vai trò nòng cốt, chỗ dựa tin cậy của Đảng, chính quyền, nêu gương và góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Phối hợp với các ngành, đoàn thể tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất cho hội viên, giúp hội viên phát triển kinh tế gia đình; củng cố tổ chức, xây dựng và phát triển lực lượng, đã kết nạp thêm 503 hội viên mới. Hiện toàn quận có 19 Hội cơ sở gồm 15 phường và 4 Hội cơ sở khối 487, thành lập Câu lạc bộ Cựu quân nhân ở 15 phường với 873 hội viên.

Hội Chữ thập đỏ tập trung phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện chăm lo các nạn nhân chất độc da cam, người

khuyết tật và dân nghèo hằng năm như: khám chữa bệnh phát thuốc miễn phí; cấp học bổng; phương tiện đi học cho học sinh nghèo; xây nhà tình thương, tặng quà... với tổng kinh phí mỗi năm khoảng 200 triệu đồng. Công tác hiến máu tình nguyện, hằng năm đều thực hiện đạt chỉ tiêu. Trong nhiệm kỳ, đã phát triển được 3.500 hội viên mới, nâng tổng số hội viên hiện có 9.095 người.

Hoạt động của các hội quần chúng tiếp tục có nhiều đóng góp thiết thực cho các phong trào quần chúng tại địa phương, động viên phát huy sự đóng góp của hội viên vào sự nghiệp xây dựng quận, góp phần tích cực vào việc mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp quần chúng.

Những thành tựu đạt được trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IX, bắt nguồn từ nguyên nhân sau:

- *Một là*, trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ đã cụ thể hóa được mục tiêu tổng quát và tập trung dồn sức cho những công việc trọng tâm trong từng thời kỳ nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Đồng thời chuyển hướng trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo về cơ sở, tăng cường lãnh đạo công tác tư tưởng và tổ chức, cán bộ nên tạo được sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân. Cuộc vận động *Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh* đã kịp đi vào đời sống xã hội, nhất là trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế và bối cảnh xã hội có nhiều nguy cơ dẫn đến tha hóa về đạo đức, lối sống. Công tác kiểm tra, giám sát được đẩy

mạnh; thực hiện đúng quy trình. Công tác vận động nhân dân được quan tâm.

- *Hai là, xây dựng được sự đoàn kết thống nhất và quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, tinh thần trách nhiệm, vượt khó, sáng tạo, năng động của cả hệ thống chính trị từ quận đến cơ sở và huy động được mọi nguồn lực trong nhân dân tạo thành sức mạnh tổng hợp để xây dựng và phát triển quận 4. Phải thấy rằng 5 năm qua tình hình kinh tế, xã hội trên địa bàn tiếp tục có nhiều bước tiến quan trọng đã làm thay đổi căn bản bộ mặt đô thị của quận 4.*

Bên cạnh những thành tựu đạt được, tình hình kinh tế-xã hội quận 4 trước Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 2010-2015) vẫn còn đứng trước những tồn tại sau:

1. Tốc độ tăng trưởng sản xuất còn thấp, quy mô doanh nghiệp trên địa bàn còn nhỏ và việc chuyển dịch cơ cấu ngành nghề kinh tế còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra. Dịch vụ-thương mại là xu hướng phát triển của quận nhưng còn ở quy mô nhỏ, việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác xã và các dự án ngoài quận còn chậm. Kinh tế tập thể tuy có phát triển nhưng thiếu bền vững do vốn ít (2,1 tỷ đồng), khả năng đổi mới công nghệ còn chậm, lực lượng lao động vừa thiếu vừa yếu.

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế đã làm hạn chế khả năng đầu tư của các doanh nghiệp nên một số công trình phát triển dịch vụ chậm được triển khai.

Chưa có nhiều biện pháp tích cực để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư mạnh mẽ trên địa bàn, chậm triển khai hình thành các khu thương mại tập trung.

Hoạt động dịch vụ văn hóa, du lịch, vui chơi, giải trí, công nghệ điện tử chậm được hình thành, chưa có khả năng phát triển.

2. Hạ tầng kỹ thuật và xã hội được đầu tư cải tạo, xây dựng nhưng chưa đều, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và cải thiện dân sinh, quy hoạch còn chậm, quản lý đô thị còn một số mặt hạn chế. Một số công trình, dự án đề ra nhưng chưa thực hiện được, cả khu vực phía Nam của quận (phường 14, 15, 16, 18) vẫn chưa có điều kiện để phát triển. Năng lực quản lý Nhà nước về đô thị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là trong công tác quy hoạch chỉnh trang đô thị (cả quy hoạch chi tiết 1/2000 và quy hoạch phát triển ngành).

Kết quả đạt được trong việc thực hiện chương trình chỉnh trang đô thị giai đoạn 2005-2010 so chỉ tiêu Nghị quyết chưa đạt yêu cầu đề ra do còn nặng tính chủ quan, thiếu cơ sở khoa học, cùng với sự tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến việc thực hiện Nghị quyết, từ đó một số công trình chủ yếu chưa hoàn chỉnh theo mong muốn.

Các hệ thống cơ sở về hạ tầng kỹ thuật và xã hội vẫn chưa đáp ứng kịp thời đối với yêu cầu phát triển và dân sinh. Nhiều công trình chưa hoàn thành, chỉ mới hoàn tất được dự án và phê duyệt của cơ quan quản lý như: Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến,

Trung tâm hành chính quận... Tiến độ lập thủ tục đầu tư xây dựng, phê duyệt dự án còn mất nhiều công đoạn và thời gian. Các dự án quy hoạch giao thông và công trình phúc lợi công cộng gặp rất nhiều khó khăn do khối lượng giải tỏa và kinh phí đền bù khá lớn; các quy định pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn nhiều bất cập, thủ tục thực hiện mất nhiều thời gian. Chưa xây dựng Trung tâm hành chính quận và chưa xây dựng hoàn chỉnh trụ sở UBND 15 phường theo Nghị quyết đề ra. Không đạt mục tiêu xây dựng mới khoảng 10.000 căn hộ phục vụ nhu cầu tái định cư và nhà ở cho người thu nhập thấp.

3. Một số vấn đề xã hội chưa được giải quyết tốt.
Mặc dù đã hoàn thành giảm hộ nghèo giai đoạn 2 (6 triệu đồng/người/năm) theo chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ quận đề ra, nhưng nhìn chung việc chăm lo còn thiếu tính vững chắc, căn cơ; số hộ thoát ra khỏi diện nghèo chưa thật sự bền vững do chưa có nghề nghiệp ổn định, nên dễ bị ảnh hưởng, dễ tái nghèo khi gặp khó khăn về kinh tế.

Đời sống văn hóa cơ sở tuy đã có được nhiều phong trào tốt nhưng chưa đồng bộ, vẫn còn hiện tượng chạy theo thành tích. Việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị do các biện pháp chế tài thiếu kiên quyết, chưa nghiêm, nên ý thức chấp hành của một bộ phận nhân dân còn hạn chế; bên cạnh đó công tác quản lý trật tự đô thị từng lúc từng nơi còn nhiều mặt bất cập, nên chưa hình thành được ý thức văn minh đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường, trật tự đô thị, luật lệ giao thông.

Việc xây dựng thiết chế văn hóa chưa đồng bộ, chưa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của quần chúng nhân dân. Một số chỉ tiêu xây dựng đời sống văn hóa cơ sở chưa đạt theo Nghị quyết Đại hội do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Mặt khác, nghị quyết đề ra khá cao, khó có khả năng thực hiện như: chỉ tiêu 2/3 phường đạt chuẩn văn hóa, trên 95% gia đình văn hóa, chỉ tiêu 10% trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng nhà văn hóa.

Tiến độ xây mới trường học còn chậm so với quy hoạch, nên chưa đáp ứng nhu cầu học 2 buổi/ngày. Chất lượng giáo dục có mặt chưa đạt yêu cầu. Còn thiếu trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện đổi mới chương trình phổ thông. Trình độ dân trí trên địa bàn quận 4 chỉ đạt khoảng lớp 9 (chỉ tiêu đề ra là lớp 10 đến năm 2010).

4. Nhiệm vụ quốc phòng-quân sự địa phương có mặt chưa đạt yêu cầu. Trật tự-an toàn xã hội có lúc, có nơi còn tiềm ẩn và diễn biến phức tạp.

Tuy tình hình phạm pháp hình sự có được kéo giảm hàng năm, tỷ lệ phá án đều đạt khá cao (theo chỉ tiêu của Thành phố giao là 60%, chỉ tiêu của quận từ 70 - 75%), nhưng nhìn chung chưa thật sự ổn định, còn tiềm ẩn nhiều phức tạp, số vụ trộm cắp, cướp giật còn chiếm tỷ lệ cao trong các loại tội phạm. Tình hình mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy vẫn còn xảy ra trên địa bàn. Trong từng thời điểm, từng nơi còn xảy ra tình trạng thanh thiếu niên giải quyết mâu thuẫn trái pháp

luật, gây tâm trạng lo lắng trong một bộ phận nhân dân. Công tác quản lý địa bàn, đối tượng tại cộng đồng còn hạn chế. Việc quản lý các đối tượng sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng thiếu chặt chẽ.

Lực lượng dân quân phường chưa được củng cố và nâng cao chất lượng để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Sự phối hợp giữa các lực lượng trong xử lý các tình huống phức tạp có lúc còn lúng túng.

5. Hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ trong thời kỳ phát triển mới. Vai trò lãnh đạo toàn diện của một số cơ sở Đảng chưa thể hiện rõ. Bên cạnh đại bộ phận cán bộ, đảng viên vững vàng, sống trong sạch, lành mạnh, cá biệt vẫn còn một số trường hợp giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu tu dưỡng về đạo đức lối sống. Công tác cán bộ tuy được đầu tư nhiều, nhưng vẫn còn hững hờ ở một số cơ quan, đơn vị. Một số cấp ủy cơ sở chưa có biện pháp hiệu quả ngăn ngừa và chưa phát hiện kịp thời sai phạm của cán bộ, đảng viên. Công tác xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tuy có nhiều cố gắng nhưng kết quả đạt được chưa cao. Việc xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị chưa đủ mạnh để có thể tham gia một số vụ việc có tình huống phức tạp. Chưa khắc phục được tình trạng hành chính hóa trong hoạt động của đoàn thể ở cơ sở. Cán bộ đoàn thể chưa được đào tạo kịp thời, chưa được chuẩn hóa để bổ sung nguồn cán bộ kế thừa, một số nơi vai trò tham mưu cho

cấp ủy lãnh đạo các phong trào địa phương còn hạn chế¹.

Những tồn tại trên bắt nguồn từ những nguyên nhân sau:

- *Một là*, công tác chỉ đạo, điều hành có lúc có nơi thiếu tính quyết liệt, nên một số chương trình, kế hoạch đề ra chậm được thực hiện, kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ. Công tác lãnh đạo kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ đối với cơ sở đôi lúc chưa thường xuyên. Việc định hướng mục tiêu, nhiệm vụ còn mang tính chủ quan, đơn giản nên một số chỉ tiêu đề ra khó có khả năng hoàn thành. Mặt khác chưa theo dõi thường xuyên để bổ sung kịp thời các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

- *Hai là*, công tác tạo nguồn, quy hoạch cán bộ kế thừa chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cán bộ. Công tác đào tạo, luân chuyển, bố trí cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- *Ba là*, công tác phối hợp giữa các ngành, đoàn thể thiếu chặt chẽ, thiếu kiên trì đeo bám thực hiện đến nơi đến chốn nên chưa tập trung xử lý tốt những tồn đọng, các tình huống phát sinh trong thực tế.

Nhìn chung sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu quận lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội đại

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ X nhiệm kỳ 2010-2015, tr 36 đến 41.

biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ VIII (2005-2010) quận 4 có nhiều biến đổi tích cực, toàn diện. Đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ lần thứ IX đề ra. Những chuyển biến đó đánh dấu bước tiến bộ mới trong sự nghiệp xây dựng quận ngày càng giàu đẹp-văn minh-hiện đại-nghĩa tình, góp phần xứng đáng vào tiến trình xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, khoa học công nghệ của khu vực Đông Nam Á.

IV. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ X VÀ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN QUẬN 4 NHỮNG NĂM 2010-2015

Đầu năm 2010, thực hiện sự Chỉ thị 37-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 04 tháng 8 năm 2009 và Kế hoạch 55-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở, Ban Thường vụ Quận ủy đã chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tiến hành đại hội hết nhiệm kỳ và chuẩn bị báo cáo chính trị, nhân sự cho Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 2010-2015).

Đến tháng 6/2010, tất cả các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Quận ủy đều đã tổ chức thành công đại hội ở cấp mình và công tác chuẩn bị về nội dung, nhân sự cho Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ X (nhiệm kỳ 2010-2015) đã được hoàn tất.

Được sự chấp thuận của Ban Thường vụ Thành ủy, từ ngày 5 đến ngày 6/8/2010, Đảng bộ Quận 4 tổ chức Đại

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

hội đại biểu Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 2010-2015). Tham dự Đại hội có 228 đại biểu đại diện cho 2.698 đảng viên đang sinh hoạt trong 68 chi, đảng bộ trực thuộc. Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí Phạm Phương Thảo, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thành phố, đồng chí Thân Thị Thư, Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Dân vận Thành ủy.



Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ X

Nhiệm vụ của Đại hội là tổng kết đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận nhiệm kỳ 2005-2010; phân tích những nguyên nhân, nhất là nguyên nhân của những khuyết điểm do chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh

đạo, đồng thời tập trung sức lực và trí tuệ để thảo luận đề ra mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhiệm kỳ 2010-2015, hướng đến thực hiện mục tiêu xây dựng Quận “giàu đẹp, văn minh, hiện đại và nghĩa tình”; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quận nhiệm kỳ X (2010-2015) và bầu Đoàn đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX. Đại hội cũng đã thảo luận góp ý cho các dự thảo văn kiện trình Đại hội XI của Đảng trong đó có dự thảo Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và dự thảo một số vấn đề bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng; dự thảo văn kiện trình Đại hội IX của Đảng bộ Thành phố.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ X được tổ chức trong bối cảnh cả nước, Thành phố và Quận 4 đang sôi nổi thi đua vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành nhiệm vụ năm 2010, kết thúc nhiệm kỳ 2005-2010, đồng thời trong không khí chuẩn bị kỷ niệm 65 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh (2/9/1945-2/9/2010), hướng tới kỷ niệm Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Từ những dự báo tình hình thuận lợi, khó khăn trong 5 năm tới (2010-2015), Đại hội đã đề ra mục tiêu của Đảng bộ trong nhiệm kỳ X là: *“Tiếp tục đổi mới toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa về tư duy và hành động; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần*



Đồng chí Nguyễn Văn Tường - Bí thư Quận ủy Quận 4
đọc diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ X

của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tinh năng động sáng tạo của nhân dân để tiếp tục xây dựng quận 4 sớm đạt được mục tiêu “Giàu đẹp - Văn minh - Hiện đại - Nghĩa tình”, xứng đáng là một trong những quận trung tâm của Thành phố mang tên Bác Hồ”¹.

Đại hội đã thảo luận và xác định 5 nhiệm vụ tổng quát của Đảng bộ trong những năm từ 2010 đến 2015 là:

1. Tiếp tục đầu tư một cách toàn diện để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ X nhiệm kỳ 2010-2015, tr 47.

huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng bộ. củng cố và hoàn thiện hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

2. Tiếp tục thực hiện chương trình chỉnh trang, kiến thiết đô thị theo hướng cải tạo, nâng cấp và mở rộng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết đã điều chỉnh. Huy động nhiều nguồn lực để hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, từng bước đưa quận 4 phát triển thành một bộ phận của trung tâm thành phố.

3. Phát triển mạnh mẽ hoạt động dịch vụ, thương mại; hình thành các khu thương mại “tập trung”; phát triển ngành nghề truyền thống mang tính đặc thù địa phương góp phần phát triển các loại hình dịch vụ đa dạng.

4. Tăng cường chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân. Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn.

5. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự-an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế, kiến thiết đô thị.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát của nhiệm kỳ X (2010-2015) và những năm tiếp theo, Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X tiếp tục thực hiện các công trình trọng điểm mà Nghị quyết Đại hội IX

đã đề ra, đồng thời thực hiện 3 chương trình trọng tâm sau đây:

1. Chương trình phát triển hệ thống giao thông và giảm ngập nước.

2. Chương trình xây dựng 3.500 căn hộ phục vụ cho việc phát triển nhà ở của quận, trong đó đảm bảo cho nhu cầu tái định cư và có một phần nhà ở cho cán bộ, công nhân viên.

3. Chương trình cải cách hành chính và xây dựng chính quyền đô thị¹.

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, đồng chí Thân Thị Thư, Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Dân vận Thành ủy, thay mặt Thành ủy đã đánh giá cao những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân quận 4 đạt được sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IX trên các mặt kinh tế, phát triển hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị, văn hóa-xã hội, an ninh chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền và khối đại đoàn kết toàn dân. Đồng thời đồng chí cũng gợi ý một số vấn đề trọng tâm để Đại hội thảo luận và quyết định.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua một số chỉ tiêu trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh, xây dựng hệ thống chính trị sau đây:

1. Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt 4.000 tỷ, trong đó nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước 1.200 tỷ đồng.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ X nhiệm kỳ 2010-2015, tr 77.

2. Giải tỏa, di dời 2.000 căn hộ phục vụ yêu cầu triển khai các dự án. Tập trung mọi nguồn lực cho các dự án, đảm bảo xây dựng 3.500 căn hộ phục vụ cho việc phát triển nhà ở của quận, trong đó đảm bảo cho nhu cầu tái định cư và một phần nhà ở cho cán bộ, công nhân viên.

3. Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm từ 10% trở lên.

4. Doanh thu dịch vụ - thương mại tăng bình quân hàng năm từ 22% trở lên.

5. Thu ngân sách Nhà nước tăng bình quân hàng năm tăng 24%.

6. Phấn đấu có 65% khu phố đạt chuẩn văn hóa, 100% công sở đăng ký xây dựng công sở văn minh-sạch đẹp-an toàn và có trên 95% đạt chuẩn công sở văn minh-sạch đẹp-an toàn, trên 90% đơn vị đăng ký xây dựng đơn vị văn hóa đạt chuẩn văn hóa, 100% hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa và có trên 80% hộ gia đình văn hóa. Các phường 12 và phường 4 cố gắng giữ vững phường đạt chuẩn văn hóa. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ có 03 phường đạt chuẩn văn hóa.

7. Tất cả học sinh đều học 2 buổi/ngày, huy động 95% trẻ vào Mẫu giáo (trong đó có 85% học sinh Mẫu giáo 5 tuổi học 2 buổi/ngày), 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và 100% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6, xét tốt nghiệp trung học cơ sở trên 99%. Giảm tỷ lệ bỏ học ở tiểu học dưới 0,1% ở cấp trung học cơ sở dưới

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

1%. Hiệu suất đào tạo tiểu học là 99,2%, trung học cơ sở là 89%. Phấn đấu 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ, trong đó 75% giáo viên mầm non, 82% giáo viên tiểu học, 80% giáo viên trung học cơ sở đạt trên chuẩn. Duy trì và ổn định tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục toàn quận.

8. 100% trẻ dưới 1 tuổi trên địa bàn được tiêm chủng đầy đủ 7 loại vắc xin. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ tỷ lệ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới 3,5%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm 0,66%. Phấn đấu đến năm 2015 xây dựng 15/15 trạm y tế phường đạt chuẩn quốc gia.

9. Phấn đấu hàng năm đào tạo nghề cho 5.000 lượt người, giới thiệu và giải quyết việc làm cho 5.000 lượt lao động/năm.

10. Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo có thu nhập bình quân 12 triệu đồng/người/năm trở xuống còn 2%.

11. Phấn đấu kéo giảm phạm pháp hình sự từ 5% - 7% hàng năm, nâng tỷ lệ phá án đạt từ 65% - 70%, riêng trọng án đạt 95% - 100%.

12. Tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt từ 1,4% - 2%, trong đó đảng viên đạt từ 18% trở lên; lực lượng dân quân đạt từ 1,7% trở lên, trong đó đảng viên đạt 15% trở lên.

13. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao với tỷ lệ đảng viên 3%, đoàn viên đạt trên 80% trong số thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự.

14. Phấn đấu 80% cán bộ, đảng viên đương chức có trình độ trung cấp lý luận chính trị, 100% cán bộ lãnh đạo, chủ chốt có trình độ cao cấp, cử nhân chính trị.

15. Phấn đấu hàng năm phát triển từ 120 đảng viên mới trở lên, có trên 75% cơ sở đảng trong sạch vững mạnh và 15% đảng viên tiêu biểu cấp quận và cơ sở.

16. Phát triển đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh mới đạt chỉ tiêu tổng số đoàn viên cuối nhiệm kỳ tăng 20% so với tổng số đoàn viên đầu nhiệm kỳ, phát triển 20.000 hội viên Hội Liên hiệp thanh niên.

17. Phát triển 3.500 đoàn viên Công đoàn; thành lập mới 150 công đoàn cơ sở.

18. Phấn đấu đạt 90% hộ gia đình có phụ nữ từ 18 tuổi trở lên có ít nhất một hội viên. Tỷ lệ tập hợp phụ nữ vào Hội đạt 65%.

19. Phấn đấu trong nhiệm kỳ phát triển 400 hội viên Hội Cựu chiến binh¹.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ X gồm 39 đồng chí², Ủy ban Kiểm tra Quận ủy gồm 6 đồng chí và bầu đoàn đại biểu tham dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ IX gồm 6 chính thức và 1 dự khuyết.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 lần thứ X nhiệm kỳ 2010-2015, tr 207.

2. Xem danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X (nhiệm kỳ 2010-2015) trong phần phụ lục.

Trong phiên họp lần thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Tường tái đắc cử chức vụ Bí thư; các đồng chí Nguyễn Thị Thanh Tâm làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Nguyễn Tiến Đạt làm Phó Bí thư.

Sau 2 ngày làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ X (2010-2015) đã hoàn thành chương trình đề ra một cách tốt đẹp. Sự thành công của đại hội là động lực mạnh mẽ để toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Quận 4 tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng bộ quận đã đề ra, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Sau đại hội, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Quận ủy đã xây dựng Quy chế làm việc và bước vào công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ X (nhiệm kỳ 2010-2015).

*

* *

KẾT LUẬN



Là một quận hiện đang vươn lên là quận trung tâm của Thành phố, trải qua hàng chục năm chiến tranh để có hòa bình, Quận 4 cùng Thành phố và toàn miền Nam kháng chiến trường kỳ, góp phần vào việc giành thắng lợi hoàn toàn ngày 30/4/1975 lịch sử, trở thành niềm tự hào của những thế hệ cách mạng mới khi bước vào thời kỳ kiến thiết và phát triển thành phố.

Bước vào cách mạng XHCN, Đảng bộ Quận 4 luôn quán triệt quan điểm của Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết của Thành ủy, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tiễn của địa phương, xác định những mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của quận, phát huy tinh thần cách mạng sáng tạo, ý thức tự lực tự cường của Đảng bộ, các tầng lớp nhân dân trong lao động, sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trải qua 3 giai đoạn của chặng đường đầu tiên trong cách mạng xã hội chủ nghĩa (1975-1985, 1986-

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

1995, 1996-2010), Quận 4 đã có những bước phát triển mới rất quan trọng, có tính chất tất yếu, khách quan, phản ánh những cố gắng nỗ lực lớn lao của Đảng bộ và nhân dân địa phương trong quá trình cùng thành phố và cả nước chuyển đổi một cách toàn diện nền kinh tế - xã hội theo cơ chế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa.

Từ những ngày đầu giải phóng, với một quận có gần 20 vạn dân như Quận 4, trong đó 80% là người dân lao động nghèo, nhưng với truyền thống yêu nước, tinh thần phấn khởi, hồ hởi trong niềm vui giải phóng, việc khôi phục kinh tế - xã hội trên địa bàn quận là nhiệm vụ trọng tâm. Quận 4 có thương cảng lớn, nhiều kho tàng, bến bãi, xí nghiệp công nghiệp và gần 300 cơ sở tiểu thủ công. Do vậy, việc khôi phục hoạt động của những cơ sở kinh tế ấy đã góp phần vào sự chuyển động chung của nền kinh tế Quận 4 sau giải phóng, giải quyết việc làm cho phần lớn người lao động. Với tốc độ 7 ngày, cơ bản xây dựng xong hệ thống chính quyền cách mạng từ Quận đến phường, khóm, Quận 4 đã sớm khôi phục nhanh hoạt động kinh tế để xây dựng đời sống mới.

Ban Công nghiệp Quận ra đời nắm quyền quản lý, điều hành mạng lưới công nghiệp từ quận đến cơ sở. Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về cải tạo Công thương nghiệp Tư bản tư doanh (1977), Quận quán triệt phương châm “cải tạo kết hợp xây dựng và tổ chức lại sản xuất”. Các cơ sở công nghiệp cũ được quốc hữu hóa,

phân cấp và đưa vào sử dụng trở thành các đơn vị quốc doanh. Các xí nghiệp quốc doanh do địa phương quản lý được hình thành. Tuy mạng lưới công nghiệp phát triển khá nhanh nhưng tình hình sản xuất trong 5 năm đầu sau giải phóng (1976-1980) có biểu hiện lúng túng. Một số sản phẩm công nghiệp (mặt hàng thiết yếu) có chất lượng thấp, năng suất kém, sản xuất bình quân đầu người hàng năm quá thấp như vải màn, vải tám, xà phòng, điện...

Vận hành trong cơ chế tập trung bao cấp, vượt qua khó khăn trong đời sống kinh tế và đời sống xã hội, quyết tâm thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, mười năm đầu sau giải phóng (1975-1986), kinh tế-xã hội quận 4 đã tạo ra những nhân tố mới làm tiền đề cho sự chuyển biến toàn diện, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới; nhân dân phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới. Việc khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nhằm giải quyết vấn đề lương thực, ổn định đời sống nhân dân, tạo cơ sở cho cải tạo XHCN. Nhà máy, xí nghiệp công nghiệp được củng cố, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, phối hợp giữa tiểu thủ công nghiệp và các ngành khác bước đầu có hiệu quả. Giáo dục, y tế, văn hóa có chuyển biến, bộ mặt xã hội thay đổi với nhiều công trình trạm, trung tâm, nhà ở, công trình phúc lợi hoàn thành.

Những hạn chế, bất cập trong chỉ đạo phát triển kinh tế chưa đạt như mong muốn: vai trò các đơn vị kinh tế quốc doanh (kể cả đơn vị quốc doanh Trung ương) chưa thể hiện tính hơn hẳn so với sản xuất tập

thể, sản xuất tập thể chưa thật sự đưa lại yên tâm sản xuất cho người lao động. Vì thế, cho đến năm 1985, sau mười năm xây dựng và phát triển, kinh tế quận vẫn là nền *sản xuất nhỏ, tốc độ phát triển chậm*. Từ sau tháng 10 năm 1985, khó khăn mới xuất hiện, lạm phát tiếp tục gia tăng, “đời sống của người hưởng lương và trợ cấp xã hội giảm sút...”. Hiện tượng “bung ra” của các ngành kinh tế xuất hiện, vừa là dấu hiệu đáng mừng nhưng cũng đặt ra cho địa phương những vấn đề đáng lo ngại. Đó là, cần phải xây dựng các ngành kinh tế trọng điểm, tránh đầu tư dàn trải; cơ cấu kinh tế phải kết cấu chặt chẽ hơn; cơ cấu nội bộ ngành dịch vụ phải thay đổi: đầu tư hơn cho giao thông vận tải, du lịch, ngành nghề truyền thống... Đổi mới tư duy kinh tế là một yêu cầu cấp bách và thiết thực hơn bao giờ hết.

Trên cơ sở nhà nước giúp đỡ về nguyên vật liệu và bao tiêu sản phẩm, chỉ một thời gian ngắn đã có 25 xí nghiệp công quản và xí nghiệp tư doanh được phục hồi với khoảng 22.000 công nhân trở lại lao động trong tư thế người làm chủ. Ngoài ra cũng có 102/257 cơ sở tiểu thủ công cũng được hoạt động trở lại với hơn 3.000 lao động có việc làm. Một số cơ sở tiểu thủ công nghiệp được xây dựng mới như: sản xuất phụ tùng xe đạp, dệt thảm len, đan mây tre... thu hút thêm nhiều lao động. Tuy nhiên 10 năm sau giải phóng, tình hình kinh tế của Quận nói chung còn những tồn tại lớn: đời sống của cán bộ và nhân dân lao động Quận còn nhiều khó khăn; hậu quả chiến tranh chưa khôi phục hết, cải tạo chưa hoàn thành, sản xuất phát triển chưa ổn định....

Từ năm 1985 việc chuyển cơ chế quản lý kinh tế từ tập trung quan liêu bao cấp sang hạch toán kinh doanh XHCN, đã làm cho quyền chủ động về vốn lưu động của các cơ sở sản xuất được phát huy; các cơ sở sản xuất năng động trong việc thực hiện kế hoạch và mang lại kết quả tốt; bộ máy hành chính dần dần được tinh giản biên chế và chuyển sang trực tiếp sản xuất; việc bù giá vào lương đã góp phần xóa dần khâu bao cấp, lấy thu bù chi trong sản xuất kinh doanh...

Trong khoảng 10 năm tiếp theo (1986-1996), Đảng bộ và nhân dân quận 4 cùng với nhân dân thành phố và cả nước thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới có những diễn biến bất lợi, nhưng dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Đảng bộ và nhân dân quận 4 vẫn kiên định mục tiêu con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, từng bước vượt qua khó khăn về kinh tế và tạo ra cho sự phát triển vào những năm tiếp theo. Quá trình ấy, Quận ủy, chính quyền và nhân dân quận 4 đã tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động thương mại, dịch vụ, xuất-nhập khẩu, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tiếp tục phát triển; chấn chỉnh tổ chức lại sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, đúng quy hoạch, chấm dứt tình trạng để tư thương núp bóng các doanh nghiệp Nhà nước; quan tâm phát triển kinh tế quốc doanh, phát triển đô thị và xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch của Quận; khai thác tốt các nguồn vốn trong và ngoài nước có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; thực hiện thí điểm cổ phần hóa một

số doanh nghiệp nhà nước theo hướng vốn Nhà nước chiếm ưu thế trong công ty cổ phần...

Nền kinh tế - xã hội địa phương trong những năm 1986-1995 tiếp tục phát triển và dần dần thích nghi với cơ chế mới, ngày càng có nhiều đơn vị hoạt động có hiệu quả. Nền kinh tế nhiều thành phần đã từng bước phát triển, có khả năng thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước. Việc thực hiện chính sách xã hội được đẩy mạnh hơn, các công trình phúc lợi công cộng được chú trọng, đời sống xã hội và tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng ổn định và đảm bảo hơn. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tập trung khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của quận; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển thương mại - dịch vụ và sản xuất công nghiệp, tiểu - thủ công nghiệp; chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của cán bộ và nhân dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước; chỉnh đốn Đảng và đổi mới hoạt động các đoàn thể quần chúng, xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Những năm bước vào thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2010), Đảng bộ và nhân dân Quận 4 tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng; tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước theo hướng cải cách hành chính “Một cửa, một dấu” (sau đó được điều chỉnh là cơ chế “một cửa”); phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, động viên

mọi nguồn lực nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quận thành một trong những trung tâm kinh tế-văn hoá mới của thành phố, góp phần tích cực vào việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố. Đảng bộ tập trung vào một số nhiệm vụ chính như: Tập trung sức khai thác tiềm năng, thế mạnh của Quận, đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại-dịch vụ-xuất nhập khẩu và sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp; khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đổi mới công nghệ, thiết bị để phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa; tập trung cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội; gắn chặt giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề văn hoá-xã hội, nâng cao mức sống của nhân dân.

Ba mươi lăm năm xây dựng trưởng thành đối với một Đảng bộ Quận tuy chưa phải là dài nhưng đủ để thử thách năng lực lãnh đạo của mình, nhất là năng lực vận dụng linh hoạt đường lối của Đảng, tổ chức thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương cấp Quận, Huyện, đoàn kết gắn bó mật thiết với nhân dân.

Mỗi giai đoạn nhỏ cũng là một nhiệm kỳ Đảng bộ, đó là những hoạt động kế thừa và bổ sung theo yêu cầu của những giai đoạn phát triển khác nhau. Sự thay đổi ban chấp hành các nhiệm kỳ cần đảm bảo tỷ lệ: mới và trẻ hóa 30-50%, kế thừa và phân công phân nhiệm lại 50-70%. Đặc biệt là việc xây dựng lại cơ cấu tổ chức mới theo hướng tăng cường cho cơ sở, phát triển hệ thống

chi bộ khu phố đã làm tăng nhanh sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng đối với địa bàn dân cư, đồng thời phát huy cao độ dân chủ trong Đảng, khai thác được sức chiến đấu của đảng viên từ cơ sở.

Mặt khác sức chiến đấu của Đảng bộ không phải chỉ được khai thác từ đội ngũ đảng viên, điều quan trọng hơn là phải từ công tác quần chúng. Ở Quận 4, công tác quần chúng được tiến hành đồng bộ của cả hệ thống chính trị: Đảng - Chính quyền - Mặt trận - Đoàn thể, dưới sự lãnh đạo tập trung của tổ chức Đảng trên cơ sở có các chủ trương chính sách đúng đắn. Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận, luôn luôn đề cao tiềm năng to lớn trong quần chúng nhân dân, đồng thời cũng thấy được những nhu cầu và lợi ích của quần chúng nhân dân. Từ đó phát động phong trào quần chúng nhằm khai thác tiềm năng sức mạnh quần chúng kết hợp với việc đáp ứng yêu cầu, lợi ích của họ, tạo điều kiện cho các phong trào hành động cách mạng của quần chúng luôn có sức sống và vươn lên mạnh mẽ. Đúng là “Dễ trăm lần không dân cũng chịu; khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Tất nhiên để có được những thành công ấy, Đảng bộ Quận đã phối hợp các ban ngành, đoàn thể, Mặt trận, dày công tuyên truyền giáo dục giác ngộ quần chúng, vận động và tổ chức cho quần chúng tham gia vào các công việc của địa phương.

Rõ ràng thực tiễn cách mạng đang tiếp tục đặt ra những câu hỏi lớn cho Đảng bộ và chính quyền Quận khi đảm đương vai trò lãnh đạo phát triển kinh tế địa phương. Bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn

về công tác lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng địa phương trong thời gian qua là:

- Trước hết cần xây dựng và phát huy sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, cả về tư tưởng và hành động. Sự đoàn kết thống nhất ấy đồng thời phải gắn liền với yêu cầu nói và làm việc theo Pháp luật và theo Nghị quyết Đảng, phát huy dân chủ trong Đảng cũng như trong toàn bộ nhân dân, thường xuyên tự phê bình và phê bình, lắng nghe ý kiến của dân, của đồng chí; toàn tâm toàn ý với sự nghiệp cách mạng của Đảng ở địa phương.

- Sức mạnh của Đảng bộ và chính quyền ở địa phương cũng như sức mạnh của cách mạng ở cả nước là sức mạnh từ nhân dân. Cần vận dụng thường xuyên và sáng tạo một số quan điểm: Cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân; động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi và nghĩa vụ công dân; các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng; công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể. Công tác quần chúng và phong trào hành động cách mạng của quần chúng phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất trong cả hệ thống chính trị Đảng - chính quyền - Mặt trận - đoàn thể dưới sự lãnh đạo tập trung của Đảng bộ. Đảng bộ cũng hết sức chú ý về công tác dân vận của chính quyền, xây dựng hệ thống chính quyền có năng lực điều hành quản lý, bởi niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước tùy thuộc chủ yếu vào vai trò điều hành,

quản lý của chính quyền và đội ngũ cán bộ công chức Nhà nước.

- Thường xuyên chăm lo công tác tổ chức và công tác cán bộ để tạo ra động lực của mọi hoạt động kinh tế xã hội. Việc củng cố hệ thống chính trị, tăng cường vai trò và năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ đảng viên có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình động viên, khai thác sức mạnh của quần chúng nhân dân hành động cách mạng, luôn tin dân và thấy được tiềm năng to lớn trong dân, biết khai thác tiềm năng to lớn của dân. Đội ngũ cán bộ đảng viên các cấp luôn luôn phải được bồi dưỡng chính trị tư tưởng, chuyên môn nghiệp vụ, kết hợp nhuần nhuyễn việc trẻ hóa đội ngũ với việc sử dụng lực lượng cách mạng lão thành bồi dưỡng lực lượng kế cận, tạo ra những thế hệ cán bộ gắn bó và kế thừa lẫn nhau trong quá trình lãnh đạo cách mạng địa phương. Đặc biệt phải xây dựng đội ngũ cán bộ công chức tận tụy, liêm chính, khắc phục tham ô, nhũng nhiễu, quan liêu, hách dịch, cửa quyền... chỉ có vậy mới có hiệu quả thiết thực trong công tác dân vận.

- Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực chất là quá trình đi sâu đi sát cơ sở, nắm bắt thực tiễn, thường xuyên kiểm tra đôn đốc các cơ sở. Đây vừa là phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ đảng viên trước yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, vừa là đòi hỏi khách quan của hoạt động thực tiễn đối với những người làm công tác lãnh đạo, những nhà quản lý và tất cả những người cách mạng nói chung. Chỉ có đi sâu đi sát cơ sở, làm việc với cơ sở mới kịp thời nắm bắt và

giải quyết các vướng mắc, khó khăn, phát hiện và động viên tính năng động sáng tạo của cơ sở, của nhân dân, phát huy và nhân rộng các mặt tích cực, các nhân tố mới trong hoạt động kinh tế xã hội.

- Trong quá trình phát triển, lúc thuận lợi cũng như khi gặp khó khăn, khi cơ chế xin - cho không còn, thì một mặt phải có nhiều nỗ lực, tự thân vận động của toàn Đảng bộ và nhân dân trong Quận, nhưng mặt khác phải tích cực tranh thủ sự đầu tư, hỗ trợ, giúp đỡ của Thành phố, địa phương bạn và Trung ương. Điều này không chỉ xuất phát từ Quận 4 là địa phương đông dân, đa số là dân lao động nghèo, vốn liếng, cơ sở vật chất và kinh phí có ít, mà còn là yêu cầu và thế mạnh của một địa bàn cầu cảng, lại ở sát trung tâm nội thành.

Đảng bộ và nhân dân Quận 4 đã trải qua 35 năm tạo dựng cuộc sống mới trong hòa bình, độc lập, tự do. Truyền thống kiên cường anh dũng, bất khuất, sáng tạo trong kháng chiến của các tầng lớp nhân dân trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Những đổi thay trên khắp các phố phường đang diễn ra, Đảng bộ Quận có thêm những kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng địa phương. Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn 35 năm qua là hành trang quý báu của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền các cấp các ngành ở Quận 4 đang bám sát thực tế địa phương; các tầng lớp nhân dân vẫn một lòng trung kiên và tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng... Đó cũng là cơ sở để các thế hệ sinh ra và lớn lên trên địa bàn Quận 4 trong thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã

hội sẽ tiếp tục phát huy trong xây dựng, sẽ tiếp tục viết nên những trang sử mới hào hùng.

Đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể ở Quận 4 có nhiều thế hệ nối tiếp nhau, truyền cho nhau kinh nghiệm của thời kỳ kháng chiến bám trụ, bám dân, bám địa bàn, bổ sung cho nhau những kiến thức được đào tạo qua trường lớp, hỗ trợ cho nhau những kinh nghiệm và am hiểu thực tế địa phương. Kinh nghiệm của 35 năm qua khai thác, phát huy tiềm năng thế mạnh của địa phương, nhạy bén trước thời cuộc, kiên định trước những thay đổi phức tạp của tình hình... Tất cả đều là vốn quý, tất cả đều tạo thành sức mạnh to lớn để Đảng bộ, quân và dân Quận 4 vượt qua những khó khăn, trở ngại, vượt qua những thách thức trên con đường phát triển, cùng Thành phố và cả nước phấn đấu cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



PHỤ LỤC



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 4 QUA CÁC NHIỆM KỲ



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ LÂM THỜI (1975 - 1976)

STT	HỌ VÀ TÊN (BÍ DANH)	CHỨC VỤ
01	TRANG TẤN KHƯƠNG (Sáu Tín)	Bí thư Quận ủy
02	ĐẶNG GIA LỢI (Ba Bá)	Phó Bí thư Quận ủy
03	LÊ VĂN THÀNH (Bảy Thành)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
04	PHAN THỊ CÚC (Tư Cúc)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
05	NGUYỄN VĂN QUẾ (Mười Hồng)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
06	TRẦN QUỐC BẢO (Tám Bảo)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
07	VŨ VĂN VỸ (Ba Vỹ)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
08	PHẠM NGỌC NGHINH	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
09	PHẠM QUANG DIỆM (Tư Diệm)	Quận ủy viên

- | | | |
|----|---------------------------------|--------------|
| 10 | NGUYỄN THỊ ÚT
(Tư Đoàn) | Quận ủy viên |
| 11 | LÊ ANH HOÀNG
(Sáu Văn) | Quận ủy viên |
| 12 | LÊ MINH NHỰT
(Sáu Nghị) | Quận ủy viên |
| 13 | NGUYỄN BÁ BÀNG
(Ba Bàng) | Quận ủy viên |
| 14 | ĐẶNG TẤN THI
(Chín Hải) | Quận ủy viên |
| 15 | NGUYỄN VĂN THUẬN
(Ba Khắc) | Quận ủy viên |
| 16 | HUỲNH THỊ NƯƠNG
(Mười Nương) | Quận ủy viên |
| 17 | BÙI THỊ LUI
(Sáu Lý) | Quận ủy viên |
| 18 | NGUYỄN VĂN LỢI
(Tư Lợi) | Quận ủy viên |
| 19 | NGUYỄN VĂN BÔNG
(Tư Thành) | Quận ủy viên |
| 20 | TRANG THANH TÂN
(Sáu Đấu) | Quận ủy viên |
| 21 | NGUYỄN DUY TÍNH | Quận ủy viên |



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA I NHIỆM KỲ (1977 - 1979)

STT	HỌ VÀ TÊN (BÍ DANH)	CHỨC VỤ
01	ĐẶNG GIA LỢI (Ba Bá)	Bí thư Quận ủy
02	LÊ VĂN THÀNH (Bảy Thành)	Phó Bí thư Quận ủy
03	PHAN THỊ CÚC (Tư Cúc)	Phó Bí thư Quận ủy
04	LÊ MINH NHỰT (Sáu Nghị)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy – Thường trực Quận ủy
05	NGUYỄN VĂN QUẾ (Mười Hồng)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
06	VÕ VĂN TÁM	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
07	ĐẶNG QUỐC HẢI (Chín Hải)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
08	TRANG THANH TÂN (Sáu Đấu)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
09	TRẦN QUỐC BẢO (Tám Bảo)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
10	NGUYỄN VĂN BÔNG (Tư Thành)	Quận ủy viên
11	BÙI XUÂN DŨNG	Quận ủy viên
12	PHẠM QUANG DIỆM (Tư Diệm)	Quận ủy viên

13	MAI XUÂN THỌ (Sáu Thọ)	Quận ủy viên
14	QUÁCH TOÀN QUANG (Ba Quang)	Quận ủy viên
15	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	Quận ủy viên
16	ĐỖ HỮU BÚT (Tám Gương)	Quận ủy viên
17	HOÀNG DÀNH	Quận ủy viên
18	ĐẶNG QUANG NHÂN (Chín Nghĩa)	Quận ủy viên
19	NGUYỄN VĂN HẢI	Quận ủy viên
20	HOA NGỌC ẨN (Sáu Đậu)	Quận ủy viên
21	VÕ VĂN BÂN	Quận ủy viên
22	HUỲNH THỊ NƯỞNG (Mười Nương)	Quận ủy viên
23	NGUYỄN BÁ BÀNG (Ba Bàng)	Quận ủy viên
24	HUỲNH VĂN DẦN (Tư Vần)	Quận ủy viên
25	NGUYỄN VĂN TƯ (Tư Mẫn)	Quận ủy viên

BỔ SUNG TRONG NHIỆM KỲ

01	LÊ ĐÌNH VŨ (Sáu Vũ)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
02	NGUYỄN THỊ NGHĨA (Chín Ngân)	Quận ủy viên

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA II NHIỆM KỲ (1980 - 1982)

STT	HỌ VÀ TÊN (BÍ DANH)	CHỨC VỤ
01	ĐẶNG GIA LỢI (Ba Bá)	Bí thư Quận ủy
02	LÊ VĂN THÀNH (Bảy Thành)	Phó Bí thư Quận ủy
03	LÊ ĐÌNH VŨ (Sáu Vũ)	Phó Bí thư Quận ủy
04	LÊ MINH NHỰT (Sáu Nghị)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
05	TRƯƠNG VĂN THỦ (Hai Thủ)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
06	PHAN THỊ CÚC (Tư Cúc)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
07	ĐẶNG QUANG NHÂN (Chín Nghĩa)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
08	TRANG THANH TÂN (Sáu Đấu)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
09	TRẦN QUỐC BẢO (Tám Bảo)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
10	MAI XUÂN THỌ (Sáu Thọ)	Quận ủy viên
11	QUÁCH TOÀN QUANG (Ba Quang)	Quận ủy viên
12	VÕ VĂN BÂN	Quận ủy viên

13	ĐỖ HỮU BÚT (Tám Gương)	Quận ủy viên
14	VÕ HOÀNG TÁCH	Quận ủy viên
15	ĐỖ VĂN DỌI	Quận ủy viên
16	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	Quận ủy viên
17	VÕ TÁM	Quận ủy viên
18	NGUYỄN VĂN BÔNG (Tư Thành)	Quận ủy viên
19	NGUYỄN THẾ THÁI	Quận ủy viên
20	LÊ HỒNG VIỆT	Quận ủy viên
21	TRẦN THỊ KIM SƠN	Quận ủy viên
22	NGUYỄN VĂN NGÂU	Quận ủy viên
23	HUỲNH VĂN DẦN (Tư Văn)	Quận ủy viên
24	HUỲNH THỊ NƯỞNG (Mười Nương)	Quận ủy viên
25	HOÀNG DÀNH	Quận ủy viên
26	ĐẶNG XUÂN ĐÀO	Quận ủy viên
27	NGUYỄN VĂN TƯ	Quận ủy viên

ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT

01	NGUYỄN VĂN ĐUA	Quận ủy viên dự khuyết
02	TRƯƠNG CÔNG DÂN (Tư An)	Quận ủy viên dự khuyết

BỔ SUNG TRONG NHIỆM KỲ

- | | | |
|----|----------------------------------|---|
| 01 | NGUYỄN THỊ THANH TÂM
(Tư Tâm) | Quận ủy viên (Tháng 7/1980),
Ủy viên Thường vụ Quận ủy
(Tháng 9/1980) |
| 02 | ĐẶNG QUỐC HẢI
(Chín Hải) | Ủy viên Thường vụ Quận ủy
– Thường trực Quận ủy |
| 03 | NGUYỄN HỮU THÀNH
(Lê Quốc) | Quận ủy viên, Ủy viên
Thường vụ Quận ủy
(Tháng 6/1982) |
| 04 | HOÀNG CHÍ | Quận ủy viên
(Tháng 9/1980) |



**DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA III
NHIỆM KỲ (1983 - 1985)**

STT	HỌ VÀ TÊN (BÍ DANH)	CHỨC VỤ
01	ĐẶNG GIA LỢI (Ba Bá)	Bí thư Quận ủy
02	LÊ VĂN THÀNH (Bảy Thành)	Phó Bí thư Quận ủy
03	ĐẶNG QUỐC HẢI (Chín Hải)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy - Thường trực Quận ủy
04	HOÀNG CHÍ	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
05	TRẦN MINH HIẾN	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
06	ĐẶNG QUANG NHÂN (Chín Nghĩa)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
07	LÊ MINH NHỰT (Sáu Nghị)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
08	TRANG THANH TÂN (Sáu Đấu)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
09	NGUYỄN THỊ THANH TÂM (Tư Tâm)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
10	NGUYỄN HỮU THÀNH	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
11	LÊ HỒNG VIỆT	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
12	ĐỖ HỮU BÚT (Tám Gương)	Quận ủy viên
13	ĐỖ VĂN DỌI	Quận ủy viên

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

14	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	Quận ủy viên
15	LÊ THANH VĂN	Quận ủy viên
16	NGUYỄN VĂN ĐUA	Quận ủy viên
17	TRẦN THỊ LAN	Quận ủy viên
18	NGUYỄN VĂN BÔNG (Tư Thành)	Quận ủy viên
19	QUÁCH TOÀN QUANG (Ba Quang)	Quận ủy viên
20	NGUYỄN VĂN NGÂU	Quận ủy viên
21	HOÀNG DÀNH	Quận ủy viên
22	TRƯƠNG CÔNG DÂN (Tư An)	Quận ủy viên
23	ĐẶNG XUÂN ĐÀO	Quận ủy viên
24	PHẠM VĂN HỎI	Quận ủy viên
25	VÕ VĂN LONG	Quận ủy viên
26	NGUYỄN VĂN TẢN	Quận ủy viên
27	NGUYỄN THỊ MAI	Quận ủy viên
28	NGUYỄN THẾ THÁI	Quận ủy viên
29	BÙI HUY	Quận ủy viên
30	NGUYỄN QUANG CHI	Quận ủy viên
31	BÙI QUANG VINH	Quận ủy viên

ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT

32	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	Quận ủy viên dự khuyết
----	------------------	------------------------



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA IV NHIỆM KỲ (1986 - 1989)

STT	HỌ VÀ TÊN (BÍ DANH)	CHỨC VỤ
01	LÊ VĂN THÀNH (Bảy Thành)	Bí thư Quận ủy
02	NGUYỄN THỊ THANH TÂM (Tư Tâm)	Phó Bí thư Quận ủy
03	ĐẶNG QUỐC HẢI (Chín Hải)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy - Thường trực Quận ủy
04	TRẦN MINH HIẾN	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
05	ĐẶNG QUANG NHÂN (Chín Nghĩa)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
06	QUÁCH TOÀN QUANG (Ba Quang)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
07	HOÀNG CHÍ	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
08	TRANG THANH TÂN (Sáu Đấu)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
09	VÕ HOÀNG TÁCH	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
10	LÊ THANH VĂN	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
11	LÊ MINH NHỰT (Sáu Nghị)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
12	NGUYỄN THÀNH TÀI (Tư Huy)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
13	PHẠM VĂN HỎI	Quận ủy viên

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

14	BÙI HUY	Quận ủy viên
15	ĐỖ VĂN DỌI	Quận ủy viên
16	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	Quận ủy viên
17	TRẦN THỊ LAN	Quận ủy viên
18	NGUYỄN VĂN BÂN	Quận ủy viên
19	TRẦN HÀO	Quận ủy viên
20	TRẦN THANH CAO	Quận ủy viên
21	HUỲNH VĂN HỘI	Quận ủy viên
22	NGUYỄN VĂN BÔNG	Quận ủy viên
23	NGUYỄN VĂN ẤM	Quận ủy viên
24	VÕ VĂN MĂNG	Quận ủy viên
25	TRƯƠNG CÔNG DÂN (Tư An)	Quận ủy viên
26	PHAN THÁM	Quận ủy viên
27	VÕ VĂN LONG	Quận ủy viên
28	NGUYỄN VĂN TẢN	Quận ủy viên
29	LÊ THỊ LỢI	Quận ủy viên
30	HUỲNH QUỐC CƯỜNG	Quận ủy viên
31	TRƯƠNG VĂN BIỆN	Quận ủy viên
32	TRẦN QUANG PHƯƠNG	Quận ủy viên
33	PHẠM BÁ SÚY	Quận ủy viên

*

ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT

01	HUỲNH THỊ NGÀ	Quận ủy viên dự khuyết
02	PHẠM VĂN ĐÌNH	Quận ủy viên dự khuyết
03	VŨ ĐỨC THỐNG	Quận ủy viên dự khuyết
04	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	Quận ủy viên dự khuyết
05	MAI THỊ KHA	Quận ủy viên dự khuyết
06	VĨNH TÁNH	Quận ủy viên dự khuyết
07	ĐỖ HỮU BÚT	Quận ủy viên dự khuyết
08	TRƯƠNG CÔNG HỘI	Quận ủy viên dự khuyết
09	NGUYỄN HỒNG ÁNH	Quận ủy viên dự khuyết

BỔ SUNG TRONG NHIỆM KỲ

01	VÕ VĂN LONG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
02	VÕ VĂN MĂNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
03	VÕ VĂN GIÀU	Quận ủy viên (Tháng 10/1987), Ủy viên Thường vụ Quận ủy
04	HỒ THỊ YẾN	Quận ủy viên



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA V NHIỆM KỲ (1989 - 1991)

STT	HỌ VÀ TÊN (BÍ DANH)	CHỨC VỤ
01	LÊ MINH NHỰT (Sáu Nghị)	Bí thư Quận ủy
02	NGUYỄN THỊ THANH TÂM (Tư Tâm)	Phó Bí thư Quận ủy
03	NGUYỄN THÀNH TÀI (Tư Huy)	Phó Bí thư Quận ủy
04	TRẦN MINH HIẾN	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
05	QUÁCH TOÀN QUANG (Ba Quang)	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
06	PHẠM VĂN HỞI	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
07	VÕ VĂN LONG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
08	VÕ HOÀNG TÁCH	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
09	BÙI HUY	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
10	VÕ VĂN MĂNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
11	VÕ VĂN GIÀU	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
12	ĐỖ VĂN DỌI	Quận ủy viên
13	TRẦN THỊ LAN	Quận ủy viên
14	MAI THỊ KHA	Quận ủy viên
15	PHAN THÁM	Quận ủy viên
16	NGUYỄN VĂN BÂN	Quận ủy viên

Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010) ★

17	TRƯƠNG VĂN BIÊN	Quận ủy viên
18	TRẦN HÀO	Quận ủy viên
19	TRẦN HỮU ÁNH	Quận ủy viên
20	NGUYỄN VĂN ẤM	Quận ủy viên
21	HỒ THỊ YẾN	Quận ủy viên
22	HUỲNH VĂN HỘI	Quận ủy viên
23	TRẦN TIẾN DŨNG	Quận ủy viên
24	PHẠM THỊ DUY	Quận ủy viên
25	VĨNH TÁNH	Quận ủy viên
26	LÊ THỜI BÌNH	Quận ủy viên
27	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	Quận ủy viên
28	TRƯƠNG CÔNG DÂN (Tư An)	Quận ủy viên
29	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	Quận ủy viên
30	NGUYỄN THỊ HUỲNH MAI	Quận ủy viên
31	NGUYỄN SỸ HOÀN	Quận ủy viên
32	VÕ HỒNG HẢI	Quận ủy viên
33	NGUYỄN VĂN TẢN	Quận ủy viên

ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT

34	TRẦN THANH CAO	Quận ủy viên dự khuyết
----	----------------	------------------------



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA VI NHIỆM KỲ (1991 - 1995)

STT	HỌ VÀ TÊN (BÍ DANH)	CHỨC VỤ
01	NGUYỄN THỊ THANH TÂM (Tư Tâm)	Bí thư Quận ủy
02	QUÁCH TOÀN QUANG (Ba Quang)	Phó Bí thư Thường trực Quận ủy
03	NGUYỄN THÀNH TÀI (Tư Huy)	Phó Bí thư Quận ủy
04	TRẦN MINH HIẾN	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
05	PHẠM VĂN HỎI	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
06	VÕ VĂN MĂNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
07	VÕ VĂN LONG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
08	BÙI HUY	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
09	VÕ HOÀNG TÁCH	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
10	NGUYỄN VĂN TẢN	Quận ủy viên
11	ĐỖ VĂN DỘI	Quận ủy viên
12	PHAN THÁM	Quận ủy viên
13	TRẦN THỊ LAN	Quận ủy viên
14	HUỲNH VĂN HỘI	Quận ủy viên
15	PHẠM LIỄU CHI	Quận ủy viên
16	TRƯƠNG CÔNG DÂN (Tư An)	Quận ủy viên

17	TRẦN QUANG NGHĨA	Quận ủy viên
18	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	Quận ủy viên
19	NGUYỄN THỊ HUỲNH MAI	Quận ủy viên
20	HỒ THỊ YẾN	Quận ủy viên
21	PHẠM THỊ DUY	Quận ủy viên
22	PHẠM ĐỨC HUẤN	Quận ủy viên
23	VÕ TRỌNG DẦN	Quận ủy viên
24	BÙI NGỌC THU	Quận ủy viên
25	NGUYỄN TƯỜNG LONG	Quận ủy viên
26	VŨ ĐỨC THỐNG	Quận ủy viên
27	QUÁCH QUẾ	Quận ủy viên
28	TRẦN QUANG PHƯỢNG	Quận ủy viên
29	BÙI TRỌNG LỘC	Quận ủy viên

BỔ SUNG TRONG NHIỆM KỲ

01	TRẦN THỊ LAN	Ủy viên Thường vụ Quận ủy (Tháng 4/1994)
02	PHAN HUY CHIẾN	Ủy viên Thường vụ Quận ủy (Tháng 4/1994)
03	LÊ KIM DUNG	Quận ủy viên (Tháng 5/1994)
04	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	Quận ủy viên
05	TRẦN QUANG THẢO	Quận ủy viên
06	TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT	Quận ủy viên (Năm 1994)
07	LÊ VĂN NHUNG	Quận ủy viên (Tháng 5/1994)



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA VII NHIỆM KỲ (1996 - 2000)

STT	HỌ VÀ TÊN (BÍ DANH)	CHỨC VỤ
01	NGUYỄN THỊ THANH TÂM (Tư Tâm)	Bí thư Quận ủy
02	TRẦN THỊ LAN	Phó Bí thư Thường trực Quận ủy
03	NGUYỄN THÀNH TÀI (Tư Huy)	Phó Bí thư Quận ủy
04	PHẠM VĂN HỎI	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
05	TRẦN QUANG THẢO	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
06	VÕ VĂN MĂNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
07	PHAN HUY CHIẾN	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
08	PHAN THÁM	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
09	PHẠM LIỄU CHI	Quận ủy viên
10	HUỲNH QUỐC CƯỜNG	Quận ủy viên
11	BÙI NGỌC THU	Quận ủy viên
12	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Quận ủy viên
13	QUÁCH QUẾ	Quận ủy viên
14	VÕ TRỌNG DẦN	Quận ủy viên
15	TRẦN QUANG PHƯỢNG	Quận ủy viên
16	PHẠM THỊ DUY	Quận ủy viên
17	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	Quận ủy viên

Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010) ★

18	VŨ ĐỨC THỐNG	Quận ủy viên
19	NGUYỄN VĂN THÀNH	Quận ủy viên
20	TRỊNH THỊ BÍCH	Quận ủy viên
21	NGUYỄN THỊ HUỲNH MAI	Quận ủy viên
22	LÊ VĂN NHUNG	Quận ủy viên
23	TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT	Quận ủy viên
24	TRẦN THỊ HOA	Quận ủy viên
25	LÊ KIM DUNG	Quận ủy viên
26	PHẠM ĐỨC HUẤN	Quận ủy viên
27	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	Quận ủy viên
28	TRẦN THỊ NGÀ	Quận ủy viên
29	TRẦN TIẾN DŨNG	Quận ủy viên
30	NGUYỄN VĂN TẢN	Quận ủy viên
31	NGUYỄN TƯỜNG LONG	Quận ủy viên

BỔ SUNG TRONG NHIỆM KỲ

01	TRƯƠNG MINH NHỰT (Ba Vũ)	Phó Bí thư thường trực Quận ủy do Thành phố điều động (Tháng 8/2000)
02	TRẦN QUANG PHƯỢNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy (Tháng 4/1997), Phó Bí thư Quận ủy (Tháng 5/1998)

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

- | | | |
|----|---------------------|---|
| 03 | TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT | Ủy viên Thường vụ Quận ủy
(Tháng 10/1997) |
| 04 | TRẦN HỮU ÁNH | Quận ủy viên (Tháng 9/1996),
Ủy viên Thường vụ Quận ủy
(Tháng 4/1997) |
| 05 | PHẠM THỊ DUY | Ủy viên Thường vụ Quận ủy
(Tháng 10/1996) |
| 06 | VÕ VĂN LONG | Quận ủy viên (Tháng 6/1997) |
| 07 | VÕ VĂN TRUNG | Quận ủy viên (Tháng 8/2000) |



**DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA VIII
NHIỆM KỲ (2000 - 2005)**

STT	HỌ VÀ TÊN (BÍ DANH)	CHỨC VỤ
1	TRƯƠNG MINH NHỰT (Ba Vũ)	Bí thư Quận ủy
2	TRẦN QUANG THẢO	Phó Bí thư Thường trực Quận ủy
3	TRẦN QUANG PHƯỢNG	Phó Bí thư Quận ủy
4	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
5	MAI THỊ KHA	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
6	TRẦN HỮU ÁNH	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
7	VÕ VĂN TRUNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
8	TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
9	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
10	VŨ ĐỨC THỐNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
11	TRỊNH THỊ BÍCH	Quận ủy viên
12	PHẠM LIỄU CHI	Quận ủy viên
13	NGUYỄN THỊ CÚC	Quận ủy viên
14	VÕ TRỌNG DẦN	Quận ủy viên
15	LÊ KIM DUNG	Quận ủy viên
16	TRẦN TIẾN DŨNG	Quận ủy viên
17	TRẦN THỊ HOA	Quận ủy viên
18	NGUYỄN TƯỜNG LONG	Quận ủy viên

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

19	NGUYỄN THỊ HUỲNH MAI	Quận ủy viên
20	HOÀNG THỊ MINH	Quận ủy viên
21	LÊ VĂN NAM	Quận ủy viên
22	LÊ VĂN NHUNG	Quận ủy viên
23	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	Quận ủy viên
24	NGUYỄN VĂN TẢN	Quận ủy viên
25	ĐỖ VĂN THÀ	Quận ủy viên
26	NGUYỄN KIM THANH (THOA)	Quận ủy viên
27	NGUYỄN VĂN THÀNH	Quận ủy viên
28	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Quận ủy viên
29	HUỲNH THỊ THU	Quận ủy viên
30	VŨ HOÀNG TIẾN	Quận ủy viên
31	MA XUÂN VIỆT	Quận ủy viên

BỔ SUNG TRONG NHIỆM KỲ

01	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	Phó Bí thư Quận ủy (Tháng 7/2004)
02	TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT	Phó Bí thư Quận ủy (Tháng 12/2001)
03	LÊ KIM DUNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy (Tháng 7/2004)
04	MAI THỊ KHA	Phó Bí thư thường trực Quận ủy (Tháng 8/2005)
05	LÊ THỊ THANH HƯƠNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy (Tháng 1/2002)

Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010) ★

06	LÂM TẤN THI	Ủy viên Thường vụ Quận ủy (Tháng 5/2002)
07	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Quận ủy viên (Tháng 7/2004)
08	PHẠM MINH TUẤN	Quận ủy viên (Tháng 7/2004)
09	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	Quận ủy viên (Tháng 7/2004)
10	TRẦN THẬT	Quận ủy viên (Tháng 7/2004)
11	HỒ THẾ HÙNG	Quận ủy viên (Tháng 7/2004)
12	NGUYỄN ANH TUẤN	Quận ủy viên (Tháng 7/2004)
13	NGUYỄN THỊ HỒNG	Quận ủy viên (Tháng 7/2004)
14	HỒ NAM	Quận ủy viên (Tháng 2/2005)
15	HUỖNH THẾ THẠCH	Quận ủy viên (Tháng 2/2005)
16	NGUYỄN ĐỊNH QUỐC	Quận ủy viên (Tháng 2/2005)



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA IX NHIỆM KỲ (2005 - 2010)

STT	HỌ VÀ TÊN (BÍ DANH)	CHỨC VỤ
1	TRƯƠNG MINH NHỰT (Ba Vũ)	Bí thư Quận ủy
2	MAI THỊ KHA	Phó Bí thư Thường trực Quận ủy
3	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	Phó Bí thư Quận ủy
4	LÊ KIM DUNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
5	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
6	LÂM TẤN THI	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
7	VÕ VĂN TRUNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
8	NGUYỄN THỊ CÚC	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
9	LÊ THỊ THANH HƯƠNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
10	HỒ NAM	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
11	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
12	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Quận ủy viên
13	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Quận ủy viên
14	VÕ TRỌNG DẦN	Quận ủy viên
15	NGUYỄN THỊ HỒNG	Quận ủy viên
16	NGUYỄN ĐỊNH QUỐC	Quận ủy viên
17	LƯU VĂN THÀNH	Quận ủy viên
18	TRẦN TIẾN DŨNG	Quận ủy viên
19	NGUYỄN ANH TUẤN	Quận ủy viên
20	VŨ HOÀNG TIẾN	Quận ủy viên

21	HỒ THẾ HÙNG	Quận ủy viên
22	PHẠM MINH TUẤN	Quận ủy viên
23	LÊ THỊ HẰNG	Quận ủy viên
24	TRẦN THỊ THU HÀ	Quận ủy viên
25	NGUYỄN HÙNG	Quận ủy viên
26	NGUYỄN TƯỜNG LONG	Quận ủy viên
27	LÝ TẤN HÒA	Quận ủy viên
28	NGUYỄN THANH THẮNG	Quận ủy viên
29	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	Quận ủy viên
30	TRẦN HOÀNG QUÂN	Quận ủy viên
31	HUỲNH THẾ THẠCH	Quận ủy viên
32	HUỲNH VĂN NỞ	Quận ủy viên
33	BÙI THANH TÂN	Quận ủy viên
34	ĐỖ THỊ TRÚC MAI	Quận ủy viên
35	TRẦN PHƯƠNG	Quận ủy viên
36	NGUYỄN VĂN HIỂN	Quận ủy viên

BỔ SUNG TRONG NHIỆM KỲ

01	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	Bí thư Quận ủy (Tháng 5/2006)
02	LÊ KIM DUNG	Phó Bí thư Quận ủy (Tháng 5/2006)
03	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Phó Bí thư Quận ủy (Tháng 9/2008)
04	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Ủy viên Thường vụ Quận ủy (Tháng 7/2008), Phó Bí thư Quận ủy (Tháng 01/2010)

★ **Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)**

- | | | |
|----|------------------------|---|
| 05 | TRẦN TRỌNG TUẤN | Quận ủy viên,
Ủy viên Thường vụ Quận ủy
(Tháng 6/2006) |
| 06 | ĐỖ THỊ TRÚC MAI | Ủy viên Thường vụ Quận ủy
(Tháng 7/2008) |
| 07 | NGUYỄN ĐỨC THẮNG | Ủy viên Thường vụ Quận ủy
(Tháng 9/2008) |
| 08 | PHẠM MINH TUẤN | Ủy viên Thường vụ Quận ủy
(Tháng 01/2009) |
| 09 | TÔ THỊ BÍCH CHÂU | Quận ủy viên
(Tháng 6/2008),
Ủy viên Thường vụ Quận ủy
(Tháng 01/2010) |
| 10 | BÙI TRUNG TÍN | Quận ủy viên,
Ủy viên Thường vụ Quận ủy
(Tháng 8/2009) |
| 11 | DƯƠNG TUẤN ANH | Quận ủy viên,
Ủy viên Thường vụ Quận ủy
(Tháng 8/2008) |
| 12 | NGUYỄN PHAN BÍCH THỦY | Quận ủy viên (Tháng 6/2008) |
| 13 | LÊ NGỌC HIỂN | Quận ủy viên (Tháng 6/2008) |
| 14 | BÙI QUỐC TUẤN | Quận ủy viên (Tháng 6/2008) |
| 15 | NGUYỄN THIÊN HOÀNG LÊN | Quận ủy viên (Tháng 6/2008) |
| 16 | LÂM LỆ KHANH | Quận ủy viên (Tháng 9/2008) |
| 17 | ĐOÀN TẠ CỬU LONG | Quận ủy viên (Tháng 6/2008) |



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA X NHIỆM KỲ (2010 - 2015)

STT	HỌ VÀ TÊN (BÍ DANH)	CHỨC VỤ
1	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	Bí thư Quận ủy
2	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Phó Bí thư Quận ủy
3	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Phó Bí thư Quận ủy
4	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
5	HỒ NAM	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
6	PHẠM MINH TUẤN	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
7	DƯƠNG TUẤN ANH	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
8	BÙI TRUNG TÍN	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
9	TÔ THỊ BÍCH CHÂU	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
10	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
11	ĐỖ THỊ TRÚC MAI	Ủy viên Thường vụ Quận ủy
12	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	Quận ủy viên
13	TRẦN HOÀNG QUÂN	Quận ủy viên
14	VÕ THANH DŨNG	Quận ủy viên
15	LÂM LỆ KHANH	Quận ủy viên
16	ĐOÀN TẠ CỬU LONG	Quận ủy viên
17	LÝ TẤN HÒA	Quận ủy viên
18	PHẠM LƯƠNG TOẢN	Quận ủy viên
19	HUỲNH VĂN NỞ	Quận ủy viên
20	NGUYỄN ANH TUẤN	Quận ủy viên

★ Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975-2010)

21	BÙI THANH TÂN	Quận ủy viên
22	TRẦN MINH NGÔN	Quận ủy viên
23	VŨ HOÀNG TIẾN	Quận ủy viên
24	TRẦN THỊ THANH THẢO	Quận ủy viên
25	LÊ NGỌC HIỂN	Quận ủy viên
26	HUỲNH THẾ THẠCH	Quận ủy viên
27	TRẦN TIẾN DŨNG	Quận ủy viên
28	NGUYỄN THIÊN HOÀNG LÊN	Quận ủy viên
29	BÙI QUỐC TUẤN	Quận ủy viên
30	NGUYỄN VĂN HIỆP	Quận ủy viên
31	NGUYỄN HỮU LONG	Quận ủy viên
32	TRẦN PHƯƠNG	Quận ủy viên
33	NGUYỄN PHAN BÍCH THỦY	Quận ủy viên
34	ĐOÀN BÍCH HỒNG	Quận ủy viên
35	TRẦN ĐỨC KIÊN	Quận ủy viên
36	LÂM QUANG MINH	Quận ủy viên
37	NGUYỄN VĂN THANH	Quận ủy viên
38	NGÔ QUỐC TUẤN	Quận ủy viên
39	NGUYỄN THÙY TRINH	Quận ủy viên

BỔ SUNG TRONG NHIỆM KỲ

01	NGUYỄN VĂN TRUNG	Ủy viên Thường vụ Quận ủy (Tháng 5/2011)
----	------------------	---



**MỘT SỐ HÌNH ẢNH XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN QUẬN 4
(GIAI ĐOẠN 1975 - 2010)**





**Các đồng chí lãnh đạo Quận 4
trao giấy khen cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong
"học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" năm 2007-2010**



**Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Tâm - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy
trao hoa chúc mừng Đại hội đại biểu Phụ nữ Quận 4 lần thứ X**



**Đồng chí Trương Tấn Sang – Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam,
thành viên Tổ đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri Quận 4**



Tổ đại biểu HĐND Thành phố tiếp xúc cử tri Quận 4



**Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Tâm - Phó Bí thư thường trực Quận ủy
trao huy hiệu Đảng nhân kỷ niệm 81 năm
Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/2011)**



**Đồng chí Nguyễn Tiến Đạt - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND Quận 4
trao thưởng cho các đơn vị đạt thành tích xuất sắc
tại Hội nghị Tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2010.**



Bến Nhà Rồng và cầu Khánh Hội nhìn từ phía Quận 4



Cao ốc Đinh Lễ



Các em thiếu nhi đang chơi đùa tại Khu vui chơi thiếu nhi Phường 16



Một góc sân trường Nguyễn Văn Trỗi



Hoạt động của Trung tâm Thể dục thể thao Quận 4



Mổ u xơ tử cung tại Bệnh viện Quận 4



Các đồng chí lãnh đạo tham dự Lễ giao nhận quân - Quận 4 năm 2010



Các đồng chí lãnh đạo Thành phố và Quận 4 cắt băng khai mạc
Phiên chợ hàng Việt năm 2011

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH
CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO QUẬN 4
GIAI ĐOẠN 1975 - 2010**

*



**Đồng chí Trang Tấn Khương
Bí thư Quận ủy quận 4
thời kỳ 1975**



**Đồng chí Đặng Gia Lợi
Bí thư Quận ủy quận 4
nhiệm kỳ I, II, III**



**Đồng chí Lê Văn Thành
Bí thư Quận ủy quận 4
nhiệm kỳ IV**



**Đồng chí Lê Minh Nhựt
Bí thư Quận ủy quận 4
nhiệm kỳ V**



Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Tâm
Bí thư Quận ủy quận 4
nhiệm kỳ VI, VII



Đồng chí Trương Minh Nhựt
Bí thư Quận ủy quận 4
từ tháng 11/2000 đến tháng 5/2006



Đồng chí Nguyễn Văn Tường
Bí thư Quận ủy quận 4
từ tháng 5/2006 đến nay

CÁC ĐỒNG CHỦ TỊCH UBND QUẬN (1975-2010)

*



**Đồng chí Lê Văn Thành
Chủ tịch UBND Quận
giai đoạn 1977 - 1984**



**Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Tâm
Chủ tịch UBND Quận
giai đoạn 1984 - 1989**



**Đồng chí Nguyễn Thành Tài
Chủ tịch UBND Quận
giai đoạn 1989 - 1997**



**Đồng chí Trần Quang Phương
Chủ tịch UBND Quận
giai đoạn 1997 - 2001**



Đồng chí Trần Thị Ánh Nguyệt
Chủ tịch UBND Quận
từ tháng 12/2001 đến tháng 5/2004



Đồng chí Nguyễn Văn Tường
Chủ tịch UBND Quận
từ tháng 5/2004
đến tháng 5/2006



Đồng chí Lê Kim Dung
Chủ tịch UBND Quận
từ tháng 5/2006 đến tháng 1/2010



Đồng chí Nguyễn Tiến Đạt
Chủ tịch UBND Quận
từ tháng 1/2010 đến nay

MỤC LỤC

	trang
- Lời giới thiệu	5
CHƯƠNG I:	
<i>Lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975-1985)</i>	9
I. <i>Ổn định tình hình, xây dựng chính quyền cách mạng, khôi phục sản xuất và đời sống những ngày đầu sau giải phóng (1975-1976)</i>	10
1. Tình hình Quận 4 sau giải phóng.....	10
2. Ổn định tình hình chính trị, xây dựng chính quyền cách mạng, khôi phục sản xuất và đời sống	12
II. <i>Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu xây dựng phát triển kinh tế - xã hội Quận 4 (1977-1979)</i>	22
III. <i>Đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, giữ vững an ninh chính trị, tăng cường công tác xây dựng Đảng (1980-1982)</i>	41
IV. <i>Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và phân phối lưu thông, giữ vững an ninh chính trị, củng cố hệ thống chính trị (1983-1985)</i>	62

CHƯƠNG II:

***Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng
(1986-1996) 81***

- I. *Lãnh đạo phát huy tiềm năng thế mạnh của Quận, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa (1986-1988) 82*
1. Trên lĩnh vực kinh tế 87
2. Về văn hóa-xã hội 89
3. Công tác an ninh-quốc phòng 90
4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể 91
- II. *Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - thương nghiệp-sản xuất, ổn định và cải thiện đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân (1989-1990) 95*
1. Trên lĩnh vực kinh tế 101
2. Về văn hóa- xã hội 107
3. Công tác an ninh- quốc phòng 111
4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể 114
- III. *Giữ vững ổn định chính trị, thực hiện chương trình đô thị hóa, chăm lo đời sống nhân dân lao động (1991-1995) 124*
1. Trên lĩnh vực kinh tế 147
2. Về văn hóa-xã hội 150
3. Công tác an ninh- quốc phòng 153
4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể 155

*

* *

CHƯƠNG III:

<i>Lãnh đạo thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996-2010)</i>	165
I. <i>Lãnh đạo tập trung nguồn lực thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996-2000)</i>	166
1. Trên lĩnh vực kinh tế	176
2. Về văn hóa-xã hội	177
3. Công tác an ninh- quốc phòng	181
4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể	182
II. <i>Phát triển các thành phần kinh tế, đẩy mạnh tốc độ chỉnh trang kiến thiết đô thị, giải quyết những vấn đề xã hội (2000-2005)</i>	197
1. Trên lĩnh vực kinh tế	203
2. Về văn hóa-xã hội	206
3. Công tác an ninh- quốc phòng	210
4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể	212
III. <i>Xây dựng và phát triển Quận 4 theo hướng giàu đẹp văn minh-hiện đại-nghĩa tình (2005-2010)</i>	225
1. Trên lĩnh vực kinh tế	233
2. Về văn hóa-xã hội	237
3. Công tác an ninh-quốc phòng	241
4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể	243
IV. <i>Đại hội Đảng bộ lần thứ X và những định hướng xây dựng, phát triển Quận 4 những năm 2010-2015</i>	263
- <i>Kết luận</i>	273
- <i>Phụ lục</i>	285

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 4

(1975-2010)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP. HCM
88 - 90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1 - TP. HCM
ĐT: (08) 38216009 - 39142419 - Fax: (08) 39142890
Email: nxbvanhovavannghe@yahoo.com.vn

Chủ trì nhiệm vụ xuất bản:
Huỳnh Thò Xua Hinh

Biên tập: Hồ Bá
Sưu tập in: Khanh Minh
Trình bày: Trung Khanh
Bìa: Mai Quế Vu

In lần đầu tiên. Số lượng 500 cuốn. Kích thước 14,5x20,5cm
Tại Cty CP In Khuyết Hồ Phía Nam
Số đăng ký KHXB: 1357-2011/ CXB/ 04-78/ VHVN
QNXB số 324/ QN/ .in.XBVHVN ngày 09/ 12/ 2011
In xong và nộp lưu chiểu ngày 2012.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ QUẬN 4

(1975 - 2010)

